



Mẹ kê^{^?} con nghe



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

101 TRUYỆN MẸ KỂ CON NGHE

101 TRUYỆN Mẹ Kể Con Nghe

Tuyển soạn
QUỲNH TRANG - LÊ HÀ

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ - THÔNG TIN

MUỖI VÀ SƯ TỬ



Sư Tử luôn tự coi mình là vua của các loài vật nên nó rất ngạo ngược và hung ác. Từ trước tới giờ, không loài vật nào dám đụng đến Sư Tử và cũng chưa có ai hoài nghi về sức mạnh của Sư Tử. Thế mà có một con Muỗi tỏ vẻ không phục địa vị chúa tể của Sư Tử.

Một hôm, Muỗi bay đến trước mặt Sư Tử. Muỗi nói với Sư Tử bằng một giọng khiêu khích:

- Sư tử này, sao anh lại tự cao quá về mình như thế! Anh tự cho mình là vua của muôn loài và muôn loài trên trái đất này, kể cả con người cũng sợ anh thật sao?

Sư Tử nhìn Muỗi với ánh mắt kỳ lạ, nó nói:

- Ái chà Muỗi! Mà nói cái gì thế? Mọi người đều công nhận, còn mày thì thấy nghi ngờ điều đó à?

- Đúng thế! Tuy tôi chỉ là con Muỗi bé tí, nhưng tôi thấy mình chẳng hề thua kém anh chút nào cả. Thật lòng tôi cũng chẳng coi anh ra gì!

Sư Tử nghe vậy cười nghiêng ngả:

- Thế mày không sợ tao ư?

Muỗi đáp:

- Đúng thế, tôi chẳng có gì phải sợ anh!

Muỗi nhắc lại một lần nữa rồi nói tiếp:

“Hơn nữa anh chỉ biết dùng móng vuốt để cào, dùng răng để cắn, giống hệt một đứa bé gái khi đánh nhau. Đó không phải cách chiến đấu của chúa tể muôn loài!”

Sư Tử cười nhạt:

- Ai dám nói thế?

Rồi nó dùng đuôi đập Muỗi nhưng không trúng vì Muỗi đã kịp vỗ cánh bay đi.

Muỗi bay đến cạnh tai Sư Tử, vỗ cánh vù vù nói:

- Thế ra “ngài” định bắt ngờ đánh lên tôi đấy à? Xem ra “ngài” đã quá coi thường tôi rồi đấy! Ta thử sức nhau xem nào, sẽ biết ai thắng ai thua ngay thôi mà!

Sư Tử không thể nhịn được nữa, nó đồng ý ngay:

- Xong ngay, thế là tự mày chuốc lấy vạ vào thân đấy nhé! Nào, có giỏi thì lại đây thử sức với ta nào!

Sư Tử bốn chân chụm chắc trên mặt đất, mắt trừng trừng nhìn Muỗi, đầy dũng khí. Sư Tử đã sẵn sàng quyết đấu với Muỗi!

Lúc này Muỗi giống như một chiếc máy bay chiến đấu từ trên cao bổ nhào xuống, nhằm thẳng vào mũi Sư Tử, chỗ không có sợi lông nào mà đốt. Sư Tử cảm thấy như có ai đâm tới tấp vào mũi mình khiến nó thấy đau nhói nhói. Nó tức điên lên, định thè lưỡi ra bắt Muỗi,

nhưng Muỗi đã nhanh chóng bay tránh đi. Đúng lúc Sư Tử vừa ngừng lại thở, Muỗi lại lao vào đốt. Sư Tử quá kênh càng, lồng lộn quay vòng quanh để đập Muỗi. Nhưng nó quá chậm chạp và vụng về nên lần nào Muỗi cũng tránh. Muỗi linh hoạt tấn công Sư Tử liên tục từ mọi phía.

Sư Tử luống cuống liếm chỗ đau trên mũi, đuôi hết quạt sang phải lại vất sang trái để xua và đập Muỗi. Sư Tử lồng lộn quay cuồng vung chân cào, tát vào không khí hòng đập chết Muỗi, nhiều lúc nó nháy chồm lên như điên dại. Cái đuôi dựng lên đập Muỗi mà chẳng lần nào đập trúng. Muỗi bay bên này lại lao sang bên kia, tấn công dồn dập.

Cho đến khi Sư Tử đau đớn và mệt lử ngã kênh ra đất, Muỗi mới bay đến bên cạnh, vo ve đập cánh và cười chế nhạo:

- Thế nào, anh thấy rõ rồi chứ? Sức mạnh của anh đối với tôi chẳng đáng là gì!

Vừa đau đớn, vừa mệt lử, Sư Tử không còn hơi đâu mà cáu giận những lời châm chọc của Muỗi. Nhưng Sư Tử nghĩ: Ta thua thì đúng rồi, nhưng chuyện này lan ra, đường đường là Sư Tử, ta mất mặt quá!

Bỗng Sư Tử nhìn ra Muỗi đang đậu dưới một cành cây khô, nó vội nhặt một hòn đá lớn bất ngờ ném mạnh vào chỗ Muỗi đậu.

Muỗi còn đang đắc ý chợt nhận thấy có một vật đen xì lao tới, lại có tiếng vù vù ghê sợ nó vội lao sang bên

cạnh. Hòn đá đập mạnh vào thân cây. Một tiếng “bịch” dữ dội, hòn đá đập vào thân cây bắn ngược trở lại, trúng ngay giữa trán Sư Tử. Sư Tử đau đớn kêu thét lên. Hai mắt nó hoa lên, nảy đom đóm!

Trán Sư Tử sưng vù lên, nó rên rỉ vì đau đớn, khập khiễng bỏ đi. Sư Tử bước ra bờ sông, nó muốn ngâm cái mũi đau nhức và cái trán sưng vù xuống nước cho bớt đau. Lúc này nó không còn nghĩ đến thể diện với các loài thú khác nữa, thất bại nhục nhã cũng không còn ý nghĩa gì nữa đối với Sư Tử!

Thấy Sư Tử tiu nghỉu, thất thế bước đi, Muỗi khoái chí lắm. Nó thấy thật tự hào vì đã chiến thắng được chúa sơn lâm. Giờ này, Muỗi mới thấy đối và mệt đến cả người. Muỗi uể oải bay, nó muốn quay về ổ nghỉ ngơi. Đang mãi nghĩ lan man bỗng “nhoáng nhoàng”, nó vướng vào một cái mạng Nhện cạnh đường.

Muỗi hết sức vùng vẫy trong chiếc mạng Nhện bùng bùng nhưng vô ích. Và một con Nhện hung dữ đang từ từ bò đến gần chỗ Muỗi nằm. Muỗi đau đớn tuyệt vọng, nó bật khóc:

- Ôi! Ta đã từng chiến thắng ông vua của muôn loài, thế mà giờ đây lại bị một con Nhện nhãi nhép miệng còn hơi sữa bắt ăn thịt.

Thật là xúi quẩy, thật là đáng thương.

CHÓ VÀ GÀ TRỐNG



Ở một nơi rất xa xôi, có một cánh rừng rậm cây cối sum suê. Trong cánh rừng rậm rộng lớn ấy có rất nhiều con vật đáng yêu như Thỏ Trắng, Voi, Gà Trống và Chó cùng chung sống với nhau.

Chúng sống vui vẻ, thân thiện và thường xuyên giúp đỡ nhau, gần gũi như người trong một nhà!

Nhà của Chó săn hay sủa và Gà trống thích bay ở gần nhau. Chúng là đôi bạn rất thân thiết, lúc khó khăn cũng như khi thuận lợi cả hai luôn chia sẻ với nhau, giúp đỡ nhau, động viên và bảo vệ nhau. Nhờ có tình bạn tốt đẹp ấy mà Chó và Gà đã vượt qua mọi khó khăn thử thách trong cuộc sống. Dù nguy hiểm đến đâu cũng không làm cả hai mất lòng tin trong cuộc sống. Chúng luôn vui vẻ lạc quan.

Sáng sớm tinh mơ, Gà Trống thích bay cất tiếng gáy gọi ông mặt trời dậy. Sau đó Gà Trống hướng về phía

vùng thái dương sáng lạn luyện giọng hát của mình. Giọng của Gà trống càng luyện càng hay, càng vang xa. Trong khi đó, Chó săn thích sữa thì đuổi vồ bướm để tập luyện cách săn bắt mồi.

Ánh sáng mặt trời xuyên qua các đám mây, chiếu sáng rực rỡ xuống muôn vật, khiến cho rừng cây, mặt đất, muông thú, chim chóc... đều hân hoan rạng rỡ tràn đầy sức sống.

Chó săn hay sữa hào hứng thốt lên:

- Không khí trong lành, cuộc sống tươi đẹp quá! Một buổi sáng thật là thú vị!

Hít thở mùi hương của hoa cỏ, của mặt đất làm cho Chó hay sữa như cảm thụ được mùi vị của rừng rậm, của sông nước.

Muôn loài thức dậy với lòng biết ơn sự ưu ái của đất trời, không ai nỡ bỏ qua phong cảnh tươi đẹp của buổi sáng sớm. Chó và Gà rủ nhau đi dạo đây đó trong rừng. Cả hai đều thấy trong lòng thanh thản vô cùng.

Đi ngắm cảnh thiên nhiên mới thích thú làm sao. Hoa cỏ lung linh dưới ánh mặt trời, khê đung đưa trong gió sớm.

Gà và Chó lấy mặt nước suối trong xanh làm gương soi, cả hai chải chuốt lông, cánh. Dưới ánh mặt trời, bóng của Gà và Chó lẫn với đám bướm nhiều màu bay lượn, thỉnh thoảng lại có những con ếch xanh nháy qua nháy lại.

Chó và Gà rủ nhau chơi trò trốn tìm. Chó núp kín trong lùm cỏ rậm, đầu áp sát mặt đất. Gà đảo dác tìm kiếm khắp nơi, nghển cổ nghiêng ngó mà chẳng thấy Chó đâu.

Gà trống nhảy lên một cành cây cao, phát hiện được ngay chỗ Chó đang nấp. Gà khê đi đến chỗ Chó, từ phía sau gáy vang lên một tiếng. Trong khi đó, Chó đang mỉm cười đắc ý vì đã trốn rất kín. Nghe tiếng Gà gáy, Chó nhảy dựng lên, ù té chạy, miệng kêu ăng ẳng. Cả hai thay nhau trốn tìm, nhiều phen giật mình đến thót tim.

Mặt trời lặn nhanh sau rặng núi xa xa, đôi bạn Chó và Gà nô giỡn đến mệt lử, không thể quay về nhà kịp lúc trời còn sáng nữa rồi. Chúng đành quyết định đêm nay ngủ lại trong rừng. Chó nói với bạn:

- Gà lên cây cao mà ngủ, tôi sẽ ngủ trong cái hốc ở gốc cây này, tôi sẽ bảo vệ cho bạn.

Gà thích quá, liền vỗ cánh bay lên cành cao, nó tìm một chỗ chắc chắn và yên tâm đi ngủ. Chó trong hốc kín cũng đã ngủ say.

Đêm qua nhanh, Gà vốn có thói quen dậy sớm, hôm nào cũng kịp dậy để gọi bình minh lên. Gà vui vẻ tập thể dục, ca hát nhảy múa trên cành cây. Mặt trời rực rỡ cũng vừa thức dậy. Trong hang, Chó vẫn còn ngái ngủ!

Trong rừng sâu có một con Cáo, nghe có tiếng Gà

gáy ở gần, Cáo liền lần theo tiếng gáy và nó nhanh chóng tìm được chỗ Gà đang đậu. Con Cáo này rất ranh mãnh, nó đã đánh lừa được rất nhiều các con vật đáng thương và ăn thịt chúng.

Nhìn thấy Gà Trống trên cây, Cáo nghĩ ngay đến đĩa thịt Gà đầy ú và béo ngậy, nước miếng ứa ra, Cáo tươi cười nói với Gà Trống:

- Ôi, anh bạn Gà Trống yêu quý của tôi ơi, anh quả là loài rất đáng được tôn vinh, sáng nào anh cũng dậy trước muôn loài để gọi bình minh lên! Giọng của anh nghe mới cảm động biết bao, so với tiếng hót của chim vàng anh, tiếng gáy của anh nghe hấp dẫn hơn nhiều. Bộ lông của anh đẹp gấp mấy lần so với bộ lông của loài công! Gà Trống ơi, mau xuống đây, ta kết bạn với nhau!

Gà Trống liếc xéo Cáo một cái mà không nói năng gì. Cáo thấy vậy liền tiếp lời:

- Anh bạn Gà Trống ạ, thật ra tôi cũng biết hát, có điều không hay bằng anh. Nếu chúng ta cùng song ca, anh chỉ bảp cho tôi đôi chỗ được không?

Gà thấy Cáo vẫn cứ liên thoảng dưới gốc cây, liền nói:

- Cũng được thôi, anh đến cái hang dưới gốc cây gọi kẻ gác đêm của tôi dậy, bảo nó mở cửa ra thì tôi mới xuống đây được!

Cáo sướng rơn, tưởng là Gà đã mắc mưu mình, liền

chạy đến cái hốc ở gốc cây. Cáo vừa thò đầu vào, thì Chó Săn trong hốc nhảy vọt ra, nhe răng sủa một tiếng thật to. Cáo giật bắn người chưa kịp phản ứng gì thì đã bị Chó xông vào cắn chết Cáo.

Lúc này, Gà Trống mới từ trên cây bay xuống. Gà và Chó vui mừng cùng nhau nhảy múa. Thế là chúng đã giết được Cáo, giúp cho các bạn ở trong rừng xanh không còn bị Cáo gian ác lừa đảo và giết hại. Gà và Chó vui vẻ vừa hát vang vừa cùng nhau quay về nhà.

CÁI ĐUÔI



Chim mẹ làm một cái tổ trên cành cây và đẻ trứng vào trong tổ. Một thời gian sau, những quả trứng nở ra những chú chim con xinh xinh!

Một con Cáo biết được chuyện này, nó nghĩ: “Dịp may đến với ta rồi! Vì những đứa con của mình, ta tin chắc rằng chim mẹ sẽ phải nhờ vả, cầu cạnh van xin ta. Thế là Cáo chạy một mạch đến gốc cây. Cáo dùng chiếc đuôi đầy lông vừa to vừa dài đập vào thân cây, làm phát ra những tiếng bồm bộp âm ỉ.

Chim mẹ thấy động, từ trong tổ thò đầu ra quan sát.

Không để cho chim mẹ lên tiếng, Cáo đã cất giọng hách dịch:

- Nghe ta nói đây, bụng ta đói lắm rồi. Mà phải lập tức giúp ta kiếm cái gì để ăn, nếu không ta sẽ dùng cái đuôi sắc như một con dao to tướng này chặt đổ cây và ăn thịt những đứa con của mày!

Chim mẹ sợ quá, vội cầu xin Cáo, mong Cáo đừng đốn đổ cây.

Chim mẹ nói:

- Tôi sẽ nghĩ cách kiếm cho anh một ít bánh có nhân và mật ong để anh ăn nhé!

Cáo nhún vai nói:

- Thế cũng được, ta đồng ý! Nếu có bánh có nhân và mật ong, ta sẽ không làm hại những đứa con của mày!

Chim mẹ nói:

- Nói đi là đi! Chúng ta sẽ ra đường cái!

Sau khi lo liệu cho bầy con xong, Chim mẹ liền bay trước dẫn đường, Cáo chạy theo sau. Chỉ loáng một lát, cả hai đã ra đến đường cái.

Xa xa có một bà cụ tay dắt một đứa cháu từ phía trước mặt đang đi tới.

Bà cụ tay khoác một cái làn đựng bánh có nhân, còn chú bé thì xách cái hộp nhỏ đựng đầy mật ong. Cậu bé vừa đi vừa hoa chân múa tay líu lo cười nói khiến cho mật ong trong hộp vãi cả ra ngoài!

Chim và Cáo bàn bạc kế hoạch, Cáo trốn vào một bụi cây, im lặng theo dõi, Chim mẹ giả vờ làm con chim bị lạc trên đường, loạng choạng vừa cố chạy vừa cố bay, trông đáng điệu rất vất vả.

Đứa cháu thích quá muốn đuổi bắt chim. Cụ già đoán chắc con chim này bị thương nặng nên không bay lên được. Hai bà cháu cũng cố sức đuổi bắt con chim

Cứ như thế, khi đuổi gần kịp con chim, bà và cháu liền

đặt làn bánh và hộp mật bên vệ đường, họ quyết võ cho bằng được con chim.

Chim mẹ cố ý kéo hai bà cháu ra xa dần chỗ để bánh và mật. Cáo hiểu ý chim, nhanh nhẹn lao ra ăn bằng hết làn bánh và hộp mật ong.

Chim mẹ chạy loanh quanh mấy vòng, thấy Cáo đã ăn được khá nhiều rồi, chim liền bay thẳng về tổ của mình.

Chuyện này qua được mấy ngày, Cáo lại mò đến gốc cây có tổ chim, lại giờ hành động cũ, dùng “đuôi của mình” để chặt cây!

Chim mẹ lại sợ hãi, liền hỏi xem cuối cùng thì Cáo muốn gì nữa?

Cáo vò đầu ra vẻ khổ sở nói:

-Tìm cho tao một ít bia uống đi!

Không còn cách nào khác, Chim mẹ lại bay trước, Cáo chạy theo sau cùng ra đường cái. Thấy có một chiếc xe ngựa của người lái buôn từ phía xa chạy lại. Trên xe chất hai thùng bia.

Chim mẹ bay là là ngay trên lưng ngựa, chốc chốc lại bay đến chỗ thùng bia, miệng líu ríu kêu inh ỏi. Người lái buôn cúi tiết, rút một con dao dài chém lia lịa theo Chim mẹ.

Đúng lúc đó Chim đập xuống chiếc nút thùng bia bằng gỗ, người lái buôn chém ngay một nhát. Song Chim đã tính toán từ trước, nó tránh ngay được nhát dao, không hề bị thương tích gì. Nhát dao chém mạnh xuống thùng bia, khiến thùng vỡ toác một mảng, bia chảy xối xả ra ngoài. Người lái buôn vô cùng tức giận, không đoái hoài

gì đến thùng bia, ông ta nhảy xuống xe và đuổi theo quyết giết bằng được con chim. Chỉ chờ có vậy, cáo leo lên xe tha hồ uống bia đến chán chê!

Nhưng khi Chim vừa về đến tổ thì Cáo cũng bám theo Chim không rời.

Hóa ra Cáo lại định vùi vĩnh thêm nữa. Lần này thì chim mẹ tức giận thực sự, nó lạnh lùng bảo Cáo:

- Vậy thì nhắm mắt lại và đi theo ta!

Chim mẹ vừa bay vừa gọi, Cáo nhắm tịt mắt, cứ theo tiếng gọi mà chạy. Chim mẹ bay một mạch dẫn Cáo đến trước cửa nhà chó săn và lúc này chim mới cất tiếng thật to:

- Bây giờ thì mày tha hồ mà ngạc nhiên!

Cáo mở mắt ra thì thấy một con Chó săn đang đứng lè lưỡi nhe răng trước cửa nhà mình. Thấy vậy Cáo rú lên một tiếng và quay đầu chạy. Con Chó săn lập tức đuổi sát ngay phía sau Cáo và quyết bắt bằng được.

Cáo vất vả lắm mới có thể thoát về hang được. Nó trách cứ thân phận nó; mắt, mũi, tai, chân... đều tranh nhau kể công đã giúp cáo chạy thoát khỏi chó săn hung dữ.

Còn cái đuôi thì chẳng kể được công lao gì. Cáo tức giận quát:

- Mày là đồ vô dụng, tao chẳng cần mày làm gì nữa!

Và Cáo thò chiếc đuôi ra ngoài hang, nó gọi chó săn:

- Đấy, chó săn thích thì tao cho mày cái đuôi mà ăn đi!

Chó săn ngoạm chặt đuôi của Cáo, nó gắng hết sức lôi tuột Cáo ra khỏi hang và cắn chết Cáo.

KIẾN TRẢ ƠN



Một con Kiến đang trên đường đi tìm thức ăn, đi tới đâu nó đều để lại dấu vết mùi vị đặc thù riêng. Thế nhưng chẳng ngờ có một cơn gió mạnh thổi đến, mọi dấu vết mùi vị đều bay đi hết. Kiến tìm được môi rồi nhưng không sao tìm lại được đường để trở về nhà. Giờ đây, Kiến đã bị lạc đường.

Kiến chỉ còn biết dựa vào trí nhớ lơ mờ và phong cảnh xung quanh để từng bước lần về nhà. Miếng mồi tìm được vẫn công trên lưng, Kiến đi lại vòng quanh, mệt đến đứt hơi!

Kiến đi, đi loanh quanh mãi thì đến bờ một cái ao rộng, vì mang vác nặng lại phải đi lại nhiều, Kiến mệt quá. Kiến định bụng dừng lại uống một hớp nước, nghỉ một chút cho lại sức. Nào ngờ hòn đá bên bờ ao trơn quá, sợ ý, Kiến bị ngã nhào xuống nước.

- Cứu với! Cứu tôi với!

Kiến không biết bơi, nó bị ngụp nước, Kiến vùng vẫy và kêu cứu âm ỉ.

Một con chim Bồ Câu làm tổ trên một cây to bên cạnh bờ ao, nghe tiếng kêu cứu thất thanh của Kiến, liền thò đầu ra xem.

Ôi, tội nghiệp chú Kiến bé nhỏ bị rơi xuống nước

Bồ Câu muốn lao ra cứu Kiến nhưng Kiến quá bé, mặt nước lại động, Chim Bồ Câu không thể tha Kiến lên được. Làm thế nào đây? Trong lúc bối rối, Bồ Câu nghĩ ra một cách, nó hái một cái lá ném xuống nước và nói to lên:

- Nhanh lên, nhanh trèo lên chiếc lá Kiến ơi!

Kiến bám chặt được chiếc lá và bò lên. Chiếc lá như một cái thuyền, đối với Kiến thật không còn gì may mắn cho bằng. Nhờ vậy mà Kiến thoát được hiểm nguy.

Kiến xúc động nói với Bồ Câu:

- Anh Bồ Câu ơi! Rất cảm ơn anh đã cứu mạng tôi. Ôn này tôi nhớ, có dịp tôi xin báo đáp!

Bồ Câu cười đáp lại:

- Có gì mà cảm ơn! Có điều lần sau phải thật cẩn thận đấy nhé!

Mấy hôm sau, vào một buổi trưa Kiến có việc đi qua bờ ao, nó nhìn thấy Bồ Câu đang ngủ say trên cây. Kiến muốn cất lời chào Bồ Câu, nhưng thấy Bồ Câu ngủ say quá, không nỡ quấy rầy giấc ngủ trưa, Kiến liền nhẹ nhàng tiếp tục bước đi.

Đúng lúc đó, Kiến nghe có tiếng chân chạy, mặt đất

như rung lên. Một lúc sau, có một người thợ săn xuất hiện, trên lưng đeo cung tên, hăm hở bước tới. Người đó phát hiện trên cây có một con Bồ Câu, mặt mũi hớn hở, vội nhẹ nhàng hạ cung xuống và lắp tên rồi giương cung nhắm thẳng vào chim. Người thợ săn nheo một mắt tập trung ngắm thật cẩn thận.

Tai họa rồi, Bồ Câu đang gặp nguy hiểm! Dù ta có hét to đến mấy Bồ Câu cũng không nghe thấy. Mà không đủ thời gian để bò đến chỗ Bồ Câu. Không kịp nữa rồi! Làm sao đây?

Bỗng Kiến phát hiện ra mình đang nằm cạnh bàn chân trần của người thợ săn, nó lao vào và cắn tới tấp lên ngón chân cái người thợ săn.

Người thợ săn sắp bật dây cung, bỗng chân đau nhói, vội co chân lên, thế là mũi tên phóng đi cắm phập vào cành cây, ngay bên cạnh chỗ Bồ Câu đang ngủ say. Bồ Câu giật mình tỉnh dậy.

Lúc này Kiến mới kêu toáng lên:

- Bồ Câu chạy mau, có nguy hiểm! Thợ săn đang tìm cách bắn chết Bồ Câu đấy!

Bồ Câu sợ đến toát mồ hôi lạnh, hốt hoảng bay vút lên. Nhưng Bồ Câu nghĩ Kiến ở lại sẽ bị người thợ săn hăm hại, lập tức nó bay trở lại. Khi Bồ Câu tận mắt nhìn thấy Kiến chạy thoát, nó mới yên tâm lẫn nhanh vào bụi cây, bay khỏi vùng nguy hiểm.

Nhưng Bồ Câu vẫn lo cho Kiến, cậu bay một đoạn lại dừng, cố ý để người thợ săn nhìn thấy. Ông ta quyết

đuổi theo chim, nhưng đến gần, chim lại cất cánh bay đi, một đoạn lại đậu xuống. Cứ thế người đi săn đuổi theo chim, cách rất xa chỗ Kiến ẩn nấp. Cuối cùng thì chim cũng lao thật nhanh vừa cao vừa xa, mất hút giữa rừng cây!

Sau khi người thợ săn đã đi xa, Bồ Câu mới quay trở lại; Bồ Câu cảm động nói:

- Rất cảm ơn bạn, hôm nay nếu không có bạn, tôi đã thành món Bồ Câu “rán” rồi!

Kiến đáp lời:

- Tôi cũng rất vui, hôm nay chính là dịp để tôi được báo đáp ơn cứu mạng mà chim đã hết lòng vì tôi.

CHUỘT THÀNH PHỐ CHUỘT NÔNG THÔN



Ngày xưa ngày xưa, có một con Chuột sống ở nông thôn chơi rất thân với một con Chuột sống ở thành phố. Đã lâu lắm rồi hai chú Chuột chưa gặp lại nhau, chúng luôn nghĩ tới nhau.

Mùa hè đã về, Chuột nông thôn nghĩ rằng lúc này phong cảnh ở nông thôn đang là lúc đẹp nhất, thức ăn cũng rất dồi dào, nhất định Chuột thành phố sẽ vui thích lắm!

Thế là Chuột nông thôn liền viết một phong thư mời Chuột thành phố về quê chơi ít ngày!

Chuột thành phố ăn mặc rất bảnh bao, lịch sự, chui vào chiếc tắc-xi chạy xuống miền quê. Xuống xe, Chuột thành phố căn cứ vào bản đồ chỉ đường mà Chuột nông thôn gửi cho để tìm đến nhà của bạn. Vừa đi nó vừa ngắm nhìn phong cảnh, nó hết sức ngạc nhiên, miệng

lắm lắm:

Thật là một chốn đáng sợ, không có xe hơi, chẳng có cửa hàng cửa hiệu. Ngoài những căn nhà lụp xụp bẩn thỉu với những cánh đồng trống trải, tuyệt nhiên chẳng có thứ gì khác cả!

Cuối cùng thì Chuột thành phố cũng tìm đến được căn phòng cũ nát của Chuột nông thôn. Đứng trước cửa, Chuột thành phố kêu văng lên:

- Này, ông bạn Chuột nông thôn, có nhà không đấy, tôi đã đến rồi đây này!

Chuột nông thôn chạy vội ra đón:

- Ôi! Chào bạn thân mến của tôi, thế là bạn đã đến rồi, tôi nhắc đến bạn luôn!

Cầm tay bạn đưa vào nhà, Chuột nông thôn bày lên bàn nhiều thứ thật ngon miệng, nhiệt tình khấn khoản mời bạn ăn.

Chuột thành phố nhìn xung quanh và nhận xét:

“Phòng của bạn bẩn quá!”

Các món ăn được bày lên bàn, nào ngô ngọt, nào đậu hằm, đại mạch... đều không làm cho Chuột thành phố thấy hứng thú. Nó nói:

- Bữa ăn của bạn sao đơn điệu quá! Tại sao bạn cứ bám lấy cái căn phòng cũ rách, ăn uống kham khổ thế này. Bạn nên theo tôi lên thành phố mà hưởng lạc cuộc đời!

Chuột thành phố thấy không thể ở lại nữa là một phút trong căn phòng bẩn thỉu và rách nát này, liền xách va

ly bước đi không may mắn ngoài đầu lại. Chuột nông thôn chạy theo hỏi:

- Này người bạn của tôi, bạn định đi đâu?

Chuột thành phố đáp:

- Tôi không thể ở lại cái nơi rách rưới này được. Bạn nên cùng tôi lên thành phố đi!

Chuột nông thôn rất phiến lòng, nó nghĩ:

Mình lại thấy ở nông thôn này rất dễ chịu. Mình không hiểu nổi ở thành phố có cái gì hấp dẫn kia chứ!

Tuy vậy, ít hôm sau, Chuột nông thôn quyết định lên thăm Chuột thành phố.

Đây là lần đầu tiên Chuột nông thôn lên thành phố. Nó thấy khắp nơi đầy những người và xe cộ. Nó thật sự hoảng hồn vì sợ người và xe cộ cán phải.

Khi đang đứng nép bên cạnh một cái bàn chân người thì bỗng một chiếc ô tô chạy xồ tới. Chuột nông thôn kêu thét lên: “Cứu với, cứu tôi với!”, và nó bị rơi tùm xuống một cái cống.

Sau đó Chuột nông thôn còn liên tục gặp hết tai nạn này đến hiểm nguy khác. Cuối cùng, mãi tới khi trời nhá nhem tối nó mới tìm đến được khu nhà ở của Chuột thành phố.

Chuột thành phố vui vẻ chào đón:

- Hoan nghênh bạn, mau vào nhà đi, đúng vào lúc đang bữa ăn tối, chúng ta cùng ăn nhé!

Chuột nông thôn bụng đói cồn cào, nó đi theo Chuột thành phố, bước vào một phòng ăn hoa lệ thấp nển sáng

trung.

Trên bàn ăn chất đầy những món ăn hấp dẫn mà cả đời Chuột nông thôn chưa được nhìn thấy bao giờ. Chuột thành phố ân cần nhắc bạn đừng khách khí, ăn uống tự nhiên cho thật no say!

Chuột nông thôn cảm động thực sự, hoa mắt không biết nên ăn món nào trước. Cậu ăn uống thỏa thuê, do chân tay vụng về nên đánh rơi chiếc đĩa xuống sàn, chiếc đĩa rơi đánh “xoảng” và vỡ tan tành!

Ngay lập tức, cửa bật mở, một đám người xông vào, phía sau là một con chó hung dữ như một con sói. Chó đánh hơi khắp nơi, chủ nhà thì lớn tiếng quát:

- Có lũ ăn vụng, phải tóm bằng được chúng!

Hai con Chuột hết hồn chạy kịp về hang, Chuột nông thôn khiếp vía, sợ hãi tưởng như có thể ngất đi!

Sang ngày hôm sau, đúng lúc hai con Chuột đang ngồi ăn thì thấy có một cái bóng đang lướt tới, đến lúc nhận ra thì thật sự hoảng hồn, một lão mèo to tướng chồm tới.

Hú hồn, cả hai con Chuột chạy kịp vào cái hang góc tường; con mèo rượt theo và chửi rủa luôn mồm.

- Đồ súc sinh, hai con Chuột bản thủ lại chạy thoát. Thế nào tao cũng tóm được chúng mày!

Chuột nông thôn hồn lạc phách xiêu, nó hỏi bạn:

- Ngày nào cũng gặp chuyện kinh khủng này sao? Cuộc sống quá khiếp hãi!

Chuột thành phố đáp:

- Đúng thế thật! Có điều là tôi quen rồi, cũng chẳng thấy có gì đáng sợ hãi lắm. Mèo có rình cũng một lúc là đi thôi!

Mèo hoa ngồi rình trước miệng cửa hang nơi góc tường, thấy chẳng có gì liền nhẹ nhàng bước đi. Lúc này Chuột thành phố lại vui vẻ nói:

- Anh bạn nông thôn của tôi, bây giờ ta sang nhà khác vậy, bên đó thức ăn còn tuyệt vời hơn nhiều!

Chuột nông thôn khiếp hãi đáp lại:

- Không! Cám ơn bạn, dẫu có ngon đến đâu đi nữa, tôi cũng không còn muốn ăn những thứ của người ta. Sống ở quê, cái ăn tuy có đạm bạc nhưng cảm thấy hạnh phúc hơn ở đây rất nhiều, chỉ ít cũng không phải suốt ngày nơm nớp sợ hãi thế này.

Chuột nông thôn vai vác túi đồ, từ biệt Chuột thành phố, lên đường về quê.

CON HỔ KHÔNG CÓ RĂNG



Trong rừng sâu, con vật nào cũng biết rõ là Hổ có hàm răng vô cùng sắc nhọn. Một hôm, các con vật ngồi nói chuyện với nhau về những chiếc răng của Hổ.

Khỉ con cất tiếng:

Ngay cả những cái cây to như cái cột, Hổ dùng răng ngoạm một cái là cây đứt đôi ngay! Sợ kinh người!

Thỏ con nghe vậy sợ dúm cả người lại.

Thế nhưng riêng Cáo con lại nói:

Mọi người sợ Hổ như thế, nhưng tớ thì chẳng sợ! Tớ có thể nhả hết răng của Hổ. Cả bọn cười nghiêng ngả, ai mà tin được lời của Cáo?

Khỉ con và thỏ kêu vánh lên, chê Cáo con là hạng ba hoa, đồ nói dối không biết xấu hổ là gì!

Cáo con vỗ vỗ vào ngực và nói:

- Không tin à! Thì cứ đợi mà xem.

Nói rồi Cáo bước đi. Ai ngờ Cáo đi tìm đến nhà Hổ

thật. Cáo đem đến một gói quà và lễ phép nói:

- Chào đại vương Hồ tôn kính. Tôi biếu ngài một thứ đặc sản. Đó là kẹo, ăn ngon vô cùng!

Kẹo là cái gì? Hồ chưa bao giờ được thấy kẹo. Hồ thấy từ bao đựng kẹo mùi thơm tỏa ra rất hấp dẫn. Hồ ném thử một cái kẹo, chà, ngon quá! Hồ bóc cái kẹo thứ hai, vừa chua, vừa ngọt. Mùi vị thật tuyệt vời.

Từ bữa đó, Cáo đem đến cho Hồ đủ loại kẹo. Hồ ăn không biết chán, đến nỗi khi đi ngủ, trong mồm còn ngậm viên kẹo.

Một hôm, Sư Tử là người bạn thân của Hồ đến chơi. Hồ vui vẻ nói:

Chào bạn tốt, bạn ném thử viên kẹo, Cáo nó biếu tôi đấy. Ngon không chê vào đâu được!"

Sư Tử vội lên tiếng:

Ôi! Anh Hồ, ăn kẹo nhiều quá mà không đánh răng, răng sẽ bị sâu và rụng hết đấy! Anh phải cẩn thận kéo rụng hết cả hàm răng!

Sáng sớm hôm sau, khi Hồ đang đánh răng thì Cáo đến chơi. Cáo cố tỏ vẻ ngạc nhiên, hốt hoảng nói:

- Ôi chà, phí phạm quá! Ông chùi sạch lớp kẹo bám trên răng, thật là đáng tiếc!

Hồ ngập ngừng đáp:

- Nhưng Sư Tử bảo với ta là ăn nhiều kẹo có thể hỏng cả hàm răng!

Cáo lắc lắc đầu, xuýt xoa:

- Răng người khác thì sợ kẹo thật, còn răng ông Hồ,

đến cả que sắt cũng cần đứt đôi, làm sao lại sợ kẹo kia chứ!

Hổ khoái chí cười lớn:

Đúng, Cáo con nói có lý! Ta cần gì phải đánh răng. Ngày ngày ta cứ ăn kẹo, răng ta là răng Hổ thì làm sao lại phải sợ kẹo kia chứ!

Nhưng mọi chuyện chẳng được lâu, bỗng một ngày cả hàm răng của Hổ đau nhức, khiến nó kêu la thảm thiết. Hổ gọi bác sĩ Ngựa:

- Mau mau đến khám răng cho ta!

Vừa nhìn vào, Ngựa đã phát hiện được ngay: răng của Hổ đã bị sâu. Hổ đành nhờ bác sĩ Ngựa nhổ những cái răng sâu đi, nhưng bác sĩ Ngựa đâu dám nhổ những chiếc răng trong mồm Hổ?

Bác sĩ Ngựa sợ đến nỗi phải chạy về nhà và đóng chốt cửa lại. Hổ đành đi tìm bác sĩ Trâu. Nhưng khám xong, Trâu vừa chạy vừa nói:

- Không, không! Tôi không dám đụng vào răng ông đâu!

Mặt Hổ sưng vù lên, Hổ kêu la, nó giao hẹn:

- Đau chết ta rồi! Ai nhổ cho ta những chiếc răng đau này, ta sẽ nhường ngôi vị đại vương cho!

Lúc này Cáo ranh ma đã tiên liệu mọi chuyện từ trước, thủng thẳng bước đến và cất tiếng cười xỏ xiên:

Tôi đến nhổ răng cho ông đây!

Hổ rôi rít:

Cảm ơn, cảm ơn nhiều! Thật là vô cùng cảm kích!

Cáo xem qua hàm răng Hồ, nó kêu lên:

- Chà, chà! răng của ông sâu hết cả rồi, phải nhổ hết cả thôi!

- Ôi thật thế sao! Hồ không ngờ rằng lại bị sâu nhiều đến thế, nhưng vì đau quá, nó vừa xuýt xoa, vừa nói:

- Miễn sao hết đau là được! nhổ... cần nhổ thì cứ nhổ đi!...

“Bụp, bụp!”, Cáo nhổ hết cái răng này đến cái răng khác. Cho đến lúc chỉ còn lại cái cuối cùng không hề bị sâu nhưng còn chắc quá. Cáo nghĩ một lát rồi lăm bằm:

- Có cách rồi!

Nói xong, Cáo tìm một sợi dây thật chắc, một đầu dây buộc vào chiếc răng cuối cùng nhưng quá cứng của Hồ, đầu dây kia buộc vào gốc cây. Sau đó Cáo buộc một chùm pháo vào đuôi Hồ.

Cáo châm lửa đốt pháo. Hồ sợ quá, lông lên chạy. Nghe một tiếng “Bụp”! chiếc răng cuối cùng cũng bị nhổ đi nốt. Ha, ha... Hồ bây giờ không có răng nữa. Hồ đã thành Hồ “móm” rồi!

Mãi cho đến lúc này mà Hồ vẫn chưa hiểu đầu đuôi câu chuyện, Hồ đã hoàn toàn mắc mưu của Cáo. Hồ nói với Cáo bằng cái giọng phều phào vì trong miệng không còn cái răng nào nữa.

- Vẫn chỉ có Cáo là người tốt nhất, cho ta ăn kẹo, lại nhổ hộ ta răng đau. Cảm ơn, cảm ơn bạn Cáo rất nhiều!.

NÒNG NỌC CON ĐI TÌM MẸ



Mùa xuân ấm áp đã về, lớp băng trên mặt đầm nước đã tan hết. Cây liễu đã trở đầy lá non xanh.Ếch mẹ ngủ hết cả mùa đông trong hang cũng đã tỉnh dậy.Ếch bò ra khỏi đám bùn, duỗi chân tay, và nhảy bùm xuống nước.Ếch mẹ đẻ vào đám ròn vô vàn những quả trứng nhỏ màu đen. Sau đó ếch mẹ nhẹ nhàng bơi đi.

Gió xuân nhẹ nhẹ thổi, ánh mặt trời ấm áp chiếu rọi khắp nơi, nước trong đầm dần dần ấm lên. Những quả trứng mà ếch mẹ đẻ ra đã bắt đầu chuyển động. Từng quả trứng đã xuất hiện những con Nòng Nọc con bé tí tẹo nhưng lại có cái đầu to tướng và cái đuôi dài. Những chú Nòng Nọc vui vẻ bơi lội trong đầm, chúng hiếu kỳ nhìn ngó chỗ này, chỗ kia, cái gì cũng thấy mới mẻ, đầy thú vị.

Trên thảm cỏ xanh bên bờ đầm nước, có con gà mẹ đang dẫn đàn gà con đi kiếm mồi. Gà mẹ “cục cục cục”

gọi con, chăm chỉ tìm bởi giun cho lũ con bé bỏng của mình. Đàn con líu ríu chạy theo, chúng luôn mồm kêu “chiếm chiếm” như có ý nói: “mẹ, mẹ tốt quá!”

Đàn Nòng Nọc nhìn thấy cảnh ấy, trong lòng vô cùng thèm khát. Chúng đều nghĩ tới mẹ của mình và hỏi nhau: “Mẹ mình đâu?”, nhưng chúng hoàn toàn không biết mẹ của chúng đang ở nơi nào.

Và đàn Nòng Nọc quyết tâm đi tìm mẹ. Song chưa có con nào nhìn thấy mẹ, nên chúng không biết hình dạng mẹ ra sao.

Thế là đàn Nòng Nọc con kéo nhau bơi đến bên cạnh bác Tôm, hỏi thăm bác Tôm là người có học vấn giỏi nhất khu đầm này:

- Thưa bác Tôm, bác đã gặp mẹ của chúng cháu lần nào chưa ạ? Xin bác miêu tả cho bọn cháu biết, hình dáng mẹ của bọn cháu như thế nào?

Bác Tôm gật gật đầu và chậm rãi nói:

- Mẹ các cháu có hình dạng bên ngoài không giống các cháu đâu. Bà ấy có hai mắt lồi cao và một cái miệng rộng lắm!

Không đợi bác Tôm nói tiếp, đàn Nòng Nọc háp tấp kêu toáng lên:

- Vậy thì chúng cháu biết rồi, biết rồi!...

Thế là cả đàn Nòng Nọc quẫy đuôi hò reo kéo nhau đi tìm mẹ!

Đang hăm hở bơi đi, đàn Nòng Nọc gặp một cô Cá Vàng rất thướt tha xinh đẹp, hai mắt Cá Vàng cũng lồi cao.

Đàn Nòng Nọc vây quanh Cá Vàng hò reo sung sướng:

- Mẹ, mẹ ơi!

Cá Vàng vôi vẩy đuôi giải thích:

Các cháu nhận sai rồi! Ta không phải là mẹ các cháu đâu, ta là mẹ của Cá Vàng con. Mẹ các cháu có cái bụng màu trắng như tuyết cơ!

Nghe xong câu ấy đàn Nòng Nọc lại bơi đi ngay. Đang bơi, chúng gặp một bác Cua Kênh: hai mắt lồi to, cái bụng trắng như tuyết, chúng nhất tề reo lên:

- Mẹ, gặp được mẹ rồi!

Cua vội giương cao hai càng xua xua và nói:

- Sai rồi, sai rồi! Ta không phải là mẹ các cháu. Ta là mẹ của những con Cua con cơ! Mẹ các cháu phải có bốn chân chứ!

Không đợi bác Cua Kênh nói hết, đàn Nòng Nọc háp tấp lại kéo nhau bơi đi ngay. Chúng bơi được một đoạn thì gặp rùa, có mắt lồi cao, da bụng trắng như tuyết và có bốn chân. Mừng quá, đàn Nòng Nọc vây quanh Rùa, tranh nhau gào thật to:

Mẹ, mẹ ơi!...

Một chú Rùa con đang đứng trên bờ thấy vậy liền vội vàng kêu lớn:

- Đó không phải là mẹ các bạn đâu, mà là mẹ của tớ đấy. Tớ và mẹ hình dáng giống hệt nhau. Còn các bạn không phải là họ hàng với loài rùa chúng tớ!

Đàn Nòng Nọc thất vọng buồn bã bơi đi. Chúng than thở với nhau:

- Người ta ai cũng có mẹ, còn chúng mình thì chẳng biết mẹ ở đâu!

Đúng lúc đó, một con ếch xanh to lớn bơi đến, âu yếm nói:

- Các con ơi, đừng buồn phiền, mẹ của các con đã về với các con đây!

Những chú Nòng Nọc con chớp chớp mắt nhìn ếch xanh:

- Ếch có hai mắt to tướng, cái miệng rộng, nháy chồm chồm bằng bốn chân. cái bụng trắng như tuyết, khi kêu thì tiếng ồm ộp vang xa, chẳng giống một tý gì đàn Nòng Nọc con cả!

Ếch mẹ mỉm cười nói:

- Rõ là đàn con đại dột, đời nay mai các con lớn lên, sẽ thấy tất cả đều giống mẹ như đúc cho mà xem!

Nghe ếch mẹ nói vậy, đàn Nòng Nọc vô cùng vui sướng vì cuối cùng chúng đã tìm thấy mẹ rồi! Cả đàn vây quanh mẹ vừa bơi vừa cất tiếng hát vui vẻ:

Mẹ, mẹ ơi! Cuối cùng thì các con đã gặp được mẹ rồi!

Ngày tháng trôi đi rất nhanh, đàn Nòng Nọc lớn lên lúc nào không biết. Đầu tiên là chúng mọc ra hai chân sau, rồi lại mọc ra hai chân trước ngắn hơn. Cái đuôi thì cứ nhỏ dần lại. Cuối cùng thì những cái đuôi đó tự nhiên biến mất. Cả đàn giờ đây lớn lên giống hệt mẹ ếch xanh. Suốt ngày chúng kêu ộp ộp inh ỏi và nháy chồm chồm khắp nơi đi tìm bắt những con côn trùng gây hại cho mùa màng.

MÈO LẠI HOÀN MÈO



Xưa có một ông nuôi một con mèo, nghĩ rằng con mèo của mình khôn ngoan, tài giỏi không có ai hơn nữa, nên đặt tên là “Trời”.

Một hôm, có người bạn đến chơi, thấy chủ nhà gọi con mèo là “Trời” người bạn ngạc nhiên hỏi:

- Sao ông dám gọi nó là con “Trời”

Chủ nhà đáp:

- Con mèo của tôi quý hóa có một, gọi nó là mèo không được, phải gọi nó là “Trời” mới xứng đáng, vì không ai hơn được Trời.

Người bạn nói:

- Thế mây chẳng che được trời là gì?

Chủ nhà bảo:

- Thế thì tôi gọi nó là con “Mây”

Người bạn nói:

- Thế nhưng gió lại đuổi được mây

Chủ nhà lại bảo:

- Thế thì tôi gọi nó là “Gió”
- Thế nhưng bức tường lại cản được gió.
- Thế thì tôi gọi nó là con “Tường”
- Thế nhưng chuột lại khoét được tường.
- Thế thì tôi gọi nó là “Chuột”
- Thế nhưng mèo lại bắt được chuột.

Chủ nhà nghĩ một lát rồi bảo:

- Thế thì tôi gọi nó là con “Mèo” vậy!
- Người bạn vỗ tay cười và nói:
- Ôi thế thì “Mèo lại hoàn Mèo” rồi.

TÌNH BẠN



Thím Vịt bạn đi chơi xa, đem con đến gửi cho bác Gà mái mẹ, Gà mái mẹ gọi con ra chơi với Vịt con.

Gà con xin phép mẹ dẫn Vịt con ra vườn chơi tìm giun để ăn.

Gà con nhanh nhẹn đi trước, Vịt con lạch bạch theo sau.

Thấy Vịt con tỏ ra chậm chạp, Gà con có vẻ không thích lắm.

Ra tới vườn Gà con bới đất tìm giun, ngón chân của Vịt con có màng nên không bới đất được.

Vịt con cứ lạch bạch khiến đất bị nén xuống, Gà con không tài nào tìm giun được.

Gà con tức quá nói với Vịt con:

- Bạn chẳng biết gì cả, đi chỗ khác chơi để tôi bới một mình vậy.

Vịt con thấy Gà con cáu với mình cũng buồn, liền bỏ

ra ao tìm tép ăn.

Một con Cáo mặt xanh đuôi dài, nấp trong bụi rậm, thấy Gà con đi tìm mỗi một mình định nhảy ra vồ.

Gà con sợ quá vội “ba chân bốn cẳng” chạy ra bờ ao, Gà con vừa chạy vừa kêu: “Chíp... chíp... chíp...”

Vịt con đang lặn hụp tìm tép, nghe tiếng bạn gọi, Vịt con bơi nhanh vào bờ kịp công bạn ra xa.

Cáo chạy tới bờ đã thấy gà vịt ở giữa ao sâu, chờ mãi không được, Cáo liếm mép bỏ đi.

Nhờ Vịt có đôi chân như mái chèo bơi rất nhanh mà Gà con thoát chết.

Lúc này, Gà con mới thấy việc mình đuổi Vịt con là không tốt và xin lỗi bạn, Vịt con không giận mà còn mò tép cho Gà con ăn. Từ đấy mỗi khi Vịt con đến chơi, Gà con mừng tíu tít đi tìm giun cho Vịt con ăn, Gà con nhanh nhẹn đi trước Vịt con lạch bạch theo sau.

Hai bạn Gà, Vịt rất quý mến nhau.

MÈO VÀ CÁO



Mèo chuyện trò với Cáo xem cách nào để tránh được lũ chó. Mèo bảo: “Tôi không sợ chó, bởi vì tôi có một mẹo tránh chúng”.

Con Cáo nói: “Làm sao có mỗi một mẹo thôi mà tránh được chó?”

Tôi có tới bảy mươi bảy mảnh lời và bảy mươi bảy cách đánh lừa kia.

Trong lúc đôi bên trò chuyện, những người thợ săn ở đâu đi tới và một đàn chó ào theo.

Mèo chỉ có một mẹo: nó nhảy phốc lên cây thế là đàn chó không bắt được mèo.

Còn Cáo giở đủ các ngón mảnh lời của mình ra, nhưng cũng không thoát, đàn chó tóm cổ được Cáo.

Cáo vùng vẫy một hồi rồi phải dứt đứt đuôi mới thoát chạy được.

Nó bèn ngẫm nghĩ xem làm thế nào để che lấp nỗi

nhục của mình...

Nó cho gọi tất cả họ nhà Cáo đến và lên tiếng dõ dành:
“Chúng mày chặt đuôi cá đi!”

Nghe Cáo nói, cá đàn họ nhà Cáo giật mình ngỡ ngác.

Một con Cáo khác lên tiếng: “Chà, nếu anh không chặt đuôi thì hãn anh chẳng nói điều đó!”

Cáo chặt đuôi nghe thấy, chợt dạ bỏ đi.

Bất ngờ, Cáo lại gặp Mèo. Mèo hỏi mả: “Cáo hết mọo rồi hay sao mà phải bỏ đuôi lại?”

Cáo mắc cỡ quá, từ đó nó lánh mặt Mèo, và cũng không còn dám khoác lác nữa.

KHỈ ĂN QUẢ



Q khu rừng nọ, có một chú Khỉ con lông vàng, dít đỏ trông rất xinh.

Tính chú rất háu ăn. Lần đầu tiên Khỉ trông thấy dưa hấu, chú ôm ngay lấy, cắn liền mấy miếng, luôn miệng kêu “Nhật quá! Nhật quá!”.

Bè con đang gặm cỏ non trên bờ ruộng, nghe hai hàm răng trắng nõn cười, ra bộ thông thạo nói với Khỉ: “Ăn dưa hấu phải ăn ruột mới ngon cơ!”

Khỉ nói gọn lỏn: “Biết rồi!”

Một lần khác, Khỉ đi chơi tha thân, qua ruộng dưa bỏ, hái tộm luôn một quả, bửa ngay làm đôi, moi ruột ăn.

Thấy ruột dưa bỏ toàn hạt trơn tuột, Khỉ lại kêu âm lên: “Dưa bỏ ăn chẳng ra cái thứ gì cả!”

Thỏ Trắng đang ì ạch lúi mấy củ cải trắng đi qua, thấy vậy liền bảo Khỉ: “Người ta ăn dưa bỏ phải ăn với

đường hay mật thì ngon tuyệt!"

Khỉ con nói sī diện: "Tớ biết rồi!"

Lại một lần, Khỉ con đến học ở nhà thầy giáo Sơn Dương...

Giờ ra chơi, Khỉ trèo ngay lên cây đào vặt một quả đào non gặm luôn.

Khỉ nhè vội nhè vàng vì đào đắng quá.

Giữa lúc ấy, cô Chèo Bẻo nhìn thấy Khỉ nhân mặt ném quả đào gặm nham nhỏ đi thật xa.

Cô liền bảo: "Ăn đào phải ăn quả chín và gọt vỏ, ai lại gặm cả vỏ!"

Khỉ chùi tay vào đùi trả lời với vẻ bực tức: "người ta biết thừa ra rồi!"

Các bạn nhỏ nghĩ xem, Khỉ con có tính xấu gì không?

HỔ VÀ MÈO



Xưa, Hổ và Mèo là hai bạn thân sống cùng một hang sâu trong rừng. Hổ thì bắt những thú lớn như hươu, nai, mễn... Còn Mèo thì chuyên bắt những con thú nhỏ như chuột, sóc... để ăn thịt. Hai con cùng bảo vệ nhau, sống rất yên ổn, hạnh phúc.

Nhưng dần dần thức ăn hiếm dần, muôn thú trốn đi xa nên Hổ và Mèo lúc nào cũng bị đói. Ngày nào Hổ và Mèo cũng đi săn nhưng chẳng bữa nào được kết quả.

Một hôm Hổ gặp một con heo rừng rất to và hung tợn. Hổ định quyết chiến với nó một phen sống chết.

Nhanh như chớp! Hổ nhảy vồ lấy con mồi. Heo rừng bị tấn công bất ngờ, xoay mình tìm cách chống trả. Cuộc chiến đấu vô cùng ác liệt. Hổ có sức mạnh và móng vuốt, heo rừng có sức dẻo dai và lớp da dày.

Cuối cùng thì phân thắng cũng thuộc về kẻ mạnh hơn. Heo rừng bị Hổ giết nhưng nó cũng bị nhiều vết thủng làm cho nó vô cùng đau đớn.

Con Hồ cố gắng tha xác heo rừng về hang cất giấu. Còn Mèo mấy ngày qua đói meo, thấy Hồ tha về một con mồi rất to, bụng mừng thầm sẽ được bạn đãi một bữa no nê.

Nhưng khi về đến nơi, Hồ tỏ ra lạnh nhạt nói với Mèo: - Tôi với bạn nên chia tay. Bạn hãy tìm nơi khác để ở. Tôi đang bị thương, cần ở đây một mình yên tĩnh.

Mèo hiểu được ý định của Hồ nên buồn bã bỏ ra đi. Nó đi đi mãi không bao giờ muốn quay đầu lại nữa.

Con Mèo đi mãi về hướng bìa rừng. Nó vừa bị đói và mệt, nằm bất tỉnh trên bãi cỏ. Nhưng may thay, một bác thợ rừng tìm thấy nó và mang về nhà nuôi dưỡng, sống cạnh ông ta.

Hồ ở lại hang sâu, tưởng chừng sẽ một mình ăn hết phần thịt còn lại. Nhưng khi Mèo đi rồi, thừa lúc Hồ đi vắng, lũ chuột từ các khe đá tuôn ra đào bới ăn hết phần thịt heo rừng còn lại.

Khi Hồ trở lại thì đã muộn. Lũ chuột nhanh nhẹn chạy khắp nơi, Hồ không thể nào vô được một con. Hồ có thân hình to lớn không thể chui vào hang hay kẽ đá để bắt chuột được như mèo. Nó vô cùng thất vọng!

Càng ngày, Hồ cảm thấy bất lực trước sự phá phách của lũ chuột. Nó đành phải bỏ hang mà đi. Lúc này Hồ nhớ lại người bạn Mèo năm xưa thì đã muộn rồi.

Hồ thấy hổ then, sợ gặp lại Mèo, nó lằm lũi đi mãi về chốn rừng sâu. Con Mèo từ đó sống bên cạnh loài người, canh giữ chuột giúp người. Người và vật cùng sống bên nhau chung thủy, hạnh phúc.

DÊ CON QUA CẦU



Tó một chú dê con, toàn thân lông màu trắng, trên đầu có hai chiếc sừng nhỏ nhỏ, mọi người gọi chú là dê trắng.

Lại có một chú dê con, toàn thân lông màu đen, trên đầu có hai chiếc sừng nhỏ nhỏ, mọi người gọi chú là dê đen.

Dê trắng sống ở phía đông, dê đen sống ở phía tây, ở giữa cách một dòng sông nhỏ nhưng rất sâu.

Trên dòng sông có một chiếc cầu gỗ bắc qua. Chiếc cầu rất nhỏ và hẹp.

Một hôm chú dê trắng vừa đi vừa hát, chú mới miết bước lên cầu đi về phía tây thăm mẹ.

Đúng lúc đó, chú dê đen cũng vừa đi vừa hát, chú chậm chú bước lên cầu đi về phía đông thăm bố.

Đi đến giữa cầu thì dê trắng và dê đen gặp nhau. Chú dê trắng không đi tiếp được, chú dê đen cũng không

đi tiếp được.

Chú dê trắng vênh mặt lên nói với dê đen: “Hãy quay lại, quay lại, quay lại nhanh đi, người lên cầu trước là tôi”.

Chú dê đen cũng vênh mặt lên nói: “Tại sao tôi lại phải quay lại? Người lên cầu trước là tôi”.

Chúng cãi nhau âm ỹ, không con nào chịu nhường con nào. Cuối cùng, chú dê trắng dùng cả hai sừng húc vào dê đen. Chú dê đen cũng dùng cả hai sừng húc vào dê trắng.

“Rầm” một tiếng, đầu của dê trắng và dê đen đập vào nhau và rồi chỉ nghe “Tùm” một tiếng cả hai chú dê nhỏ đều lăn tòm xuống sông.

THIÊN NGÀ TÍ HON



Hàng ngày, mẹ đi làm thường dặn: “Thiên Nga tí hon ở nhà cho ngoan, đừng có lại gần hồ nước khi không có bạn, kéo cá sấu ăn thịt đấy!”.

Nhưng hôm nay Thiên Nga tí hon thấy ở nhà chán quá. Ngoài kia nắng vàng rực rỡ và muôn hoa đua nở...

Nó nghĩ: “Mình chỉ đi tí tẹo thôi. Sẽ không có chuyện gì xảy ra, mẹ chẳng biết đâu mà!”

Nghĩ là làm, nó đóng cửa cẩn thận rồi tung tăng xách giỏ đi chơi.

“Các bạn bướm, ong thật là sướng, được thả sức bay lượn chẳng bị nhốt trong nhà như mình”, Thiên Nga tí hon phụng phịu nói một mình.

Rồi nó đến bên hồ, hái đầy một giỏ hoa thơm ngát.

Chao ôi, hồ nước mới trong xanh và quyến rũ làm sao! Mình phải rửa chân một chút cho mát mề chứ nhỉ!”.

Nghĩ vậy, Thiên Nga tí hon bước thêm ba bước xuống

mé nước.

“Sao mình không thử tập bơi? Họ Thiên Nga nhà mình nổi tiếng bơi đẹp cơ mà!” - Nó lại nói một mình rồi ào xuống vùng vẫy trong hồ nước.

Chưa bao giờ nó vẫy nước thỏa thích như thế này. “Thì ra bơi lội có gì là khó đâu. Vây mà thành thạo mẹ đưa mình ra suối cứ phải diu từng bước nhỏ...”

Mẹ còn bảo: Cái gì cũng phải học mới làm được. Phải chờ con lớn thêm một chút nữa, hai cánh dài ra, mẹ sẽ dạy con bay...

Lúc ấy mẹ mới để con bơi một mình. Khi gặp nguy hiểm, con sẽ biết cất cánh bay lên trời xanh.

Thiên Nga tí hon đang mái ngụp lặn chơi, nó thấy như có ai ghì chặt đầu điếng.

“A ha, một con mồi non to!”. Giọng ồm ồm nghe hãi quá!

Đúng lão Cá Sấu già mẹ vẫn thường nói rồi, làm sao bây giờ?

Thiên Nga tí hon sợ run cầm cập.

- Bác Cá Sấu vĩ đại ơi, trước khi ăn thịt Thiên Nga nhỏ, bác phải dạy cho nó biết chào hỏi bác thật lễ phép đã chứ!

Lão Cá Sấu già ngáng đầu nhìn lên cành cây đưa ra bên hồ:

- Ô, Phượng Hoàng nói phải đấy. Con Thiên Nga nhỏ này thật vô lễ, đến vùng hồ của ta mà không chịu chào hỏi xin phép ta sao?!

Nói rồi, Cá Sấu thả Thiên Nga tí hon lên một đám cỏ sát mép nước.

- Nào, hãy tập lễ phép trước khi làm bữa ăn trưa cho ta ăn đi.

Chỉ đợi có thế, Phượng Hoàng lao vút xuống kéo Thiên Nga bay lên cành cây.

Lão Cá Sấu già tức sôi lên khi biết Phượng Hoàng đã lừa lão.

“Liệu hồn, con chim con lấu lỉnh!” Lão ồm ồm đe dọa rồi lặn xuống nước.

Phượng Hoàng nói với Thiên Nga tí hon: “Em phải tập bơi và tập bay theo mẹ cho giỏi đã thì mới được đi kiếm ăn một mình...”

... Đôi cánh em còn ngắn ngủn, chưa bay nhanh được đâu!”

Thiên Nga tí hon đáp: “Bây giờ thì em biết lỗi rồi...”

... Chỉ vì không nghe lời mẹ, suýt nữa hôm nay em đã bị lão Cá Sấu ăn thịt. Em cảm ơn anh Phượng Hoàng.

THỎ CON NGOAN NGOÃN



Thỏ mẹ có 3 thỏ con: đặt tên là Mát hồng, Đuôi ngắn và Tai dài. Thỏ mẹ đi nhỏ củ cải liền dặn các con phải đóng cửa cẩn thận, ngoài mẹ ra không được mở cửa cho bất kỳ ai vào.

Thỏ mẹ đi nhỏ củ cải quay về hát rằng: “Thỏ con ngoan ngoãn, mau mở cửa ra, mẹ đã về nhà, mau mau mở cửa”. Ba chú thỏ con vui mừng mở cửa cho mẹ.

Có một con sói xám lớn, nấp sau cây to nghe trộm được lời của thỏ mẹ hát, nó vui mừng nghĩ bụng: “ái chà ngày mai ta sẽ có một bữa điểm tâm ngon lành đây”.

Sáng hôm sau, thỏ mẹ dặn dò các con rồi ra khỏi nhà đi hái nấm. Sói xám đợi cho thỏ mẹ đi xa, rồi đi đến trước cửa nhà thỏ.

Nó gõ cửa, lấy tay bịt mũi bắt chước giọng thỏ mẹ hát lên: “Thỏ con ngoan ngoãn, mau mở cửa ra, mẹ đã về nhà, mau mau mở cửa”.

Thỏ mắt hồng và đuôi ngắn vừa nghe xong đã nói: “À, mẹ đã về rồi ra mở cửa thôi”. Thỏ tai dài ngắn lại nói: “Không đúng, em nghe không phải giọng của mẹ”.

Thỏ mắt hồng nhìn qua khe cửa, khẽ nói: “Không phải mẹ, đó là con sói xám”. Ba chú thỏ con cùng cất tiếng: “Không mở, không mở, không thể mở được, mẹ chúng ta chưa về, chúng ta không mở cửa cho ai cả”.

Sói xám vội vàng nói: “Mẹ là mẹ của các con đây, mau mở cửa ra”. Thỏ ngắn đuôi nói: “Thế bà thò đuôi qua cửa cho chúng tôi xem”.

Sói xám thò đuôi vào qua khe cửa, ba chú thỏ cùng túm chặt lấy, đóng chặt cửa lại, kẹp chặt đuôi của sói xám, sói xám đau quá kêu lên âm ỹ.

Thỏ mẹ đi hái nấm quay về, thấy sói xám quỳ trước cửa nhà mình, bèn tìm ngay một cây gậy thật to đánh tới tấp, cho đến khi sói xám chết hẳn.

Ba chú thỏ con mở cửa, chạy ào ra ôm mẹ. Thỏ mẹ khen ngợi các con là những đứa trẻ vừa biết nghe lời lại vừa mưu trí, dũng cảm.

CÚ VÀ VOI



Trong một khu rừng rậm kia có con cú và con voi kết làm bạn thân. Đã nhiều năm nay tình bạn này rất tốt đẹp: chúng cùng nhau chia ngọt sẻ bùi, gặp khi hoạn nạn cùng tìm cách giúp đỡ lẫn nhau.

Một hôm, đói lòng, Voi đi tìm thức ăn. Nó đi lang thang và đi sâu mãi vô rừng.

Bỗng nó gặp lũ quỷ đang tụ tập, vua quỷ vừa tỉnh dậy sau một giấc ngủ dài. Nó vừa mơ thấy mình được ăn thịt voi, và nó rất sung sướng khi vừa tỉnh giấc đã trông thấy một con voi thực sự đang đứng trước mặt.

Lũ quỷ thích lắm, chúng một mực đòi giấc mơ của vua quỷ thành sự thật. Chúng túm lấy Voi định đem giết mổ cho con voi phản đối kịch liệt.

Cuối cùng đuối sức, Voi đành nói: “Xin các ông tha tội cho tôi được về gặp người bạn thân nhất lần cuối, rồi tôi sẽ quay lại ngay để nộp mạng.

Trên đường trở về, gặp ai Voi cũng hỏi: Có phải trong giấc mơ người ta thấy ăn gì thì khi tỉnh giấc nhất thiết người ta phải ăn thứ đó không?

Mọi người ai cũng nói là đúng như vậy khiến Voi bước đi lòng đầy chán nản và đau khổ.

Cuối cùng Voi cũng về tới nơi bạn Cú ở. Nhìn thấy bạn vẫn vui vẻ bình tĩnh chẳng biết gì, Voi thở dài nói:

Vinh biệt người bạn chí thiết của tôi...

... Tôi phải đi nộp mạng cho vua quý ăn thịt đây!

Chuyện gì xảy ra cho anh thế? Tại sao lại phải đi nộp mạng cho vua quý ăn thịt?

Voi buồn bã kể lại mọi chuyện cho Cú nghe. Nghe xong, Cú bình tĩnh nói:

Anh hãy yên lòng. Tôi sẽ cùng đi với anh đến đó.

Chẳng biết Cú có cách gì không nhưng thấy Cú đi theo mình, Voi cũng an tâm và trong lòng cũng cảm thấy được an ủi phần nào.

Cú đập trên mình voi để cùng đi tới nơi của quý vì nếu Cú dùng cánh để bay tới thì nó sẽ tới nơi trước bạn.

Khi cả hai đến nơi lũ quý, Cú vươn đôi cánh như vừa trải qua một giấc ngủ dài. Cú lên tiếng.

Ta vừa mơ thấy lấy được hoàng hậu quý. Vậy nàng ấy đâu, nhất định ta phải lấy nàng làm vợ!

Lũ quý nhao nhao phản đối

Hoàng hậu của chúng ta đã có vua rồi... mà không thể lấy hoàng hậu được chỉ vì cái giấc mơ ngu xuẩn của mày!

Cú liền chộp ngay lấy thời cơ:

Nếu ta không biến giấc mơ của ta thành sự thật được... thì vì lý do gì vua của các người lại nhất định ăn thịt bạn Voi của ta chỉ vì trong giấc mơ ông ta thấy được ăn thịt voi?

Lũ quý đở người ra, cuối cùng đành phải thả cả hai đi.

Voi sung sướng thoát nạn và càng mến phục người bạn chí thiết tốt bụng và thông minh của mình. Tình bạn giữa Cú và Voi ngày càng thêm thiết đậm đà hơn.

HOÀNG ANH NHÚT NHÁT



Trong một khu rừng sâu có một chú Hoàng Anh hót rất hay nhưng lại nhút nhát. Chú thường xấu hổ ở chỗ đông người. Lúc hót chú toàn cúi đầu xuống, chẳng dám nhìn vào ai.

Mùa xuân đến, muôn loài trong rừng sáu mở hội, mọi người mời Hoàng Anh đến hót, chú thấy thật khó từ chối.

Ngày hội đến, Hoàng Anh rất lo lắng, đến tiết mục cuối cùng chú lo sợ bước lên sân khấu, giọng run run mới hót được vài câu thì không thể hót tiếp được nữa.

Chú Hoàng Anh rất buồn, thế nhưng bọn vẹt ngu ngốc lại chê cười chú “Hoàng Anh ơi, cậu nhát gan thế, hót có mỗi nửa bài mà hót cũng chẳng ra hồn”.

Trên đường về nhà, Hoàng Anh gặp một chú chim khách nhỏ, chim khách chê cười nói: “Hoàng Anh, cậu thật là nhút nhát, mới hót được nửa bài mà cũng chẳng

ra hồn, hãy mạnh bạo lên”.

Hoàng Anh về nhà nói với mẹ”. Từ nay trở đi con sẽ không bao giờ hót nữa”. Mẹ nói: “Đừng ngại, từ nay về sau con lại càng phải hót nhiều hơn, thì con sẽ bạo dạn dần lên”.

Hoàng Anh nghe lời mẹ, ngày ngày ra sức luyện tập.

Một lần Hoàng Anh bay lên mồm núi, nhìn thấy rất nhiều vẹt, chú liền đứng trước mặt chúng hót vang. Bọn vẹt ngu ngốc kia nói: “Ồ nhát gan, đừng hót nữa”. Hoàng Anh nhỏ không để ý đến chúng, càng hót to hơn, hay hơn.

Lại một lần khác, Hoàng Anh bay ra khỏi rừng sâu, thấy rất nhiều chim khách. Bọn chim khách lăm lăm nói: “À đến rồi à, tên nhát gan kia”. Chim khách liền cất cao giọng hót.

Hoàng Anh lại bay đến chỗ bọn ếch xanh và chim khách núi hót vang. Ếch xanh và chim khách núi nghe xong liền khen: “Cậu đã bạo dạn lên rồi đấy, hót càng ngày càng hay”.

Mùa hè đến, rừng sâu lại mở hội. Hoàng Anh một mình bước lên khán đài biểu diễn, chú chẳng hề run và hót rất hay. Mọi người hết lời khen ngợi chú.

GIỌT NƯỚC TÍ XÍU



Tí xíu là một giọt nước. Quê ở biển cả, họ hàng anh em nhà chúng đông lắm và ở khắp mọi nơi, ở biển cả, ở sông ngòi, ao hồ, ở trên đời, ở cả dưới đất.

Một buổi sáng biển lặng, Tí xíu cùng các bạn đuôi theo các lớp sóng nhấp nhô. Ông Mặt trời thả ánh sáng xuống mặt biển.

Bọn Tí xíu reo vui trong sóng nhẹ và trong ánh nắng chan hòa. Chợt có tiếng ông Mặt trời cất lên: “Tí xíu ơi! Cháu có đi với ông không?”

Tí xíu ngẩng nhìn. Chú đáp giọng rất khê, chỉ có ông Mặt trời là nghe thấy: “Đi làm gì ạ?”

Ông Mặt trời cười bảo: “Trên mặt đất thiếu gì việc, chỗ nào chẳng cần”. Tí xíu vui lắm. Nhưng sự nhớ mình là giọt nước không thể bay theo ông Mặt trời được.

Chú hỏi: “Cháu nặng lắm làm sao bay lên được?” - “Không lo - Ông Mặt trời nói ồm ồm - ông sẽ làm cho

cháu biến thành hơi”.

Nói xong, ông Mặt trời vén mây, chiếu thật nhiều ánh sáng xuống biển. Tí xíu rung mình và biến thành hơi. Chú chỉ kịp nói với biển cả: “Chào mẹ con đi! Mẹ chờ con trở về”.

Tí xíu từ từ bay lên... Tí xíu nhập bọn với các bạn. Lúc đầu chúng bay là là xuống biển rồi chúng hợp thành một đám mây mỏng rời mặt biển bay vào đất liền.

Gió nhẹ nhàng đưa Tí xíu lướt qua những dòng sông lấp lánh sáng như bạc. Xế chiều ông Mặt trời tỏa những tia nắng chói chang hơn lúc sáng.

Không khí oi bức. Bỗng từ đâu một cơn gió lạnh thổi tới. Tí xíu reo lên: “Mát quá các bạn ơi! Mát quá!”.

Tí xíu và các bạn nhảy nhót, múa lượn vui thích. Nhưng rồi trời mỗi lúc một lạnh. Tí xíu thấy rét.

Chúng xích lại gần nhau thành một đám đông đặc toàn những chú bé giọt nước nhỏ li ti. Bọn Tí xíu không bay cao lên được nữa, chúng sà thấp xuống, thấp dần.

Một tia sáng vạch ngang bầu trời, rồi một tiếng sét đinh tai vang lên. Gió thổi mạnh hơn.

Bọn Tí xíu níu lấy nhau, thành những giọt nước trong vắt. Chúng thi nhau ào ào tuôn xuống đất... cơn dông bắt đầu!

GẤU VÀ CHÓ



Gấu Poppy và chó Gâu Gâu là hàng xóm của nhau và là đôi bạn tốt.

Một hôm, trời vừa sáng gấu Poppy đã rất bận rồi. Trước tiên là trộn bột, đánh trứng, chú muốn làm một cái bánh trứng to để làm quà sinh nhật tặng chó Gâu Gâu vào ngày mai.

Làm đến hơn nửa ngày, Poppy mệt nhoài, cậu duỗi thẳng lưng nằm trên giường và ngủ một giấc ngon lành.

Sáng sớm hôm sau, Gâu Gâu đến rủ Poppy đi chơi, thấy Poppy vẫn đang ngủ say, chú cười nói: “Poppy lười biếng thật, mình phải trêu cậu ta một trận mới được”.

Gâu Gâu quay về nhà, xách một thùng mực đen tay cầm một cái chổi.

Chú quét cửa sổ nhà Poppy toàn màu đen. Gâu Gâu đắc chí cười khúc khích và bỏ đi.

Poppy tỉnh dậy, tưởng trời vẫn còn tối, nhìn đồng hồ

thấy kim chỉ 12 giờ liền nói: “Mới nửa đêm thôi”. và lại ngủ tiếp”.

Đến lúc chú tỉnh lại lần thứ hai, bụng đói sôi ùng ục. “Tại sao trời vẫn chưa sáng nhỉ”. Chú mở toang cửa sổ ra nhìn, thấy Gâu Gâu đang dùng bàn tay đầy mực đen sì bịt mắt cười khúc khích.

Gâu Gâu nói: “Poppy ngốc nghếch kia, cậu đã ngủ cả một ngày và hai đêm rồi đấy”.

Poppy ngồi trước bàn nói: “ô, thế là ngày sinh nhật của cậu đã qua rồi, nên cái bánh này tớ ăn một mình vậy”.

Gâu Gâu nhìn thấy cái bánh to tướng, biết mình sai liền ngưng nghịu nói: “Poppy, từ giờ trở đi tớ sẽ không bao giờ đùa tình nghịch như thế này nữa.

CHIẾC XE ĐẠP CỦA GẤU CON



Tó một chú gấu con, rất chịu khó ăn cơm với thức ăn và hoa quả nên người chú rất khỏe, to béo, xinh trai...

... Chú lại rất chăm học, tập múa, hát, chơi các đồ chơi lắp ghép... chẳng thua kém bạn nào trong lớp.

Đặc biệt nhất là chú gấu con rất lễ phép với ông bà, bố mẹ, với cô giáo, với các anh chị lớn tuổi và chơi thân với các bạn trong lớp.

Bởi vậy tuần nào Gấu con cũng được cô giáo tặng phiếu “Bé ngoan”. Gấu con đem phiếu về khoe với mẹ, mẹ thơm lên má chú.

Hôm rằm tháng bảy, đúng sinh nhật Gấu con, bố mua tặng chú một chiếc xe đạp ba bánh mới tinh, sơn màu đỏ chót.

Gấu con khoanh tay cảm ơn bố.

Hôm sau, Gấu con dậy thật sớm, ăn sáng xong, chú

khoác chiếc balô nhỏ đựng sách vở lên lưng, đạp xe đến lớp (vì nhà chú ở cạnh trường mà!).

Chú lượn một vòng quanh sân chơi rồi dừng lại, nhìn các bạn, tủm tủm cười, có vẻ rất tự hào.

Các bạn trai xúm quanh Gấu con, ai cũng muốn mượn xe đi thử. Voi con nằn nì:

- Cho tớ đi thử, một vòng thôi.

- Ôi, cậu to béo thế, ngồi lên xe của tớ hỏng mất, xe của tớ bị non hơi!

Nói rồi, Gấu con lại cười lên xe, đạp nhoay nhoáy. Xe chạy được một quãng, bỗng nhiên chững lại. Voi con chạy ngay tới xem sao...

... Hóa ra là xe của Gấu con một bánh bị hết hơi. Voi con cắm ngay cái vòi của mình vào van xe rồi thổi từng hơi thật dài. Lát sau, lốp xe của Gấu con căng phồng, cứng như lốp xe máy của bố. Các bạn vỗ tay hoan hô Voi con.

Gấu con rất mừng, cảm ơn Voi con đã giúp đỡ, rồi cho Voi con mượn xe đạp đi thử mấy vòng quanh sân trường.

TRUYỆN CHÀNG RÙA



Ngày xưa có hai vợ chồng nhà kia hiếm hoi mãi mới sinh được một đứa con lại là một chú Rùa bé tí ti. Hai vợ chồng buồn quá định vứt đi nhưng Rùa nói:

Con là con của bố mẹ, bố mẹ đừng vứt con đi. Thấy vậy, hai vợ chồng liền để Rùa lại nuôi. Rùa ăn ít như mèo. Ăn xong lại ngủ một xó.

Mùa đông năm ấy, nhà vua xây một toà lâu đài. Vua bắt gia đình nào cũng phải đi phu, vác đất, vác gỗ làm nhà cho vua. Ai không đi sẽ bị tội nặng. Rùa nghe được liền bò đến bàn với mẹ:

- Bố mẹ già rồi, cứ ở nhà nghỉ ngơi, để con đi làm cho nhà vua thay bố mẹ. Mẹ Rùa lắc đầu nhìn con không tin. Nhưng nghe giọng rùa quả quyết, bà cũng lấy dao buộc vào lưng cho Rùa như người đi rừng.

Nơi vua xây lâu đài người đi lại chật đường. Rùa bò giữa đám đông, lâu lâu lại nghe người ta bàn tán, thắc

mắc sao không thấy bố mẹ Rùa đi làm cho nhà vua. Sợ những lời bàn tán của bà con đến tai vua thì vua bắt tội bố mẹ. Rùa bèn ngẩng đầu lên nói to: Thưa bà con, có bác, bố mẹ cháu già yếu rồi không đi làm cho vua được nữa, vì vậy cháu đi làm thay.

Nghe tiếng Rùa nói, mọi người nhìn xuống đất rồi cười lớn. Rùa bé thế này, làm nhà sao được. Tránh ra cho các cô, các bác làm nếu không người đông, người ta giảm võ mai mất. Rùa khiêm tốn đáp: - Các cô, các bác lớn thì vác cây gỗ lớn, cháu nhỏ thì vác cây gỗ nhỏ thôi có sao đâu.

Mọi người lên rừng, Rùa cũng lên rừng. Người lớn vác cây gỗ to bằng cái cột. Rùa bé nên vác cây gỗ to bằng ngón tay. Mọi người lại xì xào, cười cây gỗ của Rùa nhưng Rùa im lặng không nói gì.

Vác được cây gỗ nào về, Rùa lại xếp vào một đống riêng. Hết ngày Rùa mới đến bên đống gỗ, ghé miệng thổi "phù, phù" mấy cái thì lạ chưa, những cây gỗ tự nhiên to lên khác thường. Có cây to gấp ba bốn lần những cây gỗ của người lớn vác, khiến ai cũng ngạc nhiên.

Vác gỗ xong, mọi người bắt tay vào làm. Lâu dài của vua định làm to quá, mọi người làm mãi không xong, ai cũng sốt ruột muốn về nhà. Thấy mọi người chán nản. Rùa nói với mọi người là cứ tâu với nhà vua để cho Rùa làm một mình, Rùa cam đoan là Rùa chỉ làm một ngày

là xong.

Nghe Rùa nói, mọi người không tin nhưng vì muốn chóng được về nhà nên có người đem lời Rùa nói kể lại với nhà vua. Vua gọi Rùa tới bao: Rùa làm nhà cho ta xong sớm thì ta sẽ trả cho nhiều tiền công rồi ta cho về với bố mẹ. Nếu Rùa không làm được thì ta sẽ nọc Rùa ra đánh đủ trăm roi.

Rùa không nói gì, bắt tay ngay vào việc. Nhờ có bạn bè Rùa giúp sức, Rùa chỉ làm đúng một ngày là xong toà lâu đài.

Rùa mời Vua đến xem. Nhìn toà lâu đài nguy nga, đồ sộ Vua thích lắm. Nhưng lòng tham nổi lên, Vua không trả tiền công cho Rùa, không cho Rùa về với bố mẹ như lời Vua đã hứa và lại bắt Rùa làm cho Vua một lâu đài nữa.

Rùa nhận lời nhưng ra điều kiện là trong lúc Rùa đi lấy gỗ thì vua phải giữ mai cho Rùa, không được làm mất.

Vua đồng ý. Thế là Rùa liền rút mai, vươn vai ba lần và hóa thành một chàng trai khỏe mạnh, đẹp trai, chuẩn bị vác gỗ.

Thấy lạ, Vua tò mò hỏi Rùa: Thế bây giờ ta muốn vào nằm thử trong mai rùa có được không?

Rùa đáp: - Được.

Tên vua đại dột liền chui vào mai Rùa nằm thử, chàng trai bỗng nói: “Khép lại, khép lại”, mai Rùa tự

nhiên khép chặt lại, và thế là tên vua gian ác tham lam biến thành con rùa.

Xấu hổ quá, hắn phải bò lên rừng, đói thì kiếm mồi nhĩ ăn. Còn chàng Rùa thì được mọi người tôn lên làm Vua. Chàng đón bố mẹ về ở với mình và đối với bố mẹ rất hiếu thảo.

VỊT CON MAY MẮN



Vịt mẹ ấp nở ra một đàn vịt con. Tất cả chúng đều xinh đẹp, lông màu vàng, trông rất đáng yêu. Thế nhưng có một chú vịt con lông lại màu xám tro, trông rất xấu, mọi người đều không muốn quan tâm đến chú, họ gọi chú là “vịt con xấu xí”.

Chú vịt con xấu xí luôn luôn cô độc một mình, chú thấy buồn lắm. Một hôm chú ra sông chơi, một đàn vịt trời bay qua trông thấy chú liền nhao nhao nói: “ở đâu ra cái đồ xấu xí kia nhỉ, mau mau cút đi”.

Đúng lúc đó, tiếng súng của người thợ săn vang lên. Một con chó săn xông tới ngoạm một con vịt lăn ra đất. Chú vịt con xấu xí than thở: “Ôi, cả con chó săn kia cũng không thèm nhìn đến mình nữa”.

Trời tối, chú vịt con xấu xí đến nhà một bác gà mái. Bác giữ chú lại để đẻ trứng. Nhưng chú còn quá nhỏ không thể đẻ trứng được. Bác gà mái mắng chú: “Thật

là đồ vô dụng”

Chú vịt con xấu xí đành phải rời bỏ nhà bác gà mái và quay lại bên hồ. Chú lặng lẽ khóc thầm: “Mình lớn lên xấu xí nhưng chưa bao giờ làm hại ai, tại sao lại không ai thích mình nhỉ?”

Mùa thu đến, lá cây rụng dần, cây cối trơ trụi. Chú vịt con xấu xí lạnh vô cùng.

Mùa đông tới, gió bắc hun hút thổi, tuyết lạnh rơi, chú vịt con xấu xí bị lạnh cóng. Một bác nông dân tốt bụng nhìn thấy thương hại chú liền đem về nuôi.

Nhưng vợ bác lại rất ghét chú, thường đuổi đánh chú. Chú đành phải quay về cuộc sống giá lạnh, gian khổ.

Mùa xuân về, mặt hồ có những con thiên nga xinh đẹp đang nhẹ nhàng rửa lông cánh. Chú vịt con xấu xí nghĩ: “Chúng thật là xinh đẹp, nếu như mình được giống chúng thì hay biết bao”.

Chú vịt con xấu xí không dám bơi về phía bọn thiên nga. Bỗng nhiên, chú nhìn thấy bóng mình dưới nước: “Ồ, mình không còn là chú vịt con xấu xí nữa mà đã là một con thiên nga xinh đẹp”.

Chú vỗ cánh bay lên. Mọi người nhìn thấy đều khen ngợi chú. Thế nhưng chẳng ai biết rằng chú chính là chú vịt con nhút nhát thuở nào.

ĐẠI BÀNG VÀ CHIM SẺ



Ở khu rừng nọ, Đại Bàng huênh hoang. Nó luôn khoe với các loài chim khác rằng nó kêu to nhất, bay cao nhất... và là chúa tể của loài chim.

Một hôm Đại Bàng tập hợp đủ các loài chim và thách thức:

- Hỡi các loài chim, trong các ngươi, có kẻ nào dám thi tài: kêu to, ăn nhiều, bay cao cùng ta không?

Tất cả nhìn nhau, sợ hãi chẳng nói chẳng rằng một tiếng, Đại Bàng được thể:

- Ta thách tất cả các ngươi đấy! Có nghe không?

Chỉ có Sẻ con lên tiếng:

- Bác Đại Bàng ơi, ăn nhiều, kêu to với Bác thì cháu không dám, nhưng thi bay cao thì cháu xin thử một lần với Bác!

Đại Bàng và các loài chim khác đều sững sốt nhìn Sẻ con.

Cuộc thi bắt đầu. Khi bay cao hơn những ngọn cây, Đại Bàng liền gọi:

- Sẻ con đâu rồi? Sẻ con liền đáp:

- Cháu đây, bác yên tâm, cháu sẽ không bỏ cuộc giữa chừng đâu!

Đại Bàng cố sức bay cao hơn nữa. Bay cao hơn cả những đỉnh núi cao nhất, Đại Bàng cất tiếng hỏi:

- Thế nào, Sẻ con có theo kịp ta không?

- Vâng, cháu vẫn cố theo Bác đây.

Đại Bàng đã mệt nhưng vẫn cố gắng bay cao, cao mãi, lên trên cả đám mây trắng xóa. Lần này, Đại Bàng tin là Sẻ con không thể nào lên được tầng cao này.

Đại Bàng mới rã rời, đầu cổ nặng trĩch, cố la to vì sợ Sẻ con không nghe:

- Sẻ con đã chịu thua ta rồi chứ? Chưa đâu bác ạ. Cháu đang cao hơn Bác đây!

Quyết không chịu thua Sẻ con, Đại Bàng thu hết sức còn lại rướn mình lên cao. Nhưng không được nữa, quả tim Đại Bàng ngừng đập.

Đại Bàng đâm thẳng xuống vực. Còn Sẻ con thì từ từ... hạ cánh an toàn.

Các loài chim có mặt đông đủ tỏ vẻ thán phục và chúc mừng. Sẻ con khiêm nhường kể lại:

- Có chi đâu. Ta chỉ chịu khó ngồi yên trên lưng Đại Bàng. Cứ mỗi lần hắn cất tiếng hỏi thì ta bay lên một chút và trả lời. Chỉ có thế ta mới thắng được Đại

Bàng thôi.

Quá thật, chỉ có trí thông minh và lòng dũng cảm mới có thể mang lại vinh quang; còn mọi sự cao ngạo, huênh hoang đều mang lại sự hủy diệt... Các loài chim đang nghĩ thế.

DÊ VÀ SÓI



Chú dê con đứng bên bờ sông uống nước, sói đi qua liền nói: “Giỏi thật, mi dám uống nước của ta! Mi hãy đợi đây, tối nay ta sẽ đến ăn thịt mi”.

Chú dê con sợ quá về nhà, ngồi trước cửa khóc. Mèo đi qua, hỏi làm sao mà khóc, dê nói: “Tối nay sói sẽ đến ăn thịt tớ”.

Mèo nói: “Đừng sợ, tối nay tớ sẽ đến giúp cậu”.

Chú dê con vẫn khóc thảm thiết. Chó đi qua hỏi tại sao lại khóc, dê nói: “Tối nay sói sẽ đến ăn thịt tớ”. Chó nói “Không sao, tối nay tớ sẽ đến giúp cậu”.

Một chú ngựa đi qua thấy trên mặt dê đầy nước mắt liền hỏi: “Cậu làm sao thế?” Dê nói: “Tối nay sói sẽ đến ăn thịt tớ”. Ngựa nói: “Đừng sợ, tối nay tớ sẽ đến giúp cậu”.

Voi đi qua biết chuyện buồn của dê liền nói: “Tối nay tớ sẽ đến giúp cậu”.

Tôi đến, mèo, chó, ngựa, voi, đều đến. Chúng nghĩ ra một kế rất hay. Cả bọn phân công nhau trốn ở khắp nơi chờ sói đến.

Một lúc sau, sói mò tới. Thấy ngôi nhà tối om om, sói đi đến lò sưởi đốt lửa. Mèo liền nhảy ra cào đúng mặt sói, sói sợ quá quay đầu bỏ chạy.

Chó nấp sau cửa xông ra, ngoạm một miếng đúng vào mặt sói, sói đau quá kêu lên, cuống quýt bỏ chạy.

Ngựa đứng ở sau nhà chạy ra đá cho sói một đá, sói bị đá bắn vào gốc cây, dê đứng sau gốc cây xông ra dùng móng nhọn đá trúng mắt sói.

Sói ngã sóng soài ra đất không đứng lên được. Voi tới dùng vòi quấn chặt sói nhấc lên, kêu một tiếng và quăng sói xuống sông chìm chìm.

ẾCH VÀ BA BA



Ngày xưa, có một con ếch sống ở một cái ao hoang. Nó hết sức hài lòng nơi ở của nó, vì nơi đây có đầy đủ thức ăn và hoa lá xinh đẹp.

Một hôm, ếch nhảy lên bờ đi chơi, tình cờ gặp một anh ba ba bò lên bãi biển. Hai đứa kết thành đôi bạn thân.

Ếch muốn khoe nơi ở của mình, bèn mời ba ba về nhà giới thiệu:

- Anh bạn xem nơi tôi ở có đẹp không? Trước mắt tôi là một cái ao sen thơm ngát. Nước ao trong suốt, có rất nhiều cá tép bơi lội đùa vui.

Ếch lại dẫn Ba ba tới hang, nói tiếp:

- Bên cạnh miệng hang có rất nhiều cua, còng, lại thêm biết bao côn trùng như: cào cào, châu chấu, dế mèn, bọ gậy, chuồn chuồn, ruồi muỗi cùng vô số thức ăn khác. Mỗi khi đói, tôi chỉ cần ló đầu ra khỏi miệng hang,

há mồm ra mà chén ngon lành.

Ba ba vốn ít lời, nó vẫn im lặng nghe ếch khoe khoang. Vì vậy mà ếch nghĩ thầm rằng ba ba rất nghèo khổ, không bằng cảnh giàu sang của ếch.

Một hôm, có dịp ba ba mời ếch đến nhà chơi, ếch miễn cưỡng nhận lời. Trước khi lên đường, ếch hỏi ba ba:

- Anh bạn mời tôi đến nhà, có gì đãi khách không?

Ba ba mỉm cười trả lời:

- Cứ đến rồi mới hay.

Ba ba dẫn ếch lặn sâu xuống biển. Hai con bơi qua những dãy đá san hô ngậm muôn màu muôn vẻ, thật đẹp!

Xung quanh có hàng ngàn loài cá màu sắc rực rỡ, múa lượn nô đùa. Bao nhiêu loài cua, tôm, sò, ốc, mực, sứa, bạch tuộc... và vô số loài rong biển, rau câu, thủy tức! ếch giương hết đôi tròng mắt ra tha hồ mà chiêm ngưỡng.

Ba ba dẫn ếch đến nơi ở của nó. Nơi đó là một căn phòng rộng rãi của thuyền trưởng trên một chiếc tàu cũ bị đắm nằm sâu dưới đáy biển đã nhiều năm qua. Trong phòng tràn ngập ánh sáng phản chiếu chói chang của các đồ vàng bạc, đá quý. Chúng nằm vung vãi khắp nơi như chưa từng có người đến đây khám phá.

Ba ba dẫn ếch đi thăm khắp nơi. Tất cả đâu đâu cũng là cảnh giàu có sang trọng cả. Thật quá mức tưởng tượng, ếch cảm thấy hết ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác, chợt sinh lòng ganh tị.

Đến phòng ăn, Ba ba mời ếch tham dự vào bữa tiệc

với đầy đủ cao lương, mỹ vị của biển. Thật là những món ăn, thức uống kỳ lạ mà ếch chưa bao giờ nếm qua. Mặc dầu được ba ba tiếp đãi ân cần, nhưng trong lòng ếch vẫn không thấy vui. Đến lúc chia tay, ba ba tiễn ếch đến tận bãi biển và không quên tặng ếch một ít châu báu.

Ếch trở về nhà, im lặng rất lâu. Nó rất xấu hổ vì thói huênh hoang của mình. Kể từ hôm đó, ếch thấy ba ba ở đâu thì quay đầu chui vào bụi trốn mắt.

CHÚ RÙA THÔNG MINH



Có một con cáo đang bơi sông. Nó nhìn thấy một con ếch xanh đang chờ bắt mồi liền nghĩ cách bắt ếch làm bữa điểm tâm.

Cáo rón rén đến gần giả vờ nói: “Ồi, ai cắn tôi thế này?”. Ếch nghe thấy câu nói quen thuộc của cáo liền nhảy xuống ao trốn mất.

Cáo không bắt được ếch trong lòng rất tức giận, quay đầu lại nhìn thì thấy một con rùa, thế thì đành ăn rùa vậy!

Rùa rất khôn ngoan. toàn thân rụt lại, đầu rụt sâu vào tận mai. Cáo ra sức cắn vào mai rùa, cắn đến ê cả răng mà vẫn không cắn được.

Cáo nói to: “Ta muốn đưa mi lên trời, nếu mi kêu lên một tiếng ta sẽ đè chết mi”. Rùa nói: “Cám ơn anh, tôi cũng thích lên trời chơi đây”.

Cáo nói: “Ta muốn đem mi ném vào bếp lửa, kêu lên

một tiếng ta sẽ nướng chín mi”. Rùa nói: “Anh mang tôi đi, toàn thân tôi đang rét run đây, tôi cũng đang muốn vào bếp lửa”.

Cáo nói: Ta muốn ném mi xuống ao, nếu kêu lên một tiếng ta sẽ dìm chết mi”.

Rùa nghe cáo nói vậy liền kêu lên một tiếng và hét to: “Đừng, đừng, đừng bao giờ ném tôi xuống ao, tôi sợ nước lắm, chìm xuống nước thì mất mạng thôi!”

Cáo không thèm đếm xỉa đến lời cầu xin của rùa, túm lấy nó và vứt xuống nước.

Không ngờ, rùa rơi xuống nước liền duỗi cả 4 chân ra bơi, đến tận chỗ ếch xanh, đôi bạn cùng cười vang sung sướng.

Cáo tức giận vô cùng liền lao về phía ếch xanh và rùa. Nghe “tùm” một tiếng cáo rơi xuống ao và kêu to: “Cứu tôi với”.

ĐI TÌM BẠN



Thỏ xám và nhím xù chơi với nhau rất thân. Những buổi sáng mùa hè, hai bạn thường rủ nhau ra bờ suối hái hoa, đào củ.

Những buổi tối mùa thu, hai bạn kéo nhau ra bãi cỏ nô đùa dưới trăng

Ngày lại ngày tình bạn càng thêm thắm thiết. Đến một hôm, gió lạnh từ phương bắc ù ù thổi về.

Rừng xào xạc trút lá, bông dung thổ xám không nhìn thấy nhím xù đâu nữa.

Thỏ xám ra bãi cỏ ven suối. Tìm cũng chẳng thấy. Đường vắng vẻ, im ắng. Chỉ có gió thổi ào ào, lạnh thấu xương, thiếu nhím xù, thổ xám cảm thấy mình cô đơn.

Thỏ xám đi tìm bạn suốt ngày này qua ngày khác. Mỗi đêm nằm trong “căn phòng” ấm áp của mình, thổ xám lại lo cho bạn. Biết đâu bạn ấy đã chẳng bị sói tha mất rồi.

Nghĩ thế, thỏ xám lại vùng dậy đi khắp mọi nơi tìm bạn. Thế mà vẫn chẳng thấy nhím xù đâu. Chao ôi! Nhớ nhím xù, thương nhím xù quá đi thôi.

Cho đến một ngày kia, mùa xuân đã tới, mùa xuân xua tan cái giá rét của mùa đông.

Cả khu rừng như bừng tỉnh dậy sau một giấc ngủ rất dài.

Trên bãi cỏ xanh, mấy cô bướm lại rập rờn trên cánh hoa, các chị họa mi, sơn ca thi nhau hót. Thỏ xám dạo chơi quanh đó.

Thỏ xám ước:

- Ước gì ta gặp lại nhím xù ở đây!

Bỗng mắt thỏ xám mở tròn thao láo. Kìa ai như bạn nhím xù.

- A! Đúng rồi! Chào bạn nhím xù.

- A! Chào bạn thỏ xám.

- Ôi! Mình mong bạn mỗi cả mắt.

- Thỏ xám ơi! Tôi cũng nhớ bạn lắm lắm thỏ ơi.

Nhím xù thỏ thẽ tâm tình với thỏ xám: “Chỉ là họ hàng nhà tôi không chịu được rét. Cứ mùa đông về là chúng tôi phải tìm nơi kín đáo ngủ suốt mùa đông.

A! Ra thế, tôi cứ tưởng bạn...

Thỏ xám cười híp cả mắt, run cả đôi tai dài ngất nghểu. Đôi bạn lại nắm tay nhau đùa vui, múa hát trên bãi cỏ non.

CON CHỒN QUỶ QUYỆT



Hôm nọ, có một con Chồn đi tìm mồi ở rừng sâu. Vì sơ sẩy bị lọt xuống hố, nó hí hục cố phóng lên nhưng không được.

Mệt quá, nó nằm ra thở hổn hển. Nó nghĩ thầm sẽ bị chết dưới hố sâu này rồi!

Bỗng nó nghe phía trên miệng hố, có bước chân sột soạt đạp trên xác lá khô. Nó nghĩ ra một kế liền lớn tiếng hỏi: - Ai ở trên đó?

Nghe tiếng nói vọng từ dưới hố lên, Cọp quay lại nhìn thấy một con Chồn ở dưới đáy hố sâu. Nó hơi ngạc nhiên, trợn mắt trả lời:

- Ta là Cọp đây.

Chồn cố lấy bình tĩnh, tỏ vẻ thân mật:

- Ô! Anh Cọp đi đâu đấy? Anh đã nghe tin gì chưa? Bao nhiêu người nói rằng trời sắp sập đấy! Giông bão nổi lên khắp nơi.

Cọp nghe tin ấy, ngỡ là thật. Nó hết sức ngạc nhiên kêu lên:

- Ô, khiếp quá! Thế thì ta phải làm sao bây giờ?

Chồn tiếp tục đe dọa:

- Còn phải hỏi nữa! Anh hãy mau tìm cách trốn đi. May thay, tôi tìm được cái hố này để núp. Anh là chỗ quen biết nên tôi mới báo tin cho anh hay.

Cọp hết sức cảm kích trước tấm lòng tốt của Chồn. Nó van xin:

- Anh hãy cho tôi nhảy xuống dưới với, chứ ở trên này trời sập, bị đè chết!

Nói rồi Cọp liền nhảy xuống hố mà không nghĩ ngợi gì.

Đợi khi Cọp nhảy xuống hố rồi, Chồn bèn nói với Cọp:

- Tôi nghe dường như có tiếng trời sập ầm ầm ở đằng kia. Anh cho tôi đứng lên vai anh để xem thử.

Nhân lúc ấy có tiếng sét đánh xa xa, Cọp nghe nói thế tưởng thật. Nó cúi đầu xuống để cho Chồn leo lên đầu, đứng lên quan sát.

Chồn đứng trên đầu Cọp. Nó kêu:

- Cố lên, cao hơn nữa! Tôi sắp nhìn thấy được nơi trời sập rồi đấy!

Cọp cố rướn mình cho thật cao, cao hơn nữa. Chỉ chờ lúc ấy, Chồn nhanh chân nhảy tót lên miệng hố. Nó mừng rỡ chạy loanh quanh.

Cọp nhìn thấy nó ngạc nhiên hỏi:

- Ở kia, trời sập sập rồi mà anh chạy đi đâu?

- Ô, trời sập thì để tôi chết cho, nhưng tôi cảm ơn anh đã cho tôi lên bờ.

Nói xong, Chôn chạy nhanh vào rừng. Cọp ngồi đợi rất lâu mà chẳng thấy trời sập. Nó tìm cách để leo lên, nhưng cứ loay hoay mãi không xong. Mệt quá, nó ngồi buồn một mình, lúc này nó mới biết mình bị gạt, tự trách lòng nhẹ dạ, dễ tin.

CÚ MÈO GIẢ LÀM MA



Một khu rừng nọ, có Cú Mèo tinh nghịch, rất thích chơi trò giả làm ma quở dọa trẻ con.

Một buổi tối, Cú Mèo bay đến ngôi nhà hai tầng ở ven rừng.

Nhòm vào nhà, chỉ thấy có hai cậu bé là A Vòng và A Tun ngủ ở tầng dưới, tầng trên không có người ngủ.

Cú Mèo chui qua cửa sổ vào tầng trên, nó vỗ cánh phành phạch, đi lại loẹt quẹt trên sàn nhà miệng kêu những tiếng rất kì lạ, nghe rợn người.

Hai anh em A Vòng và A Tun nghe thấy những tiếng động trên sàn tầng hai, sợ quá ôm chặt lấy nhau thì thầm: “Trên gác nhất định có ma rồi!”

Sáng hôm sau, đến trường, A Vòng kể chuyện nhà có ma cho cô giáo nghe.

Cô bảo: “Trên khắp thế giới, không nơi nào có ma. Chắc là chuột chơi trò “Rồng rắn cắn đuôi” đấy thôi!”

A Voòng và A Tun yên tâm, bàn nhau tối nay lên đầu cầu thang rình xem sao.

Cũng như đêm qua, đêm nay Cú Mèo lại đến, lại vỗ cánh, cào móng chân xuống sàn nhà, miệng rên hừ hừ như người bị sốt rét.

Biết rõ Cú Mèo làm ma dọa mình, A Voòng và A Tun lẳng lặng xuống tầng dưới bàn cách dọa cho Cú Mèo một trận.

Hai anh em lấy nhọ nổi bôi mặt, mặc áo choàng của bố mẹ, rộng thùng thình kín cả chân tay, dất nhau lên gác.

Đột nhiên, Cú Mèo nhìn thấy hai con “ma thật” đứng trước mặt, nó sợ hết hồn, vỗ cánh chuồn thẳng.

Từ đó Cú Mèo không dám chơi trò dọa người nữa.

A Voòng và A Tun rất tin lời cô giáo nói: “Trên thế giới không nơi nào có ma”.

CON LỬA CỦA QUỐC VƯƠNG BU-ACGIA



Quốc vương Bu-Acgia là một người uyên bác và sùng đạo. Ngài yêu mến tất cả những con vật trên hành tinh này, và quan tâm hết lòng đến chúng. Ngài có một con lừa xám bé nhỏ, khỏe mạnh, tốt bụng và thông minh. Bu-Acgia yêu quý con vật vô cùng. Ông có thể trao nhiệm vụ cho nó như một con người.

Năm ấy, trời không một giọt mưa rơi xuống nước láng giềng. Mùa màng thất bát và dân nước đó lâm vào cảnh đói khổ.

Quốc vương Bu-Acgia gọi con lừa bé nhỏ đến và nói: “Nước láng giềng ở cạnh ta, không có mưa đã nhiều tháng nay. Dân chúng ở đấy đang đau đớn, và Quốc vương Ali Ben Giara còn đau đớn gấp bội, vì ông ấy không có cách gì giúp đỡ họ. Hiện nay, kho dự trữ của chúng ta còn đầy lúa mì và dầu ăn, đựng trong những chiếc bình bằng

da. Chúng ta phải giúp người anh em khỏi đói khổ chứ? Ta sẽ đặt hai cái túi đựng quà tặng lên lưng chú mày, và chú mày sẽ đem đến cho Quốc vương Ali Ben Giara để ngài cấp phát cho những người cần đến. Từ hoàng cung của chúng ta đến đây, cách mấy ngày đường, chú mày sẽ phải chờ rất nặng. Chú mày cứ chậm thôi và thỉnh thoảng nên dừng chân nghỉ. Chú mày có thể giải khát ở con sông chạy ven đường.

“Tôi sẽ làm như lời Đức Vua dạy”, con lừa bé nhỏ nói. Người đàn ông chuẩn bị các món quà: bột mì, đậu và một thùng dầu lớn được cho vào trong hai cái túi lớn đã đặt sẵn trên lưng con vật. Sau đó lừa rảo bước, thẳng hướng tới vùng đói kém. Nó hầu như không nghỉ suốt ngày, suốt đêm và cũng không ăn bất cứ cái gì trên đường. Trái tim nhân hậu của nó không cho phép nghĩ đến gì khác ngoài những người đang bị cái đói hành hạ. Và nó chỉ dừng lại một lần bên bờ sông để uống nước, bởi vì nó đang đi vào xứ sở bất hạnh.

“Ta sẽ nghỉ một chút sau này” con lừa cứ tự nhủ như thế và tiếp tục rảo bước. Trời nóng. Những cơn gió cuốn tung bụi ở trên mặt đường, bụi xộc vào mắt và cổ họng của nó, nhưng nó vẫn tiếp tục cuộc hành trình một cách khấn trương, không nghỉ lấy một phút.

“Ai mà biết – nó tự nhủ – một người nào đó có thể bị chết đói vào lúc này. Quốc vương Ali Ben Giara phải có những món quà này để giúp họ. Ta sẽ nghỉ ngơi sau cũng được”.

Con đường cứ dài mãi như dải băng không thấy đâu là điểm chót. Con lừa ngày một yếu đi, sức khỏe bị suy sụp và mình nó oằn xuống dưới sức nặng của hàng hóa.

“Lạy chúa! - Nó cầu xin – hãy cho tôi đến được đích, cho dù tôi có thể chết ngay sau đó”.

Thánh Ala đã nghe thấy lời cầu xin của nó vì không có lời cầu nào là không vọng đến ngài. Thánh Ala đã ban phúc cho con vật khốn khổ và cho phép nó tiếp tục đi đến tận nhà của Vương quốc Ali Ben Giara. Vừa đến đích, nó ngã gục ngay xuống. Quốc vương Ali Ben Giara đã nhìn thấy nó từ xa và chạy đến. Lạy Thánh Ala, lúc đó thì đã muộn, con lừa nhỏ bé kiệt sức đã chết. Quốc vương đào mộ chôn con lừa và hứa xây một ngôi mộ cho nó.

“Bạn dũng cảm và trung thành hơn bất cứ con người nào – Quốc vương Ali nói – giá con người có cái gì đó để họ có thể hiến dâng hết mình như bạn đã hy sinh cho họ, mặc dầu họ có thể đôi xử tàn nhẫn với bạn. Bạn chắc chắn sẽ lên được chốn thiên đường của thánh Ala”.

Ngày nay, những người hành hương đến viếng mộ của Quốc vương Ali Ben Giara, không bao giờ quên dừng chân trước mộ con lừa xám nhỏ bé của Quốc vương Bu-Acgia để bày tỏ lòng sùng kính.

TRUYỆN HOA MÀO GÀ



Ngày xưa chú gà nào cũng có một cái mào đỏ rất đẹp như mào các chú gà trống bây giờ.

Một buổi sớm, gà Mơ soi mình trong vũng nước và sung sướng thấy chiếc mào rực rỡ xòe trên đỉnh đầu như một chùm hoa đỏ rực.

Gà Mơ khoan khoái đập cánh và hát bài hát quen thuộc của họ hàng nhà gà: “Cục ta cục tác, mào ta đã mọc, cục ta cục tác, mào ta đã mọc”.

Mọi vật quay ra nhìn gà Mơ và cùng suýt xoa: “Chiếc mào mới xinh xắn làm sao! Trông gà mơ thật đáng yêu”.

Gà Mơ tung tăng đi khắp nơi kiếm mồi. Nó đến bên bể nước và nghe tiếng khóc ti ti. Nó dừng lại nghiêng đầu, chớp chớp đôi mắt lắng nghe.

Thì ra, một cây màu đỏ tía đang tím tím khóc một mình. Gà Mơ đang vui sướng, thấy bạn buồn, Mơ bỗng bối rối

Nó vội vàng chạy đến khê hỏi:

- Bạn sao thế?

- Cây rơi hạt nước mắt trong suốt như hạt sương xuống gốc và sụt sịt bảo:

- Các cây quanh đây, cây nào cũng có hoa mà chỉ có mình tôi không có hoa.

Chưa nói dứt câu, cây lại bật khóc, nước mắt cứ thi nhau rơi xuống thánh thót. Gà Mơ an ủi bao nhiêu cũng không làm cây nín.

- Gà Mơ nghĩ một lúc rồi quyết định:

- Tôi cho bạn bông hoa đỏ trên đầu tôi nhé!

Cây sung sướng vẫy lá rối rít.

- Thế bạn cho tôi thật nhé! Cám ơn bạn.

Sáng hôm sau, mọi người ngạc nhiên khi thấy chiếc mào đẹp đẽ của gà Mơ biến đâu mất, còn cái cây bên bể nước thì lại nở chùm hoa đỏ rực rỡ y hệt chiếc mào của gà Mơ.

Cây hoa sung sướng vươn mình đón ánh mặt trời nhuộm cho bông hoa thêm đỏ thắm. Cây khe khẽ kể chuyện cho mọi người nghe về lòng tốt của gà Mơ. Thế là mọi người gọi cây hoa đó là cây hoa mào Gà.

Trên đầu gà Mơ bây giờ cũng nhú lên một chiếc mào mới nhỏ xinh xinh rồi đấy.

ẾCH CON VÀ RẪN ĐỘC



Aột hôm, ếch con đang ngồi hóng mát ở ven hồ, bỗng nghe tiếng Rắn độc trong bụi rậm hát: “Đồ rê mi rế. ếch con sao mà xấu thế, xấu thế, xấu thế...”.

Ếch con rất buồn, chạy về hang, hỏi mẹ:

- Mẹ ơi, con xấu hay xinh hả mẹ?

- Ôi, con mẹ xinh lắm!

Ếch con rất vui, chạy ngay ra ven hồ, hát thật to cố ý cho Rắn độc nghe thấy: “Mẹ tớ bảo xinh, là tớ xinh xinh, là tớ xinh xinh...”.

Rắn độc nghe ếch con hát, cười sằng sặc nghe rất ghê tai và lại hát: “Đừng nghe lời mẹ, mẹ ếch dối ếch xấu như ma, chỉ đáng bỏ nồi, nấu bát canh chua!”

Tối hôm đó, ếch con lại hỏi mẹ: “Con xấu hay xinh?”

Mẹ âu yếm, vuốt ve ếch và nói: “Con thật là xinh, chỉ tội hơi lười, không chăm học bài, hay đi hóng mát! Nếu con chăm học, chăm đi kiếm mồi, thì con càng xinh!”

Ngay sáng hôm sau, ếch con dậy thật sớm, đi học đúng giờ.

Khi về, ếch con lại tự đi kiếm mồi. không thêm nghĩ đến lời chê bai, lừa dối của Rắn độc nữa.

Chiều chủ nhật ếch con mới ra hóng mát, rắn độc lại đến gần, dỗ dành: “ Tội gì vất vả, nhận ta làm mẹ, tha hồ rong chơi!”.

Giữa lúc ấy, anh Tí Tô đi chăn trâu về qua nghe thấy Rắn độc đang lừa dối ếch để ăn thịt. Anh Tí cầm ngay hòn đá, đập nát đầu rắn và nói với ếch: “Mẹ nói đúng đấy, chăm học, chăm làm, là ếch rất xinh!”.

CHIM GÁY



Ó một đôi chim gáy sống trong rừng. Chúng ăn ở rất hiền lành. Đôi chim rất xinh xắn. Mỗi con có một bộ lông màu nâu và những hạt cườm lấp lánh ở cổ. Đầu chúng tròn và mượt, mắt nâu, cái mỏ thì nhỏ nhắn và đen láy.

Đôi chim gáy chọn một rừng cây rậm rạp tha những ngọn cỏ, lá thông, cành khô về làm một chiếc tổ nhỏ. Ổ lổm chổm và khô nhưng đôi chim rất vừa lòng.

Chim mái đẻ vào tổ hai cái trứng xinh xinh. Rồi đôi chim thay nhau ấp. Mười lăm bữa sau chúng nở.

Bọn chim non rất khỏe và lớn như thổi, suốt ngày chúng há rộng cái mỏ con mem đòi ăn. Cứ thấy động là chúng lại vỗ đôi cánh cụt lủn, vươn cổ lên kêu chíp chíp.

Một buổi chim bố và chim mẹ đi kiếm mồi, một con điều hâu nhìn thấy lũ chim nhỏ, nó sà xuống đỗ ngay bên cái tổ của lũ chim gáy. Lũ chim non sợ quá, gục đầu vào lưng nhau và run bần bật.

Từ lúc thấy đôi cánh điều hâu trùm xuống rừng, vợ chồng chim gáy đã bỏ mỗi quay lại. “Về mau, về mau”, chim bố giục.

Chúng cùng vun vút bay về như hai mũi tên. Điều hâu đang bám vào thân cây cho chắc, sắp sửa quắp đôi chim non bay đi.

Giữa lúc đó, chim bố và chim mẹ về đến tổ. Chim mẹ và chim bố cùng xòe cánh, bay chập chờn trước mặt kẻ thù.

Trông thấy chúng vật vờ như đôi chim ốm, điều hâu chỉ cần giơ vuốt ra là quắp được. Điều hâu dang cánh bay lên,.

Đôi chim gáy trở nên nhanh nhẹn. Chim mẹ vội lao xuống, bay quạt về tổ trong lúc chim bố bay đi, lấy thân mình làm mồi cho kẻ thù bay theo, cuộc săn đuổi rất ác liệt.

Nhiều lúc chim bố tưởng nguy. Những chiếc vuốt nhọn của điều hâu đã mấy lần quờ trên lưng nó làm những sợi lông màu nâu rơi lả tả.

Nhưng cuối cùng chim bố cũng dụ được kẻ thù bay đi rất xa, đến lúc đã làm cho kẻ thù lạc đường và mỏi cánh, nó mới bỏ xuống một bụi rậm và quay ngoắt về.

Về đến tổ, chim bố đã thấy lũ con được mớm ăn ngon, chúng đang nằm yên, ghéch đầu lên lưng nhau mà ngủ dưới chân mẹ.

Thấy chim bố về, chim mẹ vui mừng chóp chóp đôi mắt nâu mở rất to. “Cúc cu, cúc cu” nhìn đàn con nguyên vẹn, chim bố cất tiếng gáy rộn vui về!

CHÚ HƯƠNG CHUỘT VÀ NHỮNG CON HỔ



Ranchit, tên chú hương chuột, con vật bé nhỏ nhất trong họ hàng nhà hương, không lớn hơn một con thỏ là mấy. Chú là giống vật được yêu thích nhất của đất nước Indônêsi-a, vì trông chú rất xinh xắn, duyên dáng, nhanh nhẹn, và có lẽ cuối cùng là vì chú rất thông minh.

Nhiều năm trước đây, ông vua Hồ của đảo Giava đòi một trong những hòn đảo Boóc-nê-ô phải nộp đồ cống và gửi thức ăn đến đảo Giava. Vua Hồ cử ba con trong lũ hổ tâm phúc nhất của mình sang đảo Boóc-nê-ô, gặp vua của hòn đảo này, ra lệnh gửi thức ăn sang cho vua đảo Giava.

Khi đến đảo Boóc-nê-ô, ba con hổ rất mệt mỏi và nóng bức sau chuyến vượt biển khá dài. Đang nằm nghỉ dưới bóng mát của cây rừng nhiệt đới chúng chợt thấy một

chú hươu nhỏ xíu. Đó là Kanchit. “Vua nhà người ở đâu – Chúng tôi – bố ta có một thông điệp gửi cho ngài đó”.

“Các đức ông đang mệt và nóng bức quá - Kanchit nói – Hãy để tôi chuyển thông điệp cho, và tôi sẽ mang về cho các đức ông lời phúc đáp”. Chú hươu rất tò mò và nóng lòng muốn biết trong thông điệp nói gì.

“Đức vua chúng ta, Vua Hồ hùng mạnh của đảo Giava, muốn vua của các người hàng tháng phải cống nạp thức ăn cho ngài, nhất là thịt sống – lũ hổ nói – nếu nhà vua của các người không ưng thuận, chúng ta sẽ gây một cuộc chiến tranh thật đẫm máu. Tất nhiên, chúng ta sẽ thắng, bởi vì chúng ta hết sức hùng mạnh”. Lũ hổ trao cho Kanchit một sợi râu của Vua Hồ để chú mang về cho ông vua của mình, ý muốn khoe khoang sức mạnh. “Ngài đã lấy nó ra từ mặt mình”, lũ hổ nói về kính cẩn khi trao sợi râu cho chú hươu nhỏ.

Kanchit ngậm sợi râu trong miệng, lao vụt đi. Chú suy nghĩ, “Chúng cần thịt sống. Mình là thịt, tất cả bạn mình cũng là thịt. Nghĩa là tất cả chúng mình sẽ bị hổ ăn thịt. Mình phải nghĩ ra điều gì đó để khỏi bị làm mồi cho lũ hổ đảo Giava”. Nhưng làm gì bây giờ nhỉ? A, A, anh bạn nhím nhỏ bé của mình. Hươu ta nảy ra một ý.

“Giamôgiôgiô, nhím ơi, bạn có muốn cứu ngay đảo Boóc-nê không? hươu hỏi – nhanh lên, hãy đưa cho tớ chiếc lông dài nhất và to nhất của cậu. Còn vì sao tớ sẽ giải thích cho cậu sau”. Giamôgiôgiô tự nguyện đưa cho

hươu chiếc lông đẹp và dài nhất của mình.

Ngậm chặt chiếc lông nhím. Kanchit lững thững trở lại chỗ lữ hổ đang chờ. “Mày đi lâu quá đấy”, lữ hổ gầm gừ. “Tôi phải đợi cho Đức Vua, ông chủ của tôi thức dậy sau giấc ngủ trưa. Ngài có thể nổi giận mà cơn giận cùng với sức mạnh của ngài thì rất khủng khiếp”. Kanchit trả lời:

“Được! được! – Lữ hổ cười gằn – câu trả lời của vua nhà ngươi đâu? Liệu có gửi cống phẩm không, hay chúng ta lại phải đến đây để đánh nhau?”.

“Đức hoàng thượng của chúng tôi nói, ngài rất sung sướng tham dự một trận đánh – Kanchit nói – Thực ra, đã lâu lắm rồi, ngài chưa có dịp độ sức với một kẻ thù nào đáng kể. Ngài thật hùng mạnh và đã đánh bại tất cả những đối thủ quanh đây, kể cả Hati, con voi độc ác. Ngài muốn mời vua của các ông đến và độ sức một phen”. Sau đó chú hươu đưa cho lữ hổ chiếc lông của Giamôgiôgiô và nói: “Đây là một sợi sồi, ngài rút ra từ mặt rồng, một bằng chứng của lời thách đấu. Hãy nhìn, nó dài, sắc bén và mạnh mẽ biết chừng nào. Hãy mang nó về cho chủ của các ông, và đừng quên báo cho ông ta thông điệp của đức vua chúng tôi”.

Lữ hổ chưa bao giờ nhìn thấy sợi “râu” nào như vậy. Chúng đã cảm thấy bắt đầu lo lắng và thâm bảo nhau: Nếu đức vua của đảo này cũng muốn ra trận, và với những chiếc râu như vậy, ngài chắc chắn là khỏe mạnh hơn bất cứ con hổ nào. Thế là chúng nhanh chóng chào

tạm biệt Kanchit, mang theo chiếc lông nhím, thực mạng trở về đảo Giava.

Nghe thông điệp của vua Boóc-nê, nhìn thấy sợi lông của Giamô-giô-giô, vua hồ đảo Giava quyết định không đến đánh nhau với đảo Boóc-nê nữa. Như thế an toàn hơn, và có lẽ tốt nhất là kiếm ăn ở nơi khác. Từ đó, không còn con hồ nào của đảo Giava dám đến Boóc-nê nữa. Và đến tận bây giờ, cũng khó mà thấy được bóng dáng một con hồ nào trên hòn đảo này.

LẠC ĐÀ VÀ CHÓ RỪNG



Thó một thời, lạc đà chơi rất thân với chó rừng. Một hôm, chó rừng nói với lạc đà: “Tớ biết có một ruộng mía rất đẹp nằm ở bên kia sông, cậu chở tớ qua sông, tớ sẽ chỉ cho cậu thấy. Cậu sẽ tha hồ thưởng thức những cây mía ngọt lịm, còn tớ thì chắc sẽ kiếm được nhiều cua, xương xẩu và những chú cá nhỏ ở ven sông, chắc chắn hai ta sẽ có một bữa chiều ngon lành”.

Lạc đà đồng ý, nó bơi qua sông, công chó rừng trên lưng vì con này không biết bơi. Sang đến bờ bên kia, lạc đà vào ruộng và chén mía, trong khi chó rừng lảng xảng bên bờ sông tìm kiếm và đánh chén những con cua, cá nhỏ và xương xẩu.

Là con thú nhỏ, chó rừng chỉ chốc lát đã ễnh bụng, trong khi lạc đà mới vỡ được có vài miếng. Sau khi no bụng, chó rừng bắt đầu nhón nhờ chạy quang ruộng mía, kêu ăng ẳng, rồi lấy hết sức tru lên.

Dân làng quanh đấy nghe tiếng, họ nghĩ, “Thế là đã có một con chó rừng trong ruộng mía rồi, nó sẽ dẫm nát mặt đất và làm trụi hết rễ mía mất thôi”. Họ liền kéo đến để xua đuổi. Nhưng khi đến nơi, họ rất ngạc nhiên vì không chỉ chó rừng, mà còn có cả một con lạc đà đang nhai mía! Quá tức giận, họ đánh cho lạc đà một trận và đuổi nó ra khỏi ruộng.

Thoát khỏi vòng nguy hiểm, chó rừng nói với lạc đà: “Tốt nhất là ta về nhà”. Lạc đà đồng ý. “Được thôi, trèo lên lưng tớ đi”.

Chó rừng nhảy tót lên lưng lạc đà. Chúng lại qua sông. Khi xa bờ, lạc đà nói: “Cậu đối xử với tớ đến là tệ, bạn chó rừng ạ. Vừa ăn xong, cậu đã chạy quần, sủa ăng ẳng, sủa to đến nỗi cả xóm xô đến, đánh tớ thâm tím cả mặt mũi rồi đuổi đi khi tớ mới chỉ vừa kịp ăn một vài miếng! Cậu sủa âm lên thế để làm quái gì vậy?”.

“Tớ không biết, - chó rừng nói – có lẽ đó là thói quen của tớ. Sau bữa ăn tối, tớ luôn mồm hát hò đôi chút”.

Khi đến chỗ nước sâu phải bơi, lạc đà quay lại nói với chó: “Tớ cảm thấy rất muốn lặn”.

“Ồi, đừng thế, sao cậu lại làm thế?” – Chó hỏi, thất thanh.

“Tớ không biết, - Lạc đà đáp –Tớ có một thói quen sau bữa ăn chiều là phải ngâm mình một chút”. Nói đoạn, nó từ từ buông mình chìm xuống, hát con chó khỏi lưng. Chó rừng bị chết đuối. Lạc đà thong thả bơi vào bờ.

CHÚ GÀ LICKEN



Ngày xưa ngày xưa có một chú gà con tên gọi là Chicken. Một hôm, khi đang đi lang thang trong vườn thì bỗng chú bị một quả sỏi rơi từ trên cây xuống trúng đầu.

Gà con nghĩ rằng chắc hẳn bầu trời đang sập xuống, thế là chú vội vã chạy đi báo tin cho nhà vua.

Trên đường đi, Licken gặp cô gà mái Penny. Penny cất tiếng chào gà con và hỏi: “Cháu đi đâu mà vội vã thế?”

“Ồ, cô Penny ơi, bầu trời đang sập xuống đây! Cháu đang trên đường đến báo cho nhà vua.” Gà con trả lời.

Nghe thấy vậy gà mái cho rằng tốt hơn hết là mình nên đi cùng chú gà con. Và thế là Licken và Penny lại vội vã lên đường đến báo tin cho nhà vua.

Đi được một lát họ lại bắt gặp chú gà trống Locky. Họ chào nhau và chú gà trống cũng thắc mắc không biết gà

mái và gà con đi đâu mà vội vàng đến thế.

Gà con lại đáp: “Chú Locky biết không, bầu trời sắp sập rồi, cháu và cô Penny đang đi báo cho nhà vua đây!”

Thấy thế chú gà trống Locky quyết định sẽ đi cùng gà mái Penny và gà con Licken. Bọn họ tiếp tục con đường đến gặp nhà vua.

Cứ thế trên đường đi họ lại gặp tiếp bao nhiêu người, nào là cô vịt Lucky, chú vịt đực Lakey. Rồi đoàn người đến báo tin cho nhà vua lại đông thêm với sự tham dự của ngỗng Loosey và gà tây Lurkey.

Đoàn người rầm rẫn kéo nhau đến gặp nhà vua để báo tin về bầu trời đang sập xuống. Họ đi mãi đi mãi và bất chợt họ gặp con cáo Loxy. Cáo lên tiếng: “Xin chào gà con Licken và các bạn. Các bạn đi đâu mà vội vã thế?”

Licken đáp lời: “Ôi, Loxy không biết sao? Bầu trời đang sập xuống đây và chúng tôi phải đến để báo ngay với nhà vua.”

“Vậy sao? Tôi biết nhà vua đang ở đâu rồi. Các bạn hãy đi theo tôi.”

Thế là tất cả mọi người, từ gà con Licken, gà mái Penny, gà trống Locky, vịt Lucky, vịt đực Lakey, ngỗng Loosey đến gà tây Lurkey tiếp bước theo cáo Loxy.

Và nghiêm nhiên cáo Loxy gian ác dẫn họ đi thẳng về hang ổ của nó, nơi mà vợ và các con của nó đang mong chờ một bữa tối. Thế là chúng được một bữa tối no nê với tất cả gà, vịt, ngỗng...

Cuối cùng, mãi mãi gà con Licken sẽ không bao giờ gặp được nhà vua để báo về cái tin trời đang sập!

NHỮNG NHẠC CÔNG XÚ BREMEN



Đ nước Đức xa xôi có một thị trấn tên gọi là Bremen. Ngay gần thị trấn này là một ngôi làng nhỏ. Ngày xưa ngày xưa, trong ngôi làng này có một người đàn ông sống cùng với một chú lừa. Chú lừa làm việc rất chăm chỉ từ năm này sang năm khác. Ngoại trừ Chủ nhật, ngày nào cũng như ngày nào chú ta phải trở những bao tải ngô nặng trĩu trên lưng đến cối xay để xay thành bột. Thời gian trôi đi, chú lừa đã bắt đầu già yếu, những bao tải ngô trở nên quá nặng trên lưng chú. Và người đàn ông cũng nhận ra điều đó. Ông tự hỏi: "Vì sao mình phải tiếp tục nuôi nó khi nó không còn đủ sức làm việc nữa cơ chứ!"

Chú lừa tội nghiệp đọc được ý nghĩ của chủ nhân, thế là chú quyết định bỏ trốn. Lừa ta rất thích âm nhạc và muốn trở thành một nhạc công. Chú nghĩ chắc rằng một thị trấn lớn như Bremen thì thế nào cũng có một ban

nhạc và có lẽ chú sẽ kiếm đủ tiền nuôi sống bản thân mình nếu tham gia vào ban nhạc đó. Nghĩ vậy chú quyết tâm lên đường đến Bremen.

Đi được một quãng xa, lừa nhìn thấy một chú chó đang nằm dài trên vệ đường. Trông chú mệt mỏi như vừa chạy đua một chặng đường dài. Lừa cất tiếng hỏi: “Chào bác chó già, có chuyện gì xảy ra với bác thế?”

“Ôi, tôi già quá rồi nên không thể đi săn được nữa, vì vậy ông chủ định giết tôi nên tôi phải chạy trốn. Nhưng tôi không biết làm sao để kiếm sống đây!”

“Thế thì vì sao mà bạn không đi cùng với tôi nhỉ! Tôi cũng chạy trốn khỏi ông chủ như bạn đấy. Tôi già quá rồi, không còn trở được những bao tải ngô nặng nên ông chủ chẳng muốn nuôi tôi nữa. Tôi đang định lên thị trấn Bremen để tham gia vào ban nhạc ở đó. Bạn hãy đi cùng tôi, bạn sẽ thoải mái còn tôi đánh trống.”

Chú chó già đồng ý và thế là bọn họ lên đường.

Trên đường đi họ lại gặp một cô mèo đang đứng bên đường với bộ mặt chầy dài ra. Thấy vậy lừa và chó cùng tiến lại gần và hỏi xem cô mèo làm sao. Cô mèo bèn than thở: “à, tôi đã già nên răng chẳng còn sắc để bắt chuột nữa. Giờ đây tôi chỉ thích nằm ườn trước lò sưởi chứ không muốn rình bắt chuột nữa, thế nên cô chủ định dìm chết tôi đi. Vậy là tôi phải bỏ trốn, nhưng tôi chẳng biết sẽ kiếm ăn bằng cách nào đây.”

Thế là chú lừa lại rủ cô mèo lên đường cùng chú và bác chó già. Họ rồng rắn kéo nhau đi. Được một đoạn,

họ lại gặp thêm một chú gà trống đang đứng trước cửa trang trại. Chú đang cố gáy cho thật to. Lừa ta thấy vậy ngạc nhiên hỏi: “Gì thế gà trống? Tiếng gáy của bác to quá, làm điếc cả tai chúng tôi đấy!”

“Ôi, tôi buồn lắm. Ngày mai nhà tôi có khách, thế là cô chủ của tôi định giết tôi để làm món súp gà. Vì vậy tôi đang cố gáy cho thật to chừng nào tôi còn sống để làm việc đó.”

Chú lừa cắt tiếng an ủi: “Hỡi chú gà già, đừng lo lắng nữa. Chẳng việc gì mà bạn phải chết cả. Bạn hãy đi cùng chúng tôi đến thị trấn Bremen để làm nhạc công đi. Giọng của bạn rất tốt đấy.”

Gà trống vui mừng đồng ý và bốn bọn họ tiếp tục con đường đến Bremen.

Họ đi mãi đi mãi đến tận đêm khuya vẫn chưa đến nơi. Cuối cùng họ quyết định nghỉ đêm trong một khu rừng. Lừa và chó nằm dưới gốc cây, còn mèo nằm trên một nhánh cây thấp. Phía trên cao là gà trống và chú ta nghĩ rằng mình đang ở vị trí an toàn nhất.

Trước khi đi ngủ, gà trống nhìn xung quanh và bỗng nhiên chú nhìn thấy ở đằng xa có một đốm lửa nhỏ. Chú nghĩ ngay rằng chắc hẳn sẽ có một ngôi nhà ở gần đó. Chú liền thông báo với các bạn của mình và họ lên đường tìm đến điểm sáng đó với hy vọng sẽ kiếm được chỗ ngủ tốt và đồ ăn ngon. Cuối cùng họ cũng tìm thấy một ngôi nhà đang sáng đèn. Lừa ta cao nhất nên ngó đầu nhìn qua cửa sổ. Cậu ta nhìn thấy một bàn ăn với đầy đồ ăn,

thức uống và đặc biệt là một lũ kẻ cướp đang ngồi ăn uống xung quanh chiếc bàn. Thấy vậy bốn người bạn bèn lên một kế hoạch đe dọa bọn cướp và tống khứ chúng đi.

Họ lặng lẽ chuẩn bị không một tiếng động. Chú lừa được phân công đứng đặt hai chân trước lên bậu cửa sổ. Chó đứng lên lưng lừa. Mèo nhảy lên lưng chó và cuối cùng là gà trống đậu trên đầu mèo. Chuẩn bị xong đầu đây, lừa gật đầu ra hiệu và thế là tất cả bốn người bạn cùng tạo ra âm thanh. Lừa kêu, chó sủa, mèo gào và gà trống gáy. Tôi chắc hẳn các bạn chưa từng nghe thấy một âm thanh khủng khiếp đến như thế.

Cùng lúc đó bốn người bạn đập vỡ kính, nhảy qua cửa sổ và một sự náo loạn xảy ra. Lũ cướp sợ hãi chạy ra khỏi nhà và phi ngay vào rừng. Thế là nghiễm nhiên lừa, chó, mèo và gà ngồi vào bàn ăn chén đến no nê. Sau đó họ tắt đèn và lăn ra ngủ một giấc. Lừa nằm lên đống rơm ngoài sân, chó chui vào một góc sau cánh cửa, mèo cuộn tròn người trước đống lửa còn gà thì nhảy lên nằm trên xà nhà. Họ đã quá mệt sau một ngày dài nên nhanh chóng chìm vào giấc ngủ.

Về phần những tên kẻ cướp, sau khi đã chạy được một quãng khá xa, chúng ngoái đầu nhìn lại và thấy đèn đã tắt, đêm yên lặng trở lại. Chúng ngạc nhiên tự hỏi không hiểu vì lẽ gì mà bọn chúng lại hoảng sợ đến thế. Tên trưởng nhóm bèn yêu cầu mọi người cùng quay về xem sự thế thế nào.

Một tên đầy tớ cửa bước vào nhà. Hắn rón rén cầm một cây nến đi vào bếp. Trong bóng tối, hắn không nhìn thấy gì ngoài một đốm sáng phát ra từ mắt của cô mèo già. Hắn cứ tưởng đó là hòn than bắn ra từ lò sưởi nên lấy nến châm vào cho sáng. Mèo ta đang nằm thấy có vật gì chọc vào mắt thì tức giận nhảy phắt dậy, rít lên, phun phì phì và cào cấu vào mặt tên cướp. Quá hoảng sợ, tên cướp trốn ra sau cửa thì lại dẫm phải chú chó, thế là chú ta nhảy lên cắn vào chân tên cướp. Hắn chạy tiếp ra sân thì bị chú lừa đá cho một phát. Gà trống thấy náo loạn liền thức giấc, chú bay xuống và dùng hết sức rít lên âm ỉ.

Tên kẻ cướp hoảng loạn chạy thật nhanh về phía lũ bạn và rên lên: “Có một mụ phù thủy trong căn nhà đó. Mụ ta phun phì phì vào mặt tôi rồi dùng những móng tay nhọn hoắt cào cấu tôi. Lại có một gã đàn ông cầm một con dao nấp sau cửa và chém vào chân tôi. Ngoài sân thì có một con quỷ đen. nó dùng một thanh củi to đánh tôi. Còn có một tên quan toà ngồi gần nóc nhà, luôn miệng hét lên ‘Mang tên cướp kia lại đây cho ta’! Tôi sợ qua nên đã chạy thật nhanh ra đây.”

Nghe tên cướp kể lại, lũ người kia sợ hãi không còn dám đến gần ngôi nhà nữa.

Kể từ đó trở đi bốn người bạn già sống vui vẻ với nhau trong ngôi nhà đó và họ cũng không còn ý định trở thành những nhạc công xứ Bremen nữa.

PETER VÀ CHÓ SÓI



Ngày xưa ngày xưa có một chú bé tên là Peter sống cùng với ông nội trong ngôi nhà nhỏ cạnh một cánh đồng xanh mênh mông.

Gần ngôi nhà có một cánh rừng và người ông biết rằng ở đó rất nguy hiểm nên ông luôn giữ Peter thật an toàn. Một hôm ông dặn Peter “Cháu không được ra khỏi khu vườn nhà mình và cũng không được đi ra cánh đồng kia một mình nhé. Có một con chó sói đói luôn rình rập trong khu rừng kia để ăn thịt cháu đấy.”

Peter không trả lời. Cậu bé rất yêu động vật và chim muông. Cậu thấy con sói thật đáng thương vì luôn bị bỏ đói. Cậu chẳng thấy sợ nó chút nào.

Vào một buổi sáng đẹp trời, Peter mở cổng vườn và bước ra cánh đồng. Cậu bé đi qua đồng cỏ để tới khu rừng nhưng nhìn mãi mà chẳng thấy con sói nào. Cậu cứ đi mãi đi mãi. Khi Peter đi ngang qua một cái cây, có

một chú chim nhỏ đậu trên cành cây cao nhìn thấy chú và chào: “Xin chào Peter, cậu đi đâu mà có một mình thế?”

Peter ngược lên nhìn thấy chú chim, cậu trả lời: “Ồ, bạn làm tớ giật mình đấy. Tớ chẳng có việc gì cả, chỉ đi dạo chơi thôi. À mà hôm nay bạn có nhìn thấy chó sói đâu không?”

“Không, tớ không nhìn thấy nó mà tớ cũng không muốn nhìn thấy nó. Lúc nào nó cũng đói và khi đói nó có thể ăn thịt bất cứ thứ gì: thỏ này, gà này, cừu này, vịt này..., tất cả mọi thứ!” Chú chim nhìn qua vai cậu bé và tiếp tục: “Có một cô vịt béo đẹp ở đằng kia, tớ cá rằng chó sói rất muốn ăn thịt cô ta. Bạn nên báo cho cô ấy biết.”

Peter nhìn ra sau và thấy ngay cô vịt béo, thì ra cô đã bí mật đi theo chú ra khỏi vườn nhà vì cô muốn được bơi ở cái ao gần cánh đồng.

Vịt cất tiếng chào: “Xin chào Peter, hôm nay trời đẹp quá, được bơi thì thật tuyệt. Chính vì thế tớ đã theo bạn ra đây khi cánh cổng mở đấy!”

“Ôi, bạn thân mến, tớ hy vọng là ông tớ không nhìn thấy. Ông đã dặn tớ không được ra khỏi vườn nhà.”

Peter cùng vịt bước đến bên ao nước, chú chim nhỏ dõi mắt theo họ. Đến bên ao nước, vịt ta giữ bộ cánh và chuẩn bị nhảy xuống bơi. Peter tạm biệt cô vịt rồi tiếp tục đi dạo.

Chú chim nhỏ bay đến mép ao và cất tiếng hỏi vịt:

“Này bạn. sao bạn lại lạch bạch đi bộ đến ao nước thế? Mà đôi chân lúc nào cũng bành ra của bạn chắc khó đi lắm nhỉ. Sao bạn không bay như tôi đây này. Bạn là loại chim gì mà sao không bay được nhỉ?” Nói rồi, chú chim nhỏ nhìn vịt với đôi mắt khinh thường.

“Bay ư? Ai muốn bay nhỉ? Tôi có thể bay nếu tôi muốn nhưng tôi không muốn thế. Tôi thích bơi. Mà đừng có nói đôi chân của tôi thô thiển như thế. Nó được tạo ra để bơi đấy!” Nói rồi, cô quay lưng đi và lặn xuống nước. “Xuống đây đi, nước thích lắm!”, cô vịt rù chú chim.

Nghe vậy, chú chim nhỏ lùi ngay lại, giọng riu rít: “Ai cơ? tôi ư? Bạn đùa à, tôi không bơi.” Vừa nói chú vừa vỗ cánh sợ hãi.

“A, ý bạn là bạn không biết bơi đúng không? Vậy không hiểu bạn là loại chim gì nhỉ?”

Thế là, chim thì nhảy nhót trên bờ, vịt thì bơi lội tung tăng dưới ao, cá hai cứ thế cãi nhau. Họ mãi mê trông ghẹo nhau đến nỗi chẳng nghe thấy tiếng chân Peter quay về. Cậu bé đứng gần đó ngắm nhìn hai con vật và thấy chúng thật ngộ nghĩnh.

Bỗng nhiên Peter nhìn thấy một cái đuôi dài đang ngo nguậy sau bụi cỏ, thì ra là một con mèo to đang rình bắt chú chim. Con mèo đang đói meo và nó tự nhủ rằng chú chim nhỏ sẽ không thể nhìn thấy nó vì chú còn đang mãi cãi nhau với vịt. Và nó rắp tâm bắt cho bằng được chú chim để làm bữa ăn tối. Nhưng khi mèo định nhảy lên chộp lấy chim con thì Peter nhìn thấy, cậu hét lên:

“Mèo, mèo, dừng lại! Chim ơi, bay đi.” Vậy là chim nhỏ thoát chết, chú ta ríu rít cảm ơn Peter. Còn mèo ta thì tức giận vô cùng, nó cứ vẫy cái đuôi hết bên này sang bên khác.

Peter đến bên mèo và nói: “Mèo kia, người phải thấy xấu hổ mới đúng! Hãy đi đi và đừng bao giờ đuổi bắt chim nhỏ nữa. Còn nếu người đói, hãy vào trong vườn nhà ta, khi nào về ta sẽ cho người đồ ăn.” Mèo ta không thèm trả lời, nó quay đi và nhủ thầm: “Lần sau ta sẽ bắt bằng được con chim kia.”

Trong khi đó, Peter vui chơi cùng các bạn. Bọn họ làm náo nhiệt một góc của cánh đồng. Peter cười sảng khoái, chú chim nhỏ hót líu lo còn vịt kêu quạc quạc.

Đúng lúc đấy, ông nội của Peter quay về và nhìn thấy cổng vườn mở. Ông rất lo lắng vì không thấy Peter đâu. Bỗng nghe thấy tiếng vui đùa của cậu bé cùng các bạn ngoài cánh đồng, ông ngó ra và vô cùng giận dữ. Ông ra ngoài, gọi cậu về ngay lập tức. Nghe tiếng ông gọi, cậu bé chợt dừng tiếng cười và chạy về. Ông cậu giận dữ đẩy cậu vào trong và khoá ngay cổng lại. Ông luôn lo sợ con chó sói đói bụng rình rập cậu bé. Peter xin lỗi ông nhưng trong lòng hết sức buồn rầu vì ông đã bắt cậu vào nhà và không cho cầm chìa khoá vườn nữa. Chú chim nhỏ đậu lên cành cây cạnh hàng rào hót líu lo, cố để Peter thấy vui hơn nhưng chẳng ăn thua.

Trong lúc đó con chó sói đã ra khỏi khu rừng và khiến cho mọi vật kinh sợ. Chú chim nhỏ nhìn thấy nó đầu

tiền bèn lập tức báo động cho vịt. Mèo nghe tiếng cũng khiếp sợ và trèo ngay lên cành cây. Vịt thì sợ hãi chạy thẳng về phía hồ. Đây là con sói to nhất mà vịt từng thấy. Sói cũng nhìn thấy vịt chạy tới hồ nên nó đuổi theo, mặc dù vịt đã cố hết sức chạy nhanh nhưng vẫn bị sói đuổi kịp và nó đã nuốt chửng chú vịt béo, chỉ để sót lại một vài sợi lông trên thảm cỏ. Trên cành cây cao, mèo và chim đứng cạnh nhau theo dõi sói mà quên mất rằng chúng đang là kẻ thù của nhau.

Chó sói đang sung sướng vì vừa có một bữa chiều tuyệt vời và nó càng sung sướng hơn khi nhìn thấy mèo và chim ở trên cao. Nó chắc rằng sẽ có thêm vài món cho bữa chiều. Cứ thế nó đi vòng quanh cái cây. Ở trên, mèo và chim sợ hãi đến nỗi không nhúc nhích nổi.

Từ đằng xa, Peter đã nhìn thấy mọi việc. Cậu thầm nghĩ vịt thật ngốc ngếch, nó đã không phải làm thức ăn cho sói nếu chịu ở yên trong hồ mà bơi lội. Và bỗng nhiên, cậu bé nghĩ ra một cách để bảo vệ mèo và chim. Cậu không còn thấy sợ hãi con sói nữa.

Peter tìm được một cuộn dây thừng rất dài. Cậu rón rén trèo lên bờ tường và chẳng mấy chốc cậu đã ngồi trên đó mặc dù tay và đầu gối xước rất nhiều nhưng cậu cũng chẳng để ý. Cậu buộc một đầu dây vào một cành cây to còn đầu kia cậu thắt thành chiếc thòng lọng. Con sói vẫn đi vòng quanh gốc cây. Càng lúc nó càng mệt vì trong bụng nó chú vịt vẫn đang sống và đập loạn xạ. Chắc vịt nghĩ rằng sẽ thoát được ra ngoài nếu đập thủng

được bụng sói. Trên cao, mèo và chim vẫn chưa hết hoảng sợ. Peter liền ra hiệu cho chú chim nhỏ và thì thầm bảo chú hãy bay xung quanh đầu sói làm cho nó chóng mặt để nó không chú ý đến cậu bé. Và thế là cậu đã thả được chiếc thòng lọng xuống. Nhằm lúc sói kiệt sức, nằm bệt xuống đất, chú liền thắt chiếc thòng lọng vào đuôi sói. Phần vì quá mệt, phần vì bị buộc chặt đuôi, sói không thể chạy đâu được nữa. Đúng lúc đấy, một đoàn thợ săn cùng những con chó săn chạy từ phía rừng tới. Họ giương súng định bắn chó sói nhưng Peter ngăn lại vì cậu bé nghĩ con sói cũng chẳng chạy được nữa rồi. Chú muốn mọi người đưa nó vào sở thú để chăm sóc, như thế nó sẽ không bị đói nữa và cũng không ăn thịt được những người bạn của cậu nữa.

Tất cả mọi người khi biết chuyện đều ngợi khen cậu bé, kể cả ông của cậu. Ông rất mừng vì Peter an toàn và không còn giận Peter nữa mà thấy cậu thật thông minh, dũng cảm và tốt bụng. Kể từ đó mọi người sống vui vẻ và yên bình, không còn lo sợ vì chó sói nữa.

HOÀNG TỬ ÉCH



Ngày xưa ngày xưa có một nàng công chúa luôn yêu thích những đồ vật bằng vàng. Món đồ mà cô mê nhất là một quả bóng bằng vàng.

Vào những ngày nóng nực nàng rất thích ngồi bên chiếc giếng cũ trong khu rừng mát mẻ để chơi tung hứng với quả bóng vàng.

Một hôm, quả bóng trượt khỏi tay công chúa và rơi xuống giếng. Chiếc giếng sâu tới mức nàng không thể nhìn thấy đáy.

Nàng bắt đầu khóc: “Ôi quả bóng thân yêu của ta, ta sẽ không bao giờ tìm được người!”

Bỗng nhiên, một tiếng nói cất lên: “Công chúa làm sao vậy?”

Nghe thấy thế, nàng nhìn quanh và chỉ thấy một chú ếch xanh đang ngóc đầu lên khỏi mặt nước.

“Ồ, chỉ là người thôi sao! Người biết không, ta đang

rất buồn vì quả bóng vàng của ta bị rơi xuống giếng mất rồi.”

Chú ếch đáp lại: “Tôi có thể giúp công chúa, nhưng bù lại công chúa sẽ thưởng cho tôi cái gì nào?”

“Bất cứ cái gì người thích. Ngọc trai, đồ trang sức hay chiếc vương miện vàng của ta?”

“Tôi sẽ làm gì với cái vương miện của công chúa cơ chứ?” ếch xanh trả lời, “Nhưng tôi sẽ nhặt quả bóng lên nếu công chúa hứa sẽ trở thành bạn tốt của tôi, mời tôi đến nhà ăn tối và để tôi ngủ trong nhà công chúa.”

Công chúa đồng ý nhưng nàng nhủ thầm rằng chú ếch xanh đang nói những chuyện phi lý!

Chú ếch bèn nhảy xuống giếng và sớm quay trở lại với quả bóng vàng ngậm trong miệng.

Nhưng khi chú vừa đặt quả bóng dưới chân công chúa thì nàng nhặt lấy và chạy ngay về phía lâu đài mà không một lời cảm ơn.

Chú ếch bèn gọi to: “Chờ tôi với, tôi không thể chạy nhanh được.”

Nhưng công chúa cũng chẳng thèm để ý đến chú.

Ngay lập tức công chúa quên mọi việc với chú ếch xanh. Nhưng ngày hôm sau, khi nàng đang ăn tối cùng gia đình thì bỗng thấy một vật gì đó đang nhảy từng bước từng bước lên bậc thềm bằng đá cẩm thạch ở cửa lâu đài và một tiếng nói cất lên: “Công chúa, hãy mở cửa cho tôi!”

Công chúa tò mò chạy ra mở cửa nhưng khi vừa nhìn thấy chú ếch xanh ướt mềm đứng đó thì nàng sập ngay cửa lại mà không nói một lời.

Nhà vua thấy vậy liền nghĩ rằng có điều gì bất thường đã xảy ra nên ngài hỏi: “Có phải gã khổng lồ đến tìm con không?”

Công chúa trả lời cha rằng không phải là gã khổng lồ mà chỉ là một con ếch xấu xí. Và nàng bắt đầu giải thích với cha lý do vì sao chú ếch đến đây. Khi họ đang nói chuyện thì những tiếng gõ cửa lại vọng lên. Chú ếch năn nỉ: “Công chúa ơi, hãy để cho tôi vào. Nàng đã quên những gì đã hứa với tôi bên giếng nước lạnh rồi sao?”

Thấy vậy, nhà vua yêu cầu con gái mình phải giữ lời hứa. Thế là nàng công chúa đành phải ra mở cửa cho ếch xanh với bộ mặt ỉu xiu.

Ếch xanh đi theo công chúa vào bàn ăn và yêu cầu nàng nhắc chú lên ngồi cạnh. Công chúa tức giận thốt lên: “Đừng có lố bịch như thế!” Nhưng khi bắt gặp cái nhìn không hài lòng của nhà vua, nàng đành phải thay đổi ý định. Thế nhưng chiếc ghế vẫn thấp nên chú ếch lại yêu cầu phải được ngồi lên bàn. Tiếp đến chú lại bắt công chúa phải cho mình ăn chung trên chiếc đĩa vàng của nàng.

Công chúa miễn cưỡng thực hiện yêu cầu của chú ếch xanh nhưng sau đó nàng không thể ăn tiếp vì thấy như vậy chẳng sạch sẽ chút nào.

Khi đã no bụng, chú ếch kêu mệt và ngỏ ý muốn công chúa đưa lên gác để vào ngủ trong căn phòng của nàng.

Ý nghĩ về việc phải ngủ chung phòng với một con ếch bẩn thỉu đã làm công chúa đau khổ và nàng bắt đầu khóc. Nhưng nhà vua đã đến bên nàng và an ủi: “Hãy làm đi

con, thật là tồi nếu con lại quay lưng lại với kẻ đã giúp con khi hoạn nạn.”

Công chúa vâng lời và nàng cẩn thận nhắc chú ếch lên bằng hai ngón tay và để chú ở góc phòng, thật xa với chiếc giường của mình.

Nhưng ngay sau đó chú ếch đã kêu lên: “Tôi rất mệt, hãy để tôi ngủ trên chiếc giường nếu không tôi sẽ mách với nhà vua.”

Nghe thấy vậy công chúa lại phải nhắc chú ếch lên giường và đặt chú gối đầu lên chiếc gối lông mềm mại.

Nhưng khi vừa quay lại giường của mình công chúa thấy hết sức ngạc nhiên khi nghe tiếng chú ếch rì rì khóc. Nàng tò mò hỏi chú xem có điều gì xảy ra. Và thế là chú ếch than thở: “Tất cả những gì tôi muốn chỉ là một người bạn nhưng rõ ràng là công chúa chẳng ưa gì tôi. Có lẽ tôi quay về với cái giếng thì tốt hơn.”

Nghe vậy công chúa tự nhiên thấy chú ếch thật đáng thương.

Nàng bước đến bên chiếc giường ếch nằm và cất tiếng: “Ta sẽ là bạn của ngươi.” Nói rồi nàng nhẹ nhàng đặt một nụ hôn lên chiếc má xanh bé tí tẹo của ếch.

Bỗng nhiên một hoàng tử trẻ, đẹp trai hiện lên thay vào chỗ của chú ếch xanh. Công chúa thật sự ngạc nhiên và mừng rỡ.

Lê dĩ nhiên sau đó họ trở thành bạn tốt của nhau. Sau đó vài năm họ kết hôn và sống hạnh phúc đến trọn đời.

CÔ GÁI CHẶN NGỔNG



Ngày xưa ngày xưa, có một nàng công chúa xinh đẹp sống với mẹ trong một toà lâu đài trên đồi cao. Nhà vua, cha của nàng đã mất từ lúc nàng còn bé. Khi trưởng thành, công chúa hứa hôn với một vị hoàng tử của một vương quốc xa xôi.

Một hôm, hoàng hậu nói với con gái: “Con đã đủ lớn khôn để sống xa mẹ và kết hôn với hoàng tử.”

Công chúa hết sức buồn rầu vì mẹ con nàng yêu thương nhau hết mực. Nàng gói ghém tất cả đồ đạc gồm cả những bộ quần áo đẹp và vô số đồ trang sức lấp lánh. Hoàng hậu cũng tặng cho nàng những món quà tuyệt diệu. Và món quà mà công chúa yêu thích nhất là một chú ngựa trắng biết nói. Tên của chú ngựa là Falada.

Cuối cùng cũng đến lúc chia tay, hai mẹ con công chúa ngậm ngùi. Hoàng hậu bèn cắt một lọn tóc của mình đưa cho con gái và nói: “Con gái yêu của mẹ, con hãy giữ

lấy lợn tóc này, nó sẽ là một thứ bùa giúp con luôn an toàn.”

Công chúa đón nhận và cẩn thận cất lợn tóc vào trong chiếc váy đang mặc. Sau đó hoàng hậu lại đưa nàng một món quà cuối cùng và dặn dò: “Đây là một chiếc cốc bằng vàng. Con có thể uống nước sông bằng chiếc cốc này.”

Và rồi công chúa lên đường để đi một chuyến đi dài cùng với một người giúp việc.

Họ cứ đi mãi đi mãi, vượt qua các ngọn đồi và xuyên qua những khu rừng cho tới khi công chúa bắt đầu thấy khát nước. Nàng cất tiếng nhờ cô người hầu: “Cô hãy cầm chiếc cốc này và xuống mức cho ta một ít nước suối.”

Cô người hầu, kẻ luôn ghen tị với công chúa, đáp trả với giọng nói cay độc: “Cô hãy đi mà làm lấy, vì sao ta lại phải phục tùng cô cơ chứ?”

Công chúa không muốn tranh cãi vào lúc này nên nàng đành tự mình đi xuống bờ suối và cúi xuống mức nước. Đúng lúc đấy lợn tóc trong váy của nàng rơi ra và trôi xuống dòng sông. Nàng thốt lên: “Lạy Thánh Ala, thế là ta đã làm mất chiếc bùa may mắn mà mẹ đã trao cho ta rồi!”

Đến lúc này cô người hầu vô cùng sung sướng vì như vậy là mọi quyền năng của công chúa đã bị mất đi cùng với lợn tóc đó. Cô ta bèn ra lệnh cho công chúa: “Hãy cởi ngay bộ váy áo đẹp của người ra và đưa nó cho ta. Người hãy mặc những thứ quần áo rách nát của ta đi!”

Tội nghiệp công chúa. Từ trước tới nay chưa một ai đối xử tệ với nàng. Nàng đành nhún nhường làm theo lời kẻ hầu gái. Và thế là kẻ hầu gái xúng xính trong bộ váy áo của công chúa cưỡi lên chú ngựa Falada. Còn cô công chúa tội nghiệp phải mặc bộ quần áo cũ rách và cưỡi trên con ngựa của cô hầu.

Cuối cùng họ cũng đến được lâu đài của vị hoàng tử trẻ nọ. Trước khi bước vào, kẻ hầu gái gian ác đã đe dọa công chúa: “Nếu như người nói cho bất cứ người nào về việc người là ai thì ta sẽ giết người. Hãy thề với ta dưới bầu trời xanh này.”

Quá sợ hãi, công chúa đành phải thề với kẻ hầu gái xấu xa.

Vị vua già và con trai ngài, một chàng hoàng tử trẻ đẹp bước ra tận cửa để đón chào công chúa. Nhìn vào bộ váy áo lộng lẫy, họ vẫn đinh ninh rằng đó là công chúa thật. Họ mời cô vào trong lâu đài trong khi đó nàng công chúa tội nghiệp phải đứng ngoài sân rét mướt.

Bữa ăn bắt đầu, nhà vua ngạc nhiên khi ngài nhìn ra cửa sổ và bắt gặp hình bóng công chúa thật: “Cô gái đáng yêu trong bộ quần áo rách nát kia là ai thế nhỉ.”

Kẻ hầu gái trả lời: “à, đó chỉ là một kẻ ăn xin nghèo khổ mà tôi gặp trên đường đi thôi. Liệu ngài có thể cho cô ta một việc làm được không?”

Vị vua thấy cô gái thật đáng thương bèn cho cô giúp chú bé Curdken trông coi đàn ngỗng trong vườn.

Và rồi kẻ hầu gái lại trở trên yêu cầu nhà vua giúp cô

ta giết chết chú ngựa Falada vì lý do chú đã cư xử rất tệ trên suốt quãng đường. Thực chất cô ta muốn vậy là do cô lo sợ ngựa trắng sẽ nói ra điều bí mật vì chú nói được tiếng người.

Nhà vua bèn sai một người giúp việc đưa chú ngựa đi thật xa và giết chết chú. Công chúa đau khổ chạy theo, khóc lóc, van xin người hầu kia đừng giết chú nhưng mọi việc không thể thay đổi. Cuối cùng nàng đưa cho ông ta một đồng xu và yêu cầu ông ta hãy buộc đầu chú ngựa lên cao phía trên cổng thành để nàng có thể nhìn thấy người bạn cũ mỗi khi đưa đàn ngỗng đi dạo trên cánh đồng.

Buổi sáng đầu tiên công chúa đi qua cổng thành, nàng nhìn lên ngựa trắng và buồn bã nói:

“Falada bị treo ở đây, thật là đáng thương!”

Cái đầu ngựa thần kỳ đáp lời:

“Công chúa tội nghiệp, nàng qua đây ư?”

Lạy thánh Ala, nếu mẹ nàng biết

Bà sẽ đau khổ lắm đây!”

Công chúa lặng lẽ dẫn đàn ngỗng đi tiếp đến cánh đồng.

Curdken là một cậu bé chặn ngỗng nghịch ngợm, chú ta rất thích trêu ghẹo và giật tóc bọn con gái.

Trong khi đó công chúa lại có một bộ tóc đẹp, dài và óng ả như tơ. Nàng giấu nó dưới một chiếc khăn trùm. Mỗi khi ra đến cánh đồng nàng ngồi nghỉ, bỏ khăn ra và chải mái tóc óng ả của mình. Mái tóc sáng loáng như

vàng dưới ánh mặt trời. Những lúc như vậy Curdken lại trốn sau lưng nàng và cố gắng kéo vài lọn tóc của nàng ra phía sau. Thấy vậy công chúa bèn nói:

“Hỡi làn gió nhẹ, hãy thổi đi, thổi đi,
Thổi mũ của Curdken bay thật xa thật xa,
Để cậu ta đuổi theo thật lâu, thật lâu.”

Và thế là làn gió liền cuốn bay mũ của Curdken khỏi đầu cậu ta khiến cậu phải đuổi theo nó khắp cả cánh đồng, lên cả ngọn đồi. Cuối cùng khi cậu nhận lại được mũ thì mái tóc của công chúa đã được chải mượt và buộc gọn gàng trong chiếc khăn trùm.

Ngày hôm sau mọi việc lại xảy ra y như vậy. Lần này cậu bé Curdken tức phát điên lên. Cậu đến tìm gặp nhà vua và tâu mọi việc với ngài: “Thưa nhà vua, con nghĩ rằng cô ta là một mụ phù thủy. Ngày nào cô ta cũng đi qua cổng thành và nói chuyện với cái đầu ngựa, rồi nghe nó trả lời. Sau đó cô ấy còn làm cho mũ của con bị thổi bay đi thật xa.”

Sang đến ngày tiếp theo, nhà vua quyết định sẽ theo dõi xem sự thể thế nào. Và ngài ngạc nhiên khi thấy cô gái nói với cái đầu ngựa:

“Falada bị treo ở đây, thật là đáng thương!”

Rồi đến tiếng cái đầu ngựa thần kỳ trả lời:

“Công chúa tội nghiệp, nàng qua đây ư?”

Lạy thánh Ala, nếu mẹ nàng biết

Bà sẽ đau khổ lắm đấy!”

Tiếp đến ngài nấp sau bụi cây và nhìn thấy cô gái

chăn ngỗng chải tóc. Ngài biết ngay rằng chỉ có một công chúa mới có được mái tóc vàng đẹp đến như vậy. Rồi nhà vua lại nghe thấy công chúa hát:

“Hồi làn gió nhẹ, hãy thổi đi, thổi đi,
Thổi mũ của Curdken bay thật xa thật xa,
Để cậu ta đuổi theo thật lâu, thật lâu.”

Khi cậu bé Curdken chạy đi tìm mũ, nhà vua liền xuất hiện trước mặt công chúa và hỏi nàng là ai. Nhưng công chúa sợ hãi không dám nói vì nàng đã hứa dưới bầu trời xanh rằng mình sẽ không kể cho một người nào nghe sự thật, nếu không nàng sẽ bị giết chết.

Thấy vậy nhà vua bèn đưa nàng về một căn lều cũ kĩ. Tại đây có một cái lò sưởi. Ngài yêu cầu công chúa: “Nếu cô không muốn nói cho ta nghe, cô hãy thi thảm với cái lò sưởi này, nó không phải là con người, như vậy cô sẽ không phải là người thất hứa!”

Công chúa đáng thương bắt đầu khóc, nàng luôn ao ước được tâm sự với một ai đó nỗi đau khổ của mình nhưng một công chúa không bao giờ được phép thất hứa, chính vì thế nàng thi thảm với cái lò sưởi cũ kĩ.

“Ta ở đây, chẳng có một người bạn nào. Ta vốn dĩ là một công chúa nhưng ta đã bị kẻ hầu gái lấy hết quần áo và thay vào vị trí của ta. Ta phải mặc quần áo cũ rách và đi chăn ngỗng. Nếu mẫu hậu của ta mà biết điều này chắc bà đau khổ đến chết mất.”

Lúc bấy giờ vị vua già đứng ngoài sân đã ghé tai vào chiếc ống khói trên tường và nghe được hết mọi chuyện.

Đêm hôm ấy, ngài cho mở một yến tiệc tại cung điện. Tất cả mọi người trong kinh thành đều được mời đến tham dự. Hoàng tử và cô công chúa giả ngồi một đầu bàn, nhà vua cùng cô công chúa thật ngồi đầu bàn bên kia. Công chúa thật mặc một chiếc váy lấp lánh ánh vàng và bạc thật rực rỡ. Cô đẹp tới mức ai cũng phải ngấm nhìn và tự hỏi không biết cô là ai. Kể cả kẻ hầu gái cũng không thể nhận ra cô chủ của mình.

Sau bữa ăn, nhà vua cất tiếng kể cho mọi người nghe câu chuyện về một kẻ hầu đã cả gan giả danh chủ nhân của mình. Ngài quay ra hỏi cô công chúa giả mạo: “Theo nhà ngươi thì kẻ hầu đó phải bị trừng phạt như thế nào?”

Kẻ hầu gái cất tiếng cười man trá và nói: “Hãy cởi bỏ hết quần áo đẹp của nó ra và nhốt nó vào trong một cái cũi rồi cho hai con ngựa kéo lê đi khắp đường phố. Sau đó thả nó vào thị trấn!”

“Ý kiến đó rất hay! Và đây cũng chính là hình phạt dành cho nhà ngươi!” Nhà vua tuyên bố.

Cuối cùng kẻ giả danh đó đã bị thả vào trong thị trấn và không ai còn nghe nói về cô ta nữa. Mọi người rất vui mừng đón chào nàng công chúa xinh đẹp và hiền hậu. Hoàng tử trẻ kết hôn với nàng và họ cùng nhau thống trị đất nước trong hoà bình và hạnh phúc.

NÀNG BẠCH TUYẾT



Ngày xưa ngày xưa, có một bà hoàng hậu xinh đẹp. Một hôm, trong lúc ngồi khâu bên cửa sổ, vô tình bà bị kim khâu châm vào ngón tay làm nhỏ một giọt máu xuống đám tuyết bám trên bậu cửa sổ.

Màu đỏ thấm in trên nền tuyết trắng tuyết đẹp khiến hoàng hậu phải thốt lên: “Ước gì ta có một đứa con da trắng như tuyết, môi đỏ như huyết và tóc đen như khung cửa sổ gỗ này!”

Sau đó một thời gian, hoàng hậu sinh hạ được một cô công chúa. Cô bé có làn da trắng mịn, đôi môi đỏ chót và tóc đen như gỗ mun, vì vậy cô được đặt tên là Bạch Tuyết.

Thật không may, hoàng hậu đã qua đời sớm khi công chúa vẫn còn là một đứa trẻ. Chẳng mấy lâu sau, nhà vua tái hôn. Nhưng hoàng hậu mới lại là một người ích kỷ và độc ác. Bà ta không ưa Bạch Tuyết chút nào.

Bên cạnh đó, bà ta luôn dành hàng giờ đồng hồ để ngắm mình trong chiếc gương thần. Ngày nào bà cũng soi gương và hỏi:

- “Gương kia, ngự ở trên tường,

Trần gian ai đẹp được dường như ta?”

Gương thần luôn luôn trả lời:

“Chính hoàng hậu là người đẹp nhất trên thế gian này.”

Câu trả lời luôn khiến hoàng hậu mãn nguyện mỗi khi bà ta hỏi chiếc gương vì điều mà hoàng hậu sợ hơn hết mọi thứ trên thế gian là một ngày nào đó gương thần sẽ tìm ra người xinh đẹp hơn bà ta.

Trong khi đó, Bạch Tuyết cứ lớn dần lên và ngày càng trở nên đáng yêu hơn.

Một ngày, khi hoàng hậu lại hỏi gương thần như thường lệ:

- “Gương kia, ngự ở trên tường,

Trần gian ai đẹp được dường như ta?”

Bất ngờ gương thần trả lời: “Bạch Tuyết là người đẹp nhất thế gian.”

Hoàng hậu hết sức tức giận, ngay lập tức bà ta lên kế hoạch để loại bỏ Bạch Tuyết.

Hoàng hậu bí mật hẹn gặp một người thợ săn của hoàng cung và yêu cầu anh ta: “Hãy mang Bạch Tuyết vào rừng và thả cô ta ở đó, hãy đảm bảo rằng cô ta không thể tìm được đường về!”

Gã thợ săn đưa Bạch Tuyết tới một lễ rừng rất xa cung thành và thả cô bé ở sâu trong khu rừng tối một mình. Bạch Tuyết hết sức sợ hãi và chỉ muốn òa khóc nhưng thay vì khóc, nàng quyết định sẽ đi tìm một nơi an toàn để nghỉ qua đêm.

Nàng lang thang qua những rừng cây rồi bất chợt nàng gặp một ngôi nhà bé xíu. Nàng gõ cửa nhưng không ai trả lời vì vậy nàng đẩy cửa vào nhà.

Trong ngôi nhà, nàng thấy có một chiếc bàn, trên đó xếp bảy đĩa thức ăn và ở trên gác là bảy chiếc giường tí hon.

Bạch Tuyết đang rất đói và mệt nên nàng đã ăn đồ ăn trên bàn và nằm xuống một chiếc giường để ngủ.

Khi đêm xuống, những chú lùn, chủ nhân của ngôi nhà tranh này trở về và thấy Bạch Tuyết đang ngủ say. Họ quyết định để nàng ngủ tiếp vì trông nàng vô cùng đáng yêu.

Sáng hôm sau, khi tỉnh dậy, họ chăm chú lắng nghe câu chuyện của Bạch Tuyết và nói: “Công chúa sẽ an toàn nhất nếu ở lại đây với chúng tôi.”

Trước khi bảy chú lùn đi làm, họ luôn căn dặn Bạch Tuyết không được để ai vào nhà vì hoàng hậu là một kẻ rất quý quýet.

Và dĩ nhiên, nhờ gương thân, hoàng hậu đã sớm biết rằng Bạch Tuyết vẫn đang sống an toàn cùng bảy chú lùn.

Vì thế mẹ ta quyết định trừ khử Bạch Tuyết lần cuối cùng. Mẹ tự hoá trang thành một người đàn bà nhà quê và đi tới ngôi nhà nhỏ trong rừng, nơi Bạch Tuyết sống để mời nàng mua những quả táo của mẹ. Không cưỡng lại được vẻ thơm ngon của những quả táo, Bạch Tuyết đã mua một quả.

Nhưng quả táo đấy đã bị tẩm độc và ngay khi cắn một miếng táo, Bạch Tuyết liền ngã gục xuống sàn nhà.

Đêm đó khi trở về nhà, những chú lùn đã phát hiện ra công chúa nằm trên sàn nhà, ngừng thở. Họ nghĩ rằng nàng đã chết.

Bảy chú lùn hết sức đau khổ và họ không thể tự chôn nàng dưới đất. Thay vào đó, họ đã làm cho nàng một chiếc quan tài bằng kính và đặt trên đỉnh núi.

Kể từ đó luôn có một chú lùn ngồi canh bên cạnh công chúa. Nhiều năm trôi qua, Bạch Tuyết vẫn nằm như đang ngủ.

Bỗng một hôm, có một vị hoàng tử đẹp trai cưỡi ngựa ngang qua khu rừng và bất gặp Bạch Tuyết nằm trong cỗ quan tài bằng kính.

Ngay từ cái nhìn đầu tiên, hoàng tử đã đem lòng yêu nàng vì nàng quá xinh đẹp.

Chàng van nài bảy chú lùn: "Hãy để ta đưa nàng về cung điện của ta, ta hứa sẽ chăm sóc nàng mãi mãi. Ta không thể sống thiếu nàng."

Những chú lùn hết sức cảm động trước tình yêu của

hoàng tử nên đã đồng ý.

Rồi một điều kỳ diệu xảy ra. Khi những người hầu của hoàng tử nâng chiếc quang tài lên, miếng táo trong cổ họng công chúa bật ra và nàng tỉnh dậy. Cô công chúa Bạch Tuyết cũng phải lòng hoàng tử ngay khi nhìn thấy gương mặt đẹp trai của chàng.

Ngay sau đó họ cưới nhau và sống hạnh phúc đến trọn đời.

CÔ BÉ QUÀNG KHĂN ĐỎ



Ngày xưa ngày xưa, có một cô bé tên là Amanda sống tại ngôi làng ở gần rừng. Mỗi khi ra khỏi nhà, cô bé thường quàng một chiếc khăn màu đỏ, vì vậy mọi người trong làng gọi cô là Cô Bé Quàng Khăn Đỏ.

Một buổi sáng, người đưa thư mang đến cho gia đình cô một bức thư. Mẹ của Amanda thốt lên khi đọc lá thư “Ôi con yêu, bà không được khỏe.”

Nghe thấy vậy, Amanda gợi ý: “Có lẽ món súp mẹ nấu sẽ khiến bà khỏe hơn đấy mẹ ạ!”

Mẹ cô bé cho rằng đây là một ý kiến rất hay nên họ đã chuẩn bị một giỏ đồ ăn để cô bé mang đến cho bà.

Sau khi chuẩn bị xong, cô bé quàng khăn lên rồi hôn tạm biệt mẹ.

“Nhớ đi thẳng con đường mòn đến nhà bà con nhé, đừng lang thang dọc đường! Những khu rừng quanh đó rất nguy hiểm đấy con ạ.” Mẹ cô bé dặn dò.

“Vâng ạ, mẹ đừng lo.” Cô bé trả lời mẹ.

Nhưng cô bé đã sớm quên lời mẹ dặn khi mãi ngấm nhìn những bông hoa trong rừng. Cô dừng lại chỗ này hái vài bông hoa, chỗ kia vài bông, và rồi chẳng mấy chốc cô bé đã bị lạc khỏi đường mòn mà không hề biết rằng có một con chó sói đang rình mò theo cô.

Một lát sau cô bé chạy đến chỗ người thợ đốn củi cùng làng. Nhìn thấy cô bé, ông liền hỏi: “Cô Bé Quàng Khăn Đỏ, cháu làm gì một mình trong khu rừng này thế?”

“Bà cháu bị ốm, cháu đang hái vài bông hoa tặng bà.”

“Ồ, tốt hơn hết là cháu hãy quay trở lại đường mòn đi, ở đây có một con chó sói đấy.”

Người thợ săn đưa cô bé quay trở về con đường mòn. Nhưng chỉ một lát sau cô bé nhìn thấy những con bướm sặc sỡ và cô lại chạy theo chúng. Rồi bất ngờ, chó sói xuất hiện bên cạnh cô. Vì đã nghe thấy bác thợ đốn củi gọi cô bé lúc ở trong rừng nên sói gọi và cũng hỏi: “Cô Bé Quàng Khăn Đỏ ơi, cô đang làm gì ở đây thế?”

“Tôi đang trên đường đến thăm bà, bà bị ốm” Amanda trả lời.

“Ồ, bạn nên quay lại con đường mòn đi, ở đây có một con chó sói đấy!” chính chó sói lên tiếng.

“Thế trông con chó sói đó như thế nào?” Cô bé hỏi.

“Nó có một đôi tai dài màu đỏ tía. Thế người bà kính yêu của bạn sống ở đâu?”

Mặc dù chưa phải là đứa trẻ hoàn toàn biết vâng lời nhưng cô bé quàng khăn đỏ rất lễ độ nên đã chỉ rõ vị trí nhà của bà cho con sói. Sau đó cô bé tiếp tục đi đường mòn đến nhà bà. Cùng lúc đó chó sói cũng đến đó bằng đường tắt.

Chó sói chạy đến nhà bà của cô bé, thở hổn hển và gõ cửa.

“Ai đấy?” Bà của cô bé nằm trên giường hỏi vọng ra.

“Cháu là Cô Bé Quàng Khăn Đỏ đây,” chó sói bắt chước giọng cao và ngọt ngào.

“Ôi, thật tuyệt! Vào đi cháu yêu,”

Chó sói mở cửa bước vào. Thật tội nghiệp, bà của cô bé không kịp nói lời nào trước khi bị con sói nuốt chửng.

Chó sói ợ lên một tiếng sung sướng sau đó lục lọi tủ quần áo của bà và tìm ra một chiếc áo ngủ mà nó ưa thích. Nó mặc chiếc áo và đội thêm một chiếc mũ ngủ có diềm vải xếp ly và chấm một chút nước hoa của bà vào đầu tai.

Xong đâu đấy, chó sói đứng soi gương và tập giả giọng của bà “ Ôi, thật tuyệt! Vào đi cháu!”, nó rên rỉ cho tới khi thấy thật hài lòng.

Vài phút sau cô bé đến và gõ cửa nhà bà. Con sói liền nhảy lên giường, kéo chăn che kín mũi và hỏi với giọng khê khàng “Ai thế?”

“Cháu đây, Cô Bé Quàng Khăn Đỏ đây ạ,” Amanda trả lời

“Ôi, thật tuyệt! Vào đi cháu yêu”, giọng sói the thé

cất lên.

Amanda đặt chiếc giỏ vào bàn ăn trong bếp rồi quay ra hôn lên má bà.

“Ồ, bà thật đáng thương, trông bà chẳng giống mọi khi chút nào cả! cháu sẽ làm cho bà một bữa ăn trưa nóng hổi.”

“Nghe tuyệt thật,” giọng sói cất lên.

“Bà ơi, sao giọng bà to và rít thế?” Amanda vừa thái từng lát bánh mì vừa hỏi

“Ồ, để bà chào cháu cho to, cháu yêu ạ.”, chó sói trả lời

Amanda mang một bát súp lớn ra cho bà và nói: “Bát súp này sẽ giúp bà thấy khoẻ hơn đấy ạ, mẹ con cháu đã làm súp gà, món mà bà ưa thích nhất!”

“Cảm ơn cháu yêu,”

“Bà ơi, sao tai bà dài thế?”, Amanda bắt đầu chú ý tới chỗ lồi lên trên mũ của bà.

“Có lẽ nó hơi sưng, nhưng chắc là để nghe cháu nói cho rõ”. Đúng lúc chó sói vừa trả lời thì chiếc áo ngủ tuột xuống khỏi cái mũ to của nó.

“Trời, sao răng bà to thế?” Amanda thốt lên

Con sói rống lên “Để ăn cháu cho ngon!”

Trong nháy mắt, Cô Bé Quàng Khăn Đỏ đã cùng chung số phận với bà, nằm trong dạ dày của con sói.

Con sói lại ợ lên một tiếng nữa rồi lăn ra ngủ một giấc. Và rồi tiếng ngáy qua to của con sói đã khiến bác thợ săn đi ngang qua chú ý. Bác nghĩ ngay rằng có điều

gì không hay đã xảy ra với bà của Cô Bé Quàng Khăn Đỏ.

Bác thợ săn gõ cửa nhưng con sói ngủ say không biết gì. Bác bèn mở cửa sổ ra và ngay khi nhìn thấy chó sói ngủ trên giường, bác liền bắn chết nó.

Để chắc chắn rằng con sói đã chết, bác thợ săn tiến đến chỗ nó và nghe xem nó còn thở không, nhưng thay vì tiếng tim đập, bác lại nghe thấy tiếng khóc kêu cứu. Bác liền mổ bụng chó sói, may thay Cô Bé Quàng Khăn Đỏ và bà bước ra an toàn.

“Ôi bà, cháu sợ quá. Cháu hứa sẽ không bao giờ đi lang thang nữa!” Cô bé nói.

“Đây là một bài học quan trọng với cháu đấy, cháu yêu quý của bà.”

Sau đó, bác thợ săn tốt bụng đã đưa cô bé về nhà.

Mẹ cô bé nhìn thấy liền hỏi: “A con đây rồi, thế bà thấy thế nào rồi con?”

“Tốt hơn rồi mẹ ạ.” Cô bé trả lời

CHÚ THỢ MAY LÁU LÍNH



Một hôm, có một chú thợ may ngồi khâu trên chiếc ghế bên cửa sổ. Chợt chú nghe thấy tiếng rao hàng của một phụ nữ dưới phố.

“Ai mua nút đây,”

Chú thợ may thò đầu qua cửa sổ gọi: “Hãy lên trên này, hỡi người đàn bà tốt bụng, tôi sẽ mua nút của bà.”

Người bán hàng khệ nệ xách chiếc rổ nặng lên ba tầng cầu thang để tới căn phòng của chú thợ may và bày ra các loại nút.

Chú thợ may mở nắp, ném thử từng hộp một rồi cuối cùng chú chỉ vào một hộp và nói: “Tôi sẽ mua ba thìa đầy loại này.”

Người phụ nữ rất thất vọng vì chỉ bán được ít như vậy nhưng rồi bà vẫn đồng cho chú ta, sau đó tiếp tục đi bán hàng.

Người thợ may quệt đều chỗ nút lên bánh mỳ rồi đặt

xướng cạnh mình. Chú ta tự nhủ “Mình sẽ ăn ngay sau khi hoàn thành chiếc áo này.”

Mùi thơm của mứt đã khiến những con ruồi kéo đến chỗ chiếc bánh mỳ. Chú thợ may phải luôn cầm quạt chửi: “Hãy ra khỏi đây.”. Nhưng lũ ruồi dường như không hiểu ngôn ngữ của con người nên chúng vẫn cứ bâu quanh chỗ mứt.

Không chịu nổi nữa, chú thợ may bèn lấy một miếng vải và quạt mạnh vào chúng khiến cho bầy con ruồi chết lản ra sàn nhà.

“Bầy con ruồi đã chết. Thật đáng kinh ngạc!” Chú thợ may bé nhỏ nghĩ rằng cả thế giới cần phải biết tới sự kiện này.

Vì thế chú may một chiếc thắt lưng da và viết lên đó dòng chữ “Một Đòn Chết Bầy”. Sau đó chú thắt chiếc thắt lưng vào và lên đường đi chu du thiên hạ.

Trên đường đi chú ta nhặt được một miếng pho mát, chú nhét ngay vào túi phòng khi đói bụng.

Bỗng nhiên chú thợ may lại nhìn thấy một con chim nhỏ ngoài cửa, chú lại bắt lấy và nhét vào túi mà chưa biết để làm gì.

Ra khỏi ngôi làng của mình, chú thợ may bỗng gặp một gã khổng lồ có bộ dạng ghớm giếc. Chú ta bèn lên tiếng: “Xin chào, tôi đang trên đường chu du khắp thiên hạ để tìm kiếm vận may, anh có muốn đi cùng tôi không?”

Gã khổng lồ lớn tiếng cười “Đồ ngu ngốc, người chỉ là một thằng nhóc đê tiện!”

Chú thợ may lấy làm khố chịu. Chú chỉ vào chiếc thắt lưng trên người và nói: “Nếu muốn biết ta là người thế nào. hãy nhìn vào chiếc thắt lưng của ta đây!”

Gã khổng lồ đọc những dòng chữ trên chiếc thắt lưng của chú thợ may, gã nghĩ ngay rằng chú ta đã giết chết bảy người. Tuy vậy gã vẫn thấy khó tin vì một người nhỏ bé như vậy làm sao có thể khoẻ đến thế, do đó gã quyết định kiểm tra sức khoẻ của chú thợ may xem sao.

Gã khổng lồ nhấc một hòn đá lên và bóp cho tới khi nó chảy thành nước rồi gã nói với chú “Ta đánh cuộc là người không thể làm được điều này.”

Chú thợ may bèn lấy ngay miếng pho mát trong túi ra và cũng bóp đến khi nó chảy ra.

Việc làm đó vẫn chưa hoàn toàn thuyết phục được tên khổng lồ do đó gã yêu cầu chú thợ may hãy ném thử một hòn đá xem có được xa như gã ta không.

“Quả là không tồi nhưng tôi vẫn thấy nó rơi xuống mặt đất!” Nói rồi chú thợ may liền kéo con chim nhỏ trong túi ra và ném nó vào không trung. Được thả tự do, chú chim nhanh chóng bay xa khỏi tầm nhìn của gã khổng lồ.

“Nếu nhà người khoẻ đến thế thì hãy giúp ta vác cái cây này đi,” Gã khổng lồ chỉ vào một cây sồi rất to và nói.

“Được thôi, người hãy vác phần ngọn còn ta sẽ vác phần gốc vì chắc chắn phần này to và nặng hơn.”

Gã khổng lồ đồng ý và vác phần ngọn đi trước mà không hay biết rằng chú thợ may đang ung dung ngồi trên một cành cây phía sau.

Đi được một lát, gã hỏn hển “Ta mệt quá, hãy hạ cây xuống cho ta nghỉ một phút.”

Chú thợ may nhanh chóng nhảy xuống và tóm lấy những cành cây như thể chú vừa vác chúng suốt chặng đường dài và nói “Ta đoán rằng người cũng chẳng khoẻ như người nghĩ đâu!”

Rồi họ tiếp tục đi cho tới khi nhìn thấy một cây anh đào chiu chít quả. Nhưng những quả anh đào ngon nhất lại ở tận ngọn cây nên gã khổng lồ bèn uốn cong thân cây xuống thấp để chú thợ may hái chúng.

Nhưng khi chú thợ may tóm vào ngọn cây thì thân cây bỗng bật thẳng lên, kéo chú ngồi lên tận ngọn.

Gã khổng lồ thấy thế liền mỉa mai: “Nhà người thậm chí không giữ nổi một cành cây nhỏ?”

“Tất nhiên ta có thể giữ nhưng ta nhảy lên đây là có mục đích đấy. Người hãy nhìn xem liệu người có thể làm như ta được không?”

Thấy thế gã khổng lồ cũng nhảy lên ngọn cây nhưng bàn chân gã lại bị mắc vào cành cây.

Đúng lúc đấy nhà vua và những người hầu của ngài đi ngang qua. Nhà vua thấy vậy liền hỏi “Gì thế này?”

Chú thợ may đáp lại: “Thưa Ngài, không có gì. Tôi chỉ vừa bắt được tên khổng lồ thôi.”

Nhà vua mừng rỡ và thưởng ngay cho chú thợ may một túi vàng vì từ lâu gã khổng lồ đã là nỗi phiền toái lớn của nhà vua.

Chẳng mấy lâu sau đó, tất cả mọi người đều được nghe câu chuyện về chú thợ may bé nhỏ dũng cảm đã bắt được gã khổng lồ.

Từ đó trở đi chú thợ may may mắn trở nên nổi tiếng và sống hạnh phúc đến trọn đời.

NGƯỜI ĐẸP NGỦ TRONG RỪNG



Ngày xưa ngày xưa, có một vị vua và một bà hoàng hậu hằng đêm mong ước sinh hạ được một người con. Rồi một hôm, khi hoàng hậu đang ngồi chải tóc bên cửa sổ thì một chú ếch nhỏ nhảy từ khóm hoa súng dưới ao lên bậu cửa sổ chỗ hoàng hậu và báo một điềm lành “Hoàng hậu sẽ sớm được làm mẹ!”

Vài tháng sau một nàng công chúa ra đời ngay trước lúc mặt trời ló sau đỉnh núi.

Vua và hoàng hậu hết mực vui sướng. Nhà vua đã reo lên rằng “Con gái của chúng ta đẹp như đoá hồng ban mai. Chúng ta hãy đặt tên con là Aurora, có nghĩa là bình minh.”

Hoàng hậu muốn mở một bữa tiệc linh đình và mời tất cả các vị quần thần cùng các tiểu thư trong vương quốc và cả những bà tiên nữa.

Ngay sau đó lời mời của nhà vua đã được gửi tới mọi

nơi xa gần.

Cuối cùng thì ngày hội đã đến. Ngay trước lúc các quần thần và tiểu thư trong kinh thành đến dự thì mười hai bà tiên xinh đẹp cũng từ mọi nơi bay về. Hoàng hậu thấy vậy thốt lên sung sướng “Ôi, tất cả các bà tiên đến rồi!”. Nhưng hoàng hậu không hay biết rằng bà tiên thứ mười ba đã không đến vì không nhận được lời mời.

Tại bữa tiệc, các bàn ăn lấp lánh những chiếc đĩa ăn bằng vàng. Cô bé Aurora nằm trong một chiếc nôi lộng lẫy đặt giữa phòng tiệc.

Khi bữa tiệc gần kết thúc, các nàng tiên tốt bụng lần lượt bay tới chiếc nôi và mỗi người tặng công chúa một câu thần chú. Người thì chúc cô thông minh, người lại chúc cô có một tình yêu chân thành.... Khi bà tiên thứ mười một vừa dứt lời chúc thì một cơn gió mạnh bỗng thổi tắt những ngọn nến. Bóng tối bao trùm lên căn phòng, chỉ còn lại một vài tia sáng và những đám khói đen. Một dáng vẻ khủng khiếp xuất hiện trên chiếc cũi. Thì ra bà tiên thứ mười ba xuất hiện!

“Thì ra tôi tội tệ đến mức không được mời tới dự buổi lễ đặt tên này!” Bà tiên độc ác rít lên. “Vậy thì ta cũng có một câu thần chú cho cô bé như những người khác. Vào ngày sinh nhật thứ mười sáu, công chúa sẽ bị mũi kim xe chỉ châm phải ngón tay và chết!”

Và bà ta biến mất sau lời nguyền độc ác. Nhà vua và hoàng hậu đau khổ quỳ xuống cạnh chiếc nôi. Hoàng hậu nức nở “Tại sao chúng ta lại không biết rằng có bà

tiên thứ mười ba cơ chứ!”

Đúng lúc đó, bà tiên thứ mười hai bay tới và niệm chú chúc tụng cho công chúa. Nhưng lời nguyện của bà tiên thứ mười ba quá cay độc nên bà không thể giải được mà chỉ làm nhẹ đi được thôi.

Bà vẫy cây đũa thần và nói cho mọi người cùng hay rằng “Khi công chúa bị kim châm vào tay, nàng sẽ không chết nhưng sẽ phải ngủ một giấc dài trăm năm và chỉ thức dậy khi có một nụ hôn thật chân thành.”

Nhà vua được an ủi phần nào và ngài cũng chẳng còn lựa chọn nào khác. Ngài liền ra lệnh cho đốt cháy tất cả các guồng xe chỉ.

Càng lớn công chúa càng trở nên xinh đẹp và đáng yêu. Và rồi ngày sinh nhật lần thứ mười sáu của cô cũng đã đến, mọi người tíu tít chuẩn bị cho lễ kỷ niệm. Hoàng hậu nói với cô “Hãy chạy đi chơi đi con yêu, khi nào đến giờ ta sẽ cho gọi con.” Nghe vậy công chúa quyết định sẽ đi khám phá một trong những toà tháp của lâu đài. Công chúa cứ leo mãi leo mãi, cuối cùng cô cũng tới một chiếc cửa lớn.

Công chúa xoay chìa khoá và đẩy cửa bước vào. Một cảnh tượng lạ xuất hiện trước mắt nàng. Có một đồng hồ len ở góc phòng, cạnh đó là một bà già đang ngồi trên chiếc giường cũ nát cạnh một đống vật lạ lùng.

“Xin chào bà, bà đang làm gì vậy?” Công chúa cất giọng rụt rè.

“Ta đang xe sợi. Đây là guồng xe, còn đây là mũi kim

xe sợi.” Vừa trả lời những ngón tay bà cụ vừa vuốt nhẹ lên sợi và cuốn nó vào suốt. “Công chúa có muốn làm thử không?” bà lão hỏi.

“Ồ, có chứ!” Công chúa tỏ ra thích thú. Bà lão mỉm cười đưa cho cô cái suốt, hướng mũi kim về phía cô. Và rồi một tia sáng loé lên cùng với một tiếng cười ranh mãnh cùng lúc mũi kim châm vào ngón tay công chúa làm nàng ngất đi và ngã xuống giường.

Bà tiên thứ mười hai là người giữ đồng hồ nên bà biết rằng bà tiên độc ác đã thực hiện lời nguyền và công chúa đã chìm vào một giấc ngủ sâu.

Ngay lúc đó bà nhanh chóng bay đến lâu đài, vẫy chiếc đũa thần làm mê tất cả mọi người và mọi vật nơi đây.

Mọi người và vật nơi đây bỗng chốc trở nên bất động. Đồng hồ ngừng đập, thời gian như ngừng lại trong lâu đài này.

Bên ngoài, một bụi tầm gai mọc lên. Tuần qua tuần, bụi tầm gai cứ lớn lên mãi cho tới tận khi không một ai nhìn thấy lâu đài phía sau nó nữa.

Tòa lâu đài dần bị lãng quên theo thời gian. Tỉnh thoảng có một cụ ông thường kể câu chuyện về một người đẹp ngủ trong trong tòa lâu đài bị bao phủ bởi tầm gai nhiều năm để chờ đợi một nụ hôn chân thành đánh thức.

Nhiều năm trôi qua, đã có những chàng trai ưa mạo hiểm nhiều lần muốn đánh thức nàng công chúa bí ẩn khỏi giấc ngủ dài nhưng dù họ có cố gắng đến đâu thì những hàng rào tầm gai cao chót vót cũng không cho họ

vượt qua. Những bụi gai quấn chặt lấy chân ngựa, nhiều nhánh vươn ra cản bước chân của chúng.

Vào những ngày cuối của năm thứ một trăm, khi hàng rào tầm gai cao chót vót kia đã trở thành một rừng tầm gai và hầu như không còn ai nhớ tới câu chuyện về nàng công chúa ngủ trăm năm nữa thì một hôm có một chàng hoàng tử ở nước láng giềng tên là Mikail xuất hiện. Chàng nói chuyện với những người nơi đây và có một cụ già hỏi chàng: “Đã bao giờ con trai của ta biết đến một tình yêu đích thực chưa?”

“Chưa, nhưng ta ao ước có một tình yêu như vậy.” Hoàng tử trả lời.

“Vậy chính con là người sẽ đánh thức được nàng công chúa của chúng tôi.” Ông lão thốt lên và kể cho chàng nghe câu chuyện về nàng công chúa ngủ trong rừng.

Hoàng tử phi ngựa vào khu rừng và cảm thấy một cuộc phiêu lưu thú vị đang chờ đón chàng. Giờ này một trăm năm trước cũng chính là sinh nhật thứ mười sáu của công chúa. Một điều kỳ lạ đã xảy ra, khi hoàng tử bước vào khu rừng, những nhánh tầm gai bỗng rũ xuống như những nhánh rong biển và chú ngựa của chàng dễ dàng vượt qua chúng một cách an toàn.

Khi hoàng tử Mikail bước vào toà lâu đài, chàng nhìn thấy hàng chục chú chó và ngựa đang chìm vào giấc ngủ.

“Thật kỳ lạ!” Chàng tự nhủ: “Đây quả là một nơi thú vị!”

Vào trong đại sảnh, chàng thấy tất cả nhà vua, hoàng

hậu, các quần thần và người hầu trong cung điện đều đang chìm vào một giấc ngủ dài. Chàng đi tiếp và cuối cùng chàng mở được chiếc cửa trên đỉnh tháp. Trước mắt chàng, công chúa nằm trên một chiếc giường cũ nát. Chàng quỳ xuống cạnh công chúa và nhìn nàng đắm đuối. Một cảm giác nhói lên trong tim chàng và chàng nghĩ đây quả là một tình yêu thật sự. Chàng nhẹ nhàng nâng bàn tay nàng lên và đặt vào đó một nụ hôn. Trong chớp mắt, công chúa bừng tỉnh và mỉm cười với hoàng tử Mikail.

Ở những tầng dưới, cả toà lâu đài đang bừng tỉnh. Chú mèo tiếp tục nhảy lên và đuổi bắt chuột. Ngoài cửa những người lính gác dụi mắt. Những chú chó đứng lên và bắt đầu sủa âm ỉ. Những người phục vụ bắt đầu chạy đi chạy lại chuẩn bị cho bữa tiệc sinh nhật của công chúa như thể một trăm năm trước.

“Ôi hãy nhìn này, mọi thứ mới bụi bặm làm sao!” Hoàng hậu cần nhân.

Nhà vua vừa ngáp vừa vươn mình đáp “Đừng lo, khi những người khách của chúng ta ra về, mọi thứ sẽ còn bụi bặm hơn.”

Hoàng hậu chợt nhớ ra là phải gọi công chúa xuống nhanh. Nhưng khi hoàng hậu vừa nói đến thì công chúa xuất hiện trước mắt mọi người trong vòng tay của một chàng trai tuấn tú.

Hoàng hậu nắm lấy bàn tay công chúa thốt lên “ Ôi, con yêu” và bà nhìn thấy một vết kim châm vào ngón

tay nàng.

Vừa lúc đó bà tiên tốt bụng bay đến và kể cho nhà vua và hoàng hậu biết điều gì đã xảy ra.

Nhà vua mỉm cười sung sướng và nói với hoàng tử “Con đã giải được lời nguyền của bà tiên độc ác!”

Kể từ đó trở đi công chúa và hoàng tử yêu nhau và sống hạnh phúc bên nhau đến trọn đời.

CHÚ MÈO ĐI HIA



Ngày xưa ngày xưa, có một người thợ xay có ba người con trai. Khi ông qua đời, ông để lại mọi thứ cho các con. Simon, người con cả được thừa hưởng chiếc cối xay, Bert được con lừa còn Ned, người con út, được một con mèo.

Simon kiếm sống bằng chiếc cối xay còn Bert đi chở hàng thuê bằng con lừa. Trong khi đó Ned nghĩ mãi mà vẫn chưa biết mình sẽ kiếm sống bằng cách nào. Cậu ta rên rỉ “Trời ơi, cái con mèo ngu ngốc này thì có ích gì, ta lại còn phải cho nó ăn nữa chứ, trong khi ta còn chưa biết sẽ sống như thế nào.”

“Đừng càu nhàu nữa ông chủ, tôi đã có kế hoạch để làm cả hai ta giàu có rồi.” Chú mèo cất tiếng.

“Người nói gì cơ chứ? Người chỉ là một con mèo mà thôi!”

“Hãy cho tôi một cái mũ thật đẹp, một đôi ủng tốt và

một chiếc bao tải to, tôi sẽ mang lại nhiều vận may.”

“Sao lại không nhỉ? Dù sao thì cũng chẳng còn gì có thể tồi tệ hơn được nữa.” Người con thứ ba khổ sở nghĩ vậy.

Khi đã được đáp ứng mọi yêu cầu, chú mèo đóng bộ vào và để Ned ngồi lại trên cánh đồng, chú ta đi đến một con suối gần đó. Tại đó chú nép mình bên bờ suối và dùng bộ móng sắc nhọn của mình vớt được cả tá cá đang bơi lội dưới suối.

Cả bao tải của chú mèo đầy cá. Chú ta liền khệnh khạng tiến đến lâu đài của nhà vua và yêu cầu được gặp ngài.

Người gác cổng ngạc nhiên hỏi: “Có việc gì giữa nhà vua và một chú mèo như người cơ chứ?”

“Ta mang đến cho nhà vua một món quà của ngài hầu tước vùng Carabas”, chú mèo trả lời.

Ngay lập tức chú được vào yết kiến nhà vua, hoàng hậu và con gái của họ, công chúa Cecile

“Kính thưa đức vua, hầu tước vùng Carabas xin gửi tới ngài lời chào chân trọng nhất và gửi biểu ngài những con cá trên chính lãnh thổ của hầu tước.”

“Hãy nói với hầu tước rằng ta đánh giá rất cao lòng tốt của ông ta”, nhà vua đáp lại

Nhưng khi chú mèo vừa đi khỏi, nhà vua liền thắc mắc không hiểu vị hầu tước này là ai và hoàng hậu cũng chưa bao giờ nghe nói đến.

Những ngày tiếp theo, chú mèo quay trở lại hoàng

cung dẫm lán và lán nào cũng mang tặng hoàng gia một món quà gì đó.

Mỗi lần chú mèo đến, mọi quần thần trong cung điện đều thì thầm hỏi nhau “Không hiểu ai là hầu tước vùng Carabas nhỉ?”

Nhưng không một ai biết câu trả lời và rồi họ hư cấu lên rằng đó là một người đàn ông giàu có và đẹp trai nhất kinh thành.

Một hôm, khi chú mèo mang đến tặng hoàng hậu một con gà lôi, hoàng hậu liền hỏi: “Chắc hẳn ông chủ của người phải là một tay săn bắn cỡ khôi!”

“Thưa vâng, ông chủ tôi có rất nhiều tài đấy ạ.”

“Nhưng vì sao chúng ta chưa bao giờ gặp ông ấy nhỉ? Người hãy sắp xếp một cuộc gặp mặt nhé!”

Tối hôm đó chú mèo nói với Ned rằng anh ta phải gặp hoàng hậu.

Ned thốt lên “Thật là nực cười! Hãy nhìn xem, ta thậm chí không có nổi một chiếc áo tử tế!”

“Không sao, ông chủ hãy để tôi lo mọi chuyện.”

Ngày hôm sau, chú mèo đưa Ned đến bên một dòng sông và yêu cầu “Ông chủ, hãy cởi áo ra và nhảy xuống nước đi.”

“Nhưng ta không biết bơi.”

“Đừng lo.” nói rồi mèo ta liền đẩy Ned xuống chỗ nước sâu khi chàng đang bước đến bờ sông. Dòng nước liền cuốn chàng ra tới chỗ cây cầu. Đúng lúc đó xe ngựa chở nhà vua đi ngang qua, quả đúng như chú mèo dự tính!

Và khi Ned đang kêu cứu thì chú mèo cũng hét lên “Cứu với, cứu với, hầu tước đang chìm!”

Nhà vua bèn yêu cầu hai người đàn ông kéo Ned lên khỏi mặt nước và sai người quay về cung điện lấy một bộ quần áo khô. Và thế là chàng Ned được khoác lên người bộ quần áo của một vị hầu tước.

Hoàng hậu liếc nhìn và thăm thì với công chúa “con có nghĩ rằng anh ta có thể trở thành người chồng đẹp trai của con không?”

Còn nhà vua thì tỏ ra quan tâm “Chắc sau chuyện vừa rồi nhà ngươi đã kiệt sức, vậy chúng ta sẽ đưa ngươi về.”

Một tên cận thần của nhà vua, kẻ luôn nghi ngờ chú mèo và chàng Ned liền hỏi “Thế lâu đài của ngài nằm ở đâu?”

“À, ta không có lâu đài” Ned bèn phải trả lời như vậy.

Nhưng chú mèo chỉ tới một lâu đài trên đỉnh đồi và đáp lại ngay: “Hầu tước là người rất khiêm tốn. Lâu đài của ngài kia kìa. Bây giờ nếu mọi người cho phép ta sẽ chạy trước dẫn đường”. Nói rồi chú nhảy ngay ra khỏi thùng xe.

Chú mèo chạy thật nhanh dọc con đường trước mắt và bỏ xa xe của nhà vua. Vừa chạy chú vừa bảo mấy người nông dân đang làm việc trên những cánh đồng ven đường rằng nếu ai hỏi thì hãy trả lời đây là đất của hầu tước vùng Carabas và cả toà lâu đài nữa. Những người nông dân đồng ý ngay.

Chú mèo tiếp tục lao đến toà lâu đài trên đồi và chú gõ cửa. Cánh cửa khê khàng hé mở.

Mèo ta nhón chân bước qua những căn phòng tối om. Bỗng nhiên một con quỷ khủng khiếp xuất hiện. Nó gầm lên: “Người làm gì trong lâu đài của ta đấy hả?”

Rất nhã nhặn, chú mèo tự giới thiệu “Tôi nghe nói ngài có những sức mạnh siêu phàm, ngài có thể tự biến mình thành một con sư tử hoặc con voi, có đúng không?”

Ngay lập tức, con quỷ biến thành một con sư tử và đuổi bắt chú mèo khắp phòng.

“Tôi tin rồi, tin rồi. Nhưng liệu ngài có thể biến mình thành nhỏ xíu như một con chuột được không?”

“Ta có thể làm được tất cả!”, con quỷ gầm lên đầy vẻ tự hào và ngay lập tức nó biến mình thành một con chuột. Nhanh như chớp, mèo ta tóm lấy con chuột và nuốt ngay vào bụng.

Đúng lúc đó xe ngựa của nhà vua tới nơi. Ngài hỏi những người nông dân xem đất đai màu mỡ này là của ai và được họ trả lời ngay là của hầu tước vùng Carabas. Đến khi ngài hỏi về toà lâu đài thì họ cũng trả lời như vậy.

Chú mèo sung sướng chạy quanh toà lâu đài, kéo tất cả các rèm cửa ra để đón ánh nắng mặt trời và chú ra tới cửa chính đúng lúc nhà vua tới. Mèo ta cúi mình đón chào mọi người tới lâu đài của hầu tước!

Hoàng hậu bước vào và không dấu nổi sự thán phục.

Nhà vua cũng vậy, ngài cho rằng chàng Ned đã phải

làm việc rất tốt để có được cơ ngơi như thế.

Chàng trai thừa nhận nhưng mắt chàng không nhìn vào toà lâu đài mà lại đắm đuối nhìn công chúa Cecile. Vài tháng sau họ cưới nhau và sống hạnh phúc đến trọn đời. Và tất nhiên chú mèo cũng sống hạnh phúc bên cạnh họ.

CÔ NÀNG LỘ LEM



Ngày xưa ngày xưa, có một cô gái tên là Ella. Mẹ của cô gái ốm rất nặng. Một hôm bà gọi cô tới bên cạnh và nói: “Con yêu, mẹ sẽ phải lìa khỏi cõi đời này nhưng mẹ sẽ hoá thành một con bồ câu nhỏ, luôn đậu trên vai con để bảo vệ con.”

Sau khi bà qua đời, bố của cô gái đã lấy một người vợ mới tên là Widow Javotte. Đây là một người đàn bà keo kiệt. Bà ta có hai cô con gái hư hỏng và ích kỷ, đó là Gertrude và Hortense

Cả ba mẹ con đều luôn ghen tị với vẻ đẹp và sự dịu dàng của Ella. Vì thế họ mang vứt hết quần áo đẹp của cô đi và bắt cô làm mọi việc của một kẻ hầu.

Cô phải cặm cụi lau chùi, cọ rửa và nấu nướng suốt cả ngày. Đêm đến cô lại phải ngủ trên một tấm thảm rơm giữa đống tro bên lò sưởi. Và lũ người kia gọi cô là Lộ Lem. Họ luôn ra lệnh cho cô, khi thì Hortense yêu

cầu cô chuẩn bị bữa sáng, lúc lại Gertrude bắt cô đánh bóng giày cho nó.

Thế nhưng Lọ Lem không bao giờ cần nhàn, kể cả khi bố cô trở về nhà vài ngày sau những chuyến đi biển dài cả năm trời.

Rồi một hôm cả nhà cô nhận được giấy mời dự tiệc của hoàng gia vì lý do hoàng tử muốn kén vợ.

Hortense phát biểu “Chắc chắn hoàng tử sẽ chọn ta.”

Ngay tức thì Gertrude nhạo báng “Mày ư? Mày quá xấu xí!”

Cứ như thế chúng cãi nhau tới tận khi bà mẹ phải hét lên bắt chúng dừng lại.

Lọ Lem đáng thương thì vẫn chăm chỉ làm việc và chuẩn bị mọi thứ sẵn sàng cho hai người chị đi dự tiệc. Cô khâu diêm váy, căng phồng váy, chải tóc và đánh bóng các đồ nữ trang cho họ.

Và cô cũng khê khàng xin phép họ cho đi cùng nhưng họ chỉ phá lên cười.

Bà mẹ kể không nói gì. Mụ ta lẳng lặng đi xuống bếp lấy một túi đậu lớn rồi đem đổ hết vào đồng tro bên cạnh lò sưởi. Sau đó mụ ta nói với Lọ Lem: “Mày sẽ được đi sau khi mày nhặt hết được chỗ đậu này!”

Khi bà mẹ kể đi khỏi, Lọ Lem liền thò đầu qua cửa sổ và gọi những người bạn của cô. Đó là những chú chim. Chúng rất yêu quý Lọ Lem vì cô cho chúng ăn hàng ngày. Do đó chúng bảo nhau nhảy vào bếp giúp cô nhặt những hạt đậu.

Nhưng khi Lọ Lem đưa cho bà mẹ kế những hạt đậu thì mẹ ta lại nói: “Nhất được đậu hay không thì mày cũng không thể đến dự tiệc được. Mày bản thủ và rách rưới. Chỗ của mày là cạnh cái lò sưởi chứ không phải ở các buổi tiệc bên cạnh những quý cô lộng lẫy.”

Sau đó, không thêm một lời, mẹ ta cùng hai đứa con nhẩy lên chiếc xe ngựa và tiến thẳng về phía cung điện, bỏ lại Lọ Lem đáng thương ngồi khóc bên lò sưởi.

Bỗng nhiên, một luồng sáng xanh xoáy đến chỗ cô và một bà tiên xuất hiện. Bà bảo Lọ Lem: “Đừng khóc, cô bé. Cháu sẽ được đến bữa tiệc dù ai có nói gì chàng nữa. Bây giờ hãy mau chóng ra vườn lấy cho ta một quả bí đỏ, bất sáu con chuột nhỏ và một con chuột lớn.

Lọ Lem nghe lời và nhanh chóng làm mọi việc. Bà tiên vấy chiếc gậy thần vào quả bí và niệm chú “Hey, hãy biến thành một cỗ xe ngựa nguy nga!” Và lần lượt sáu con chuột biến thành những chú ngựa trắng đẹp mã và con chuột to trở thành một người đánh xe đẹp trai.

Bằng chiếc đũa thần của mình bà tiên đã cho Lọ Lem một bộ váy lộng lẫy, lấp lánh ánh vàng và bạc, những đồ trang sức và một bông hồng cài tóc. Cuối cùng bà vấy chiếc đũa thần một lần nữa và một đôi hài thủy tinh trang nhã ôm gọn lấy hai bàn chân bé nhỏ của Lọ Lem.

Bà tiên dặn Lọ Lem trước lúc cô đi: “Hãy nhớ một điều, cô bé của ta, con phải rời khỏi bữa tiệc trước nửa đêm vì khi đồng hồ điểm mười hai tiếng thì phép màu sẽ hết tác dụng. Cỗ xe sẽ lại trở thành quả bí đỏ và quần

áo của con sẽ lại rách rưới.”

“Con sẽ nhớ!” Lọ Lem khẳng định.

Khi Lọ Lem bước vào phòng tiệc, tất cả khách khứa bỗng lặng đi vì vẻ đẹp của cô. Mọi người thì thầm hỏi nhau không biết cô là ai. Thậm chí hai người chị còn nhún chào và họ cứ nghĩ cô đến từ nước láng giềng.

Hoàng tử cũng chăm chú nhìn cô. Chàng van nài cô hãy nói cho chàng biết cô là ai vì chàng chưa từng gặp cô.

Cô đáp lại: “Điều đó không quan trọng nhưng chắc chắn là chúng ta chưa từng gặp nhau.” Cô mỉm cười, một nụ cười rạng rỡ đến nỗi hoàng tử càng tò mò hơn nữa.

Suốt tối hôm đó hoàng tử chỉ nhảy duy nhất với Lọ Lem. Đến nửa đêm thì chàng thật sự cảm thấy yêu nàng.

Lọ Lem cũng sung sướng đến nỗi quên cả thời gian. Chỉ đến khi đồng hồ điểm mười hai tiếng thì cô mới nhớ tới lời dặn dò của bà tiên.

Không kịp nói với hoàng tử một lời, Lọ Lem chạy ngay ra khỏi căn phòng. Cô vội đến nỗi để tuột một chiếc hài trên cầu thang mà không kịp dừng lại nhặt.

Cô nàng cắm đầu chạy cho tới khi nhận ra quần áo của mình đã rách rưới trở lại và những chú chuột cũng đang hối hả chạy theo cô.

Hoàng tử đuổi theo Lọ Lem nhưng cô gái đã biến mất. Chàng chỉ nhìn thấy một chiếc hài của cô rớt lại trên bậc thềm.

Chàng đưa chiếc hài cho nhà vua và nói: “Cha ơi, con sẽ kết hôn với người con gái nào đi vừa chiếc hài này. Cha giúp con tìm ra nàng chứ?”

Sáng hôm sau, hai cô chị của Lọ Lem luôn miệng nói về chuyện ở bữa tiệc hôm trước. Gertrude kể với Lọ Lem rằng: “Mày chưa bao giờ nhìn thấy đâu nhé, có một cô gái lạ xinh đẹp xuất hiện và hoàng tử chỉ nhẩy với mỗi cô ấy.”

Hortense lại đế thêm “Cô ấy đã bỏ đi mà không nói một lời nhưng cô ta lại làm rớt lại một chiếc hài.”

Gertrude lại khóc lóc: “Thế là giờ đây Hoàng tử sẽ chỉ kết hôn với người nào đi vừa chiếc hài đó! Thật là khó vì đó chỉ là một chiếc hài!”

Và quả thật là rất khó. Hoàng tử đã đi khắp kinh thành và hàng trăm cô gái đã thử đi chiếc hài thủy tinh đó nhưng chưa một ai đi vừa. Cuối cùng Hoàng tử đến nhà của cô gái Lọ Lem.

Đầu tiên là Hortense, rồi đến Gertrude cố gắng nhét chân của mình vào chiếc hài nhưng mọi cố gắng của họ đều không đạt được kết quả.

Bất ngờ Lọ Lem xuất hiện và e thẹn xin được thử chiếc hài đó. Nhưng bà mẹ kế đã ngăn lại và nói rằng Hoàng tử chẳng có thời gian đâu mà lãng phí như thế. Ngược lại Hoàng tử vui vẻ chấp nhận lời đề nghị của cô gái và cúi xuống xỏ chiếc hài vào chân Lọ Lem. Trước bao con mắt ngạc nhiên, chân Lọ Lem vừa khít chiếc hài.

Hai cô chị thấy vậy thì hét lên rằng Lọ Lem không hề

có mặt trong đêm tiệc đó. Nhưng cô gái đã nhẹ nhàng lấy trong túi mình ra chiếc hài còn lại và Hoàng tử tin chắc rằng chính cô là người con gái xinh đẹp trong buổi tiệc đó.

Ngay lập tức Hoàng tử đưa Lọ lem về cung điện và một tuần sau họ làm lễ cưới. Tại lễ cưới, một con chim bồ câu xuất hiện, đậu trên vai cô gái và thì thầm “Mẹ của cô nói rằng cô sẽ sống hạnh phúc đến trọn đời!”.

Và quả thật điều đó đã xảy ra.

CÔ GÁI CÓ BÍM TÓC DÀI



Ngày xưa ngày xưa, có một cặp vợ chồng sống hạnh phúc trong một túp lều nhỏ. Hằng đêm họ ao ước có một đứa con và cuối cùng mong muốn của họ cũng thành sự thực.

Khi đứa trẻ còn nằm trong bụng, người mẹ thường đứng bên cửa sổ nhìn sang khu vườn nhà hàng xóm và tỏ ra thèm muốn những cây xà lách xanh tươi mơn mớn nơi đó.

Thế nhưng khu vườn đó lại thuộc về một mục phù thủy nên chẳng ai dám bén mảng.

Thời gian trôi đi, bà mẹ trẻ chẳng nghĩ gì khác ngoài những luống rau và càng ngày cô càng trở nên xanh xao, gầy yếu. Cuối cùng vì quá lo lắng nên người chồng quyết định sẽ lên vào lấy trộm vài luống khi trời tối.

Người vợ sung sướng ăn món rau đó và sau đấy cô lại muốn nữa nên người chồng lại phải quay lại khu vườn.

Thật không may, lần này mụ phù thủy đã bắt được anh và mụ rít lên: “Sao nhà người dám ăn cắp những luống rau của ta?”

Người chồng tội nghiệp bèn kể về nỗi thèm khát của vợ anh ta. Nghe vậy mụ phù thủy liền cho phép anh lấy bao nhiêu rau tùy thích nhưng với một điều kiện là vợ chồng anh sẽ phải đưa cho mụ đứa trẻ khi nó được sinh ra.

Người chồng đáng thương đành phải đồng ý.

Ngay khi đứa bé vừa được sinh ra, mụ phù thủy đã đến mang đi. Đó là một bé gái xinh xắn. Mụ gọi bé bằng tên của loại rau mà mẹ bé từng ăn: Rapuzel

Cô bé càng lớn càng trở nên xinh đẹp. Thấy vậy mụ phù thủy quyết định sẽ không cho bất cứ một ai nhìn thấy vẻ đẹp của cô bé.

Do đó khi cô bé vừa được mười hai tuổi, mụ ta liền nhốt cô vào một toà tháp nằm sâu trong rừng. Nơi đây không có cửa ra vào nên mỗi lần mụ phù thủy đến thăm mụ thường gọi: “Rapuzel, Rapuzel, hãy thả tóc xuống đây.”

Và rồi cô gái sẽ thả mái tóc dài đã được tết đuôi sam qua cửa sổ để mụ ta bám vào và trèo lên căn phòng nơi cô ở.

Mọi chuyện cứ thế tiếp diễn cho đến vài năm sau. Vào một ngày đẹp trời, có một vị hoàng tử cưỡi ngựa ngang qua khu rừng đó và bỗng nhiên chàng nghe thấy tiếng hát của Rapulzel vọng ra từ toà tháp.

Chàng bị mê mẩn bởi tiếng hát ngọt ngào ấy nhưng không tìm cách nào để có thể vào trong toà tháp.

Ngày qua ngày hoàng tử không ngừng nghĩ đến giọng hát đó và hàng ngày chàng vẫn ghé qua khu rừng để tìm hiểu về toà tháp đó.

Rồi một hôm, khi đang đứng sau bụi cây cạnh toà tháp, hoàng tử bỗng thấy mù phù thủy xuất hiện và mù ta cất tiếng gọi như mọi lần và bím tóc được thả xuống. Hoàng tử thầm nghĩ nếu như đó là sợi dây để trèo lên đó thì chàng sẽ thử.

Hôm sau chàng đến và cũng cất tiếng gọi: “Rapuzel, Rapulzel, hãy thả tóc xuống đây.” và rồi chàng trèo lên bằng bím tóc của cô gái.

Cô gái quá sợ hãi vì từ trước tới giờ cô chưa từng nhìn thấy một người đàn ông nào. Nhưng sau khi nghe hoàng tử giải thích rằng chàng đã bị hút hồn bởi giọng hát của cô và muốn cưới cô làm vợ thì cô gái hết sợ hãi và thấy quý mến chàng trai hơn hẳn mù phù thủy nên đã đồng ý với lời cầu hôn của chàng.

Tuy nhiên cô gái lại chẳng có cách nào để thoát khỏi toà tháp. Hoàng tử đành phải hứa rằng mỗi lần đến thăm cô, chàng sẽ mang cho cô những cuộn dây để cô tết thành một chiếc thang và trốn thoát.

Hàng tối hoàng tử đến thăm Rapunzel và cô luôn giữ bí mật về điều này. Nhưng rồi một hôm cô đã buột miệng nói với mù phù thủy: “Sao bà lại nặng hơn hoàng tử nhiều thế nhỉ?”

Và thế là mù phù thủy thét lên: “Sao nhà ngươi dám lừa dối ta?”. Trong cơn tức giận tột đỉnh, mù ta đã cầm kéo cắt đứt bím tóc dài của cô gái.

Tiếp đến mù ta đọc một câu thần chú để biến Rapunzel đến một vùng đất xa xôi. Sau đó mù buộc bím tóc của cô gái vào bậu cửa sổ và chờ hoàng tử xuất hiện. Khi chàng vừa đến mù ta đã rít lên: “Con họa mi bé nhỏ của ngươi đã đi xa rồi và ngươi sẽ không bao giờ được gặp lại nó!”

Quá đau buồn vì chuyện này hoàng tử đã nhảy qua cửa sổ toà tháp xuống đất. Và rồi đôi mắt chàng không còn nhìn thấy gì nữa do bụi tầm gai dưới đất đã cào vào mắt chàng.

Chàng tự hỏi bây giờ phải làm thế nào để tìm lại được cô gái?

Những tháng ngày sau đó chàng hoàng tử mù cứ ngồi trên lưng ngựa rong ruổi khắp nơi trong khu rừng, vừa đi vừa khóc.

Rồi một hôm tình cờ chàng nghe thấy ai đó đang hát một bài hát rất hay nhưng buồn. Ngay lập tức chàng nhận ra giọng hát của người mình yêu. Chàng phi ngay ngựa về phía đó và gọi tên cô gái.

Cô gái lao vào vòng tay của hoàng tử và một điều kỳ diệu đã xảy ra. Những giọt nước mắt hạnh phúc của cô gái đã rớt trên mắt chàng và đôi mắt ấy bỗng sáng trở lại.

Sau đó họ kết hôn và sống bên nhau hạnh phúc đến trọn đời.

LÃO QUỶ NHỎ RUMPEL



Ngày xưa ngày xưa có một người chủ cối xay nghèo khổ. Tất cả những gì ông có là một cô con gái xinh đẹp.

Một hôm ông ta bị nhà vua gọi đến vì tội không nộp thuế. Người chủ cối xay không có nổi một đồng nên ông đành nói với nhà vua rằng ông có một cô con gái có thể dệt rơm thành vàng.

Và thế là nhà vua yêu cầu ông phải đưa con gái đến.

Nhà vua đưa cô gái vào một căn phòng chứa đầy rơm và yêu cầu cô phải dệt hết chỗ rơm đấy thành vàng từ lúc đó cho tới sáng hôm sau, nếu không cô sẽ bị trừng phạt. Nói rồi nhà vua bỏ đi và khoá trái cửa phòng.

Cô gái không biết làm sao có thể làm được điều đó. Cô sợ hãi nằm xuống sàn và bắt đầu khóc.

Bỗng nhiên cánh cửa bật mở và một lão quỷ nhỏ bước vào. Lão cất tiếng hỏi cô gái: “Xin chào con gái ông chủ

cối xay, vì sao cô khóc thế?”

Cô gái nức nở: “Tôi đã hứa sẽ dệt hết chỗ rơm này thành vàng nhưng tôi không biết phải làm thế nào.”

“Nếu tôi làm được việc này thì cô sẽ thưởng cho tôi cái gì nào?”

Cô gái đưa cho lão quý nhỏ chiếc vòng cổ của mình, và thế là lão ta ngồi xuống cạnh chiếc guồng quay tơ. Cho đến sáng hôm sau thì tất cả chỗ rơm đó đã biến thành vàng.

Khi nhà vua nhìn thấy căn phòng đầy vàng thì lòng tham trong ông bỗng nổi lên. Nhà vua lại đưa cô gái tới một căn phòng lớn hơn, cũng chất đầy rơm và lại yêu cầu cô dệt chúng thành vàng.

Tối hôm đó lão quý nhỏ lại xuất hiện khi cô gái khóc và lần này lão đồng ý giúp cô khi nhận được chiếc nhẫn vàng của cô.

Lại một lần nữa lòng tham của nhà vua nổi lên khi nhìn thấy quá nhiều vàng như vậy và lần này ông nhốt cô gái vào một căn phòng khổng lồ chất đầy rơm với một lời hứa sẽ cưới cô làm vợ nếu cô hoàn thành công việc vào sáng hôm sau.

Lâu nay lão quý nhỏ vẫn đến giúp cô gái nhưng cô lại chẳng còn gì để làm phần thưởng cho lão. Chính vì không còn cách lựa chọn nào khác nên cô gái phải chấp nhận trao cho lão quý nhỏ đứa con đầu lòng sau khi kết hôn với nhà vua theo đúng yêu cầu của lão ta.

Ngày hôm sau nhà vua hết sức sung sướng khi đứng

trước một căn phòng rộng lớn chứa đầy vàng. Và đúng như lời hứa của mình, nhà vua đã kết hôn với con gái của người chủ cối xay. Cô gái trở thành hoàng hậu.

Một năm sau hoàng hậu hạ sinh một cô công chúa.

Tuy nhiên khi đó hoàng hậu lại hoàn toàn quên mất lời hứa với lão quý nhỏ. Rồi một hôm lão ta xuất hiện và yêu cầu hoàng hậu thực hiện lời hứa.

Hoàng hậu hết lòng năn nỉ và chấp nhận trao cho lão quý bất cứ một phần thưởng nào miễn là bà được giữ lại công chúa nhưng quý nhỏ từ chối và nói: “Bất cứ sự giàu sang nào trên thế gian này đối với tôi cũng không quan trọng bằng một vật sống.”

Hoàng hậu đã khóc hết nước mắt và cuối cùng lão quý nhỏ cũng đành đồng ý cho bà giữ lại công chúa với một điều kiện: “Trong ba ngày tới nếu hoàng hậu đoán ra tên của tôi thì bà sẽ được giữ lại công chúa.”

Hoàng hậu đã thức trắng đêm để viết ra tất cả những cái tên mà bà đã từng nghe đến. Thế nhưng đến sáng hôm sau khi bà đọc ra cho lão quý nhỏ nghe thì chỉ nhận được những cái lác đầu của lão ta.

Bà bèn cử những sứ giả của mình đi khắp kinh thành với yêu cầu mang về cho bà tất cả những cái tên mà họ tìm thấy.

Họ đã quay trở về với những cái tên rất cổ kính nhưng vẫn chỉ nhận được câu trả lời “không đúng” của lão quý nhỏ.

Ngày thứ ba đã đến. Hoàng hậu thật sự thất vọng và

bà lại cử các sứ giả đi tìm một lần nữa.

Đến tối hôm đó, có một sứ giả quay về với một câu chuyện kỳ lạ. Anh ta kể rằng khi đi ngang qua một khu rừng, anh ta nhìn thấy một lão quỷ nhỏ đang nhảy múa quanh một đống lửa. Chú ta cứ vừa nhảy vừa hát: “Hoàng hậu sẽ không thể đoán ra tên ta. Ta là Rumpel. haha”

Đến đêm, khi lão quỷ đến, hoàng hậu lại đưa ra một số tên gọi cổ xưa nhưng lão quỷ vẫn lắc đầu. Và đến lúc hoàng hậu nói đúng tên của lão thì quỷ nhỏ quá tức giận, mặt lão trở nên xanh lét và lão giận dữ dậm mạnh chân xuống sàn nhà. Cú dậm mạnh tới mức sàn nhà vỡ toác.

Và thế là lão ta rơi tọt xuống chỗ vỡ và biến mất. Kể từ đó trở đi nhà vua, hoàng hậu cùng công chúa luôn sống hạnh phúc bên nhau.

NGƯỜI ĐẸP VÀ QUÁI VẬT



Đã lâu lắm rồi, tại một vùng nọ có một thương nhân giàu có sống cùng ba cô con gái. Hai cô chị rất xấu tính và ích kỷ nhưng cô em út lại xinh đẹp, dịu dàng và tốt bụng. Vì thế mọi người thường gọi cô là Người đẹp.

Rồi một hôm những chiếc tàu chở hàng của thương nhân này bị mất tích trong một cơn bão, thế là bỗng nhiên họ trở thành những người nghèo khó. Cả gia đình họ phải chuyển đến sống tại một nông trại nhỏ bé.

Hai cô chị suốt ngày phàn nàn vì họ không còn được mua váy áo đẹp và không có người hầu nữa. Trong khi đó cô em xinh đẹp lại chẳng hề kêu ca lấy một câu, không những thế cô còn luôn dọn dẹp, trang trí nhà cửa cho sạch sẽ và đáng yêu.

Sau đó ít lâu cả gia đình họ nhận được một tin báo rằng một trong những chiếc tàu chở hàng của ông bố vừa được tìm thấy. Và thế là ông quyết định lên đường

tìm xem liệu còn sót lại vận may nào trên chiếc tàu đó không.

Thấy vậy hai cô chị liền đòi bố mua cho họ những chiếc váy mới nhất ở Pari khi ông quay về. Còn cô út khi được hỏi thì chỉ xin cha mang về cho một bông hồng để trồng trong vườn.

Người cha hứa sẽ mang về cho cô con gái xinh đẹp một bông hồng.

Khi đến bến cảng người cha tội nghiệp mới biết rằng tất cả hàng hoá trên chiếc tàu đó đã bị bão cuốn đi hết. Người cha đành quay về nhà với tâm trạng hết sức buồn bã. Thật không may, trên đường về ông lại gặp một cơn bão tuyết khủng khiếp đến nỗi ông không nhìn thấy nổi đường đi. Chẳng mấy chốc ông đã bị lạc đường.

Ông cứ đi mãi, đi mãi cho tới khi chẳng còn chút hy vọng nào về việc tìm được đường về nhà thì ông nhìn thấy một vệt sáng ở đằng xa. Và thế là ông cứ thẳng đường tiến về phía ánh đèn. Trước mắt ông dần xuất hiện một toà lâu đài lộng lẫy.

Ông tìm được một cái chuồng cho chú ngựa của mình. Sau đó ông bước vào toà lâu đài. Cửa mở sẵn như thể đang chào đón ông. Ông cất tiếng hỏi xem có ai trong nhà không nhưng mãi vẫn chẳng thấy tiếng trả lời.

Rồi ông bước vào một căn phòng đang có lò sưởi. Ông nhìn thấy trên bàn có một bữa ăn thịnh soạn dành cho một người. Ngần ngại một lát rồi ông cũng quyết định ngồi vào bàn chén một trận cho thỏa thích vì ông đang

quá đói và rét.

Sau khi hồi sức nhờ bữa ăn ngon và lò sưởi ấm, ông quyết định đi khám phá toà lâu đài. Chỉ vài phút sau ông nhìn thấy ngay một phòng ngủ được sắp xếp gọn gàng và dường như để sẵn sàng cho một ai đó. Hết sức mừng rỡ, ông trèo ngay lên giường và nhanh chóng chìm vào giấc ngủ.

Sáng hôm sau khi tỉnh dậy người cha rất ngạc nhiên khi thấy quần áo của mình đã được xếp gọn gàng bên cạnh một chiếc áo choàng mới. Và một bữa sáng thịnh soạn đã được dọn sẵn. Ông bèn ngồi xuống đánh chén và tự hỏi không hiểu điều kỳ diệu gì đang xảy ra.

Ăn xong, ông tìm mãi mà chẳng thấy ai để cảm ơn nên ông đi thẳng ra phía chuồng ngựa. Trên đường đi, ông bắt gặp một bụi hoa hồng. Ông sung sướng nghĩ rằng cuối cùng thì cô con gái út của mình cũng đạt được điều mong muốn. Nhưng ngay khi ông vừa ngắt một cành hoa thì một tiếng gâm rú lên ngay sau lưng ông.

Người cha quay lại và thấy ngay một con quái vật đang từ phía bụi cây tiến lại gần ông. Nó vẫn tiếp tục gâm lên: “Ta đã cho người ăn, chuẩn bị cho người quần áo đẹp, vậy chưa đủ sao mà người còn muốn ăn trộm của ta nữa?”

Người cha van nài: “Hãy tha thứ cho tôi hồi chúa tể...”

“Đừng gọi ta là chú tể, người không thấy ta là một quái vật sao? Tên của ta là Quái vật!”

Người cha run rẩy nói rằng ông chỉ muốn lấy một

bông hồng cho cô con gái út thôi. Thấy vậy quái vật bèn đồng ý tha mạng cho ông với một điều kiện là một trong những cô con gái của ông phải tự nguyện đến sống ở đây. Ông đồng ý với quái vật nhưng trong thâm tâm ông đau khổ nghĩ rằng sẽ không đứa con nào của mình đồng ý và rồi ông sẽ phải quay lại đây để chịu chết.

Người cha buồn bã quay về nhà kể lại câu chuyện và lời hứa của mình với những cô con gái. Nghe thấy vậy cô con gái út đã chấp nhận đi, trước khi hai người chị kịp nói câu gì.

Khi Người đẹp cùng cha quay lại, toà lâu đài vẫn không một bóng người nhưng giống như lần trước, một bữa ăn thịnh soạn đã được dọn sẵn cho hai người. Đến giữa bữa ăn, Quái vật thành linh xuất hiện và hỏi Người đẹp: “Có đúng là nàng tự nguyện đến đây không?”

Người đẹp nhẹ nhàng đáp lại: “Đúng vậy”

Quái vật hài lòng và nói: “Nàng có thể ở với cha mình nốt tối hôm nay, đến ngày mai ông ta sẽ phải đi và không bao giờ quay lại nữa. Nàng chỉ có thể nhìn thấy ông qua chiếc gương thần treo trong phòng của nàng thôi.” Và rồi hai cha con chưa kịp nói lấy một lời thì Quái vật đã biến mất.

Hai cha con tìm về căn phòng của họ và buồn bã nói lời tạm biệt.

Đêm hôm đó, Người đẹp mơ thấy có một phụ nữ xinh đẹp đến bên giường cô và thì thầm: “Hỡi Người đẹp, đừng buồn. Sự vị tha của con sẽ nhận được phần thưởng

và những ai yêu mến con sẽ trở nên tốt đẹp.”

Sáng hôm sau, khi từ biệt cha, Người đẹp nói: “Đừng lo lắng cha nhé, đêm qua con đã có một giấc mơ tuyệt đẹp. Con chắc rằng mình sẽ an toàn nơi đây và mọi việc sẽ tốt cả thôi.”

Người đẹp ngày đêm nhớ cha cồn cào nhưng nàng đã tìm được cách để tự giúp mình giải khuây. Trong toà nhà rộng lớn này có rất nhiều những bức tranh đẹp, và cả một khu vườn đầy hoa lá và chim muông, lại có cả một phòng sách và một phòng nhạc.

Tối đến Quái vật đến ăn cùng cô, lâu dần cô cũng quen với nó.

Mỗi khi ở bên Người đẹp, Quái vật đều tỏ ra rất vui vẻ và hiền lành. Rồi một hôm, Quái vật hỏi Người đẹp: “Nàng vẫn còn sợ ta ư?”

“Ồ không, ta không sợ.” Người đẹp mỉm cười đáp lại.

“Vậy nàng có đồng ý lấy ta làm chồng không?”

“Trời, ta không bao giờ có thể kết hôn với người.” Người đẹp kinh ngạc.

Những ngày sau đó Quái vật tránh gặp Người đẹp. Một hôm nó xuất hiện trong vườn và hỏi Người đẹp: “Vì sao trông nàng buồn thế?”

Người đẹp giải thích rằng nàng nhìn qua gương thần thấy cha mình đang ốm và nàng năn nỉ Quái vật cho nàng về thăm cha.

Quái vật buồn rầu. Cuối cùng nó đưa cho Người đẹp một chiếc nhẫn và nói: “Tối nay nàng hãy đeo nó vào thì

nàng sẽ về được nhà và cởi nó ra khi nào nàng muốn quay về đây. Nhưng hãy nhớ rằng nếu nàng ở đó quá một tuần thì ta sẽ chết mất.”

Sáng hôm sau, Người đẹp thức dậy đã thấy mình đang ở nhà.

Mãi chăm sóc cha Người đẹp chẳng để ý gì tới thời gian. Mãi tới nửa đêm ngày cuối cùng nàng mới chợt nhớ tới lời hứa của mình. Nàng nhanh chóng tạm biệt cha và rút chiếc nhẫn ra khỏi ngón tay mình.

Ngay lập tức nàng thấy mình đang ở trong toà lâu đài. Tìm kiếm khắp mọi nơi mà nàng vẫn chưa thấy Quái vật đâu. Bữa tối đến, chiếc ghế của Quái vật vẫn trống không. Người đẹp buồn bã bỏ ăn và bước ra vườn. Đúng lúc đó nàng nghe thấy những tiếng rên rỉ phía sau rặng núi. Nàng chạy đến và bắt đầu khóc khi thấy Quái vật nằm đó. Nàng nhẹ nhàng nhấc đầu Quái vật đặt lên đùi mình và nói: “Quái vật thân yêu, người bị ốm là do lỗi của ta”.

“Người đẹp, nàng không giữ lời hứa nên bây giờ ta phải chết.”

“Người không được chết. Ta đã nhận ra rằng người có ý nghĩa với ta đến dường nào. Ta yêu người và sẽ lấy người làm chồng.” Vừa nói, nước mắt Người đẹp vừa chảy ra, rớt xuống mặt Quái vật.

Một điều kỳ diệu bỗng xảy ra. Quái vật đứng lên và thay vào chỗ của nó là một chàng hoàng tử đẹp trai.

Người đẹp ngỡ ngàng không hiểu Quái vật biến đâu

mất. Nhưng hoàng tử đã giải thích ngay về sự kỳ diệu này: “Ta chính là Quái vật đây. Nàng đã xoá bỏ được một lời nguyện khủng khiếp. Ta đã bị biến thành Quái vật và chỉ được giải thoát khi có một người yêu thương ta thật sự và tự nguyện kết hôn với ta.”

Ngay lập tức, một điều thần kỳ nữa lại xảy ra. Người phụ nữ xinh đẹp trong giấc mơ của Người đẹp xuất hiện. Đó chính là Mẹ của hoàng tử. Cùng với bà là cha và các chị của Người đẹp.

Lễ cưới của Người đẹp và Hoàng tử được tổ chức sau đó và họ sống hạnh phúc bên nhau đến trọn đời.

CUỘC BUÔN BÁN XẢO TRÁ



Ngày xưa ngày xưa có đôi vợ chồng nọ, chỉ sinh hạ được mỗi một mụn con trai. Người cha thì rất nghèo và vì thế ông muốn cho con theo học nghề buôn bán để sau này cậu bé sẽ là niềm an ủi cho cha mẹ, là người chăm sóc họ lúc tuổi già và là người cầu chuyện cho họ khi họ qua đời. Nhưng ông có thể làm được gì đây khi mà ông chẳng có một đồng xu lẻ nào? Ông cùng cậu bé cứ đi hết làng này đến làng khác với hy vọng sẽ có người nào đó nhận cậu. Nhưng khốn thay chẳng có ai, chẳng có bất kỳ ai nhận dạy cậu mà không lấy tiền công. Người cha trở về nhà, ông than vãn với vợ và than phiền về cảnh nghèo đói của mình, rồi một lần nữa lại cùng con trai đi vào thị trấn. Lần này, ngay khi hai bố con vừa đến nơi, họ gặp một người đàn ông và ông ta hỏi người cha:

- Tại sao ông lại thất vọng như vậy? - Làm sao mà tôi

không thất vọng cho được khi mà tôi cùng con trai tôi đã đi khắp nơi nhưng không một ai nhận dạy cháu nghề buôn bán mà không lấy tiền công. Tôi lại chẳng có tiền.

- Ông hãy trao cậu bé cho tôi, người đàn ông nói, trong vòng ba năm tôi sẽ dạy cậu bé tất cả những kinh nghiệm của tôi. Sau khi hết hạn ba năm, đúng ngày nay, giờ này ông đến đây để đón cậu bé và phải nhớ rằng ông không được đến muộn. Nếu ông đến đúng giờ và nhận ra cậu bé thì ông sẽ được mang cậu bé về, còn nếu không, cậu bé sẽ phải ở với tôi.

Nghe thấy vậy người cha mừng vui quá đỗi đến nỗi ông không hỏi người đàn ông đó là ai, ông ta sống ở đâu và ông ta sẽ dạy con trai ông cái gì. Ngay lập tức ông trao con trai mình cho người đàn ông kia và trở về nhà ngay. Về đến nhà ông vui mừng nói với mẹ cậu bé tin vui trên, nhưng ông có biết đâu rằng người đàn ông mà ông vừa gặp kia chính là một tên phù thủy.

Ba năm trôi qua và người cha gần như quên mất chính xác thời gian ông phải đi đón con về và ông cũng không biết phải làm gì. Một ngày trước khi hạn ba năm chấm dứt, cậu con trai bay trở về nhà dưới hình hài của một chú chim, đậu xuống một ụ đất phía ngoài nhà, biến thành một chàng trai trẻ vạm vỡ và bước vào nhà. Cậu chào cha và nói rằng ngày mai sẽ là ngày cuối cùng của hạn ba năm và người cha phải đến để đưa cậu về. Sau đó cậu nói với cha nơi ông phải đến và cách làm thế nào để ông có thể nhận ra cậu. Rồi cậu nói:

- Không chỉ có mỗi mình con là người đến học việc ở chỗ ông ta, còn mười một cậu bé khác phải ở với ông ta mãi mãi, bởi bố mẹ họ không thể nào nhận ra họ. Nếu bố không nhận ra con, con sẽ là đứa trẻ thứ mười hai. Khi bố đến đón con vào ngày mai, ông chủ sẽ đưa cả mười hai đứa trẻ ra dưới hình dáng của mười hai chú chim bồ câu, và tất cả chúng con đều giống hệt nhau từ lông, đuôi đến đầu. Nhưng xin cha hãy lưu ý rằng, chúng con sẽ phải bay lên rất cao và con sẽ cố gắng bay lên cao hơn mười một chú chim kia. Ông chủ sẽ hỏi cha liệu cha có nhận ra con trai của mình không thì cha phải chỉ vào chú chim nào bay cao nhất. Sau đó ông ta sẽ mang ra mười hai con ngựa đực, tất cả đều giống nhau và đều có bờm ngựa chải sang một bên. Cha hãy chú ý khi đi ngang qua bầy ngựa vì con có một cái móng rất dài ở vó bên phải. Ông chủ sẽ hỏi cha một lần nữa là cha có nhận ra con không thì cha phải chỉ vào con. Cuối cùng ông ta sẽ đưa ra mười hai chàng trai cao lớn khỏe mạnh và lần này nữa tất cả chúng con rất giống nhau với cùng chiều cao, mái tóc, giọng nói, khuôn mặt và thậm chí cả trang phục. Khi đi ngang qua cha hãy lưu ý rằng sẽ có một con ruồi nhỏ đậu trên má phải của con. Ông chủ sẽ hỏi cha có nhận ra con không thì cha phải chỉ đúng vào con.

Sau khi dặn dò xong, chàng trai tạm biệt người cha và bước ra khỏi nhà. Chàng đi đến ụ đất trước cửa, hóa mình trở lại hình dạng chim và bay về nhà ông chủ.

Sáng sớm hôm sau, người cha thức dậy và chuẩn bị sẵn sàng đi đón con về. Ông đi đến chỗ lão phù thủy. Lão ta nồng nhiệt đón chào ông.

- A, chào ông bạn thân mến. Ta đã dạy tất cả kinh nghiệm của mình cho con trai ông. Nhưng nếu ông không nhận ra được cậu bé thì cậu ta sẽ phải ở với ta mãi mãi.

Rồi lão ta thả mười hai chú chim câu ra, tất cả chúng đều giống hệt nhau từ lông, đuôi đến đầu, sau đó lão ta hỏi:

- Ông có nhận ra được con trai của mình không?

Làm sao mà người cha có thể nhận ra được con trai của mình khi mà tất cả mười hai chú chim đều giống nhau như tạc. Ông cố gắng nhìn và khi một chú chim câu bay lên cao hơn mười một chú kia, ông lập tức chỉ vào chú và nói:

- Đó chính là con trai tôi.

- Ông nói đúng, lão phù thủy xác nhận.

Sau đó lão ta thả mười hai chú ngựa đực ra, con nào con nấy giống hệt nhau và đều có bờm chải lật sang một bên. Người cha đi vòng quanh lũ ngựa, xem xét kỹ chúng và lão phù thủy lại nói:

- Nào, ông bạn của ta, ông nhận ra được con trai mình chứ?

- Chưa, xin ông chờ cho một lát.

Và khi ông nhìn thấy một con ngựa cắm móng ở vó phải xuống đất, lập tức ông chỉ vào nó và nói:

- Đây chính là con trai tôi.

- Ông nói đúng, lão phù thủy một lần nữa lại xác nhận.

Lần thứ ba, lão ta đưa ra mười hai chàng trai khỏe mạnh, tất cả họ đều giống hệt nhau từ chiều cao, mái tóc, giọng nói và khuôn mặt, y như thể họ đều được cùng một người mẹ sinh ra vậy. Người cha đi một vòng quanh họ chẳng thấy gì, ông đi một vòng nữa vẫn chẳng thấy gì và khi ông đi tiếp đến vòng thứ ba, chợt ông nhìn thấy một con ruồi nhỏ đậu vào má phải của một trong số các chàng trai, lập tức ông liền chỉ vào chàng và nói:

- Đây đích thị là con trai tôi.

- Ông nói đúng.

Và vì chẳng còn cách nào khác, lão phù thủy đành phải trả lại con trai cho ông và hai cha con vui vẻ trở về nhà.

Trên đường trở về, họ gặp một quý ông sang trọng đang ngồi trên xe ngựa đi tới. Cậu con trai liền bảo cha:

- Cha ạ, con sẽ hóa thân thành một chú chó, quý ông kia sẽ rất muốn mua con và cha hãy bán con cho ông ấy. Nhưng cha phải giữ lại cái vòng cổ cho con kẻo không sẽ không bao giờ có thể quay lại với cha.

Nói rồi chú đứng xuống đất và hóa thành một con chó. Người đàn ông quý phái nhìn thấy người cha dắt theo con chó và bắt đầu gạ ông bán cho. Ông ta không

muốn mua chú chó kia bằng chiếc vòng cổ lộng lẫy của nó. Ông ta ngã giá hai trăm rúp để mua chó nhưng người cha nhất quyết đòi bán chú chó với giá ba trăm rúp. Sau khi giằng co nhau một hồi cuối cùng người đàn ông quý phái kia cũng mua được chú với giá hai trăm rúp. Khi người cha bắt đầu tháo chiếc vòng cổ ra thì người đàn ông quý phái kia ngăn lại nhưng người cha khăng khăng nói:

- Tôi không bán chiếc vòng cổ này, tôi chỉ bán chó thôi.

- Nực cười chưa! - người đàn ông nói to - Bất kỳ ai mua chó đều phải được cái vòng cổ chứ!

Người cha suy nghĩ một lát (có thể đúng lắm chứ, chẳng ai mua chó mà lại không có vòng cổ cả) rồi ông đưa cho ông ta chiếc vòng cổ. Người đàn ông quý phái để chú chó ngồi cạnh mình còn người cha cầm tiền và đi về nhà.

Thình lình khi người đàn ông đang đánh xe đi dọc theo con đường thì một con thỏ không biết từ đâu xuất hiện và chạy qua. Ông ta nghĩ thầm:

- Tại sao ta không thả chú chó này ra đuổi theo con thỏ để xem chúng rượt đuổi nhau nhỉ?

Nghĩ rồi ông ta thả chú chó ra, lập tức chú chó chạy một mạch theo hướng ngược lại thẳng tít vào trong rừng. Ông ta đợi rất lâu và cuối cùng phải đi tiếp với đôi bàn tay trắng, còn chú chó hóa mình trở lại thành một chàng trai to lớn, vạm vỡ. Về phần người cha, ông ta đi về

nhà và tự hỏi làm sao ông ta còn dám vác mặt về nhà và sẽ ăn nói với vợ như thế nào về chuyện xảy ra với con trai ông. Sau đó cậu con trai đuổi kịp ông và nói:

- Ôi cha. Tại sao cha lại bán con cùng với chiếc vòng cổ như vậy? Nếu như không gặp con thỏ ấy, con đã không bao giờ có thể quay trở về nhà được và đó có thể là lần cuối cùng cha gặp được con.

Hai cha con cùng nhau trở về và cả nhà sống hạnh phúc bên nhau. Thời gian trôi qua, bao lâu tôi cũng không nhớ rõ, cho đến một chủ nhật nọ, cậu con trai nói với cha mình.

- Cha ơi, con sẽ hóa mình thành một con chim và cha hãy mang con ra chợ bán. Nhưng cha không được bán lồng đi, nếu không con sẽ không bao giờ trở về được.

Nói rồi cậu đứng dưới đất, hóa mình thành một con chim, người cha để chú vào lồng và mang ra chợ bán. Mọi người dân nhanh chóng tụ tập xung quanh ông và bắt đầu ra giá mua chim, vì đó là chú chim đẹp nhất chợ.

Cùng lúc đó, lão phù thủy cũng có mặt tại phiên chợ. Ngay lập tức lão nhận ra người cha và đoán được ông có con chim gì ở trong lồng. Mọi người trả giá rất cao nhưng lão ta trả giá cao nhất và người cha bán chim cho lão ta nhưng nhất định không chịu bán lồng. Cho dù lão phù thủy có gạ gẫm, dọa nạt ông vẫn cương quyết. Vì thế lão ta cầm lấy chú chim, bọc chú vào một cái

khăn tay và trở về nhà. Lão gọi lớn:

- Con gái của ta, ta đã mang được về đây kẻ phản bội xảo quyệt của chúng ta!

- Thế hán ta ở đâu vậy cha?

Lão phù thủy hớn hỡ mở chiếc khăn ra, nhưng chẳng có con chim nào cả, chú đã bay trở về nhà từ rất lâu rồi, cậu chúa phù hộ cho chú.

Chủ nhật tới lại đến và cậu con trai nói với cha mình:

- Hôm nay con sẽ hóa thành một con ngựa. Cha hãy đem bán con đi nhưng không được bán cái yên ngựa đi, kẻo không con sẽ không trở về được.

Nói rồi cậu đứng yên dưới đất, hóa mình thành một con ngựa và cha cậu đem ra chợ bán. Người mua xúm xung quanh họ, mọi người trả giá rất cao nhưng một lần nữa lão phù thủy lại trả giá cao nhất và người cha bán ngựa cho lão ta nhưng nhất định không chịu bán cái yên cương.

- Làm sao ta có thể đưa ngựa về nhà mà không có yên cương được?

Lão phù thủy nói:

- Thôi cứ để ta dắt ngựa về rồi ta sẽ trả lại yên cương cho ông nếu ông muốn. Ta chẳng cần đến nó làm gì.

Và tất cả những thương nhân tại đó đều đồng tình với lão ta. Điều đó không đúng sao? Nếu bạn bán một con ngựa thì bạn phải bán cả yên cương chứ. Không còn cách nào khác người cha đành phải trao cho lão ta cái yên ngựa.

Lão phù thủy đem ngựa về nhà, đặt chú lên một cái bàn, vòng một cái vòng qua cổ chú và kéo đầu chú lên. Chú ngựa bây giờ phải đứng trên hai chân sau bởi hai chân trước của chú không tài nào chạm đất được. Rồi lão gọi lớn:

- Này, con gái, ta đã mang được về đây kẻ phản bội xảo quyệt của chúng ta!

- Hắn ta ở đâu vậy?

- Đang đứng ở trên bàn ấy!

Cô con gái lão ta chạy ra xem và ngay lập tức thấy thương hại chàng trai trẻ và quyết định thả chàng ra. Ngay khi cô vừa cởi trói cho chàng, chú ngựa lập tức phi như bay chạy trốn và cô gái chạy đến nói với cha mình:

- Cha ơi, cha hãy tha thứ cho con, con đã nói lỏng dây cương và con ngựa đã chạy mất.

Ngay lập tức lão phù thủy hóa thành một con sói và đuổi theo. Lão đuổi theo càng lúc càng gần hơn. Còn chú ngựa chạy đến bên một con sông, dừng lại, hóa mình thành một chú cá nhỏ và lặn trốn tít xuống lòng sâu. Con sói lại hóa mình thành một con hải cẩu và đuổi theo. Chú cá nhỏ bơi mãi, bơi mãi qua làn nước cho đến khi chú tới chỗ một chiếc cầu nơi có các cô gái xinh đẹp đang giặt giũ. Tức thì chú hóa thành một chiếc nhẫn vàng rồi lặn đến chân cô con gái của một thương gia, cô ta nhặt chiếc nhẫn lên và giấu nó đi. Lão phù thủy hóa trở lại hình dáng con người và ra lệnh cho cô:

- Hãy trả lại ta chiếc nhẫn vàng!

- Này hãy cầm lấy, cô gái nói và ném trả xuống đất.

Ngay khi nó vừa chạm xuống đất, thành linh một cơn mưa hạt ngũ cốc ập xuống. Lão phù thủy hóa thành một con gà trống và bắt đầu nhặt hết hạt ngũ cốc. Trong khi nó đang nhặt thì một hạt ngũ cốc hóa mình thành con diều hâu và thế là tai họa đã đến với con gà trống. Không chân chừ gì nữa, diều hâu chộp lấy gà trống và thế là hết đời lão phù thủy.

CÂU ĐỐ



Ngày xưa có một ông vua nọ đang phi ngựa trên đường, bất chợt nhìn thấy một người nông dân đang gieo hạt trên cánh đồng, ông dừng lại và nói:

- Cầu Chúa ban sức mạnh cho đôi cánh tay của bác!
- Cám ơn, ông thật tốt bụng.

(Bác nông dân trả lời vì bác không biết đó là đức vua)

Nhà vua lại hỏi:

- Thế sau mỗi vụ mùa bác thu hoạch được nhiều không?

- Khoảng tám mươi rúp nếu như mùa màng tốt.
- Và bác làm gì với số tiền kiếm được?
- Tôi phải đóng hai mươi rúp cho các khoản thuế, hai mươi rúp để trả nợ, hai mươi rúp cho vay và hai mươi rúp ném qua cửa sổ.

- Thế bác hãy cho tôi biết bác phải trả nợ gì, bác phải cho ai vay tiền và tại sao bác lại ném hai mươi rúp qua

cửa sổ?

- Nuôi dưỡng cha tôi, đó là trả nợ; nuôi nấng con trai tôi, đó là khoản cho vay và trông nom con gái tôi, đó là ném tiền qua cửa sổ.

- Thật tuyệt!

Nhà vua ngợi khen và cho bác nông dân đầy một túi bạc. Rồi Ngài tuyên bố Ngài là ai và ra lệnh cho bác nông dân không được nói chuyện này với bất kỳ ai nếu như không có sự hiện diện của Ngài.

- Cho dù người hỏi là ai thì người cũng không được nói!

Nhà vua quay trở về kinh cho gọi tất cả các vị quý tộc và tướng lĩnh trong cung đến rồi nói:

- Các người hãy giải câu đố này. Bên đường cái, ta có gặp một người nông dân đang gieo hạt, ta có hỏi ông ta thu hoạch được bao nhiêu và làm gì với số tiền kiếm được, thì ông ta trả lời: nếu được vụ mùa tốt thì ông ta thu được tám mươi rúp, ông phải trả hai mươi rúp cho các khoản thuế, hai mươi rúp trả nợ, hai mươi rúp cho vay và hai mươi rúp ném qua cửa sổ. Vậy người nào giải được câu đố này sẽ được trọng thưởng hậu hĩnh và thăng chức.

Tất cả các vị quý tộc và tướng lĩnh nát óc suy nghĩ nhưng không ai có thể tìm ra được câu trả lời. Cuối cùng một vị quý tộc đến nhà bác nông dân đã nói chuyện với nhà vua, thưởng cho bác đầy tiền và bạc hỏi bác xem làm thế nào giải được câu đố. Bác nông dân thực sự muốn

có chỗ tiền bạc đó, liền cầm lấy và nói với vị quý tộc nọ. Ông ta lập tức quay trở lại kinh thành và trả lời câu đố của nhà vua.

Nhà vua tức thì biết ngay rằng bác nông dân đã không giữ lời hứa bèn ra lệnh đưa bác vào cung. Khi được dẫn đến trước mặt vua, bác tự thú ngay rằng chính bác là người đã nói câu trả lời cho vị quý tộc nọ.

- Bây giờ thì chính người đã tự chuốc vạ cho mình. Và vì tội lỗi như vậy ta ra lệnh xử người tội chết!

- Nhưng tâu bệ hạ, thần không phạm tội vì khi thần nói câu trả lời với vị quý tộc kia có sự hiện diện của Ngài.

Nói rồi bác nông dân lấy từ trong túi ra một đồng rúp bạc có khắc hình đầu nhà vua trên đó và đưa cho nhà vua xem.

- Người biện hộ giỏi đấy. Nhà vua thốt lên thán phục, thực sự ta đã hiện diện tại đó.

Rồi nhà vua ban thưởng cho bác vô số tiền bạc, châu báu và cho bác trở về nhà.

CÔ GÁI THÔNG MINH VÀ BẢY TÊN CƯỚP



Ngày xưa ngày xưa có một bác nông dân nọ, bác có hai người con trai: cậu út thì được đi chu du khắp thế giới còn cậu cả của bác thì suốt ngày chỉ ở nhà. Trong giây phút cuối cùng của cuộc đời, ông trăng trở để lại toàn bộ tài sản cho người con cả; còn cậu út thì ông chẳng để lại gì vì nghĩ rằng sau khi ông chết người con cả của ông sẽ trông coi nó. Nhưng khi ông chết, người con cả chôn cất cha xong và chiếm hết tài sản làm của riêng mình. Còn người em trở về nhà, biết rằng cha mình không còn nữa, anh buồn rầu khóc thương cha. Sau đó người anh cả bảo:

- Cha để lại tất cả mọi thứ cho tao!

Người anh chẳng có con cái nào cả, còn người em có một cậu con trai và một cô con gái nuôi. Vì thế người con trai cả thừa kế tất cả mọi thứ, anh ta trở nên rất

giàu có và bắt đầu mở cửa hàng góm để buôn bán; còn người con trai út thì lại rất nghèo, anh phải hàng ngày vào rừng đốn củi đem bán ở chợ để kiếm sống qua ngày. Những người hàng xóm thông cảm cho hoàn cảnh của anh, họ cùng nhau góp chút tiền cho anh vay để anh có thể tự buôn bán, vội đi phân nào nổi nhọc nhằn. Nhưng người em lo sợ nói với họ:

- Không đâu, thưa những bà con tốt bụng của tôi, tôi sẽ không lấy tiền của các bác. Nếu tôi buôn bán thua lỗ, làm sao tôi có thể trả nợ các bác được?

- Rồi những người hàng xóm nghĩ ra một kế hoạch để đưa tiền cho anh. Một hôm khi người đàn ông nghèo khổ này lên đường đi vào rừng đốn củi, một người trong số họ đuổi theo và nói với anh:

- Ta sẽ phải xa nhà một thời gian dài, anh bạn ạ. Có vài người vừa trả tôi ba trăm rúp và tôi không biết phải làm gì với số tiền này. Tôi không muốn phải quay trở lại nhà, anh hãy cầm tiền và cất giữ nó cẩn thận hộ tôi, không thì tốt hơn hết anh hãy dùng nó để làm vốn buôn bán. Lúc nào đó tôi quay trở về, anh có thể trả dần tôi cũng được.

Người em cầm lấy tiền mang về nhà nhưng lại lo sợ là anh sẽ làm mất nó hay vợ anh sẽ tìm thấy và tiêu hết nó đi. Vì thế anh nghĩ mãi và cuối cùng giấu chúng trong lọ, sau đó đi ra ngoài. Trong khi anh vắng nhà, mấy người đàn ông đến mua hết toàn bộ số lọ và đổi chúng lấy hàng hóa.

Và vợ anh đưa cả cái lọ có tiền giấu bên trong cho họ. Khi trở về, không thấy cái lọ đâu, anh hỏi vợ:

- Máy cái lọ đựng tro đâu rồi?

- Tôi đã bán cho mấy người đến mua tro rồi.

Người đàn ông buồn rầu và rất lo lắng nhưng anh vẫn không nói gì. Nhìn thấy chồng rất đau khổ, người vợ tiến đến bên và hỏi;

- Tai họa gì rơi xuống đầu anh vậy? Tại sao anh lại buồn nản như vậy?

Sau đó anh kể lại rằng có tiền của một người khác được giấu trong đồng tro. Người vợ rất giận dữ, chị ta giậm chân bình bịch, bật khóc nức nở và than vãn:

- Tại sao anh lại không tin tưởng tôi? Tôi sẽ giấu nó vào một nơi kín đáo hơn nhiều.

Người đàn ông lại lên đường vào rừng đốn củi để đem ra chợ bán lấy tiền mua một ít ngô về. Trên đường đi, anh gặp một người hàng xóm khác, ông ta cũng kể một câu chuyện tương tự và đưa cho anh giữ năm trăm rúp. Người đàn ông tội nghiệp không muốn giữ số tiền đó và khăng khăng từ chối. Nhưng ông ta cứ giúi tiền vào tay anh rồi phi ngựa đi mất. Đó là năm trăm rúp tiền giấy. Anh lại phải đau đầu suy nghĩ xem phải đem cất giấu số tiền đó ở đâu và cuối cùng quyết định giấu chúng trong lớp vải lót mũ. Khi vào đến rừng, anh treo mũ lên một cành linh sam và bắt tay vào bở củi. Nhưng họa vô đơn chí, một con quạ đen bay tới, nó quắp lấy chiếc mũ và tha đi cả số tiền kia. Người đàn ông rất lo lắng và buồn

rầu, anh đành cam chịu lấy số phận và tiếp tục sống nghèo khổ như khi xưa: bán củi cùng một số thứ lặt vặt và chỉ làm những việc phù hợp với hoàn cảnh của mình. Thời gian trôi qua, những người hàng xóm vẫn chẳng thấy công việc buôn bán của anh tiến triển gì họ hỏi:

- Tại sao anh lại buôn bán tồi đến vậy? Có phải anh sợ phải dùng đến tiền của chúng tôi không? Nếu đúng là như vậy, tốt hơn là anh hãy trả tiền lại cho chúng tôi.

Người đàn ông bật khóc, anh buồn rầu kể lại với họ rằng số tiền đó đã bị mất, nhưng những người hàng xóm không tin anh, họ kiện anh lên tòa để đòi lại tiền. Vị quan trầm tư suy nghĩ:

- Ta phải phán xử vụ kiện này như thế nào đây, người đàn ông này là người vô tội, anh ta không có tiền để trả. Nếu ta bắt anh ta phải ngồi tù, anh ta sẽ bị chết vì đói.

Vị quan tòa ngồi suy nghĩ mông lung bên cửa sổ. Đúng lúc đó có mấy cậu bé đang chơi đùa ngoài phố. Một đứa trong bọn có tiếng nói nhỏ nhẹ cất tiếng:

- Tao sẽ đóng giả làm chủ tọa, hãy mang đơn kiện của các người đến đây, ta phán xử cho.

Nói rồi nó ngồi xuống một hòn đá, sau đó một thằng bé khác đến bên và nói:

- Tôi cho ông kia mượn tiền nhưng ông ta không trả tiền lại cho tôi. Tôi đến để nhờ Ngài phán xử.

- Người nhận khoản tiền vay chứ? - Quan tòa đồng đặc hỏi bị cáo.

- Thưa tòa, có ạ.

- Thế tại sao người không trả lại tiền.

- Vì tôi chẳng có gì để trả cả, thưa Ngài thẩm phán.

- Nghe đây, bên nguyên đơn, người đàn ông này không hề phủ nhận là đã cầm tiền của người, nhưng hiện tại anh ta không có khả năng trả nợ người. Vì thế ta cho anh năm hoặc sáu năm để làm việc trả nợ. Trong khoảng thời gian đó có thể anh ta sẽ trở nên giàu có và anh ta phải trả cả lãi cho người. Người đồng ý chứ?

Cả hai bên đều cúi chào vị chủ tọa và nói:

- Đa tạ Ngài thẩm phán, chúng tôi đồng ý.

Vị quan tòa nghe thấy vậy mừng rỡ khôn xiết, ông nói:

- Quả thật cậu bé đã giúp ta tìm ra câu trả lời. Ta cũng sẽ bảo bên nguyên đơn trì hoãn lại món nợ.

Và theo yêu cầu của ông, những người hàng xóm đồng ý chờ thêm hai hoặc ba năm nữa, có thể trong khoảng thời gian ấy vận may sẽ đến với người đàn ông nghèo khổ kia.

Rồi anh lại đi vào rừng để đón củi, nhưng đến khi tối trời rồi anh mới chỉ chặt được một xe củi, và vì thế anh quyết định ngủ lại đêm nay ở trong rừng.

- Sáng mai ta sẽ quay trở về nhà với một xe chất đầy củi.

Sau đó anh ta đi tìm một nơi để ngủ qua đêm. Rừng là một nơi rất hoang sơ và hiu quạnh với nhiều loài thú hoang. Do đó anh đi đến một bụi cây và trèo lên ngủ trên một cành cây linh sam to. Đêm đó, có bảy tên cướp

đến đúng chỗ anh ngủ và gọi lớn:

- Cửa ơi, hãy mở ra!

Ngay lập tức mấy cánh cửa mở rộng ra để lộ một cái hang lớn trong lòng đất. Lũ cướp trút hết chiến lợi phẩm của mình vào đó và hô lớn:

- Cửa ơi, hãy đóng lại!

Các cánh cửa đóng sập lại và lũ cướp lại lên đường tìm những chiến lợi phẩm mới. Người đàn ông nghèo khổ kia nhìn thấy hết mọi việc, khi xung quanh đã im ắng trở lại, anh trèo xuống và tự nhủ: “Thử xem mấy cánh cửa kia có mở cho ta hay không?”. Nghĩ rồi anh gọi lớn:

- Cửa ơi, hãy mở ra!

Cánh cửa mở rộng trước mắt anh. Anh đi vào trong và nhìn thấy hàng đồng tiền vàng, tiền bạc và cơ man nào là đồ đạc quý báu ở trong hang. Người đàn ông tội nghiệp mừng vui khôn xiết, và dự định chuyển hết các bao tải tiền về vào lúc mặt trời mọc. Anh đổ hết gỗ chặt được ra khỏi xe, chất đầy vàng bạc châu báu lên và hối hả đánh xe về nhà.

- Anh đã ở đâu vậy, tôi đã rất lo lắng không biết chuyện gì đã xảy đến với anh. Tôi cứ sợ rằng anh bị cây đổ vào người hay bị một con thú dữ nào đó ăn thịt rồi - người vợ khóc nức nở nói.

- Đừng lo lắng nữa, vợ yêu của anh! người chồng vui vẻ nói. Đức chúa thật nhân từ với chúng ta. Tôi đã tìm được một kho báu lớn, hãy giúp tôi mang các bao tải vào nhà.

Khi công việc xong xuôi, họ sang nhà người anh giàu có của mình, kể lại với anh ta mọi chuyện và mời anh sang nhà chơi và hai anh em cùng nhau hưởng kho báu đó. Người anh đồng ý, thế là họ cùng nhau vào rừng, tìm đến chỗ bụi cây linh sam và gọi lớn:

- Cửa ơi, hãy mở ra!

Các cánh cửa mở ra và họ cùng nhau lấy ra các bao tải tiền. Người em chắt đầy một cái xe ngựa tiền và cảm thấy thỏa mãn nhưng người anh vẫn muốn có nhiều hơn:

- Em cứ về trước đi - anh ta nói, rồi anh sẽ đuổi kịp được em.

- Được thôi, nhưng anh đừng quên nói “Cửa ơi, hãy đóng lại” nhé!

- Được, anh sẽ không quên.

Người em đánh xe đi, nhưng người anh vẫn không dứt ra được khỏi kho báu đó. Có rất nhiều thứ cần phải lấy và anh ta không thể nào trở về được; vì thế anh ta vẫn ở lại đó cho đến lúc nửa đêm. Lũ cướp quay lại, tìm thấy anh ta đang ở trong hang, ngay lập tức chúng giết anh ta, lấy hết lại các bao tải tiền trên xe xuống, vứt xác người anh vào một bao bải, quăng lên xe ngựa và quất ngựa để nó tự đi. Chú ngựa phi thẳng qua cánh rừng và mang xác chết trở về nhà. Tên tướng cướp chửi rửa tên đã giết người anh:

- Tại sao người lại giết hấn ta nhanh như vậy, đáng lẽ phải tìm ra nơi hấn ở đã chứ. Chúng ta đã mất rất nhiều của cải, chắc hấn hấn ta phải đến đây nhiều lần rồi, làm

thế nào để lấy lại chúng được đây?

Tên cướp thứ hai nói:

- Hãy để chính nó đi tìm xem hán ta sống ở đâu!

Một lúc sau tên cướp đã giết người anh lên đường tìm lại vàng. Nó mò đến cửa hàng của người em, trở trên vào mua một vài thứ đồ. Nó nhìn thấy vẻ mặt buồn rầu của người bán hàng, nghi ngờ một lúc rồi nó lân la hỏi:

- Tại sao anh lại buồn rầu như vậy?

- Vâng, tôi có một người anh trai và một chuyện khủng khiếp đã xảy đến với anh ấy, người em trả lời. Ai đó đã giết chết anh trai tôi. Hai ngày trước đây con ngựa của anh ta đưa xác anh về với cái đầu bị chặt lìa, và chúng tôi vừa chôn cất anh hôm nay.

Tên cướp mừng rỡ vì nó đã tìm được đúng hướng, sau đó nó lại hỏi tiếp và giả vờ rằng nó rất tiếc cho sự việc xảy đến với người anh. Nó cũng biết rằng người anh còn một người vợ góa, nó dò hỏi:

- Vậy người phụ nữ đáng thương kia có mái nhà nào để trú thân không.

- Có chứ, một ngôi nhà rất lớn.

- Thế nó ở đâu? Chỉ cho tôi xem nào?

Và người em dẫn tên cướp đến chỗ nhà anh trai mình. Tên trộm cầm theo một ít sơn đỏ và sơn một vệt lên cánh cổng.

- Ông sơn làm gì vậy? - người em hỏi.

- Tôi muốn giúp đỡ người phụ nữ đáng thương kia, vì

thế tôi mới sơn lên cửa làm dấu để dễ dàng tìm ra ngôi nhà. tên cướp trả lời.

- Tại sao vậy? Chì dấu tôi sống chẳng thiếu thốn một thứ gì. Ông Chúa, chị ý sống khá sung túc.

- Thế còn anh sống ở đâu?

- Đây là nhà tôi.

Và tên cướp cũng sơn một dấu hiệu tương tự như vậy lên cửa nhà anh.

- Để làm gì vậy?

- Ta cũng muốn giúp đỡ anh. Tên cướp trả lời. Từ giờ trở đi ta sẽ thường xuyên ghé thăm, ngủ đêm tại nhà anh, anh sẽ không phải hối tiếc đâu, tin ta đi!

Tên cướp quay trở lại chỗ toán cướp của mình và kể cho chúng nghe chuyện gì đã xảy ra. Tất cả chúng đều đồng ý sẽ quay trở lại đó vào buổi đêm, cướp và giết hết mọi người trong hai ngôi nhà đó rồi lấy lại tiền vàng của chúng.

Còn người đàn ông đáng thương quay trở về nhà và nói:

- Tôi vừa gặp một chàng trai trẻ, anh ta sơn một dấu hiệu đỏ lên cửa nhà chúng ta và hẹn rằng từ giờ trở đi anh ta sẽ ghé thăm và ngủ qua đêm tại nhà chúng ta. Thật là một con người tốt bụng! Anh ta rất lấy làm buồn về chuyện xảy ra đến với anh cả và hứa sẽ giúp đỡ cho chị dâu nữa.

Vợ và con trai lắng nghe lời anh không nói gì, chỉ có cô con gái nuôi của anh lên tiếng:

- Có lẽ bố đã nhầm rồi, sự việc có thể không phải như vậy đâu. Có thể bác cả đã bị lũ cướp giết chết và bây giờ chúng muốn lấy lại tài sản mà chúng đã bị mất, vì thế chúng đã đến tìm chúng ta để đoạt lại số của cải đó.

Người em trở nên lo lắng thực sự:

- Hãy để ta nhớ lại xem nào, hình như chưa bao giờ ta nhìn thấy hắn. Ôi Chúa ơi, chúng ta phải làm gì đây?

- Cha hãy đi lấy một ít sơn về, cô gái nói, và chúng ta sẽ đi sơn những dấu hiệu y hệt lên cánh cổng các nhà hàng xóm.

Người em đi ra ngoài và sơn những dấu hiệu tương tự lên cánh cổng các nhà hàng xóm.

Lũ cướp đến và không thể tìm ra được ngôi nhà mà chúng cần; chúng quay trở về và nện cho tên cướp kia một trận vì đã đánh dấu linh tinh ở khắp nơi. Cuối cùng chúng quyết định:

- Chúng ta phải cẩn thận với con người xảo quyệt này!

- Thế rồi chúng mua bảy cái thùng, sáu tên cướp chui trốn vào trong sáu cái thùng còn một thùng chúng đổ đầy dầu vào.

Tên cướp còn lại cùng bảy cái thùng đi đến nhà người em, hắn ta đến vừa lúc trời tối và hỏi xem liệu hắn có được trọ nhờ qua đêm không. Người em đón tiếp hắn ân cần như người bạn cũ lâu ngày mới gặp. Còn cô con gái nuôi đi ra sân và xem xét các thùng “chứa dầu”. Cô

mở cái thùng đầu tiên ra thì thấy bên trong chứa đầy dầu, sau đó cố gắng mở cái thùng khác, nhưng cô không tài nào mở nổi. Cô cúi xuống và áp tai vào thùng lắng nghe, có cái gì đó đang chuyển động và thò phía bên trong.

- Ha ha, cô cười thâm, có kẻ nào đó đang bày mưu lừa chúng ta đây.

Rồi cô chạy vào nhà và nói:

- Chúng ta sẽ tiếp đãi vị khách của chúng ta thế nào đây cha? Cha để con nhóm lò lên và nấu một vài món ăn ngon cho bữa tối nhé

- Tuyệt lắm, con gái ta.

Cô con gái nuôi đi ra sau bếp nhóm bếp lò lên. Trong khi cô nấu nướng, cô đun một ít nước sôi và đổ chúng vào sáu cái thùng không có dầu, khiến lũ cướp chết bỏng hết. Trong khi vị khách và cha cô cùng nhau ăn tối, cô ra ngồi ở sau nhà, chờ đợi xem chuyện gì sẽ xảy ra. Khi ông bà chủ đã ngủ say, vị khách kia lén ra sân và khê huyết sáo nhưng không hề có một phản ứng nào, hần đi đến chỗ mấy cái thùng, gọi các tên đồng đảng của mình, và cũng chẳng có một lời đáp lại. Nhận thấy điều gì đã xảy ra, hần lập tức đóng yên cương và vội vã phi ngựa trốn đi cùng bảy cái thùng.

Cô con gái nuôi khóa chặt cổng lại, đánh thức mọi người dậy, kể lại cho họ nghe chuyện gì đã xảy ra. Bố cô nói:

- Con đã cứu sống cả gia đình ta, con yêu quý. Con

sẽ làm vợ con trai ta nhé!

Thế là đám cưới linh đình được tổ chức. Người phụ nữ trẻ thúc giục bố chồng mình phải bán ngay con ngựa cũ đi và mua một con ngựa khác. Cô sợ rằng lũ cướp sẽ quay lại vào một ngày nào đó. Và không sai, chúng quay lại. Tên đầu đảng lần này còn ăn vận như một vị quan trong triều đi đến nhà người em và hỏi xem liệu hán ta ngủ lại nhờ qua đêm có được không. Cả gia đình đồng ý cho hán ta ngủ nhờ mà không hề nghi ngờ gì nữa. Nhưng cô gái đã đoán được hán là ai và nói:

- Đó chính là tên cướp đã đến khi xưa đấy!

- Không phải là hán đâu, con của ta.

Cô không nói thêm gì mà trước khi đi ngủ, cô thủ sẵn một con dao nhọn để bên cạnh. Cả đêm đó cô không ngủ mà thức để canh chừng. Đúng nửa đêm, tên quan thức tỉnh cầm lấy thanh gươm và chuẩn bị cắt đầu chồng cô. Nhanh như cắt, cô vung mạnh lưỡi dao lên và cắt lìa cánh tay phải của hán; sau đó cô vung dao lên một lần nữa, đầu tên cướp lìa khỏi cổ. Bây giờ người em đã biết cô con dâu mình thật là một cô gái thông minh. Vì thế anh làm theo lời cô, bán chú ngựa đi và mua một quán trọ. Anh định cư tại đó, bắt đầu kinh doanh và ngày một phát đạt hơn.

Một hôm, người hàng xóm cũ của anh, người đã cho anh vay tiền và kiện anh ra tòa, ghé thăm. Họ hỏi:

- Anh đang làm gì ở đây vậy?

- Đây là nhà của tôi, tôi vừa mua nó cách đây không

lâu.

- Một ngôi nhà thật đẹp, chắc hẳn anh phải kinh doanh tốt đây. Thế sao anh không trả nợ cho chúng ta.

Người đàn ông cúi đầu chào rồi nói:

- Tạ ơn Chúa. Người thật nhân từ với tôi. Tôi tìm thấy một kho báu và sẵn sàng trả nợ các anh gấp ba lần số tiền tôi nợ trước kia.

- Được, người anh em, nào chúng ta hãy ăn mừng cuộc hội ngộ.

- Hãy để tôi mời mọi người.

Thế rồi họ cùng nhau ăn uống vui vẻ.

Ngôi nhà của người em có một cái vườn rất đẹp, những người hàng xóm cũ yêu cầu:

- Chúng tôi có thể đi thăm vườn của anh một chút được không?

- Vâng, xin mời mọi người cứ tự nhiên, tôi sẽ đích thân dẫn các bác đi thăm vườn.

Và họ cùng nhau đi dạo trong vườn, khi đi đến một góc khuất họ tìm thấy lọ tro. Người em cầm lọ lên xem xét một lúc rồi la to:

- Đây thưa mọi người, đây chính là cái lọ mà vợ tôi đã bán.

- Vậy hãy xem xem liệu tiền có còn ở trong đó không.

Họ đập vỡ cái bình ra và ba trăm rúp ở trong đó rơi ra và những người hàng xóm hiểu rằng người em đã hoàn toàn nói thật.

- Hãy nhìn lên cái cây kia kìa, họ nói, có thể con quạ

đã ăn cắp cái mũ và làm tổ ở trong đó.

Họ tìm khắp xung quanh cái cây, nhìn thấy một cái tổ, họ dùng sào lấy nó xuống và không còn nghi ngờ gì nữa đó chính là cái mũ ngày xưa của người em. Họ lột bỏ những cành con đi và tìm thấy tiền. Sau đó người em trả hết số tiền mà ông đã nợ. Từ đó trở đi ông sống hạnh phúc và sung túc cùng gia đình.

ÔNG KEO KIỆT



Ngày xưa ngày xưa có một ông lái buôn rất giàu có tên là Marko, và có thể nói trên đời này không còn ai keo kiệt hơn ông ta. Một hôm ông ta ra ngoài đi dạo và gặp một ông lão ngồi bên vệ đường và cầu xin:

- Hỡi con chiên của Chúa, xin Ngài bố thí cho kẻ hành khất khốn khổ này!

Nhưng ngài Marko giàu có phớt lờ và bước thẳng qua. Cùng lúc đó có một chàng trai nghèo đi sau ông, cảm thấy thương hại ông già ăn mày, anh liền cho ông già một đồng cô-pếch lẻ. Người đàn ông giàu có cảm thấy rất xấu hổ vì thế ông dừng lại và nói với anh trai nghèo:

- Nay chàng trai, cho ta vay một cô-pếch. Ta rất muốn cho người hành khất nghèo khổ này một thứ gì đó nhưng trong túi ta lại chẳng có một xu lẻ nào!

Chàng trai đưa cho ông ta một cô-pếch và nói:

- Khi nào tôi có thể lấy lại được món nợ này?

- Ngày mai.

Ngày hôm sau, chàng trai đến nhà ông lái buôn giàu có kia để lấy lại đồng một cô-pếch của mình. Chàng đi vào một cái sân rất rộng và gọi lớn:

- Ngài Marko giàu có ở nhà không?

- Ta đây. Người cần gì?

- Tôi đến để lấy lại một đồng cô-pếch của tôi.

- Để khi khác nhé chàng trai. Hiện tại thực sự ta chẳng có một xu lẻ nào.

Chàng trai cúi đầu chào, quay đi và nói:

- Sáng mai tôi sẽ đến.

Sáng hôm sau, anh ta lại đến và chuyện tương tự xảy ra.

- Ta chẳng có một xu lẻ nào ở đây cả. Để ta đi đổi một trăm rúp đã nếu người cần, còn không thì hai tuần nữa quay trở lại đây.

Hai tuần sau, chàng trai đến nhà ông lái buôn kia lần thứ ba, nhưng khi ông Marko giàu có nhìn thấy anh đi tới, ông vội vàng nói với vợ:

- Bà ơi, nhanh lên, tôi sẽ cởi bỏ quần áo và nằm dưới bức tranh Chúa kia, bà sẽ quán người tôi bằng một tấm vải rồi ngồi xuống khóc y như tôi đã chết. Khi người đàn ông kia đến đòi tiền, hãy nói rằng tôi vừa chết hôm nay.

Người vợ làm theo những gì chồng bà dặn, bà ngồi xuống và khóc lóc thảm thiết. Chàng trai nghèo bước vào phòng. Người vợ hỏi:

- Anh cần gì?

Chàng trai trả lời:

- Tôi đến để đòi tiền mà ông Marko giàu có đã vay tôi.

- Ôi chàng trai tốt bụng, ông Marko đã không còn nữa. ông ấy vừa mới qua đời.

- Chúa sẽ cứu rỗi linh hồn ông ấy! Bà hãy để tôi được phục vụ ông ấy, hãy để tôi gột rửa cơ thể đầy tội lỗi của ông ta.

Nói rồi chàng cầm lấy bình nước máy và bắt đầu giội lên người ông Marko.

Và ông ta không thể chịu được, co rúm hết cả mặt mũi chân tay lại.

- Ông muốn co giật thế nào tùy ông nhưng ông phải trả tiền cho tôi - chàng trai nói.

Rồi chàng tắm rửa sạch sẽ cho ông ta, quán chặt người ông ta lại và nói:

- Bây giờ bà hãy đi mua về đây một chiếc quan tài, hai chúng ta sẽ mang ông ra nhà thờ và tôi sẽ đọc kinh cầu nguyện cho ông ấy.

Xong xuôi, họ đặt Marko giàu có vào quan tài mang đến nhà thờ và chàng trai nghèo khó đọc một bài kinh cầu nguyện cho ông ta.

Đến nửa đêm, đột nhiên cửa sổ mở toang ra và lũ trộm bắt đầu trèo vào nhà thờ, còn chàng trai giấu mình sau bệ thánh.

Bọn chúng lấy hết đi mọi thứ trong nhà thờ cho đến

khi chẳng còn lại cái gì ngoại trừ một thanh gươm vàng mà chúng đã dùng hết sức để giật ra nhưng không tài nào lấy được. Thế là chàng trai nhảy ra khỏi chỗ nấp và hét to:

- Tại sao các người lại cãi nhau, hãy để người nào cắt rời được đầu của xác chết giữ thanh gươm đó.

Nghe thấy thế Marko ngồi bật ngay dậy khiến cho bọn cướp hoảng sợ, bỏ hết lại của cải chúng vừa lấy đi và chuồn mất. Và Marko gọi:

- Lại đây chàng trai, chúng ta hãy cùng nhau chia chõ chiến lợi phẩm này.

- Hai người cùng nhau chia một cách rất công bằng và mỗi người đều được một đồng của cải rất lớn.

- Thế còn đồng cô-pếch của tôi thì sao? - chàng trai hỏi.

- Anh thấy đây chàng trai, ta chẳng có một đồng xu nào.

Và các bạn biết không, đó chính là Ngài Marko giàu có, người không bao giờ biết trả nợ cũ.

BÓNG TỐI, NỬA ĐÊM VÀ BÌNH MINH



Ngày xưa, tại một vương quốc nọ có một vị vua sống cùng ba cô con gái. Ba cô con gái của Ngài rất xinh đẹp, đẹp đến nỗi không bút nào tả xiết. Đức vua rất yêu quý và giữ gìn họ như giữ con người trong mắt mình. Ngài cho xây dựng rất nhiều phòng sâu trong lòng đất nơi mà gió không thể thổi tới cũng như ánh sáng mặt trời không thể chạm những tia nắng vàng nóng bỏng vào người họ. Ba cô công chúa bị giam giữ tựa hồ như những chú chim bị nhốt trong lồng. Một hôm, cả ba nàng cùng đọc một cuốn sách viết về sự kỳ diệu của thế giới bên ngoài và khi đức vua tới thăm, các nàng liền cầu xin vua cha hãy để cho họ được rời xa khỏi những căn phòng tăm tối này:

“Cha, cha là vị vua, là bề trên của chúng con, cha hãy cho chúng con ra ngoài dạo chơi trong vườn để chúng con có thể nhìn thấy những tia sáng long lanh của mặt

trời ” họ nói.

Nhà vua cố gắng khuyên giải các cô con gái hãy từ bỏ ý nghĩ kỳ quặc đó đi, nhưng họ bỏ ngoài tai tất cả những gì ngài nói. Mà trái lại, đức vua càng khuyên can họ, họ lại càng quấy rầy, khẩn cầu Ngài nhiều hơn để Ngài cho phép họ làm điều họ ao ước. Cuối cùng không thể chịu được, Ngài đành phải đồng ý.

Ba cô công chúa xinh đẹp được ra ngoài dạo chơi trong vườn, họ được ngắm ánh sáng mặt trời và hoa. Họ thật sự sung sướng khi được tự do hít thở không khí trong lành. Họ chạy khắp vườn và cùng nhau chơi đùa, và họ thật ngạc nhiên khi khám phá ra vẻ đẹp của từng bụi cỏ, từng bông hoa. Rồi đột nhiên một cơn gió ở đâu ập tới, cuốn họ đi và mang họ đến nơi mà không ai hay biết. Những người hầu hết sức sợ hãi, họ vội vã chạy đi báo tin dữ cho đức vua và ngay lập tức đức vua cử tất cả những tên hầu cận trung thành đi khắp mọi miền đất nước để tìm họ. Nhưng cho dù tất cả những người hầu này đã tìm khắp mọi nơi trên vương quốc, cuối cùng họ đành trở về tay không. Nhà vua sau đó lại kêu gọi tất cả các cận thần của mình và hỏi xem liệu trong số họ sẽ có ai nhận trách nhiệm đi tìm các con gái của Ngài. Ngài nói thêm: bất kỳ ai tìm thấy ba cô công chúa, người đó sẽ được chọn một trong ba người lấy làm vợ và được thưởng một món hồi môn đủ để cho anh ta giàu có suốt đời. Ngài hỏi các cận thần, từng người từng người một, nhưng tất cả họ đều im lặng; Ngài hỏi họ lần thứ hai họ

vẫn không nói gì; Ngài lại hỏi họ lần thứ ba nhưng họ vẫn chẳng hé răng nói nửa lời. Đức vua lo lắng đến bật khóc: “Đường như ta chẳng hề có người bạn cũng như người bảo vệ nào giúp đỡ ta trong cơn hoạn nạn”. Rồi Ngài cho báo tin trên khắp vương quốc rằng đức vua đang trông đợi một người nào đó có thể tìm được các cô công chúa của Ngài.

Cũng vào thời điểm này, tại một ngôi làng heo lánh xa xôi có một người mẹ góa sống cùng ba cậu con trai, cả ba cậu đều rất khỏe mạnh và gan dạ. Họ cùng được sinh ra trong một ngày; cậu cả sinh ra vào buổi tối, cậu hai vào lúc nửa đêm và cậu út được sinh ra vào lúc bình minh. Chính bởi vậy mà tên của họ là Bóng tối, Nửa đêm và Bình minh. Nghe được lời kêu gọi của nhà vua, ba chàng trai xin phép mẹ lên đường và nhanh chóng khởi hành lên kinh đô. Họ đi đến cung điện qui xuống trước mặt nhà vua và tâu:

- “Có thể sự thịnh vượng phải mất nhiều năm mới có được, muôn tâu bệ hạ. Chúng thần đến đây không phải để dự tiệc mà là phục vụ Ngài. Xin bệ hạ hãy cho phép chúng thần được lên đường tìm kiếm các công chúa”.

- “Thần may mắn sẽ phù hộ cho các người, chàng trai dũng cảm. Các người tên gì?”

- “Chúng thần là ba anh em trai và tên là Bóng tối, Nửa đêm và Bình minh”.

- “Liệu trước khi các người lên đường, ta có thể làm được gì đây?”

- "Chúng thần chẳng muốn điều gì cho riêng mình, tâu bệ hạ. Nhưng chúng thần còn một mẹ già nơi quê nhà, cúi xin bệ hạ hãy giúp đỡ mẹ thần lúc khó khăn!"

Đức vua làm theo những gì họ yêu cầu. Ngay lập tức, Ngài cho triệu mẹ họ vào cung và ra lệnh bà có thể sống ở đây bao lâu tùy thích và được mặc những bộ quần áo đẹp trong kho của mình.

Ba chàng trai khởi hành lên đường, họ đi 1 tháng, 2 tháng. 3 tháng rồi cuối cùng họ cũng tới một miền đất rộng lớn. Trải dài phía sau lưng là một cánh rừng rậm rạp, khi họ mới đi được nửa quãng đường xuyên qua rừng, chợt ba chàng trai nhìn thấy ở phía trước có một túp lều nhỏ. Họ tiến lại và gõ vào cửa sổ nhưng chẳng có ai đáp lời, họ tiến thẳng vào trong và chẳng có ai ở đó. "Thôi các anh em, chúng ta hãy ở lại đây và nghỉ ngơi một lúc đã" - họ nói. Rồi họ cởi bỏ quần áo, cầu nguyện và lên giường đi ngủ. Sáng sớm hôm sau, Bình minh nói với người anh cả Bóng tối: "Nửa đêm và em sẽ đi ra ngoài để săn còn anh hãy ở nhà chuẩn bị bữa tối cho tất cả chúng ta". Người anh Bóng tối ưng thuận. Ở ngay gần túp lều có một lán chứa đầy cừ, Bóng tối giết thịt con béo nhất trong đàn và nướng chín nó lên. Sau đó, khi thấy mọi việc đã xong xuôi, anh liền đánh một giấc ngon lành. Đột nhiên có một tiếng nổ dữ dội, cửa mở ra và trước ngưỡng cửa xuất hiện một người đàn ông thấp bé, ông ta đi vào lều, cau có nhìn khắp lượt:

- Làm sao nhà người lại dám vào ở trong nhà của ta,

làm sao nhà người lại dám giết thịt cừu của ta?" ông ta la lớn.

- Thứ nhất người hãy lớn thêm một chút nữa đã, kéo không ta sẽ phải hét to lên với người đấy!". Bóng tối đáp lại.

- Người không muốn ta chìm chết người trong một nồi súp đấy chứ?", người đàn ông bé nhỏ càng trở nên giận dữ hơn "ta tuy bé nhưng rất khỏe, ta có thể quăng người ra ngoài trời lạnh đấy!" - ông ta la lớn.

Rồi chộp lấy một chiếc vỏ bánh mì khô, ông ta phang lấy phang để vào đầu của Bóng tối và cho anh ta một trận nên thân. Sau đó, tổng Bóng tối xuống gầm ghế, ông ta ăn hết sạch con cừu nướng rồi bỏ đi. Về phía Bóng tối, sau một lúc anh hồi tỉnh lại, đầu đau như búa bổ và đành nằm rên rỉ dưới gầm ghế. Khi hai người em quay trở về, thấy anh trai mình trong tình trạng như vậy, họ liền hỏi xem đã có chuyện gì xảy ra với anh. Bóng tối trả lời:

"Các em thấy đấy, anh đã nhóm lò nhưng hơi nóng từ lò bốc lên khiến anh đau đầu đến nỗi nằm bẹp suốt cả ngày và chẳng nấu được gì cả".

Ngày hôm sau, Bình minh và Bóng tối cùng nhau vào rừng đi săn còn Nửa đêm phải ở nhà để chuẩn bị bữa tối.

Nửa đêm cũng nhóm lò, thịt con cừu béo nhất trong đàn, nướng chín nó và cũng đi ngủ.

Đột nhiên có tiếng nổ dữ dội, một người đàn ông nhỏ

bé đi vào lều và cau có nhìn khắp nơi. Ông ta chộp lấy Nửa đêm và cũng đánh cho anh một trận nên thân, rồi ăn hết thịt cừu và bỏ đi. Bình minh và Bóng tối quay về, và Bình Minh hỏi xem điều gì đã xảy ra với Nửa đêm. Nửa đêm trả lời:

“Anh nhóm lò lên, nhưng hơi khói dày đặc bốc lên khiến anh đau đầu đến nỗi nằm bẹp suốt cả ngày và chẳng nấu được gì”.

Vào ngày thứ ba thì hai người anh lớn vào rừng đi săn còn chú em út Bình minh ở lại nhà. Anh cũng chọn con cừu béo nhất, giết chết và nướng chín con cừu lên. Xong xuôi anh lên ghế nằm ngủ.

Và đột nhiên lại có tiếng nổ lớn, người đàn ông nhỏ bé lại xuất hiện và cau có nhìn khắp mọi chỗ trong sân. Ông ta đội một đùm cỏ khô trên đầu và hai tay xách một thùng nước lớn. Ông ta đặt thùng nước xuống sân, rắc cỏ khô khắp nơi và bắt đầu đếm cừu. Khi biết rằng bị mất một con cừu, ông ta bùng bùng tức giận, chạy vào trong lều, chạy bỏ lại chỗ Bình minh nằm và gõ mạnh vào đầu anh. Nhưng Bình minh đã nhảy lên tránh được, anh nắm chặt lấy râu lão già và kéo lê lão trên sàn và nói: “Trước khi làm việc gì thì hãy xem kỹ liệu đã nắm chắc phần thắng chưa!”.

“Hãy thương lấy tôi, chàng trai dũng cảm” - lão van nài - “xin cậu tha mạng cho tôi và hãy để tôi đi!”.

Nhưng Bình minh vẫn kéo lê lão ra ngoài sân, tới một cột gỗ sồi, dùng một cái kẹp bằng sắt, cậu cột chặt râu lão

ta vào thân cây. Sau đó cậu quay trở vào lều và đợi hai người anh trở về. Chẳng bao lâu sau, Bóng tối và Nửa đêm trở về lều và họ ngạc nhiên thấy Bình minh chẳng mảy may làm sao. Bình minh cười lớn:

“Hãy đi ra vườn cùng em, các anh. Các anh sẽ được chứng kiến “cơn đau đầu” của mình.

Họ cùng nhau đi ra vườn, nhưng người đàn ông bé nhỏ đã biến mất mà tất cả những gì họ thấy là một ít râu dính lại ở thân cây và một vết máu còn sót lại trên mặt đất.

Vết máu dẫn ba chàng trai tới một cái hầm sâu. Bình minh đi thẳng vào rừng, chặt một vài cành cây lớn, tạo thành một cái thang dây rồi dặn Bóng tối và Nửa đêm giữ dây cho cậu xuống. Vừa xuống đến nơi, Bình minh nhận ra rằng cậu đã xuống tới địa ngục. Cởi bỏ dây ra, Bình minh lần bước theo con đường phía trước mặt, nó dẫn đi đâu, cậu cũng không biết được. Cậu cứ đi, đi mãi và cuối cùng cậu đi đến một cung điện bằng đồng. Cậu bước vào sân và người trẻ nhất trong các công chúa, một người đẹp như hoa, bước lại phía chàng:

“Chàng tự mình đến đây hay đến theo lời mời của ai đó chăng, chàng trai dũng cảm?”

“Đó là cha nàng cử ta đến đây để tìm nàng và các chị của nàng”. Bình minh trả lời.

Công chúa út ngay lập tức dẫn cậu lại một cái bàn, mời cậu ăn và uống, rồi sau cùng đưa cho cậu một lọ nhỏ đựng nước tăng sức mạnh và nói:

“Đây, chàng hãy uống hết chỗ nước này, nó sẽ khiến

chàng khỏe mạnh hơn”.

Bình minh uống hết nước và ngay lập tức cậu cảm thấy mình khỏe mạnh hơn bao giờ hết. Chàng tự nhủ: “Bây giờ ta có thể đánh bại được bất kỳ địch thủ nào!”

Đột nhiên gió bắt đầu thổi dữ dội và công chúa cảm thấy sợ hãi. “Rồng ba đầu đang đến chỗ chúng ta!”, nàng la lớn và nắm mạnh tay Bình minh, và giấu cậu trong phòng ngủ của nàng. Con rồng ba đầu bay đến, nó dừng lại dưới sàn và hóa mình thành một người đàn ông khỏe mạnh. Nó la lớn;

“Ta ngửi thấy mùi thịt người ở đây! Có ai ở đây không đấy?”

“Làm sao có thể như thế được!” - công chúa trả lời. “Ngài vừa bay qua lãnh thổ của con người và vì thế Ngài đem theo cả mùi thịt người về đây!”

Con rồng yêu cầu công chúa phải đem thức ăn và đồ uống lại cho nó. Nàng đi sửa soạn một đĩa thức ăn và một bình rượu nhưng lại bỏ thêm một chút thuốc ngủ vào trong rượu rồi bung lại chỗ con rồng. Con rồng ăn uống no say xong, cảm thấy buồn ngủ, nó liền gối đầu lên váy công chúa và chẳng bao lâu sau đã ngáy vang. Ngay lập tức, công chúa gọi Bình minh, cậu chạy ra khỏi chỗ nấp, tuốt gươm chém liền một lúc đứt rời ba đầu của con rồng. Xong xuôi cậu đốt lửa thiêu xác rồng và ném tro bay theo gió.

“Bây giờ ta phải tạm biệt nàng” - Bình minh nói - “vì ta còn phải đi tìm các chị gái của nàng. Nhưng ta sẽ quay

trở lại đón nàng ngay khi ta tìm thấy họ”.

Nói rồi cậu lại lên đường. Cậu cứ đi mãi, đi mãi cho tới khi chàng đến gần một cung điện xây bằng bạc, nơi công chúa thứ hai bị giam giữ bởi một con rồng sáu đầu. Bình minh giết con rồng, giải thoát cho công chúa và tiếp tục lên đường. Liệu chàng có đi lâu hay không chẳng ai biết, người ta chỉ biết rằng cuối cùng chàng đi đến một cung điện xây toàn bằng vàng nơi công chúa cả bị một con rồng mười hai đầu giam giữ. Cậu giết chết rồng và cô công chúa thật sự vui mừng và sửa soạn lên đường về nhà. Nàng bước ra ngoài sân, vẫy chiếc khăn tay màu đỏ của nàng và ngay lập tức toàn bộ vương quốc vàng thu lại thành một quả trứng vàng. Nàng bỏ quả trứng vào túi và cùng Bình minh đi tới nơi mà chàng đã để lại các em của nàng. Sau đó, sau khi công chúa thứ hai hóa phép cho toàn bộ vương quốc biến thành một quả trứng bạc và công chúa út thu nhỏ vương quốc của nàng thành một quả trứng đồng, cả bốn người cùng nhau đi tới đây. Bóng tối và Nửa đêm kéo Bình minh cùng ba cô công chúa ra khỏi hầm và tất cả họ cùng nhau trở về vương quốc mình. Các công chúa để cho ba quả trứng tự lăn qua đồng bằng và ngay lập tức ba vương quốc: một vàng, một bạc và một đồng hiện lên trước mặt họ. Họ đi vào cung điện và các bạn biết không, thật khó có thể tả xiết nỗi vui mừng của đức vua khi Ngài gặp lại các con gái của mình. Ngài gả công chúa út cho Bình Minh, công chúa hai cho Nửa đêm, công chúa cả cho Bóng tối và truyền lại ngôi báu cho chàng út - Bình minh.

SHABARSHA



Thưa các bạn đọc giả nhỏ tuổi yêu quý, đây là một câu chuyện rất thú vị, một câu chuyện than tiên với rất nhiều biến cố kỳ diệu và phi thường. Câu chuyện huyền bí này kể về chàng Shabarsha, một chàng trai lanh trí, luôn hoàn thành tốt công việc của mình và không bao giờ phạm phải một sai lầm nào dù là nhỏ nhất.

Shabarsha đi làm thuê cho ông chủ một nông trại giàu có, thế nhưng năm đó thực sự là một năm thất bát đối với chàng. Ông chủ của chàng phải đau đầu suy nghĩ xem làm thế nào để ông có thể trút đi được nỗi lo lắng của mình, ngăn cản không cho lũ sói tấn công mùa màng và làm thế nào để có trong tay một ít tiền.

“Đừng lo lắng thế, thưa ông chủ!” - Shabarsha nói - “chỉ cần ông cho tôi một ngày, chắc chắn tôi sẽ tìm ra cách nào đó!”.

Nói rồi chàng hăm hở lên đường tới trang trại cá. Chàng nhủ thầm: “Ta sẽ bắt một ít cá, sau đó sẽ đem bán để lấy tiền. Chán quá, ta lại chẳng có sợi dây câu nào. Nhưng không sao, rồi ta sẽ kiếm được một vài chiếc”.

Rồi chàng hỏi xin người trại chủ một ít cây gai dẫu, ngồi xuống cạnh bờ sông và chàng bắt đầu bện dây câu.

Trong lúc chàng Shabarsha đang say sưa làm thì đột nhiên một chú bé mặc một chiếc áo đen và đội một chiếc mũ lưỡi trai nhỏ nhảy ra khỏi mặt nước lên bờ.

“Chú đang làm gì vậy?” - chú bé hỏi.

“Chú đang làm một ít sợi dây câu”

“Để làm gì cơ?”

“Ta sẽ làm sạch hết cái hồ này và lôi tất cả lũ quỷ trong hồ ra khỏi mặt nước”.

“Ồ, không. Hãy đợi một lát để cháu đi nói với ông nội đã!”.

Chú quỷ con vội vã lặn sâu xuống dưới nước và Shabarsha lại tiếp tục công việc của mình.

“Ha, ha, ha” - chàng cười lớn - “Ta mới chỉ dọa thôi, thật là một lũ hèn nhát. Rồi các ngươi sẽ phải đem cho ta toàn bộ số vàng và bạc có trong hồ”.

Rồi Shabarsha đào một cái hố sâu, và đặt lộn ngược chiếc mũ của chàng trên miệng hố. Nhưng chàng khôn ngoan đã cất đi phần chóp của mũ.

“Này Shabarsha, ông nội bảo ta phải mặc cả với ngươi. Người cần gì nếu để cho chúng ta được yên ổn?”

“Hãy đổ dây vàng và bạc vào cái mũ này!”

Chú quý con lại lặn xuống hồ một lần nữa rồi quay trở lại.

“Ông nội nói trước hết người và ta phải đấu với nhau một trận đã”.

“Làm sao mà một cậu bé mới lớn yếu ớt như người có thể đấu được với ta, thậm chí người còn không thể đánh lại được em trai thứ hai, Bruin của ta nữa kia”.

“Anh ta ở đâu, em Bruin của người ấy?”

“Ồ đằng kia kia, cậu ta đang nghỉ ngơi dưới một bụi cây”.

“Làm thế nào ta có thể giao chiến với anh ta được?”

“Chỉ cần người thúc vào xương sườn của nó, nó sẽ dậy ngay lập tức”.

Chú quý con tiến đến bên cái cây, bắt gặp một con gấu đang nằm ngủ ở đó. Chú liền cầm lấy một cây gậy và thúc một cái vào sườn gấu. Gấu ta chồm dậy, đứng lên hai chân sau và ghì chặt chú quý con đến nỗi xương sườn chú kêu răng rắc. Khó khăn lắm quý con mới thoát khỏi những cái móng vuốt sắc nhọn của gấu để trốn về với ông nội ở trong hồ.

“Ông!” - nó kêu lên dậy kinh hãi - “Em trai thứ hai của Shabarsha tên là Bruin đã giao chiến với cháu và lăm gậy hết xương sườn cháu rồi! Liệu điều gì sẽ xảy ra nếu cháu thực sự giao chiến cùng Shabarsha?”

“Hừm, cháu hãy quay trở lại bờ hồ và cùng đua với Shabarsha xem ai về đích trước”.

Và rồi cậu bé đội mũ đỏ quay trở lại bờ hồ và nói với Shabarsha lời ông nội nó.

“Người đùa với ta ư, thật nực cười. Thậm chí người còn không độ được với em trai út, Harry Hare, của ta nữa kia”.

“Thế em người ở đâu?”.

“Đằng kia, nó đang nằm nghỉ ngơi ở trên cỏ đấy. Người hãy lại gần và thách đấu nó xem, nó sẽ cùng đua với nhà người”.

Quý con chạy lại chỗ thỏ rừng Harry và thách thức với thỏ. Ngay lập tức, như một tia chớp xẹt ngang, thỏ rừng đã bỏ xa quý con tới hàng trăm dặm.

“Đứng lại, đứng lại, thỏ rừng Harry đợi ta đã. Ôi không, cậu ta đã đi mất rồi”.

Rồi quý con lại lủi thủi quay về giải thích với ông nội: “Ông ạ, có lẽ cháu sẽ chẳng có cơ hội nào đua nữa. Đó vẫn không phải là Shabarsha mà chỉ là em trai út của hắn ta thôi”.

“Hừm” - ông lão cau mày giận dữ - “Cháu hãy đi và thử thi huyết gió với Shabarsha, xem ai là người huyết to nhất!”

“Shabarsha, này Shabarsha, ông nội nói chúng ta phải thi xem ai sẽ là người huyết gió to nhất!”.

“Được thôi, người huyết trước đi!”.

Chú quý con bắt đầu huyết và nó huyết to đến nỗi Shabarsha không thể nào đứng vững được và lá trên cây rụng rơi tả xuống sân.

“Cũng không tồi lắm” - Shabarsha nhận xét - “Nhưng cũng không thể nào to bằng ta được. Khi ta huýt gió thì người không thể nào đứng vững được và màng nhĩ của người sẽ không còn lành lặn nữa đâu. Vì thế, tốt hơn hết người hãy nằm úp mặt xuống đất và lấy tay che kín hai tai của mình lại”.

Chú quý con làm theo lời Shabarsha nói: chú nằm úp mặt xuống đất và lấy tay bịt chặt đôi tai của mình lại. Shabarsha lấy ra một cái gậy thật nặng, lấy hết sức đập mạnh xuống cổ của quý con và huýt sáo.

“Ồi ông ơi, ông ơi! Shabarsha huýt sáo to đến nỗi cháu nhìn thấy hàng ngàn ngôi sao xuất hiện trước mặt mình. Khó khăn lắm cháu mới đứng lên được và dường như tất cả xương ở cổ và lưng cháu vỡ vụn”.

“Đúng là cháu của ta không được khỏe lắm. Thôi cháu hãy đi lấy cây gậy sắt từ đồng lau sậy kia ra và thi xem ai là người tung nó cao hơn”.

Chú quý con lại đi kiếm cây gậy vác lên vai và đi đến chỗ Shabarsha.

“Shabarsha, ông nội bảo ta cần phải cố gắng thêm một lần nữa. Thử xem liệu ai trong hai chúng ta sẽ tung được cây gậy này lên cao nhất”.

“Được thôi, người hãy nâng trước đi, và ta sẽ xem người làm”.

Chú quý con tung chiếc gậy lên và nó cứ bay lên càng ngày càng cao cho đến khi nó chỉ còn là một chấm nhỏ lơ lửng trên nền trời. Phải mãi lâu sau chiếc gậy mới rơi

trở lại mặt đất. Shabarsha nhặt chiếc gậy lên; phù, cây gậy cũng khá là nặng. Shabarsha xem xét kỹ nó một lúc lâu rồi ngửa mặt lên nhìn trời.

“Tại sao người không tung gậy lên đi? Người còn chờ gì nữa?”

“Ta đang đợi đám mây đen kia đến gần hơn rồi ta sẽ ném cây gậy này lên đó. Anh trai ta, một người thợ rèn ở trên đó có thể làm được khối việc với một thanh sắt đẹp như thế này”.

“Ôi không, Shabarsha đừng ném cây gậy này lên mây, kẻo không ông nội sẽ rất nổi giận đấy!”.

Chú quý con giằng lấy cây gậy và vội vã lặn sâu xuống đáy hồ.

Khi ông chú quý nghe thấy rằng Shabarsha gần như đã ném được cây gậy của ông lên đến tận mây xanh, ngay lập tức ông ra lệnh mang hết tiền vàng có trong hồ ra đưa cho Shabarsha. Chú quý con được giao nhiệm vụ đổ tiền vào mũ nhưng mãi nó vẫn không đầy.

“Hình như Shabarsha có một cái mũ rất kỳ lạ ông ạ. Cháu đã đổ không biết bao nhiêu là vàng và bạc vào mà nó vẫn trống trơn. Bây giờ ông chỉ còn mỗi một cái rương nữa thôi”.

“Hãy đổ cái rương đó vào mũ nhanh lên. Liệu hấn ta đã làm xong dây câu chưa?”

“Xong rồi ạ”.

“Vậy thì cháu hãy nhanh tay lên”.

Thế là ông lão chẳng còn gì. Chú quý con đã đổ hết

vàng bạc châu báu trong cái rương cuối cùng của ông vào mũ của Shabarsha, và khi đổ đến đồng xu cuối cùng thì chiếc mũ của Shabarsha cũng vừa đầy. Kể từ đó, Shabarsha luôn luôn sống sung sướng và an nhàn. Tôi cũng được mời tới để uống rượu và bia cùng Shabarsha, thế nhưng tôi đã không đến. Người ta kể lại rằng rượu mật ong của cậu mời thì rất đắng và bia thì cũng thật là đục. Vậy, hỏi các bạn trẻ, các bạn có thể cho tôi biết điều đó có ý nghĩa gì không?

EMELYA VÀ CON HẢI CẦU



Ngày xưa ngày xưa, tại một khu làng nọ nơi có một người nông dân sinh sống. Ông có ba người con trai, hai người anh thì rất thông minh còn cậu út thứ ba, tên là Emelya, thì lại là một cậu bé đần độn. Người cha sống rất thọ cùng ba anh em, rồi cho đến một ngày ông cho gọi các con đến bên rồi bảo:

- Các con thân yêu của ta, ta cảm thấy rằng ta không còn sống được bao lâu nữa. Ta để lại cho các con ngôi nhà này và những vật nuôi trong nhà sẽ được chia đều cho mỗi đứa, cả tiền cũng vậy, mỗi anh em các con sẽ được thừa kế một trăm rúp.

Chẳng bao lâu sau, người cha mất. Các chàng trai chôn cất cha theo ý nguyện của ông và lại bắt đầu một cuộc sống hạnh phúc mới như khi xưa họ đã sống bên cha già. Một hôm, hai người anh thông minh của Emelya nghĩ rằng họ phải đi vào thị trấn để đổi hàng hóa và

đồng thời mua một ít đồ dùng. Họ nói với Emelya:

- Nghe này, thằng ngốc, chúng tao sẽ đi vào thị trấn để trao đổi hàng hóa và sẽ mang theo một trăm rúp của mày cùng với số tiền của chúng tao. Chúng ta sẽ chia một nửa lợi nhuận cho mày và sẽ mua cho mày một cái áo dài, một cái mũ và một đôi giày, tất cả đều màu đỏ. Về phần mày, mày phải ở nhà, nếu vợ của bọn tao, các chị dâu mày có sai bảo điều gì thì hãy làm theo.

Và Emelya, vì rất muốn có được chiếc áo choàng đỏ, mũ đỏ và một đôi giày màu đỏ, hứa rằng cậu sẽ làm bất cứ điều gì mà các chị dâu sai bảo. Hai người anh sửa soạn lên đường còn chàng Ngốc ở lại nhà cùng hai người chị dâu.

Thời gian thấm thoát trôi qua, cho đến một ngày, một ngày lạnh lẽo của mùa đông giá buốt, hai người chị dâu bảo Emelya đi lấy một chút nước về. Nhưng chàng Ngốc vẫn nằm ườn mình trên nóc lò sưởi và nói:

- Thế các chị ở đây để làm gì?

- Chú nói thế nghĩa là thế nào hả chàng Ngốc? - Hai người chị dâu la to - ở ngoài kia sương giá rất lạnh và đi lấy nước phải là công việc của một người đàn ông.

- Tôi không hề thích làm việc đó, - Emelya nói.

- À, cậu sẽ không làm có phải không? - Họ nói lớn - thế có phải cậu không muốn ăn không, chúng tôi làm sao có thể nấu nướng gì được khi mà không hề có một giọt nước nào?

Rồi họ nói thêm: "Được thôi, khi các anh cậu về chúng

tôi sẽ nói với họ và cậu sẽ chẳng được cho cái gì hết kể cả cái áo dài đỏ và những thứ khác”.

Vì rất muốn có chiếc áo dài đỏ, chiếc mũ và đôi giày màu đỏ nên khi nghe thấy vậy Emelya hiểu rằng tốt hơn hết là cậu nên đi lấy nước về. Thế là cậu trèo xuống khỏi bệ lò sưởi và bắt đầu mặc quần áo ấm vào. Cậu út đi giày, mặc áo khoác, cầm theo hai cái xô một cái xiên rồi đi ra bờ sông. Vì con sông không xa làng là bao nên chẳng bao lâu sau cậu đã tới nơi, và ngay lập tức bắt tay vào đào một cái hố trên mặt băng. Cậu đào một cái miệng hố rất rộng, múc đầy hai thùng nước, đặt chúng xuống mặt băng rồi quì xuống nhìn chăm chăm xuống nước và bất gặp một chú hải cẩu rất to đang bơi đến. Bất chợt, Emelya nảy ra một ý định thật khờ khạo là phải bắt bằng được chú hải cẩu kia. Thế là chú bắt đầu trườn mình từ từ đến bên miệng hố. Cậu đến rất gần, thỉnh thoảng nhò nhanh đôi tay xuống nước và thế là chú hải cẩu đã nằm gọn trong túi, chuẩn bị quay về nhà, đột nhiên chú hải cẩu lên tiếng:

- Đợi đã, chàng Ngốc! Cậu bắt ta để làm gì vậy?

- Một câu hỏi mới hay làm sao! - Emelya nói. Ta sẽ mang ngươi về nhà và bảo chị dâu ta nấu ngươi lên cho bữa tối.

- Đừng làm như vậy, chàng Ngốc! Hãy thả tôi ra rồi tôi sẽ làm cho cậu trở nên giàu có.

Nhưng Emelya chẳng hề tin lời hải cẩu mà còn giữ chặt chú hơn.

- Chàng Ngốc, hãy nhìn đây, - hải cẩu nói - cậu hãy làm theo đề nghị của tôi, thả tôi trở lại xuống nước và tôi sẽ làm cho tất cả những lời ước của cậu thành sự thật.

Và vì là một chàng trai rất lười nên khi vừa nghe thấy vậy chàng Ngốc đã tỏ ra quan tâm hơn.

- Nếu hải cẩu có thể làm cho lời ước của ta trở thành sự thật, thì ta sẽ không bao giờ phải làm việc nữa - cậu tự nhủ - nó sẽ làm cho ta.

Rồi cậu nói với hải cẩu:

- Tốt thôi, hãy làm như người đã hứa, ta sẽ thả người ra.

- Xin cậu đừng lo lắng nữa, tôi sẽ giữ lời hứa của mình, ngay khi cậu thả tôi trở lại xuống nước - hải cẩu nói.

Nhưng chàng Ngốc vẫn cứ khăng khăng rằng hải cẩu phải thực hiện lời hứa trước đã.

Nhận thấy rằng chàng Ngốc sẽ không thả mình ra, chú hải cẩu nói:

- Được rồi, nếu cậu muốn tôi làm cho mọi lời ước của cậu trở thành sự thật thì cậu phải nói cho tôi biết điều ước của cậu là gì.

- Ta muốn hai cái thùng nước này tự mình đi lên đồi mà không được sánh ra ngoài một giọt nước nào - Emelya nói.

- Đừng lo, sẽ không sánh một giọt nước nào đâu, hải cẩu nói, cậu chỉ việc đọc to "Theo nguyện vọng của hải cẩu sẽ làm những điều ta muốn" rồi sau đó nói thêm

“hai thùng nước hãy tự mình đi lên đồi” - và điều ước sẽ được thực hiện.

- Theo nguyện vọng của hải cầu sẽ làm đúng những điều ta muốn, Emelya nói và nói thêm, hai thùng nước, hãy tự mình đi lên đồi.

Và thật kỳ lạ, hai thùng nước cùng song song đi lên đồi với chiếc đòn gánh. Nhìn thấy thế, Emelya rất sùng sốt, ngạc nhiên. Cậu hỏi:

- Bất kỳ khi nào ta ước đều được thực hiện như thế này sao?

- Đúng vậy, khi nào nếu cậu quên lời chú, tôi sẽ nhắc cậu - hải cầu đáp lời.

Nói rồi Emelya thả hải cầu trở lại nước và bước theo hai cái thùng trở về nhà. Tất cả mọi người dân trong làng khi thấy cậu đều dừng lại nhìn theo kinh ngạc.

- Cái gì vậy?, họ hỏi, hai thùng nước kia tự mình đi lên đồi kia!

Nhưng Emelya chẳng hé răng nói một lời nào mà chỉ cắm cúi bước theo hai thùng nước trở về nhà. Hai cái thùng nhảy lên đứng im trên giá còn Emelya lại trèo lên nằm ườn trên nóc lò sưởi.

Thời gian thấm thoát trôi qua, hai người chị dâu lại bảo Emelya:

- Tại sao chú cứ nằm ườn mình trên nóc lò sưởi vậy, Emelya? Tại sao chú không đi chặt hộ các chị một ít củi đi.

- Thế các chị ở đây để làm gì? - Emelya hỏi

- Cậu nói gì vậy, Emelya - hai người chị dâu la to - Bây giờ là mùa đông, và nếu cậu không đi bỏ củi thì chúng ta sẽ chết công vì lạnh mất.

- Em không thích đi bỏ củi - Emelya nói.

- Cậu sẽ không đi thật chứ? - Được thôi, thế thì chúng ta sẽ chết công vì lạnh. Và cậu đừng quên rằng nếu cậu không làm theo những gì chúng tôi bảo thì các anh cậu sẽ không cho cậu áo dài đỏ, mũ đỏ và cả đôi giày đỏ nữa.

Emelya rất muốn có những thứ đó và hiểu rằng cậu phải đi bỏ củi. Nhưng vì là một chàng trai rất lười và phải miễn cưỡng rời khỏi nóc lò sưởi, cậu thêu thào nói:

- Theo nguyện vọng của hải cẩu sẽ làm đúng những điều ta muốn, riu hãy ra sân bỏ củi, còn các người, những khúc gỗ, hãy đi vào lều và tự mình nhảy vào lò.

Và thật kỳ lạ, chiếc riu phóng lướt từ gầm ghế ra sân và bắt đầu bỏ củi còn những khúc gỗ lần lượt đi vào lều và tự mình nhảy vào lò sưởi. Hai chị dâu của chàng Ngốc há hốc mồm vì kinh ngạc. Cũng từ đó, mỗi khi Emelya bị các chị dâu sai chặt củi thì chiếc riu sẽ tự động làm việc đó cho Emelya.

Thời gian thấm thoát trôi qua, hai người chị dâu lại nói với cậu;

- Chúng ta đã hết sạch củi đốt rồi, Emelya. Cậu hãy vào rừng sâu và chặt một ít củi đem về đây?

- Thế các chị ở đây làm gì? - Emelya hỏi.

- Cậu nói gì vậy, Emelya? - họ nói. Rừng thì ở rất xa đây, mà bây giờ lại là mùa đông và thời tiết thật là lạnh

đôi với chúng tôi khi phải đi vào rừng.

- Nhưng em cũng không muốn đi vào đó. Emelya nói.

- Ô, vậy là cậu sẽ không làm phải không? Được, thế thì cậu sẽ phải chết công vì lạnh. Và khi các anh cậu trở về, chúng tôi sẽ bảo họ không cho cậu bất cứ cái gì: không áo dài đỏ, không mũ đỏ và cũng chẳng có giày đỏ nào hết.

Và Emelya, người rất khao khát có được cái áo, chiếc mũ và đôi giày màu đỏ nhận thấy rằng cậu sẽ chẳng có gì hết nếu như cậu không đi vào rừng đón củi. Vì thế cậu liền treo xuống khỏi nắp lò và bắt đầu mặc quần áo.

Cậu đi giày, mặc áo khoác, đi ra ngoài sân, kéo xe trượt ra khỏi kho, cầm một sợi dây dài và một cái riu, ngồi lên xe trượt và gọi các chị dâu ra mở cổng. Nhìn thấy chàng Ngốc ngồi trên xe trượt nhưng lại chẳng có con ngựa nào được đóng vào xe, cả hai người chị dâu đều sửng sốt.

- Cậu đang làm gì trên cái xe trượt vậy, cậu Ngốc, tại sao cậu không thắt ngựa vào? Họ la lớn.

- Em chẳng cần bất kỳ một con ngựa nào cả, các chị mở cổng ra đi! Emelya nói với họ.

Hai người chị dâu chạy ra mở cổng và chàng Ngốc nói khẽ:

- Theo nguyện vọng của hái củi sẽ làm đúng những điều ta muốn, xe trượt hãy đi thẳng tới cánh rừng!

Và ngay sau khi chàng Ngốc vừa dứt lời, chiếc xe trượt phi thẳng qua cánh đồng. Nhìn thấy thế tất cả mọi người

trong làng đều đứng ngậy ra trông theo kinh ngạc, vì cái xe sẽ không thể nào chạy nhanh hơn nếu như không có hai chú ngựa được thặng vào nó.

Trên đường từ nhà đi vào rừng, chàng Ngốc phải đi qua một thị trấn và cậu không hề biết rằng mình phải gọi to lên báo cho mọi người qua đường hãy tránh ra nhường đường cho cậu, thế là cậu đã đâm ngã không biết bao nhiêu người. Bất chấp dân cư trong thành phố có cố đuổi theo thì họ cũng không thể nào bắt kịp cậu.

Cậu đi ra khỏi thị trấn và đến bên bìa rừng. Cậu dừng xe, trèo ra và nói:

- Theo nguyện vọng của hải cầu sẽ làm đúng những lời ta muốn, rìu hãy đốn gỗ, và các thanh củi hãy trèo lên xe từng khúc từng khúc một và tự buộc chặt lại với nhau.

Ngay sau khi chàng Ngốc vừa nói dứt lời thì cái rìu bắt đầu đốn gỗ; từng khúc, từng khúc gỗ nối đuôi nhau trèo lên xe và tự buộc chặt lại với nhau. Khi chiếc xe trượt đã đầy, cậu ra lệnh cho chiếc rìu đẽo cho cậu một cây gậy, và khi chiếc gậy được làm xong, cậu liền trèo lên ngồi trên đống gỗ và nói lớn:

- Theo nguyện vọng của hải cầu sẽ làm đúng những điều ta muốn, xe trượt hãy khởi hành trở về nhà.

Và chiếc xe trượt lao vút đi. Nó đi đến thị trấn nơi Emelya đã đâm ngã rất nhiều người và ở đó cư dân trong thành phố đã sẵn sàng đứng đợi cậu. Họ tóm lấy cậu, lôi cậu ra khỏi xe trượt và nện cho cậu một trận nên thân.

Còn Emelya hiểu được hoàn cảnh khốn khổ của mình, cậu liền gọi nhỏ:

- Theo nguyện vọng của hải cầu sẽ làm đúng những điều ta muốn, nào gậy kia hãy nện cho họ một trận.

Và chiếc gậy nhảy bật lên phang tới tấp, hết bên phải lại bên trái. Những cư dân trong thành phố vất chân lên cổ chạy trốn, còn Emelya bình an trở về nhà trên chiếc xe trượt. Chiếc gậy sau khi đã hoàn thành công việc, nó tung tăng nhảy trên đường theo chàng Ngốc về nhà. Emelya khi trở về đến nhà, bước nặng nề vào trong lều và lại trèo lên nằm ườn mình trên nóc lò sưởi.

Emelya trở thành một đề tài bàn tán xôn xao của mọi người trong thị trấn. Điều đó không phải bởi vì cậu đã đâm ngã quá nhiều người trong thị trấn mà bởi vì cậu đã đi trên chiếc xe trượt mà chẳng hề cần con ngựa kéo nào. Rồi cuối cùng điều này cũng đến tai nhà vua, và vì quá khao khát được gặp cậu, Ngài bèn cử một quan chức trong triều đình cùng một toán lính hộ tống cậu về. Vị quan này lên đường ngay lập tức và chẳng bao lâu ông đã đến con đường mà Emelya đã đi vào rừng chặt củi. Con đường này đưa ông tới làng của Emelya và nhanh chóng ông cho gọi vị trưởng lão trong làng tới và nói rằng ông được nhà vua cử đến đây để tìm kiếm Emelya và đưa cậu tới cung điện của Ngài. Vị trưởng lão chỉ nhà của Emelya, vị quan nọ đi đến nhà Emelya, nhìn cậu rồi hỏi:

- Chàng Ngốc đang ở đâu?

Và Emelya đang nằm trên nóc lò sưởi, uể oải nói:

- Ngài tìm ta để làm gì?

- Không sao, cậu đừng bận tâm. Hãy mặc quần áo vào nhanh lên và tôi sẽ đưa cậu tới cung điện của nhà vua.

- Tại sao tôi lại phải đi đến đó? Emelya nói.

Khi nghe thấy cậu nói một cách bất lịch sự như vậy, viên quan nổi cơn thịnh nộ và tát cho Emelya một cái. Vì Emelya là người không hề thích như vậy một chút nào, cậu trầm giọng nói:

- Theo nguyện vọng của hai cậu sẽ làm đúng những điều ta muốn, gậy đầu hãy nên cho họ một trận!

Ngay lập tức, cây gậy lao ra đánh cho vị quan và quân lính của ông ta một trận nên thân. Ông quan vất chân lên cổ bỏ trốn và ngay khi vừa về đến thị trấn, ông lập tức thông báo cho nhà vua biết điều mà chàng Ngốc vừa thực hiện. Nhà vua thấy rằng điều đó khó mà tin được, một chàng Ngốc thì làm sao có thể thắng được chùng đầy người. Nhưng Ngài cũng cho gọi một nhà thông thái nhất trong toàn vương quốc tới và cử ông ta đi đưa Emelya đến cung điện bằng bất kỳ cách nào, kể cả lừa cậu nếu cần thiết. Người đàn ông lên đường ngay lập tức và chẳng bao lâu đã đến làng của Emelya, ông đến chỗ vị trưởng lão và nói:

- Đức vua lệnh cho ta phải đưa được chàng Ngốc về cung điện. Hãy nói với bất kỳ người nào đang sống với cậu ta rằng, ta muốn gặp họ ngay tức thì.

Vị trưởng lão ngay lập tức làm theo lời ông ta và chẳng

bao lâu sau đã quay lại cùng hai người chị dâu của Emelya. Nhà thông thái hỏi:

- Chàng Ngốc của chúng ta thích gì nhất?

Hai người chị dâu đồng thanh trả lời:

- Cậu ta muốn một ai đó phải yêu cầu cậu ta làm đi làm lại nhiều lần một việc bất kỳ, thưa đức ông nhân từ, rồi sau đó cậu ta sẽ làm việc đó. Nếu như cứ cứ xử thô lỗ với cậu ta thì sẽ không bao giờ yêu cầu cậu ấy làm được. Nhưng một lời nói ngọt ngào lại có tác dụng.

Sau khi đã yêu cầu hai người chị dâu không được nói bất kỳ lời nào với Emelya rằng ông đã nói chuyện với họ, nhà thông thái đi mua một túi đầy những quả nho khô, mận khô và quần áo rồi đi đến gặp Emelya. Ông đi vào trong nhà, bước tới bên lò sưởi và hỏi tại sao Emelya lại cứ nằm mãi ở đó. Sau đó ông đưa cậu một túi đầy kẹo và nài nỉ cậu hãy cùng ông đi đến cung điện của nhà vua.

- Nào, Emelya, hãy đi cùng với ta. Rồi khi đến cung điện cậu sẽ thấy thích nó ngay. Nhà thông thái nói.

- Ta chẳng thích điều đó một tẹo nào - Emelya trả lời.

- Thôi nào Emelya, cậu hãy đi cùng ta. Nhà thông thái lại nài nỉ. Đức vua sẽ làm riêng cho cậu một chiếc áo dài đỏ, một cái mũ đỏ và cả một đôi giày đỏ nữa.

Bị những lời nói dụ dỗ, Emelya nói:

- Thôi được, ông cứ quay trở về cung điện trước đi, ta sẽ đi theo ông ngay.

Và nhà thông thái không hề hối thúc cậu thêm một

lời nào nữa, đứng lên rời khỏi cái lò sưởi và hỏi thăm với hai người chị dâu:

- Cậu ta sẽ không lừa gạt tôi có phải không?

Và hai người chị dâu đảm bảo với ông rằng sẽ không hề có chuyện đó, và nhà thông thái lên đường quay trở về cung điện.

Về phần Emelya, cậu vẫn nằm ườn trên nóc lò sưởi một lúc lâu và thở dài nói:

- Đi đến gặp đức vua, thật là phiền phức. Sau đó cậu nói thêm: theo nguyện vọng của hải cẩu sẽ làm đúng những điều ta muốn, nào lò sưởi hãy lên đường đi thẳng tới cung điện.

Và thật kinh ngạc, chiếc lều bắt đầu rung chuyển rồi chiếc lò sưởi lao ra khỏi nhà, lao qua cổng và đi nhanh đến nỗi không một ai có thể đuổi kịp. Chẳng bao lâu sau Emelya đã đuổi kịp nhà thông thái và cả hai người cùng nhau đi đến cung điện của nhà vua.

Ngay khi nhìn thấy chàng Ngốc đang đợi ở phía ngoài cung điện và ngồi chễm trệ trên nóc lò sưởi, nhà vua cùng các vị bộ trưởng của ngài vội vã chạy ra để có thể nhìn cậu rõ ràng hơn. Ngài hỏi:

- Tại sao người lại có thể đảm ngã quá nhiều người như vậy khi người trên đường đi vào rừng để chặt củi?

- Đó không phải là lỗi của thần - Emelya trả lời. Đây là bởi vì họ không tránh đường cho thần đi.

Cậu liếc mắt nhìn về phía cung điện và cậu bắt gặp công chúa, con gái của nhà vua đang đứng tại một trong

các khung cửa sổ của cung điện và nhìn về phía mình. Nàng thật là xinh đẹp và chàng Ngốc Emelya nói nhỏ:

- Theo nguyện vọng của hải cầu sẽ làm đúng những điều ta muốn, hãy để cho cô gái đáng yêu kia phải phải lòng ta!

Chẳng bao lâu sau khi cậu vừa dứt lời thì cô con gái của nhà vua đã phải lòng với cậu. Rồi Emelya nói:

- Theo nguyện vọng của hải cầu sẽ làm đúng những gì ta muốn, nào lò sưởi, chúng ta hãy quay trở về nhà.

Và thế là cái lò sưởi lại cùng chàng quay trở về nhà, nó đi vào trong nhà và lại đứng vào vị trí mà nó vẫn đứng trước kia.

Sau đó, mọi chuyện lại trở nên tốt đẹp và bình thường đôi với Emelya, nhưng lại chẳng tốt đẹp chút nào đôi với đức vua cả. Bởi công chúa con gái Ngài đã quá yêu Emelya và nài nỉ Ngài phải cho phép nàng kết hôn với cậu. Điều đó làm nhà vua hết sức tức giận nhưng Ngài không biết phải làm cách nào để đưa Emelya quay trở lại cung điện. Ngài liền hỏi các vị bộ trưởng xem liệu Ngài phải làm như thế nào và họ gợi ý rằng Ngài hãy cử vị quan đã thất bại trong việc đưa Emelya đến cung điện lần đầu tiên. Viên quan được triệu đến và nhà vua nói với ông:

- Ta đã cử ông đến tìm Emelya một lần, ông bạn thân mến, và ông đã thất bại. Bây giờ ta cử ông đi một lần nữa để ông có thể chứng minh được mình. Nếu ông thành công, ta sẽ trọng thưởng; bằng không nếu ông thất bại

ta sẽ trừng phạt ông.

Vị quan khởi hành lên đường ngay lập tức đi đến làng của Emelya. Và ngay khi vừa tới nơi, ông gọi vị trưởng lão đến và nói:

- Đây, ta đưa cho ông ít tiền. Ông hãy mua bất kỳ thứ gì để có thể làm được một bữa ăn thịnh soạn. Ngày mai, ta sẽ mời Emelya đến dự bữa tại nhà ông và sẽ chuốc rượu cho đến khi cậu ta say đến nỗi không thể tỉnh táo được.

Vì biết rằng vị quan này là do nhà vua cử đến, vị trưởng lão chẳng còn lựa chọn nào khác là phải tuân lệnh ông ta. Ông mua rất nhiều thứ theo yêu cầu của vị quan kia và đi mời Emelya tới dự bữa cơm tối tại nhà mình. Emelya nói rằng nhất định cậu sẽ tới còn vị quan khi nghe lại lời thuật của vị trưởng lão, ông ta rất hài lòng. Ngày hôm sau Emelya đến nhà vị trưởng lão và bị mời liên tục thức ăn và đồ uống đến nỗi chẳng mấy chốc cậu đã say mềm và lăn quay ra ngủ. Vị quan đứng dậy ngay lập tức, ông đưa Emelya ra xe rồi tự mình cũng nhảy lên xe và đánh xe tiến thẳng về cung điện. Các bộ trưởng thông báo với nhà vua về sự xuất hiện của họ, tức thì nhà vua ra lệnh mang tới một chiếc thùng lớn có bao quanh bởi những vòng đai sắt. Mệnh lệnh của Ngài được thực hiện ngay tức thì, sau khi thấy mọi người đã xong xuôi, Ngài nhốt chung cả Emelya và công chúa vào cái thùng mà đã được quét hắc ín ngăn không cho nước chảy vào, gắn dấu niêm phong rồi đem quẳng ra biển sâu.

Chiếc thùng chở hai người trôi nổi rất lâu theo những đợt sóng dập dềnh và phải rất nhiều giờ trôi qua, chàng Ngốc Emelya mới thức dậy. Nhìn thấy xung quanh mình là một vùng tối đen như mực, cậu đã nghĩ rằng mình bị bỏ rơi một mình tại đây, cậu tự hỏi khẽ:

- Ta đang ở đâu đây?

- Chàng đang ở trong một chiếc thùng lớn, Emelya, và thiếp ở đây cùng chàng - Công chúa trả lời.

- Vậy nàng là ai? Emelya hỏi.

- Thiếp là công chúa, con gái vua.

Rồi nàng thuật lại với Emelya rằng tại sao nàng lại bị nhốt vào trong thùng với cậu và cầu xin cậu hãy giải thoát cho cả hai người.

- Ta cảm thấy rất thoải mái khi ở đây. Đây quả là một nơi tuyệt diệu và ấm cúng. Emelya nói.

- Chàng Emelya, xin chàng hãy thương lấy thiếp, đừng khiến thiếp phải khóc vì tuyệt vọng - Công chúa cầu xin - Chắc hẳn chàng có thể giải thoát được cả hai chúng ta ra khỏi cái thùng này.

- Ta chẳng biết nữa - Emelya nói, ta chẳng thích làm việc đó một chút nào.

- Ôi, xin chàng đừng để thiếp phải chết ở nơi đây, chàng Emelya!

Và Emelya đã bị xiêu lòng bởi những giọt nước mắt và lời khẩn cầu của công chúa nói:

- Được, ta sẽ làm theo yêu cầu của nàng.

Và sau đó nói tiếp với một giọng trầm sâu: "Theo

nguyện vọng của hải cẩu sẽ làm đúng những điều ta muốn, nào biển khơi hãy đưa chiếc thùng này vào bờ, càng gần vương quốc của chúng ta càng tốt. Còn người, chiếc thùng gỗ, hãy tự vỡ tan ra khi chúng ta vào bờ.

Ngay khi cậu vừa nói dứt lời, thành linh biển nổi sóng dữ dội đưa chiếc thùng gỗ vào bờ, nơi nó tự vỡ tan ra thành trăm mảnh. Emelya cùng công chúa bước dọc theo bờ biển và nhận thấy rằng họ đang đứng trên một hòn đảo tuyệt đẹp, nơi mọc rất nhiều cây ăn quả. Công chúa rất thích nhưng nàng nói:

- Chúng ta sẽ phải sống ở đâu đây, chàng Emelya? Chẳng có bất kỳ cái gì ở đây, thậm chí chẳng có lấy một túp lều.

- Thôi nào, đừng có hỏi ta quá nhiều như vậy - Emelya.

- Ôi, chàng Emelya, tại sao chàng không đi dựng một túp lều nhỏ xinh đi? Trời có lẽ sắp mưa to và chúng ta đều không muốn bị ướt, có phải không? - Công chúa nói. Và nàng cũng hiểu rằng cậu sẽ chẳng làm bất cứ việc gì nếu cậu không muốn.

- Ta không thích làm việc đó, Emelya nói.

Nhưng công chúa bắt đầu nài nỉ và cuối cùng cậu quyết định làm theo yêu cầu của nàng. Cậu bước lên trước một vài bước và nói:

- Theo nguyện vọng của hải cẩu sẽ làm đúng những điều ta muốn, một lâu đài thậm chí còn đẹp hơn lâu đài của nhà vua cùng những cận thần và kẻ hầu hạ xuất hiện ở đây, trên hòn đảo này và cả một chiếc cầu pha lê nữa!

Ngay khi cậu vừa dứt lời thì một cung điện nguy nga tráng lệ và một chiếc cầu pha lê đã xuất hiện ngay trước mắt cậu. Emelya cùng công chúa sánh vai nhau bước vào cung điện, kinh ngạc trước sự trang hoàng lộng lẫy của nó và nhìn thấy rất đông người ở đó, đang sẵn sàng đợi lệnh của Emelya. Còn Emelya, cảm thấy rằng chỉ có duy nhất mình cậu ở đây là quê kệch và ngốc nghếch, cậu cảm thấy phải làm điều gì đó.

- Theo nguyện vọng của hải cầu sẽ làm đúng những điều ta muốn, cậu hỏi, ta muốn ta sẽ trở thành một chàng trai khôi ngô tuấn tú và thật thông minh; phải đẹp trai và thông minh hơn tất cả mọi người!

Và trước khi cậu nói dứt lời thì cậu đã trở thành một chàng trai khôi ngô và thông minh, một sự thay đổi kỳ diệu trong con người chàng.

Sau đó Emelya cử một tên hầu đến mời nhà vua cùng các vị cận thân của Ngài sang thăm cung điện của chàng. Người hầu này đi trên chiếc cầu bằng pha lê bắc qua biển và đi thẳng tới cung điện của nhà vua và khi được các vị cận thân đưa tới nơi nhà vua, ông ta nói:

- Tâu bệ hạ, ông chủ của tôi cử tôi đến đây để mời bệ hạ sang tham dự bữa tối cùng Ngài.

- Ai là ông chủ của người? - Nhà vua hỏi.

Nhưng người hầu trước đó đã được Emelya dặn là phải giữ kín bí mật, liền trả lời:

- Chưa một ai biết được về ông chủ của tôi. Nhưng khi bệ hạ đến dự bữa cùng Ngài, bệ hạ sẽ biết được những

gì bệ hạ muốn biết.

Đức vua rất tò mò muốn biết người mời Ngài đến dự bữa là ai và Ngài nói với người hầu của Emelya rằng Ngài nhất định sẽ đến. Và chẳng bao lâu sau khi người hầu rời đi. Ngài hạ lệnh lên đường cùng các hoàng tử và các vị cận thần của mình. Cùng lúc Emelya biết rằng lời mời của chàng đã được chấp nhận thì đức vua đã qua được nửa cây cầu pha lê.

Nhà vua đi đến cung điện của Emelya và Emelya đi ra chào đón Ngài. Chàng nồng nhiệt chào đón đức vua, đưa Ngài vào thăm cung điện, và mời Ngài cùng các hoàng tử, các vị cận thần ngồi vào những chiếc bàn làm bằng gỗ sồi, trên có phủ khăn trải bàn thêu hoa gấm rồi mời họ thưởng thức rất nhiều món ăn ngon và uống rượu, bia thật thoải mái. Họ ăn uống và tất cả đều vui vẻ. Cho đến khi họ đứng lên để ra về, chàng Emelya mới hỏi nhà vua xem liệu Ngài có biết chàng là ai không. Nhưng vì bây giờ Emelya đã là một chàng trai rất khôi ngô và ăn mặc quần áo rất đẹp nên nhà vua không thể nào nhận ra chàng Emelya nói:

- Liệu Ngài còn nhớ, tâu bệ hạ, rằng chàng Ngốc Emelya đã đến cung điện của Ngài trên nóc lò sưởi như thế nào, rằng Ngài đã nhốt chàng ta vào một cái thùng gỗ cùng con gái của Ngài và quẳng ra biển khơi ra sao không? Và tôi, chính tôi là Emelya.

Nhà vua khi nghe xong rất sợ hãi, Ngài đứng yên như trời trồng và không biết phải nói hay làm gì. Ngài không

thể tin vào mắt mình được nữa. Cuối cùng Ngài nói:

- Ta đã hại cậu quá nhiều. Và để chuộc lại lỗi lầm đó ta xin gả con gái ta cho cậu.

Câu nói đó khiến chàng Emelya vui mừng khôn xiết. Chàng luôn mồm nhắc đi nhắc lại câu cảm ơn nhà vua và khi mọi thứ đã được chuẩn bị sẵn sàng cho đám cưới, họ tổ chức một bữa tiệc cưới thật linh đình. Ngày hôm sau, chàng Emelya lại tổ chức một bữa tiệc lớn khác mời tất cả các vị cận thần và dân chúng trên toàn vương quốc với những thùng đựng đầy rượu vang và mật ong. Bữa tiệc kéo dài trong nhiều ngày và khi tiệc tan, nhà vua quyết định trao lại vương miện và ngai vàng cho chàng Emelya. Nhưng chàng lại từ chối. Thế là đức vua lại quay trở về vương quốc, để lại Emelya sống tại cung điện của mình, nơi chàng sống hạnh phúc cho đến cuối đời mà không phải lo nghĩ về mọi việc trên thế gian.

NÀNG HOA HỒNG THÔNG MINH



Rất lâu rồi, có một người chất phác, chân thật tới mức đáng thương. Ông có một cô con gái rất thông minh tên là Hoa Hồng. Nghe nói Hoa Hồng rất giống người mẹ đã quá cố khi cô còn nhỏ. Những người làm quen với Hoa Hồng thì chẳng ai chiếm được cảm tình của cô cả. Cô vừa xinh đẹp, vừa có trí thông minh, vừa yêu quý cha cô. Bất cứ chàng trai trẻ nào cũng không thể bằng cách nào chia cách nổi cha cô với cô. Nhưng người cha quá thật thà của cô lại luôn luôn buồn phiền: ông không tìm được việc làm vì dù làm bất cứ thứ gì ông cũng chẳng thấy thích hợp, khiến mọi người thường lấy ông làm trò cười đùa thoải thích.

Một hôm, hai cha con nhà đó đã lâm vào cảnh nghèo túng tột độ, trong nhà chẳng còn xu nào, cũng chẳng còn gì để ăn nữa. Hoa Hồng nói với cha cô:

- Cha ơi, con nghĩ cha nên gặp Quốc Vương để xin

ngài cho cha một việc làm.

- Quốc Vương! – Cha cô nghe thế vô cùng kinh ngạc. Cô liền nói: - Quốc vương là người chủ của đất nước chúng ta. Chủ nhân thì đâu lại để những đứa con của mình chết đói.

- Mà cho dù cha có được gặp Quốc Vương thì cha biết nói năng gì!

- Cha cứ theo lời của con mà làm – Hoa Hồng nói với cha – Cha hãy tâu rằng: “Bẩm bệ hạ, tôi là một người rất thật thà. Tôi rất nghèo, trong nhà đến cơm cũng chẳng có mà ăn. Xin bệ hạ cho tôi một công việc, tôi sẽ tận lực để bệ hạ mãn ý”.

- Nhưng cha làm thế nào để có thể đi qua cửa lớn của hai cung? Những vệ binh có thể hạch sách cha: “Ông là ai? Tới làm gì?” Cha làm sao mà trả lời được? – Người cha nói.

- Cha cứ lớn tiếng trả lời họ: “Đi gặp Quốc Vương!” – Hoa Hồng nói – Những người vệ binh đó đâu có biết gì về cha.

Cha của Hoa Hồng không nói gì nữa. Ông ta biết rằng có viện cớ gì nữa cũng chẳng thắng nổi Hoa Hồng. Thế là ông ta mặc bộ quần áo tươm tất nhất mà mình có và đi về phía hoàng cung.

Khi ông ta đi tới cửa lớn của hoàng cung, vệ sĩ ở đó hỏi ông:

- Ông là ai?

- Là tôi, chứ ai! - Ông già chân thực đó cố bạo dạn

trả lời.

- Tới làm gì? Vệ sĩ lại hỏi.

- Tới gặp Quốc Vương.

Cha của Hoa Hồng trong lòng đã thấy hơi run sợ.

- Được rồi, mời vào!

Đâu ngờ vệ sĩ lại rất lễ phép đưa ông ta vào. Nguyên là sáng hôm đó, Quốc Vương đã ra lệnh tiếp bất cứ người dân thường nào muốn gặp Quốc Vương.

Thế là cha của Hoa Hồng được dẫn đến trước mặt Quốc Vương. Ông ta theo lời Hoa Hồng đã dặn dò mình mà tâu với Quốc Vương. Quốc Vương nghe ông ta nói năng mạch lạc, vui mừng nói:

- Đã rất lâu rồi, ta mới nghe được lời thỉnh cầu chân thực nhất, tới mấy vị đại thần của ta cũng chẳng nói được như thế. – Hãy nói cho ta biết, đó là lời ai dạy người? Xem ra người với dáng vẻ thật thà như thế này nhất định không thể nói ra được những lời hay như thế!

- Bẩm bệ hạ, đó là con gái Hoa Hồng của tôi dạy tôi. Nó là một cô gái rất thông minh. Cha của Hoa Hồng vội thành thực nói ra như vậy.

Quốc Vương nghe xong cười rộ lên ha hả, sau đó gạt đầu cho thị thần đứng ở phía sau ông ta. Thị thần bước lại thì Quốc Vương dặn dò mấy câu gì sát bên tai thị thần. Nói xong, Quốc Vương lại cười lớn, hết sức thoải mái. Mọi đại thần cũng cười theo Quốc Vương, tuy bọn họ chẳng hiểu vì sao Quốc Vương lại cười.

Cha của Hoa Hồng đứng đó cảm thấy rất bối rối, nên

định đi ra. Nhưng Quốc Vương vội dùng lời ngăn cản cha của Hoa Hồng lại:

- Con gái của người thật thông minh, ta quả là muốn gặp cô ta. Có điều ta còn muốn thử cô ta một chút xem thông minh tới mức nào.

Một người hầu từ trong hoàng cung bưng ra một làn trứng gà.

- Người xem, trong này có 36 quả trứng gà. – Quốc Vương chỉ số trứng gà ở trong làn nói: - Nếu con gái của người có thể đem 36 quả trứng gà ấp ra 36 con gà con thì ta lập tức cho người một công việc tốt nhất, đồng thời tặng cho con gái của người một lễ vật quý nhất.

Cha của Hoa Hồng nhận làn trứng gà từ tay người hầu, cúi chào Quốc Vương rồi rời khỏi Hoàng cung, mừng rỡ trở về nhà.

- Cha! Hoa Hồng nhìn thấy cha trở về, vội hỏi: - Có tin mừng gì không?

- Có, đương nhiên có, - Cha cô vui vẻ trả lời: - Nhưng mà Quốc Vương nói là muốn kiểm tra xem con thông minh tới mức nào. Ông ta bảo cha mang về 36 quả trứng gà. Chỉ cần con đem ấp trứng thành 36 con gà con thì con làm Hoàng hậu, cha làm quốc trưởng cũng chẳng có vấn đề gì.

Hoa Hồng đỡ lấy chiếc làn, sờ sờ qua những quả trứng gà, phát hiện ra những quả trứng gà đã luộc chín, bèn đặt chiếc làn xuống, nói luôn:

- Hoàng hậu thì con sẽ mãi mãi không làm được đâu,

do chẳng ai có cách gì đem trứng gà luộc ấp thành con được!

- Trứng gà luộc? – Cha của Hoa Hồng nghe xong kinh ngạc hỏi: - Trứng gà đã luộc chín à?

- Vâng. Mà là luộc rất kỹ! Hoa Hồng nói: - Đáng thương cho người cha thực thà của tôi, cha đã bị Quốc Vương đem ra làm trò đùa mất rồi! Nhưng cha đừng có bực bõ làm gì, mọi thứ cứ để đấy cho con. Cha đi nghỉ đi, không cần nghĩ gì nữa tới số trứng gà này, sáng mai con sẽ nói với cha nên phải làm gì.

Cha của Hoa Hồng buồn bã đi ngủ. Nhưng Hoa Hồng lại rất bận rộn. Cô luộc một nồi hạt đậu to ở trên bếp lò. Luộc kỹ xong thì rảy cho khô nước. Sáng ngày hôm sau, cô giao thúng hạt đậu cho cha và dặn dò:

- Đây là những hạt đậu đã được luộc chín tất cả. Hôm nay, cha đem tới con đường mà Quốc Vương sẽ đi qua khi đi săn. Khi nhìn thấy Quốc Vương tới thì cha hãy nắm các hạt đậu rải lên mặt đất, đồng thời hét to lên: “Những hạt đậu giống như thế này nhất định sẽ được bội thu!”

- Nhưng Hoa Hồng! Hạt đậu luộc chín đâu có thể cho thu hoạch? – Cha cô lạ lùng hỏi.

- Trứng gà luộc mà Quốc Vương còn muốn con ấp ra gà con thì hạt đậu luộc cũng có thể thu hoạch! – Hoa Hồng trả lời: - Người nghèo chúng ta cũng nên có óc khôi hài. Cha cứ theo lời con mà làm đi nhé. Không tin cha cứ chờ kết quả mà xem!

Cha của Hoa Hồng chỉ còn cách nghe lời của con mà làm. Đến bên con đường nọ, khi thấy Quốc Vương vừa xuất hiện, ông ta vừa vãi hạt đậu, vừa theo lời dặn của con gái, kêu to lên.

- Người kia vừa kêu gì vậy? – Quốc Vương quả nhiên hỏi thị thần ở bên mình.

- Người đó nói hạt đậu giống tốt thế, sang năm nhất định sẽ bội thu. Thị thần nói.

- Người đi hỏi người ta xem là giống đậu gì, vì sao lại tốt như thế? – Quốc Vương ra lệnh cho thị thần.

Thế là cha của Hoa Hồng bị gọi đến trước mặt Quốc Vương.

- Bệ hạ tôn kính. Ông ta nói. - Đậu giống của tôi rất tốt là do đều đã được luộc chín cả rồi.

Quốc Vương nghe vậy thì cười một trận rất dài.

- Ông cho rằng hạt đậu giống luộc chín thì có thể thu hoạch được, phải không? – Quốc Vương hỏi.

- Con gái Hoa Hồng của tôi nói: Điều đó có thể cũng giống như Bệ hạ muốn nó đem trứng gà luộc để ấp thành gà con đó mà! Ông già chân thật đó hết sức cung kính nói.

- Hay! Trẫm nhất định cần gặp cô gái tinh anh, láu lĩnh đó! Cô ta còn cao tay hơn Trẫm một nước. Bảo cô ta hôm nay tới gặp Trẫm! – Quốc Vương hào hứng ra lệnh.

Thế là Hoa Hồng ăn mặc quần áo rất bình dân đi tới hoàng cung.

- Hoa Hồng, nàng đã nghĩ tới việc kết hôn chưa? –

Sau khi gặp, Quốc Vương hỏi Hoa Hồng.

- Chưa ạ! Hoa Hồng trả lời: - Đã có rất nhiều người cầu hôn với tôi, nhưng tôi phải trông nom cha tôi. Cha tôi là một người rất thực thà. Tôi nếu như không trông nom ông thì bất cứ ai cũng có thể lấy ông làm trò đùa.

Quốc Vương nghe xong, cảm thấy có chút ngượng ngùng. Cô gái con nhà nghèo này đã dạy cho ông ta một bài học. Một bài học mà ông ta chưa bao giờ học qua!

- Hoa Hồng, Quốc Vương nói, Trẫm tuy là Quốc Vương, nhưng Trẫm cũng còn rất nhiều điều cần học. Nàng hiểu như vậy thì hãy lưu lại đây dạy cho Trẫm, được không?

Hoa Hồng nói với Quốc Vương rất nghiêm túc:

- Thân dân không thể dạy được Quốc Vương!

- Nhưng vợ thì luôn có thể bày kế cho chồng! Quốc Vương nói – Hoa Hồng, ta cưới nàng được không? Ta sẽ nghe theo mọi ý kiến của nàng.

Thế là Hoa Hồng trở thành Hoàng hậu, cha của nàng theo nàng vào hoàng cung.

Một thời gian rất dài, Quốc Vương hết sức vui vẻ. Ông ta tôn trọng các ý kiến của Hoa Hồng, mà Hoa Hồng cũng chỉ nói cách nhìn nhận của nàng mỗi khi Quốc Vương hỏi han nàng mà thôi.

Đâu ngờ có một ngày, có lẽ bởi quá bận việc, trong lòng rối bời, nên Quốc Vương bỗng nổi nóng một cách vô cớ đối với người vợ thông minh của mình.

- Nàng đã làm phiền ta! – Quốc Vương thô bạo quát

Hoa Hồng – Hãy rút về cái lều có nhà nàng đi! Đi lược hạt đậu mà chờ thu hoạch!

- Quốc Vương tôn kính! Tôi tuyệt đối không hề trái với ý chỉ của Quốc Vương. Ngày mai tôi sẽ đi! Hoa Hồng thông thả điềm nhiên trả lời.

- Mang theo những gì nàng muốn. Kim cương, châu báu, vàng bạc,... muốn gì thì nàng lấy thứ đó. – Quốc Vương nói.

- Không, những thứ đó tôi không cần bất cứ thứ gì. Hoa Hồng rưng rưng nước mắt nhìn Quốc Vương – Tôi chỉ mang theo một thứ có thể làm tôi nhớ lại thời gian chúng ta sống vui vẻ bên nhau. Thứ đó là thứ quý giá nhất trong tất cả mọi thứ mà Quốc Vương cho tôi.

- Thế thì nàng tự chọn lấy! Quốc Vương nói xong bèn đi khỏi đấy ngay.

Đêm ấy, Hoa Hồng sai một người hầu cho thuốc ngủ vào trong rượu của Quốc Vương. Sau khi Quốc Vương uống rượu ngủ say tới mức có tiếng sấm sét cũng không tỉnh, thì Hoa Hồng chở Quốc Vương về lều cỏ – căn nhà xưa của nàng. Nàng bảo mọi người khác đi khỏi đó, thay bộ quần áo của Hoàng hậu bằng bộ quần áo cũ ngày trước, ngồi yên lặng ở bên giường để trông nom chồng.

Đêm đó, Quốc Vương ngủ rất ngon. Nhưng khi tia nắng sớm mai đầu tiên lọt vào gian lều cỏ đơn sơ, chật hẹp thì Quốc Vương đã tỉnh dậy. Ông ta mở mắt nhìn quanh, cảm thấy rất lạ.

- Đây là đâu vậy? Quốc Vương ngơ ngác hỏi.

- Chàng ở trong lều cỏ của cha tôi. – Hoa Hồng trả lời rất dịu dàng.

Quốc Vương ngồi dậy, ông ta nhìn những thứ đồ đạc sơ sài ở xung quanh, sau đó lại nhìn Hoa Hồng. Ông ta nhận ra Hoa Hồng trong bộ quần áo vải thô sao lại đẹp đẽ ngọt ngào đến thế. Tóc nàng buông xoã trên hai bờ vai...

- Ta làm sao lại tới được đây? Quốc Vương hỏi.

- Em ôm chàng, mang chàng tới đây. – Người vợ yêu của Quốc Vương trả lời nhẹ nhàng vậy rồi nói thêm: - Quốc Vương cho phép tôi mang theo những thứ gì yêu quý nhất khi rời khỏi hoàng cung. Thế là tôi,... tôi mang chàng đi.

- Hoa Hồng – Quốc Vương cảm động tới rơi nước mắt, kêu lên – Ta thật không biết vì sao lại ngu ngốc đến mức định rời xa nàng. Xin mời nàng trở lại hoàng cung, chúng ta cùng sống được không? Hoa Hồng tha thứ cho sự ngu ngốc và vô lễ của ta nhé!

Hoa Hồng đồng ý. Nàng và Quốc Vương trở về hoàng cung. Từ đó họ mãi mãi sống những ngày vui vẻ bên nhau.

HÒN ĐÁ NĂM SẮC MÀU



Trong rừng thẳm, nơi có những ngọn núi chìm trong mây trắng, có một vách đá dựng đứng và một thác nước đổ xuống ào ào như một dòng sông bạc.

Một hôm dòng sông bạc đó cuốn ra hồ nước một hòn đá lấp lánh năm sắc màu. Một cậu bé đi săn, tới rửa chân tay ở hồ nước, bất ngờ nhận ra hòn đá ấy, nhặt lên ngắm nghía, lấy làm thích thú lắm:

- Ôi! Hòn đá đẹp quá!

Bạn bè của cậu ta tới xem, lật đi lật lại hòn đá trên tay, cùng bảo rằng có lẽ đó là hòn đá đẹp nhất thế gian.

Hòn đá năm sắc màu nghe những lời khen, trong lòng khoan khoái lắm. Cha của cậu bé đi săn là thợ đá. Bác ngắm nghía hòn đá tới nửa ngày, rồi bắt đầu đem đục và búa sắt ra. Ông bắt đầu gọt, tĩa hòn đá, nghe cứ chan chát, chan chát,..

Cậu bé thấy xót xa, vội nói với cha:

Cha ơi, hòn đá đẹp thế, cha đừng nện nó ghê vậy!
Thôi đi cha! Đừng đục đẽo nữa!

Hòn đá năm sắc màu cũng có cao giọng lên van vãn:
- Bác thợ đá ơi! Bác tha cho tôi! Tôi là hòn đá đẹp đến
như vậy kia mà!

Bác thợ đá mỉm cười chẳng nói năng gì, vẫn tiếp tục
đục đẽo: “Choang choang, choang choang...”

Bụi đá tủa như nước mắt của hòn đá năm sắc màu cứ
rơi lả tả xuống mặt đất!

Mặt trời lặn rồi lại lên, dưới bàn tay điêu khắc của
bác thợ đá, hòn đá năm sắc màu biến thành một con
chim Khổng tước bằng đá, toả sáng năm sắc màu.

- Khổng tước hình thành rồi! Khổng tước hình thành
rồi! – Cậu bé đi săn khoái quá, vừa nhảy cẫng lên vừa
reo mừng.

Bác thợ đá lấy một chiếc gương đặt trước bức tượng
đá. Chim Khổng tước nhìn thấy mình từ hòn đá năm sắc
màu, trở nên đẹp đẽ nhường vậy, cũng cười tít cả mắt,
rồi gật gật đầu tỏ ý cảm ơn bác thợ đá.

Bác thợ hiền từ nói:

- Mi trở nên một con chim Khổng tước đẹp đẽ là do
đã bỏ đi những thứ thừa trên thân mi. Nếu không thế,
mi mãi mãi chỉ là một hòn đá năm sắc màu mà thôi.

CHIẾC VÒ SÀNH VÀ CHIẾC BÌNH BẠC



Ngày xưa, có một người đàn bà goá sống cùng hai con gái. Cô con gái lớn giống mẹ cả về tướng mạo lẫn tính tình, có thể nói là nhìn cô ta cũng như nhìn thấy mẹ cô ta vậy. Cả hai đều chẳng được ai ưa bởi vì chỉ vợ vào vào phần mình, lại ngạo mạn, vô lễ. Cô con gái út thì giống như người cha đã khuất của cô; dịu dàng, thành thực, lại xinh đẹp hiếm thấy.

Tục ngữ có câu: “Ngưu tầm ngưu, mã tầm mã” (Trâu tìm trâu, ngựa tìm ngựa), người đàn bà goá đó yêu cô con gái lớn tới mức cuồng si, còn thì ghê lạnh, tàn ác đối với cô con gái út. Cô út đã phải lo cơm nước, lại còn bị sai đủ việc, cứ quần quật cả ngày. Khiến người ta phần nộ bất bình là dù còn nhỏ vậy, mỗi ngày cô út phải hai lần vác chiếc vò sành to, đi xa bốn năm dặm đường để lấy nước về nhà.

Một hôm, cô út đang múc nước bên suối, một bà lão

ăn mày tới hỏi cô xin uống nước.

- Vâng! Mời bà uống nhé! - Cô nhanh nhẩu nói, rồi lập tức rửa chiếc vò sành mấy lần, chọn nơi nước suối trong treo để mức nước, mời bà lão uống. Để bà lão đỡ mệt, cô út cứ nâng chếc vò sành cho tới khi bà lão uống nước xong.

Bà lão hiền từ đó uống nước xong, nói với cô út:

- Châu nhỏ, cháu xinh đẹp, lương thiện, thành thực như vậy, quả đáng cho mọi người yêu quý! Ta quyết định tặng cho cháu một món quà. Kỳ thực, đó không phải là quà, mà là một khả năng hiếm thấy: từ bây giờ trở đi, mỗi khi cháu nói một câu, đều có một đoá hoa hoặc một viên đá quý tuôn ra từ miệng cháu!

Nguyên bà lão nghèo khổ đó là một vị tiên nữ có pháp lực vô song cải trang để thử xem tấm lòng của cô út ra sao.

Cô út trở về nhà. Người mẹ rít lên chửi là cô đã về chậm, nói đủ điều rất khó nghe.

- Con xin lỗi mẹ! Từ nay con sẽ cố về sớm ạ! - Cô út nói.

Kỳ lạ là cô vừa nói xong thì từ trong miệng tuôn ra một đoá hoa hồng và một viên đá quý.

- Ôi! Thượng Đế! Mồm mày làm sao lại phun ra đoá hoa và đá quý thế này? - Người mẹ hết sức kinh ngạc. Rồi lần đầu tiên trong đời, cô út thấy bà tươi cười, thân thiết, hỏi:

- Con gái! Những thứ này là từ đâu mà có thế?

Cô út thành thật kể rõ từng ly từng tí toàn bộ việc xảy ra với người mẹ, đồng thời từ miệng cô lại lăn ra mấy viên đá quý.

Người mẹ nghĩ: “Việc hay thế này nên cho con gái lớn đi làm thử xem sao!” Thế là bà ta gọi cô con gái lớn đến, nói:

- Xem này, con! Em con mỗi khi nói, miệng đều nhà ngọc phun châu nhiều như vậy, lẽ nào con lại không có tài năng như vậy? Con chỉ cần tới suối kín nước, khi thấy bà lão ăn mày xin nước uống, thì cho bà lão uống nước là được thôi mà!

- Đợi một lát con đi! Con còn phải tận mắt xem đứa em có tài ra sao đã! – Cô gái lớn lưỡi nhác đã quen, trả lời.

- Không! Phải đi ngay lập tức, con gái quý yêu của mẹ! – Bà mẹ thúc giục.

Cô gái lớn tới suối nước. Nhưng cô ta vừa đi vừa cầu nhàu và không phải mang theo chiếc vò sành to mà là một chiếc bình bạc đẹp nhất trong nhà.

Vừa tới suối nước, cô nhìn thấy một quý phu nhân mặc đồ thêu kim tuyến, cổ đeo đầy vàng bạc bước ra từ trong rừng cây, hỏi xin cô ta cho uống nước. Kỳ thực, đó vẫn là vị tiên nữ đã xuất hiện lần trước, nhưng cải trang như vậy để thử xem cô lớn kiêu ngạo, vô lễ tới mức nào.

- Lẽ nào tôi tới đây là để cho bà uống nước sao? Tôi đến là xin bà lão ăn mày cái tài nhà ngọc, phun châu mỗi khi nói. Đương nhiên, vì tôi có mang theo một cái

bình bạc, nên bà muốn uống nước thì tự mình múc lấy mà uống! – Cô lớn sừng sộ nói

- Mi chẳng có một chút nhỏ láng yêu nào cả! A, mi đã muốn xin một món qua thì ta cũng cho mi một khả năng hiếm thấy nhé. Từ lúc này trở đi, hễ mi nói một câu thì từ mồm mi sẽ chui ra mấy con rắn, hoặc mấy con rết! Tiên nữ giận dữ nói.

Nói xong, chỉ chớp mắt, tiên nữ đã không thấy đâu nữa!

Ở nhà sốt ruột đợi con gái lớn, người mẹ đi tìm. Từ xa, bà ta đã gọi:

- Con quý hoá ơi, con ở đâu?

- Mẹ! Con ở đây! Cô gái lớn gắt gỏng trả lời và lập tức từ miệng cô ta bò ra hai con rắn độc và hai con rết!

- Ối trời ơi! – Người mẹ bước tới trước mặt cô con gái lớn, la hoảng lên:

- Tôi nhìn thấy ma quỷ! Đây đúng là do con út đáng chết gây ra đây! Ta quyết không tha cho nó!

Nói xong, bà ta quay ngay về nhà hòng tuốt xác cô con gái út. Nhưng cô gái út đã được vị tiên nữ báo tin, nên sớm ra nấp ở một vạt rừng gần đấy rồi.

Một vị hoàng tử đi săn bất ngờ gặp cô gái út đó. Vừa nhìn thấy cô đẹp mê hồn như vậy, hoàng tử đã đem lòng yêu mê, thân thiết hỏi cô vì sao lại một mình ở đấy, mặt mày ủ ê buồn rầu.

- Cảm ơn Ngài! Là do mẹ tôi đuổi tôi ra khỏi nhà! – Cô út trả lời.

Hoàng tử nhìn thấy từ miệng cô tuôn ra năm sau hạt trân châu, đá quý thì hỏi là những thứ đó ở đâu ra. Cô út kể lại toàn bộ cuộc gặp kỳ lạ với bà lão ăn mày. Hoàng tử càng vui mừng, lập tức đưa cô út về hoàng cung, bái kiến vua cha rồi cưới cô út làm vợ.

Thế còn cô gái lớn vô giáo dục thì sao? Do cô gái lớn cứ tuôn ra răn rết nên người mẹ cũng hãi hùng, phải đuổi cô ta ra khỏi nhà. Nghe nói không lâu sau, cô ta bị đói mà chết ở trong rừng sâu.

CẬU BÉ NẪM TRONG QUẢ ĐÀO



Rất lâu, lâu lắm rồi, ở ngọn núi nọ có một đôi vợ chồng sống bằng nghề kiếm củi. Do chẳng có con cái gì, họ đều cảm thấy cô quạnh lắm.

Một hôm, hai vợ chồng vào núi chặt củi. Họ tới một nơi chưa từng có ai tới thì nhìn thấy một cây đào. Kỳ lạ là cây đào lớn như vậy mà chỉ có một quả vừa to, vừa tươi, ở mãi ngọn cây.

Người vợ nói với người chồng:

- Ông lên hái quả đào xuống đi!
- Cao quá! ở mãi ngọn cây thì làm sao mà hái nổi!
- Thế thì ông chặt đổ cây xuống!

Người chồng gặt đầu, lấy rìu vừa định chặt thì bỗng nhiên nghe thấy có tiếng nói khe khẽ truyền từ quả đào trên ngọn cây:

- Đừng chặt! Đừng chặt! Tôi tự mình sẽ xuống, mau đỡ tôi!

Cả hai vợ chồng cảm thấy lạ lẫm, song người lấy khăn chít đầu, người lấy khăn quấn cổ ra hứng. Chỉ nghe “bộp” một tiếng, quả đào trên cây đã rơi xuống.

Trong lòng hai vợ chồng dó dặng lên niềm mong: “Nếu có một đứa con trai ở trong quả đào thì quý quá!”. Khi đó, từ trong quả đào vang ra lời nói khe khẽ:

- Mau bỏ ra! Mau bỏ ra! Để cho tôi nhảy ra!

Người vợ dùng rìu cẩn thận bỏ quả đào ra. Vừa nhìn thì đúng như ước nguyện của hai vợ chồng họ, bên trong quả đào có một đứa bé trai nằm. Tuy nó chỉ nhỏ như hạt đào vậy, nhưng đôi vợ chồng đó vui mừng khôn xiết. Người vợ vội bồng đứa trẻ trong lòng bàn tay. Người chồng buộc chặt bó củi rồi gánh lên vai. Họ cùng nhau vui vẻ về nhà.

Bởi cậu bé bé nhỏ, sinh ra từ quả đào, hai vợ chồng đặt tên cho nó là “Be Đào”. Họ quý ngựa Bé Đào như châu báu vậy, ngày nào cũng bớt phần sữa cừu của mình, nuôi bé, khiến bé lớn lên rất nhanh, rồi trở thành một chàng trai anh tuấn.

Một hôm, bé Đào nói với cha mẹ:

- Cha mẹ ạ! Nghe nói ở trên đảo Phù thủy đầu to có rất nhiều châu báu. Con muốn đi lấy về để phụng dưỡng cha mẹ nay đã già yếu!

Người mẹ ngăn lại, nói:

- Không! Không thể đi! Tên phù thủy to đầu ấy ghê gớm lắm!

Người cha cương quyết nói:

- Chúng ta chẳng cần châu báu. Không cho con đi tới nơi nguy hiểm!

Còn Bé Đào thì cứ nằng nặc đòi đi, cha mẹ chẳng ngăn nổi, đành phải đáp ứng. Họ chuẩn bị cho Bé Đào rất nhiều bánh khô, dọn dồ đủ điều, lại tiền rất xa, mới chịu chia tay.

Bé Đào đi được một đoạn, bị một con Khỉ ngăn đường, hỏi:

- Anh bạn đi đâu vậy?

- Tới đảo Phù thủy to đâu.

- Nếu cho tôi cùng ăn bánh khô, tôi sẽ cùng đi với anh!

- Được thôi!

Bé Đào có Khỉ làm bạn, đi càng nhanh. Khi đói, họ ăn bánh, còn khát thì cùng uống nước suối.

Đi được một quãng, họ lại gặp một con Gà hoang. Gà hỏi:

- Các anh đi đâu vậy?

- Tới đảo Phù thủy to đâu.

- Nếu như cho tôi cùng ăn bánh, tôi sẽ cùng đi với các anh.

- Được thôi!

Như thế, Bé Đào lại càng đông thêm bạn bè. Trên đường đi, họ cười nói vui vẻ lắm!

Sau đó, họ cũng gặp một con Chó, một con Cua. Chúng cũng yêu cầu và Bé Đào cũng đồng ý cho họ cùng ăn bánh khô và cùng đi.

Tới đảo Phù thủy to đầu, chúng phân công: Gà bay lên không trung, Khí trèo lên cây, Chó tuần tiễu trên mặt đất, Cua nấp ở dưới nước, ai nấy bám sát theo Phù thủy to đầu mà hành động.

Còn Bé Đào thì sao? Chàng ta cầm dao đi tìm Phù thủy to đầu. Tìm khắp nơi, cuối cùng, nghe thấy tiếng ngáy như sấm vang ra từ một hang động, thì ra Phù thủy to đầu đang ngủ say, Bé Đào liền vung dao đâm nó tử thương. Phù thủy to đầu cố nhảy ra khỏi hang động, định trốn lên không trung thì bị Gà hoang mổ cho mù mắt; định nhảy xuống cây to thì bị Khí xông vào móc mắt quá tim, định nhảy xuống mặt đất thì bị Chó cắn rách đùi; định nhảy xuống nước thì bị Cua kẹp rách chân. Về sau, Bé Đào đuổi kịp, đâm một nhát nữa kết liễu đời Phù thủy đầu to.

Bé Đào trở về hang động của Phù thủy đầu to, thu thập vàng bạc châu báu lại rồi báo các bạn bè:

- Những thứ này chúng ta chia làm năm phần bằng nhau nhé!

Khí nói:

- Không! Tôi chỉ giúp anh thôi! Tôi không cần châu báu! Tôi cảm thấy hòn đảo này tuyệt lắm, cho tôi ở đây là được rồi!

Gà hoang, Chó, Cua cũng ồn ã cả lên, nói:

- Tôi cũng vậy! Tôi cũng vậy! Tôi cũng vậy!

Bé Đào chào chia tay với các bạn, mang theo của cải, trở về nhà.

CÂY TÁO THẦN



Ngày xưa, có người đàn bà goá, chỉ có đứa con trai duy nhất tên là Flaêslóp. Một hôm, người đàn bà goá đó vào rừng hái được khá nhiều phúc bồn tử, trên đường về nhà, gặp một bà lão. Bà lão nói:

- Nếu bà cho tôi phúc bồn tử, tôi sẽ cảm ơn bà và sẽ chỉ cho con bà con đường đi tới hạnh phúc.

Người đàn bà goá đưa lần phúc bồn tử cho bà lão. Bà lão nói:

- Con trai bà sẽ học một nghề giúp được cho con người; mà anh ta cũng tìm được hạnh phúc trong công việc đó.

Nói xong, bà lão biến mất.

Người đàn bà goá về nhà, cứ nghi hoài: "Nên cho con học nghề gì?" Mấy ngày sau, bà gặp một người thợ may, bèn hỏi:

- Làm ơn bảo tôi, nghề gì là nghề hay nhất thế giới?

- Nghề may, đương nhiên là thế! – Người thợ may nói.

Thê là người đàn bà goa cho con đi học nghề thợ may. Song, học nghề may được một tháng, thì Flaêslôp về nhà, nói với mẹ:

- Mẹ ạ! Con không thích làm thợ may. Thợ may chỉ may quần áo cho người có tiền, còn người nghèo vẫn phải mặc rách rưới!

Người đàn bà goá dành cho con trở về nhà.

Ít ngày sau, bà ta lại gặp một người thợ giấy, và hỏi người đó:

- Làm ơn báo tôi, nghề gì là nghề hay nhất thế giới?

- Đương nhiên là thợ giấy! Bác thợ giấy trả lời.

Thê là người đàn bà goá đưa Flaêslôp vào học ở cửa hàng giấy. Nhưng học được một tháng, Flaêslôp lại trở về nhà nói với mẹ:

- Mẹ! Con không muốn làm thợ đóng giấy. Thợ đóng giấy cũng chỉ đóng giấy cho người có tiền, còn người nghèo thì làm sao có giấy mà đi!

- Thê thì con trở về nhà đi! Người đàn bà goá đồng ý với câu của con.

Một hôm, người đàn bà goá gặp một kỹ sư danh tiếng, bèn hỏi ông ta:

- Làm ơn báo giùm tôi, trên thế gian này làm gì là tốt nhất?

- Ô! Làm binh khí là tốt nhất! Kỹ sư trả lời.

Người đàn bà goá lại đưa con đi học nghề chế tạo vũ khí.

Một tháng sau, Flaêslôp lại về nhà nói với mẹ:

- Mẹ ơi! Con không muốn làm việc chế tạo vũ khí. Bởi bạn bè sử dụng nó, kẻ thù cũng có thể sử dụng nó.

Lúc này thì người đàn bà goá tức giận, mắng Flaêslôp:

- Đã chẳng chịu học nghề gì thì cho mi đi chăn bò cho ta!

Flaêslôp đi chăn bò mà cảm thấy rất vui. Khi bò gặm cỏ, cậu ta thổi sáo, hát ca, vô lo, vô nghĩ.

Một hôm, đang chăn bò, nhìn thấy khói đang bốc lên ở một khóm cây xa xa, cậu ta chạy tới xem thì thấy lửa cháy bao quanh một hòn đá, trên hòn đá có con Thạch sùng đang cuống lên tìm đường thoát. Flaêslôp đưa chiếc gậy cho Thạch sùng theo gậy thoát khỏi đám lửa. Đâu ngờ, Thạch sùng biến thành bà lão, nói:

- Cậu bé có tấm lòng thật quý hoá! Ta cần cảm ơn cậu. Bây giờ cậu đi với ta, đừng lo lắng gì về đàn bò. Sẽ có người trông thay cậu.

Bà lão dẫn Flaêslôp đến một cái hang vừa tối vừa sâu, trong đó có hai chiếc làn và một cây táo kết đầy quả chín vàng. Một chiếc làn chứa đầy hồng ngọc, còn chiếc kia chứa đầy lam ngọc. Bà lão nói:

- Ba thứ này tùy cậu chọn. Nếu chọn làn hồng ngọc hay làn lam ngọc thì cậu đều trở thành giàu nhất thế giới. Còn chọn cây táo thì tuy cậu không được giàu có, nhưng lại làm phúc cho nhiều người được.

Flaêslôp không do dự, chọn ngay cây táo.

Bà lão mừng lắm, nói:

- Cậu chọn rất đúng! Đây không phải là cây táo bình

thường mà là cây táo thần. Buổi tối, cậu hái lá táo non thì chúng sẽ biến thành mật ong màu vàng có thể chữa được mọi thứ bệnh.

Flaêslôp mang cây táo về trồng ở trước cửa nhà mình, và theo cách chỉ dẫn của bà lão, cậu đã chữa khỏi bệnh cho rất nhiều người. Từ đó, người tới xin chữa bệnh đông vô kể, danh tiếng của Flaêslôp cũng truyền khắp nơi.

Vào lúc đó, Quốc Vương lâm bệnh nặng, chẳng ai chữa khỏi. Ông đã nghe tiếng Flaêslôp bèn cho người tới mời, nhưng Flaêslôp không đi. Thế là Quốc Vương cướp mất cây táo thần.

“Không có cây táo thần thì làm sao chữa bệnh cho mọi người?” Flaêslôp nghĩ tới bà lão bèn đi tới hang xưa tìm.

Bà lão đã biết mọi chuyện, nói:

- Ta không còn cây táo nào nữa, nhưng còn một ít lê để cho cậu. Chúng sẽ giúp cậu lấy lại được cây táo thần. Cậu phải nhớ: ăn lê xanh thì mũi sẽ dài ra, ăn lê vàng thì mũi trở lại bình thường, ăn lê màu lam thì làm mọc sừng, còn ăn lê đỏ thì sừng biến mất!

Flaêslôp cảm ơn bà già, mang lê tới bán ở ngoài hàng rào của hoàng cung. Người hầu trong hoàng cung tới mua lê cho hoàng đế ăn. Quốc Vương ăn lê thì đầu mọc sừng, mũi mọc dài ra, sợ hãi chẳng dám để ai nhìn thấy.

Khi đó, Flaêslôp xin gặp Hoàng đế, nói rằng chữa được cho Quốc Vương mất sừng, mũi trở lại như cũ, nhưng Quốc Vương phải trả lại cây táo cho cậu. Quốc

Vương không còn cách nào khác đành đồng ý. Thế là cây táo lại trở về trước cổng nhà Flaêslôp.

Cậu lại nhu xưa, chữa bệnh cho mọi người mà không lấy một xu. Cậu sống không sung túc, nhưng lại cảm thấy rất hạnh phúc, do không ngừng đem lại hạnh phúc cho người khác.

NÚI THUYẾT TỈNH



Có một vị hoàng đế có một cô con gái xinh đẹp và thông minh vô cùng. Công chúa lớn lên, tới lúc chọn phò mã thì vị hoàng đế lại đột nhiên nêu một ý đồ thật quái lạ. Ông ta đòi dựng nên một quả núi thuyết tỉnh để ai có thể trèo lên tới đỉnh quả núi đó mà không ngã xuống thì người đó có đủ tư cách cưới con gái của ông ta.

Núi thuyết tỉnh đã được dựng lên xong. Vị hoàng đế tuyên bố với cả nước về cách thức tuyển chọn phò mã.

Ai mà chẳng muốn làm phò mã. Nhưng nghe cách thức chọn tuyển như vậy, rất nhiều người đã bỏ ý định tham gia tuyển chọn. Có một số thanh niên dũng cảm, xem thường cả mạng sống, đi thi tuyển, chưa trèo lên cao được bao nhiêu đã ngã lộn cổ xuống mà chết! Có một số đã leo trèo lên đến được lưng chừng núi, do trượt chân mà lộn nhào xuống dưới, có người chết, có người bị

thương, bị thám vô chừng.

Một hôm, lại có một kẻ tới xin tuyền. Anh ta anh tuấn, tráng kiện, ăn nói lưu loát, lễ độ. Công chúa mới nhìn đã thầm yêu anh ta. Khi anh ta chuẩn bị trèo lên núi thủy tinh, Công chúa đề xuất với cha cho mình cùng trèo lên núi với chàng trai, như thế, hai người có thể hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau. Hoàng đế cũng đồng ý như vậy.

Khi mới bắt đầu, anh chàng thanh niên và Công chúa trèo lên khá thuận lợi, không lâu sau đã trèo lên tới lưng chừng núi. Vào lúc đó, chỉ nghe “cách, cách” vài tiếng, núi thủy tinh tách ra thành một đường dài, làm cho Công chúa bất ngờ rơi xuống đường kẻ ấy, lọt vào trong núi. Chàng trai con chưa hiểu rõ việc gì đã xảy ra thì đường kẻ nứt lại trở lại bình thường.

Trở xuống dưới núi, chàng trai kể lại chuyện bất hạnh của Công chúa. Hoàng đế đau đớn tới nỗi khóc rống lên thảm thiết.

Công chúa thì ra sao? Nàng chỉ cảm thấy thân mình nhẹ bẫng, bay lượn, tựa như người ngồi trên đám mây, cứ thụt thụt tới một hang động rất sâu, rất sâu trong núi thủy tinh.

- Chao cô gái yêu quý!

Công chúa nghe có người nói với mình, không khỏi kinh ngạc, cô nhìn ra, thì có một ông già, quanh mình lùa cháy đỏ rực, có bộ râu dài, màu xám bạc.

- Ta là Coliccola! Ông già tự giới thiệu, rồi nói tiếp: - Ta muốn mi làm người hầu nữ của ta, giúp ta nấu nước,

làm cơm, giặt quần áo, quét dọn giường chiếu. Nếu như mi đáp ứng, ta không sát hại mi. Nếu mi không đáp ứng, mi sẽ bị giết chết ngay trước mặt ta!

Công chúa nói:

- Xin theo sự sắp xếp của Ngài!

Sáng sớm hôm sau, ông già lấy ra một chiếc thang, dựa vào thành hang động, trèo lên phía trên. Không lâu sau, khi ông ta quay trở lại, Công chúa đã làm xong mọi việc trong nhà.

- Mi rất giỏi! Ông già khen Công chúa.

Nói xong, ông ta giao cho Công chúa rất nhiều vàng bạc, bảo cất kỹ đi.

Thời gian cứ ngày ngày năm năm trôi qua đi Coliccola cũng ngày càng già đi.

Một hôm, Coliccola, nhu thường lệ, sau khi leo chiếc thang trèo lên phía trên thì Công chúa làm xong mọi công việc trong nhà, lại đóng kỹ cửa hang động, chỉ để chừa lại một cửa trời, rồi ngồi trước gương chờ đợi.

Không lâu sau, Coliccola quay lại, gọi:

- Cô gái! Mau mở cửa! - Ông già vừa đập cửa vừa gọi.

- Không! Ta không mở cửa cho mi! Công chúa trả lời

Khi đó, ông già cất lời hát:

Ôi! Cô gái thân yêu

Bát đĩa ăn cơm đã rửa chưa?

Mau để ta vào xem xem

Ta đang ở ngoài chờ đến buồn bã!

Công chúa nói rằng bát đĩa ăn đã rửa sạch sẽ.

Ông già lại hát lên:

Ôi! Cô gái thân yêu

Giường chiếu đã xếp lại chình tề hay chưa?

Mau để ta vào xem xem!

Ta đang ở ngoài chờ đến buồn bã!

Công chúa lại trả lời rằng giường chiếu đã sắp xếp chình tề rồi.

Tiếp đến Colicola lại hỏi này hỏi khác, tìm mọi lý do để Công chúa mở cổng ra, nhưng dù ông ta nói thế nào, Công chúa vẫn không chịu mở cổng.

Colicola chẳng còn cách nào khác, phải chạy quanh hang động mấy vòng, cuối cùng trèo lên cửa trời còn mở, định nhìn vào bên trong theo cửa đó. Nhưng cửa rất hẹp, lại thêm râu ông ta quá dài, quá nhiều, cái đầu cũng không chui lọt vào trong cửa. Ông ta nghĩ ngợi một lát, bèn quyết định trước tiên nhét râu vào trong cửa, sau đó mới chui đầu vào.

Công chúa ở trong hang động vẫn chăm chú theo dõi động tĩnh của ông già. Khi nhìn thấy ở cửa trời của hang động xuất hiện chòm râu rất dài, Công chúa chạy rất nhanh tới, tóm lấy, đem quán chặt vào một chiếc cột, sau đó nhanh chóng mở cổng hang động, chạy vội đi lấy cái thang Colicola hàng ngày vẫn lên xuống, trèo lên tới đỉnh núi thủy tinh, cẩn thận xuống chân núi, bình an trở về hoàng cung.

Hoàng đế gặp lại con gái vui mừng vô hạn. Sau khi

biết được cuộc gặp gỡ kỳ lạ của con gái, ông ta lập tức phái người tới lấy vàng bạc châu báu ở trong hang động và tổ chức hôn lễ cho con gái.

Phò mã là ai vậy? Đương nhiên là chàng trai mà Công chúa đã yêu thích ấy.

THƯỢNG ĐẾ TỨC GIẬN



Qua Thừa là đứa con thứ sáu của vợ chồng họ. Nó vừa sinh ra là cha mẹ nó đã ủ ê mặt mày, buồn lo khon tả. Cũng bởi họ quả là quá nghèo, đã nuôi không nổi nam đứa trẻ, nay lại thêm một đứa nữa. Người cha cảm thấy nó là người quá thừa, chẳng nên tới với nhân gian, do đó đặt cho nó cái tên là “Quá Thừa”!

“Quá Thừa” đã ra đời được mấy ngày, phải cần mẹ cha đỡ đầu, mẹ đỡ đầu và làm lễ rửa tội. Ai ngờ, mọi bà con láng giềng và bè bạn không một ai bằng lòng nhận làm việc đó. Bởi nhà họ cũng quá nghèo, ai cũng sợ liên lụy tới mình!

Hôm đó, cha mẹ “Quá Thừa” đang buồn bực, đau đớn vì việc đó thì bỗng có một ông già râu bạc tới xin ăn và xin được trú nhờ một lát. Người vợ nhìn thấy ông già thật thảm thương nên nói với chồng:

- Bánh mì của chúng ta tuy chẳng đủ ăn, nhưng không

thế từ chối ông già. Ông để ông già vào sưởi ấm, ăn một khoanh bánh mì nhé!

Ông già râu bạc bước vào trong nhà, vừa sưởi lửa, vừa ăn bánh mì. Nhìn thấy ngấn nước mắt trên mặt hai vợ chồng chủ nhà, ông già quan tâm hỏi:

- Các người có chuyện gì thương tâm vậy?

Người cha của "Quá Thừa" đem chuyện gia cảnh của mình và chuyện chẳng làm sao tìm nôi cho đứa trẻ cha mẹ đỡ đầu.

- Việc đó thì có gì mà phải buồn rầu - Ông già nói: - Nếu các người đồng ý, tôi nhận làm cha đỡ đầu cho đứa trẻ này!

Một người ăn mày làm cha đỡ đầu cho "Quá Thừa", danh tiếng tuy không được hay lắm, nhưng còn hơn là không có, cho nên vợ chồng chủ nhà mừng rỡ gật đầu:

- Cảm ơn ông già hảo tâm! Tôi vì đứa con của tôi cảm thấy mừng lắm! Nhưng chỉ có cha đỡ đầu thì chưa được. Lấy đâu ra mẹ đỡ đầu?

- Điều đó các người cũng không lo! Tôi sẽ đi tìm. Các người định khi nào làm lễ rửa tội cho đứa trẻ? Ông già hỏi.

- Ngày mai! Nhưng chúng tôi còn chưa chuẩn bị, thứ gì cũng chưa mua được!

- Điều đó thì các người khỏi lo! Tôi làm tất cả mà!

Nghe lời ông già nói, vợ chồng chủ nhà đều thấy lạ kỳ: "Một ông già phải đi ăn xin thì lấy đâu ra tiền!"

Ông già nhận ra ý nghĩ của hai vợ chồng chủ nhà, lập

tức nói thật thân phận của mình.

- Các người có biết tôi là ai không? – Tôi là Thượng đế.

Sáng tinh mơ ngày hôm sau, vợ chồng chủ nhà vừa mở cổng đã thấy tới rất nhiều khách lạ, tay mỗi người đều khệ nệ bưng những bọc quà lớn. Họ vừa đến là đã ủa ra bắt tay vào mọi việc. Rồi rất nhanh thấy trên chiếc bàn phủ vải trắng chất đầy những bình rượu ngon, bánh mì trắng như tuyết, đủ loại hoa quả, bơ sữa thơm nức mũi... Trên bếp lò, súp nóng đang bốc hơi ngùn ngụt.. những xiên thịt nướng, những con gà quay chảy mỡ xèo xèo trên than lửa.

Hai vợ chồng chủ nhà đều nghi: Ngày lễ rửa tội cho con nhà giàu cũng chẳng thể thịnh soạn bằng! Bè bạn đến dự đều sùng sốt, nói rằng: “Quá Thừa” đã tìm được cha đỡ đầu giàu có.

Khi tiệc rượu kết thúc, tiếng chuông của giáo đường bắt đầu vang lên thì một chiếc xe ngựa lộng lẫy phanh két trước cổng nhà. Xe vừa dừng, một bà lão gầy gò tới mức chỉ như có khung xương, từ trên xe bước xuống trước mặt cha mẹ “Quá Thừa” nói:

- Bé đứa trẻ ra đây! Ta là mẹ đỡ đầu của nó. Ta sẽ bế nó ra giáo đường làm lễ rửa tội.

- Bà là ai? Mẹ “Quá Thừa” hỏi.

- Ta là Thần chết.

Mọi người trong nhà nghe thế đều thất kinh, sợ hãi

chạy đi hết, chỉ còn trơ lại hai vợ chồng chủ nhà.

Không phải sợ! – Thần chết nói – Ta không làm hại gì các người. Ngược lại ta có thể đảm bảo cho các người sống 200 năm tuổi thọ!

Nói xong, Thần chết lấy từ trên xe xuống một chiếc áo choàng và một tấm lụa, gói đứa trẻ lại, bế đi.

Lễ rửa tội xong, Thượng Đế và Thần Chết đi luôn khỏi đó. Khi sắp ra khỏi cửa, Thượng Đế bảo hai vợ chồng chủ nhà:

- Thức ăn trên bàn cho dù các người ăn thì mãi mãi chẳng thể hết đâu! Từ hôm do trở đi, cả nhà “Quá Thừa” không còn phải lo thiếu ăn, thiếu uống nữa! Thức ăn trên bàn bữa trước ăn hết, bữa sau lại tự nhiên được bày lên. Sáu đứa trẻ lớn lên rắn chắc, tráng kiện.

Khi “Quá Thừa” lên 18 tuổi, mẹ đỡ đầu của nó tới thăm, bảo:

- Con bây giờ đã không còn bé nữa. nên học lấy một nghề gì đi!

- Mẹ đỡ đầu! Con phải học gì?

- Học y nhé!

- Sợ con học không nổi! – “Quá Thừa” lắc đầu – Con đã thấy thầy thuốc. Họ nói toàn bằng tiếng La tinh, mà con thì một câu nghe cũng không hiểu!

- Không việc gì cả! Ta sẽ ngấm giúp con. Sau khi bệnh nhân tới, con cứ nhìn bóng ta mà hành sự. Nếu thấy ta đứng ở đầu giường, là chứng tỏ bệnh nhân đã hết cách

cứ chữa thì con gọi người nhà của bệnh nhân mau chuẩn bị hậu sự cho họ; nếu ta đứng ở cuối giường, là chứng tỏ bệnh nhân có thể chữa khỏi, thì con cứ đem thứ thuốc ta đã pha chế xong cho bệnh nhân uống, lập tức sẽ thấy hiệu nghiệm.

Từ đó, “Quá Thừa” đóng vai thầy thuốc. Do phương thức chữa bệnh của cậu ta khác các thầy thuốc khác, lại thêm tài năng hể nhận chữa là khỏi bệnh, danh tiếng càng ngày càng lớn, cuối cùng truyền đến cả tai Quốc Vương nước Pháp. Khi đó, Công chúa đang lâm bệnh, các thầy thuốc khắp Paris đều bó tay, không có cách gì chữa trị. Quốc Vương bèn phái người tới mời “Quá Thừa” tới thủ đô. Kết quả, nhờ sự ám thị của mẹ đỡ đầu, “Quá Thừa” chỉ dùng một bình thuốc nước, Công chúa liền phục hồi sức khỏe.

Quốc Vương hết sức mừng rỡ, hỏi “Quá Thừa”:

- Đền đáp cho người một xe ngựa chạt dây vàng bạc được không?

- Quá ít ỏi!

- Thế thì cho người một xe ngựa chạt dây vàng nhé!

- Cũng chẳng đáng gì!

- Người muốn cái gì?

- Muốn kết hôn với Công chúa!

Quốc Vương đồng ý. Thế là “Quá Thừa” trở thành phò mã.

Sau khi kết hôn, “Quá Thừa” cứ nghĩ hoài. Một người

vợ được như ý như thế mà phải rời xa mình quá sớm thật đáng tiếc! Phải nghĩ cách làm cho nàng cũng có tuổi 200 năm!

Một hôm, “Quá Thừa” đi tìm mẹ đỡ đầu, nói:

- Mẹ đỡ đầu! Hãy cho vợ con cũng có tuổi thọ dài như của con nhé!

- Điều đó thì không thể được! – Thần chết trả lời.

“Quá Thừa” lại yêu cầu rất nhiều lần nữa. Thần chết vẫn không chịu gật đầu. “Quá Thừa” nghĩ ngợi một lúc, nảy ra kế khích tướng:

- Mẹ đỡ đầu! Con biết mẹ không phải không muốn giúp con, nhưng vì không có khả năng thôi, phải không?

- Đừng nói bậy! Thần chết nói – Vì Thượng đế bảo ta làm mẹ đỡ đầu của con. Thượng đế cho ta có khả năng làm được mọi việc!

“Quá Thừa” lấy ra một quả hồ lô đã khoét một lỗ nhỏ ở trên đỉnh, nói với Thần chết:

- Mẹ có thể chui vào trong hồ lô này được không?

- Đương nhiên có thể! Nhưng ta không muốn chui vào!

- Con vẫn không tin! Chính là mẹ không có khả năng chui vào!

Thần chết thấy đứa con đỡ đầu xem thường mình như thế tức lắm, hét to lên:

- Được rồi! Ta chui vào cho con xem!

Nói xong, Thần chết co nhỏ thân dần dần, cuối cùng

co lại chỉ bằng con kiến, thật là nhẹ nhàng chui vào trong quả hồ lô.

“Quá Thừa” mừng rỡ vô cùng lập tức nút chặt miệng quả hồ lô lại.

- Mau thả ta ra! Mau thả ta ra! – Thân chết ở trong quả hồ lô kêu toáng lên.

- Không! Mẹ không đáp ứng yêu cầu của con, con quyết không thả mẹ ra!

ĐÁ DINH DƯỠNG



Có hai kẻ ăn mày, một tên là Tô-tô, một tên là Đi-đi, kỳ thực chúng đều có ruộng vườn, mỗi năm đều thu hoạch được không ít. Nhưng cả hai đều là bọn vô lại, không muốn làm lụng mà có thu hoạch, cho nên mỗi tuần đều tới thôn bên cạnh ăn mày một lần.

Thôn bên có một bà lão lương thiện, siêng năng làm việc, tên là An-niêng. Hôm đó, bà lão đang múc nước chuẩn bị nấu cơm thì nghe thấy có tiếng người gõ cửa, bèn hỏi:

- Ai đấy?

- Là chúng tôi! Bà An-niêng hảo tâm, mau mở cửa đi nào!

Bà lão biết hai kẻ vô lại lại tới xin ăn. Thường thì mỗi lần chúng tới, bà lão cũng chẳng để cho bọn chúng về tay không. Nhưng lần này, bà lão không muốn chúng quen thói. Thế là bà ở bên này tường, bảo:

- Tôi đang tắm. Các người ngày mai hãy đến!

Hai đứa mặt dày tới mức bảo bà lão:

- Thế thì chúng tôi đợi ở ngoài cổng một lát vậy!

Bà lão chẳng còn cách nào khác, đành phải mở cổng cho chúng vào. Kỳ thực, chúng tôi hôm nay tới không phải muốn xin ăn thứ gì, chỉ xin bà một ít thứ thôi. – Tô-tô nói.

- Thứ gì?

- Mấy nắm củ khô. Thứ này có sẵn trong sân nhà bà mà!

Bà lão bằng lòng. Khi bà vừa định đi lấy củ khô cho chúng thì Đi-di lại nói:

- Ngoài ra còn phiền bà cho mượn cái nồi để dùng một lát.

- Mượn nồi làm gì?

- Nấu cơm ngay ở đây để ăn. Chúng tôi đều đói lả cả rồi!

Bà lão mang nồi và củ khô lại cho chúng. Chúng bắc nồi, thêm nước, nhóm lửa. Đợi cho nước sôi, thì Tô-tô lấy ở trong túi xách ra một hòn đá to bằng quả trứng ngỗng, cho vào trong nồi.

- Các anh làm gì vậy? – Bà lão lạnh lùng hỏi.

Tô-tô và Đi-di cùng trả lời:

- Luộc hòn đá để ăn

- Đá mà ăn được à?

- Đây không phải là đá bình thường. Đây là đá dinh dưỡng, bọn chúng tôi xin của một thương nhân nước

ngoài, ấn vào thì hoàn toàn mạnh khỏe, tráng kiện hẳn lên. – Tôô giới thiệu một cách kiêu hãnh.

Bà lão nửa tin nửa ngờ. Một lát sau, Tôô lại nói:

- Bà Anniêng hảo tâm, chúng tôi lại có một yêu cầu nhỏ đối với bà.

- Yêu cầu gì?

- Xin bà cho một cây bắp cải. Nhưng chúng tôi không xin không bà. Đợi một lát nữa, chúng tôi sẽ xin mời bà nếm thử mùi vị của đá dinh dưỡng.

Bà lão lương thiện mang bắp cải trắng tới cho chúng. Chúng rửa, thái, sau đó cho rau vào xung quanh hòn đá dinh dưỡng ở trong nồi:

- Bà Anniêng hảo tâm! Điđi nói. Tốt nhất là bà lại cho thêm mấy củ cà rốt và mấy củ đậu. Như thế, mùi vị của đá dinh dưỡng sẽ càng tuyệt vời.

Bà lão lương thiện lại đem hai thứ đó tới cho chúng.

Sau khi rửa xong hai thứ đó, và cắt nhỏ bỏ vào nồi, Tôô nói với bà lão:

- Bà Anniêng hảo tâm! Bà cứ yên tâm đi làm việc của bà đi nhé! Đợi đá dinh dưỡng chín kỹ, chúng tôi sẽ mời bà tới cùng ăn.

Bà lão siêng năng đi khỏi đó. Trước tiên bà vắt sữa rồi đưa đàn dê vào chuồng. Bà làm xong mọi việc vặt trong nhà mà vẫn không thấy Tôô, Điđi gọi bà. Bà cảm thấy kỳ lạ, chạy tới xem sao thì thấy hai tên vô lại đang nhồm nhoàm ăn thịt và bánh mì. Bà lão vội chạy vào bếp thì thấy miếng thịt và bánh mì bà chuẩn bị bữa tối

đã chẳng thấy đâu nữa!

- Hai đứa lừa lọc này!

Bà lão tức giận lắm, sòng lại nghĩ rằng chỉ tức giận thì chẳng có tác dụng gì, phải nghĩ cách trị cho bọn chúng một mẹ. Nghĩ một lúc, bà lão tới hỏi bọn chúng:

- Các anh có nhìn thấy con mèo nhà tôi đâu không?

- Không ạ!

Hai đứa chùi mồm, định lui đi khỏi đây.

- Ôi nguy rồi! – Bà lão thốt thanh kêu lên – Hôm nay tôi mua một miếng thịt, phết lên trên thuốc độc định như chuột. Có lẽ Mèo đã ăn mất rồi. Biết làm thế nào bây giờ?

- Miếng thịt của bà đặt ở đâu? Hai tên vô lại cuống lên hỏi.

- Ở trong bếp!

Tôtô và Đidi nghe vậy, cảm thấy trong dạ dày khó chịu, “ợc” lên một tiếng, nôn thộc nôn tháo ra thịt và bánh mì chúng vừa ăn vào. Sau đó bọn chúng không dám ngẩng đầu lên, trốn chạy mất.

Từ lần ấy, Tôtô và Đidi, hai tên ăn may, không dám bèn mảng tới nhà bà Anmèng nữa.

NỮ VƯƠNG NGỦ



Quốc vương Tây Ban Nha sau một trận ốm nặng hai con mắt trở nên không nhìn thấy gì. Hoàng hậu tự mình ra thông cáo mời danh y trong cả nước tới hoàng cung, song cũng chẳng tìm ra cách gì chữa trị khỏi mắt cho Quốc vương.

Ba người con của Quốc vương cũng đã cưỡi ngựa tới các nước láng giềng xin giúp đỡ, nhưng chẳng có cách gì giúp cho Quốc vương sáng lại mắt cả.

Có một thầy thuốc già cho rằng nên mời nhà chiêm tinh tới xem cho Quốc vương. Hoàng hậu chấp nhận ý kiến đó. Thế là các nhà chiêm tinh khắp nơi được mời tới hoàng cung.

Nhưng cũng chẳng có nhà chiêm tinh nào tìm ra cách gì chữa trị mắt cho Quốc vương. Chỉ có một nhà chiêm tinh tóc bạc trắng hiển kế:

- Thuốc chữa mắt cho Quốc vương chẳng thể tìm ở nơi nào khác đâu, phải tới đảo “Nữ vương ngữ” để lấy nước tiên!

Mọi người mừng lắm, nhao nhao lên hỏi đảo “Nữ vương ngữ” ở đâu, nhưng vừa nói xong là nhà chiêm tinh tóc bạc biến đi đâu mất tăm. Quốc vương phái 100 vệ sĩ đi tìm cũng chẳng tìm thấy ông ta.

Có nhà chiêm tinh mách với Quốc vương rằng nhà chiêm tinh tóc bạc có thể ở vùng Amênia, do chỉ có các nhà thuật sĩ ở nơi đó mới có ma thuật như vậy. Một lão đại thần đã từng tới Amênia, xin với Quốc vương đến nơi đó tìm “Nữ vương ngữ”.

Hoàng tử cả đứng dậy, nói:

- Phụ vương, đường tới Amênia xa với vợ, lão đại thần đi thì quá vất vả, hãy để cho con đi. Đứa con trai lớn phải xem sức khỏe của cha là cao hơn mọi thứ.

Quốc vương gật đầu đồng ý.

Hoàng hậu và hai em trai tích cực chuẩn bị hành trang cho hoàng tử cả lên đường. Hôm xuất phát, toàn thể dân trong thành tiễn hoàng tử cả ra tận cổng thành, chúc chàng thành công trở về. Hoàng tử cả vẫy tay chào mọi người:

- Các vị hãy đợi tin tức tốt lành. Sau ba tháng tôi sẽ quay lại!

Hoàng tử cả đáp thuyền tới Amênia. Thuyền lệnh

dênh ba ngày trên biển cả thì tới đảo nọ. Thuyền sẽ dừng nghỉ ba giờ. Chàng bị cảnh mỹ lệ của đảo hấp dẫn quá đỗi nên quyết định lên đảo đi xem một vòng.

Chàng đi tới một vườn hoa xun xuê những cây ái thần, cây bách và cây nguyệt quế. Tới trước một cung điện nguy nga, chàng gặp một thiếu nữ tuyệt đẹp. Thế là chàng làm quen và nói chuyện với nàng một cách cởi mở. Khi chàng nhớ tới là cần quay lại thuyền thì đã quá 3 giờ hẹn mất rồi. Con thuyền đã giương buồm đi khuất!

Thế là hoàng tử cả ở lại trên đảo, cùng sống với thiếu nữ. Thiếu nữ đó là Lưcôsitola, chủ nhân của hòn đảo. Lúc đầu, hoàng tử cả còn nhớ tới bệnh tật của phụ vương, nhưng lâu dần chàng cũng quên bẵng đi cả việc đó.

Ba tháng trôi qua, Quốc vương không thấy hoàng tử cả trở về nhà, lo nghĩ rằng chàng đã chết. Để an ủi phụ vương, hoàng tử thứ hai chủ động đề xuất đi tìm hoàng tử cả và lấy nước tiên chữa mất.

Quốc vương gật đầu đồng ý.

Dân toàn thành lại một lần nữa tụ tập tiễn đưa hoàng tử thứ hai và nguyện chúc cho chàng thành công. Hoàng tử thứ hai cũng giống như hoàng tử cả, vẫy tay nói với mọi người:

- Các vị hãy đợi tin tức tốt lành, sau ba tháng tôi sẽ

quay lại!

Hoàng tử thứ hai đáp thuyền suốt ba ngày thì tới đảo Buda - hòn đảo mà hoàng tử cả lưu lại. Chủ thuyền hẹn thuyền sẽ dừng lại đó 12 giờ. Hoàng tử thứ hai lên đảo, cũng tới vườn hoa mọc đầy cây ái thần. Đi tới cuối bậc tường thủy tinh của cung điện, chàng nhìn thấy hoàng tử cả đang chạy lại phía mình.

- Anh ở đây làm gì vậy? Vì sao không trở về nhà?

Hoàng tử thứ hai chạy bỏ tới, ôm chầm lấy hoàng tử cả. Hoàng tử cả đưa em vào một cung điện, được nữ chủ đảo Lucôsitola rất hoan nghênh, mở tiệc lớn mừng đón.

Hoàng tử cả giới thiệu hoàng tử thứ hai với em gái của Lucôsitola, hai người vừa nhìn thấy nhau đã say mê nhau ngay, chẳng đợi yến tiệc tan đã rù nhau vào vườn hoa bàn chuyện tình ái.

Thê là hoàng tử thứ hai cũng quên phát chuyện lấy nước tiên về chữa bệnh cho cha. 12 giờ qua đi, con thuyền chủ chàng hoàng tử cũng đã rời hòn đảo Buda. Hoàng tử có nghĩ ngợi một lát, song lại quán quyết với em gái Lucôsitola, cưới cô ta làm vợ. Hoàng tử cả và hoàng tử thứ hai trở thành khách của điện thủy tinh.

Ba tháng lại qua đi. Quốc vương chẳng thấy hoàng tử thứ hai trở về, trong lòng càng thêm buồn bã, các đại thần trong triều đều lo lắng, không yên. Khi đó,

hoàng tử út Antolu dũng cảm tuyên bố rằng chàng sẽ đi tìm hai người anh và nước tiên của "Nữ vương ngủ".

Quốc vương tỏ ý không bằng lòng.

- Mất của cha đã loà rồi, lòng cũng tan nát rồi! Cha không thể để mất đứa con duy nhất này nữa!

Antolu nài nỉ khẩn cầu, thề rằng nhất định tìm được nước tiên. Quốc vương thấy hoàng tử út có ý chí kiên định nên cuối cùng không thể không để chàng đi.

Antolu chào mọi người trong thành, lên thuyền xuất phát. Anh lệnh dênh trên thuyền ba ngày thì tới đảo Buda. Thuyền sẽ dừng lại ở đó 2 ngày. Khi thuyền thả neo, thuyền trưởng dặn dò Antolu:

- Nếu như chàng còn muốn lên thuyền đi tiếp thì phải đúng hẹn quay lại thuyền.

Antolu gật đầu, tỏ ý đã rõ.

Chàng lên bờ, cũng tìm tới vườn hoa mọc đầy những cây ái thần và nhìn thấy hai chàng trai ăn mặc hào hoa, cưỡi ngựa đang phi tới. Tới gần thì hoàng tử ca và hoàng tử thứ hai nhận ra Antolu, em trai họ. Ba anh em ôm lấy nhau thân thiết.

Hoàng tử cả nói cho Antolu biết là chàng và hoàng tử hai sống trong cảnh thiên đường, có vợ tuyệt đẹp làm bầu bạn. Họ muốn giới thiệu cho Antolu đứa em út của Lucôsitola, song Antolu không lưu lại đảo. Hai người anh khuyên không được, đành rú nhau đi

khởi đó.

Antolu lập tức quay lại thuyền. Thuyền trưởng nhìn thấy chàng vui mừng nói:

- Xem ra chàng không giống hai anh chàng! Tin rằng chàng sẽ thành công!

Cuối cùng thì Antolu tới được vùng Amênia. Chàng tới khắp nơi trong thành để dò la xem “Nữ vương ngủ” ở nơi nào mà chẳng ai chỉ cho chàng. Chàng không nản lòng lại ra vùng ngoại thành dò la. May thay có một bà lão mách chàng nên tới hỏi ông già tên là Fafanaluo ở mãi trên núi cao.

Antolu ngay đêm đó trèo lên núi, tới căn lều cỏ tìm Fafanaluo. Nghe Antolu nói ý định của mình, ông già bảo:

- Chàng trai trẻ! Tôi chưa từng đến nhưng có nghe nói về nơi có đảo “Nữ vương ngủ”...

Fafanaluo cho biết đảo đó ở xa lắm, phải 1 tháng trời vượt biển đầy bão táp phong ba, mà tới nơi lại còn bao nguy hiểm lớn hơn nữa, do đó, mọi người đều gọi nơi đó là “đảo thương tâm”!

Antolu biết được tin đích xác đó, trong lòng mừng lắm, bèn lo liệu thuyền bè xuất phát ngay. Xuyên qua đại dương quả thật là nguy hiểm vô cùng. Thuyền vừa rời bến một ngày đã gặp cuồng phong!

Chiến thắng sóng dữ thì lại gặp ngay một đàn Gấu

Bắc cực khổng lồ hung dữ, đủ sức lật nhào con thuyền! Antolu cùng các thủy thủ phải khéo léo cho thuyền đi vòng để tránh chúng.

Cuối cùng thì chàng đã đặt được chân lên đảo “Nữ vương ngữ”. Thuyền trưởng chúc Antolu thành công rồi đưa thuyền trở về.

Antolu bước lên bến cảng. Lạ thay bốn phía lặng như tờ, không một bóng người, tuy đây đó có mấy con thuyền neo đậu!

Ở cửa ra bến cảng chàng gặp một người lính, nhưng hỏi han thì người đó chẳng đáp một lời, cũng chẳng động dậy, chẳng khác gì một bức tượng đặt ở đó.

Vô cùng ngạc nhiên và cũng chẳng hiểu vì sao lại như thế, chàng đi tiếp vấp trong thành thì thấy người đang khuôn vác hành lý, người đang khâu giày... nhưng tất cả đều bất động trong các tư thế đó!

Chàng cảm thấy đói bụng, bèn bước vào một quán cà phê. Chủ quán đang rót cà phê vào cốc cho một thiếu phụ. Nhưng chủ quán và thiếu phụ đó cũng đều đang bất động, cũng chẳng nói lời nào!

Antolu đi xuyên qua những đám người bất động lặng im, tới trước một toà cung điện, có vệ sĩ vũ trang canh giữ. Song chẳng ai để ý tới chàng khi chàng bước vào cung điện trống trải, cho dù trên chiếc bàn lớn vẫn thấy chồng văn kiện, và trên chiếc ghế lớn bên bàn vẫn

toả sáng những hàng chữ vàng chạm khắc! Antolu cảm thấy phân vân, nghĩ: “Vị Nữ hoàng đó ở chỗ nào? Bà ta có phải là Nữ vương ngủ hay không?”

Đọc theo hành lang diêm lệ, Antolu đi tới một vườn hoa trĩu trĩu những hoa trái. Thuận tay chàng hái một quả táo ăn. Vừa ăn xong quả táo, Antolu liền cảm thấy sa sầm mặt mày, chàng nhìn thấy gì nữa! Nguy to rồi! – Chàng thốt lên hoảng sợ, cố lẩn về theo đường cũ, song lại vô ý rơi xuống một chiếc giếng sâu.

Antolu cố giãy giụa để nổi lên khỏi mặt nước giếng và bỗng nhận ra mắt mình lại có thể nhìn thấy bầu trời xanh ở trên miệng giếng. Chàng hiểu ra, nhất định đây là nước tiên có thể chữa được bệnh mắt cho cha mình.

Chàng nhìn thấy có rất nhiều rễ cây trường xuân mọc lan vào trong lòng giếng. Thế là chàng lấy dây nước tiên vào túi da dê và cố sức bám vào các rễ cây trường xuân mà lên khỏi giếng.

Lúc đó, trời đã tối nên Antolu quyết định tìm nơi ngủ một chút. Chàng bước lên phòng trên tầng lầu nhìn thấy có chiếc giường, trên giường đó có một cô gái xinh đẹp đang ngủ. Chàng phân vân một lúc rồi nằm xuống bên chiếc giường có cô gái đó.

Khi trời sáng, Antolu để lại một mẩu giấy trên chiếc bàn ở cạnh giường: “Hoàng tử Tây Ban Nha Antolu đã ngủ ở đây, rất dễ chịu”. Sau đó chàng tới vườn hoa hái

một quả táo, rồi rời khỏi hoàng cung.

Antolu tới bến cảng thì vừa hay con thuyền chở chàng tới đây cũng vừa quay lại, sau khi đã mua được các thứ hàng cần thiết. Các thủy thủ thấy chàng an toàn trở về đều vô cùng vui mừng. Họ mở tiệc rượu chúc mừng hoàng tử Antolu!

Khi thuyền qua đảo Buda, Antolu lên bờ đi tìm hai người anh, kể cho họ nghe những sự việc đã gặp trên đảo thương tâm và việc mình đã tìm được nước tiên và táo thần, mong họ cùng trở về nước gặp Quốc vương. Hai người anh nghe xong vừa mừng lại vừa ganh tỵ.

Khi Antolu ngủ, hoàng tử cả và hoàng tử thứ hai bàn với nhau tráo nước tiên bằng chiếc túi khác tương tự.

Sau đó hai hoàng tử đó nói với Antolu là đồng ý về nước cùng với vợ của họ.

Khi ba anh em trở về Tây Ban Nha, dân toàn thành phố đổ ra đường nghênh đón. Hoàng tử cả cưới một con ngựa to cao, giống như người anh hùng đi ở đầu hàng, tiếp nhận những lời chúc phúc của mọi người.

Antolu biểu mẹ quả táo. Hoàng hậu vừa cắn một miếng mắt bỗng bị mù. Bà hét to lên đau đớn. Antolu an ủi bà, lấy ra nước tiên để bà uống, nhưng không thấy hiệu nghiệm. Quốc vương tức giận vô cùng, hỏi Antolu vì sao lại làm như thế.

Antôlu cuống sợ tới mức hai chân run lên lẩy bẩy.

Khi đó, hoàng tử cả mang ra nước tiên thật để Quốc vương và Hoàng hậu uống. Uống xong, mắt của hai người đều sáng trở lại.

Hoàng tử cả thừa cơ nói:

- Nước tiên là do chúng con tìm được, Antôlu đã không đi vào đảo Nữ vương ngủ! .

Antôlu cố biện bạch, nhưng Quốc vương không thêm nghe, hạ lệnh đưa Antôlu vào rừng sâu để giết chết.

Vệ binh điệu Antôlu tới một khu rừng ở ngoại thành. Antôlu luôn miệng kêu oan, đem chuyện mình đã trải qua kể cho đám vệ binh nghe. Những vệ binh rất đồng tình với chàng, song chẳng ai dám trái lệnh của Quốc vương.

Một vệ binh nảy ra một kế là tha cho Antôlu trốn đi miễn là chàng hứa rằng không bao giờ quay trở lại kinh thành. Sau đó họ tới một nhà nông dân mua một con lợn, giết lợn lấy tim lợn về giao nộp cho Quốc vương, xem đó là tim của Antôlu.

Chín tháng sau, cô gái ngủ trên đảo thương tâm sinh một đứa con trai và tỉnh lại. Cả kinh thành cũng nhờ sự ra đời của đứa trẻ mà phá trừ đi được bùa chú của ma quỷ, tất thấy đều trở lại bình thường.

Cô gái đó chính là "Nữ vương ngủ". Do Antôlu chín tháng trước đã ngủ một đêm ở trong phòng của cô mà

cô mới sinh được một đứa con, phá được phép ma. Cô nhìn thấy mảnh giấy để lại trên chiếc bàn lập tức triệu các đại thần tới, hỏi xem các chữ viết trên đó có ý nghĩa thế nào.

Một vị đại thần đọc được chữ viết của Antolu, giảng giải cho Nữ vương ngủ hiểu. Nữ vương ngủ rất cảm kích trước việc Antolu đã cứu toàn thể thần dân nước mình nên viết thư gửi Quốc vương Tây Ban Nha mong mời Antolu tới. Nếu không đáp ứng vậy, bà ta sẽ tuyên chiến với Tây Ban Nha.

Sau khi Quốc vương Tây Ban Nha nhận được thư của Nữ vương ngủ, một hội nghị quân thần đã được triệu tập khẩn cấp, bàn cách đối phó. Một người trong số đại thần đã từng được nghe nước tiên của Antolu bị hai người anh tráo đổi, nhưng vì không có chứng cứ, nên chẳng ai dám nói năng gì!

Quốc vương gọi hoàng tử cả và hoàng tử thứ hai tới bàn luận. Hoàng tử cả tranh nói trước rằng chàng đã từng gặp Nữ vương ngủ, nên để chàng đi gặp Nữ vương ngủ xem tình hình ra sao.

Quốc vương tin lời hoàng tử cả, đồng ý phái chàng đi, còn đưa theo rất nhiều vàng bạc châu báu làm lễ vật cho Nữ vương.

Chàng hoàng tử cả theo con đường Antolu đã qua, rất thuận lợi, tới đảo Nữ vương ngủ. Người trên đảo

nghe tin ân nhân cứu mạng tới đều nô nức ra bến cảng nghênh đón. Một đại thần cao tuổi nhất mời hoàng tử cả lên ngựa và đích thân cầm dây cương ngựa dẫn đường cho chàng ta. Hoàng tử cả tới hoàng cung, Nữ vương ngủ ra tận cửa hoàng cung đón tiếp. Chàng thấy Nữ vương ngủ còn xinh đẹp hơn vợ mình bội phần thì tự xưng là Antolu, cử chỉ lời nói rất phóng dãng, khiến Nữ vương ngủ sinh nghi, bèn nêu ra một số câu hỏi đòi chàng ta phải trả lời:

- Chàng tới đây lần đầu vào ngày nào? Chàng làm thế nào để phát hiện ra toà thành này? Chàng làm sao tìm ra tôi? Đã gặp những sự tình gì?

Nữ vương ngủ hỏi đôn mấy câu khiến hoàng tử cả chẳng sao trả lời nổi. Nữ vương ngủ phát hiện chàng ta là giả danh Antolu, lập tức ra lệnh chặt đầu, đem bêu trên tường thành để dân chúng biết.

Nữ vương viết bức thư thứ hai đòi Quốc vương Tây Ban Nha lập tức đưa Antolu tới, nếu không sẽ phái binh lính tới giết sạch mọi người Tây Ban Nha.

Quốc vương nhận được thư hoảng sợ vô cùng. Ông ta thuyết phục hoàng tử thứ hai tới nói rõ ngọn ngành với Nữ vương ngủ.

Hoàng tử thứ hai không biết gì về tình cảnh của hoàng tử cả, cũng không muốn đi, song không dám chống ý chỉ của phụ vương, lại thêm vợ hoàng tử cả cứ

giục chàng đi, cho nên chàng ta đành ra đi xem sao. Quốc vương cho hoàng tử thứ hai rất nhiều châu báu để biếu Nữ vương ngủ. Khi hoàng tử thứ hai tới đảo Nữ vương ngủ thì vừa lúc trời tối. Không dám làm kinh động mọi người, chàng ta len lén lên bờ, tiến tới gần cổng thành thì nhìn thấy đầu hoàng tử cả bêu trên nơi cao cao, bèn bò trở lại bến cảng nấp vào trong bụi cỏ.

Hoàng tử thứ hai đáp một chuyến tàu chở hàng về Tây Ban Nha. Câu nói đầu tiên chàng ta nói khi gặp Quốc vương là: “Chúng ta nguy rồi, Hoàng tử cả chết rồi!” Quốc vương nghe xong lập tức ngã ngối xuống ngai vàng. Hoàng tử thứ hai phủ phục xuống đất, thú nhận việc chàng ta và hoàng tử cả làm việc xấu xa là tráo tui nước tiên của Antolu!

Quốc vương nghe xong hối hận đã sai lầm hạ lệnh giết chết Antolu, Quốc vương quyết định tới mộ Antolu nhận lỗi, nên hạ lệnh tìm người vệ binh trưởng được sai việc thực hiện tử hình Antolu ngày trước. Người vệ binh trưởng sợ hết hồn, vội vàng nói rằng anh ta không biết gì cả!

Quốc vương cho gọi tất cả vệ binh tới. Các vệ binh không biết vì sao Quốc vương lại cần tìm mộ Antolu, không một ai dám nói gì cả. Cuối cùng thì có một vệ binh dũng cảm đứng ra kể lại thật đầu đuôi câu chuyện việc thả Antolu đi. Quốc vương nghe xong không hề

trách mắng, ngược lại vui mừng khôn xiết, ôm lấy người vệ binh đó.

Quốc vương lập tức ra lệnh cáo thị khắp nơi trong nước, tìm Antolu. Cáo thị có vẽ cả hình Antolu và nói rằng ai tìm được Antolu thì sẽ được trở thành một phú ông.

Khi đó ở một vùng gần núi cao gần biên giới, Antolu đang sống rất vất vả. Chàng sống rất thân thiện với người dân miền núi quanh đó. Một hôm, một người dân vào thành trở về mang tới cho Antolu bản cáo thị tìm chàng.

Antolu lập tức từ biệt những người dân miền núi, trở về kinh thành. Khi chàng xuất hiện trên phố lớn, mọi người hoan hỉ tung chàng lên, rồi đưa chàng vào hoàng cung.

Quốc vương mừng rỡ, ôm lấy Antolu, nước mắt chảy ròng ròng, mong Antolu xá cho lỗi lầm của mình và tuyên bố sẽ nghiêm trị hoàng tử thứ hai. Nhưng hoàng tử thứ hai khi đó đã mang vợ len lén trốn đi khỏi từ cổng sau của hoàng cung.

Antolu lập tức lên đường tới đảo Nữ vương ngũ. Quốc vương phái một đoàn vệ binh hộ vệ và đưa theo rất nhiều vật phẩm quý giá

Khi Antolu tới đảo Nữ vương ngũ, Nữ vương vừa nhìn thấy chàng đã như quen biết từ lâu, thân thiết

ngheh tiếp, nói:

- Antolu, chàng đã giải cứu em và thân dân của em. Chàng là chồng của em, đồng thời vĩnh viễn là quốc vương ở đây!

Từ đó, Antolu trở thành quốc vương của đảo Nữ vương ngữ, mọi người đều sống hạnh phúc, tràn ngập niềm vui và tiếng cười.

"Đảo thương tâm" từ đó được đổi tên là "Đảo hạnh phúc"

THẦN GIÓ VÀ THẦN MƯA



Thần gió và thần mưa thuở xưa là láng giềng của nhau. Họ đều trú ngụ ở nơi giữa trời và đất. Một hôm, chẳng hiểu có chuyện vui về gì mà họ cùng nhau uống rượu, hết chén anh tới chén tôi, tới mức say tuý lúy. Câu chuyện giữa họ trở thành đối thoại của hai kẻ say rượu.

- Tôi là vị thần thần thông quảng đại nhất thế giới! – Thần gió nói: - Hễ tôi trở tài thì cát bay đá cuốn, cây đổ nhà tan, tới tàu thuyền trong sóng biển cũng bị lật nhào...

- Thế thì thắm tháp gì? Với tôi mà nói, đó chỉ là chuyện tép riu! Thần mưa nói: - Tôi mà giận dữ thì nước sông nước hồ dâng lên lai láng, ruộng đồng thôn làng tất cả đều chìm dưới lũ lụt, biến thành biển nước mênh mang...

- Cho dù như thế anh vẫn phải xem tôi là vị thần

hàng đầu! – Thần gió hét to lên như thế.

- Đừng nằm mơ như vậy! – Anh nhầm rồi! Giỏi thì thử sức nhau chơi, khẳng định anh chỉ là bại tướng dưới tay tôi thôi! Thần mưa cũng không cam chịu là kẻ yếu hơn.

Như thế rồi lời quan tiếng lại, lời lẽ càng lúc càng cay độc, to tiếng với nhau hơn, cuối cùng, hai thần xông vào nhau, ẩu đả kịch liệt. Chỉ nhìn thấy sấm chớp đùng đùng, gió thét mưa gào, sông hồ đều dậy lên sóng lớn...

Cuối cùng thì ai thắng? Thần mưa! Thần mưa không chỉ đánh ngã thần gió xuống đất, mà còn móc lấy mắt và tim của thần gió, đem cất vào một hang động chỉ có ông ta biết.

Thần gió bị đánh bại nhưng không chết, bởi nghe nói là thần thì sống mãi mà. Tuy vậy, ông ta đau đớn khôn cùng bởi mắt không có khiến đi lại rất khó khăn; tim không có nên suốt ngày đầu óc hôn mê, toàn thân rã rời chẳng còn sức lực gì.

Hôm đó thần gió nằm trên bãi cỏ đau đớn nghĩ ngợi: “Làm thế nào để trả mối thù này? Tự mình xem ra chẳng có hy vọng gì, mất đi tim, mất thì làm sao mà giao đấu được với thần mưa nữa!” Nghĩ ngợi hoài, bỗng thần gió nghe thấy một loạt tiếng Dê kêu. Ngẩng đầu lên ông ta đoán biết hai con Dê già dẫn một đàn Dê con tới đùa chơi bên con sông nhỏ. Thần gió buồn bã than thở:

- Tới Dê mà cũng còn có kẻ nói dối thì làm sao ta lại không có? Có con cái thì lẽ nào không báo được nỗi hận thù?

Thế là Thần gió lấy mình một cái, biến thành một chàng trai trẻ đẹp đẽ, tới một thôn làng kết hôn cùng một cô gái. Một năm sau, vợ Thần gió quả là sinh được một cậu con trai.

Con trai Thần gió dần dần trưởng thành, chỉ biết cha mình là một người cha hiền từ, chứ không biết đó là một vị thần tiên. Một hôm, con trai Thần gió bơi ở sông, gặp con gái của Thần mưa. Hai người vừa gặp nhau lập tức đã đem lòng yêu mến nhau, và về hỏi ý kiến của cha mẹ về ý định chung sống với nhau.

Thần gió nghe yêu cầu của con trai, nghĩ ngay tới cơ hội tốt để báo thù, nên mới kể cho con trai rõ về thân phận thật của mình. Ông ta nói:

- Con trai! Con hãy mang ngay lễ vật đi cầu hôn con gái Thần mưa. Sau khi Thần mưa đồng ý thì con nhân đó xin mang trở về cho cha mất và quả tim của cha. Cha đã chịu bao năm khổ ải, thật không sao chịu nổi tiếp nữa!

Con trai Thần gió, theo lời dặn của cha, quả là đã mang được về con mắt và quả tim của cha mình.

Con trai của Thần gió và con gái của Thần mưa kết hôn với nhau sống rất hạnh phúc.

Hôm đó, họ đang âu yếm bên nhau, bỗng nghe thấy vọng lại tiếng động mạnh tới mức trời long đất lở. Chuyện gì đã xảy ra vậy? Hai người cha của họ lại ấu đã với nhau.

- Cha! Đừng đánh nhau nữa! – Con trai Thần gió

thét lên.

Nhưng Thần gió không nghe. Ông ta vừa đánh vừa hét âm lên:

- Ta nhất định phải báo thù, giết chết kẻ lòng lang dạ sói! Chính hắn đã móc mắt móc tim của ta, làm ta sầu khổ bao năm ròng! Lúc này ta quyết không tha hắn!

- Cha, đừng đánh nhau nữa! – Con gái Thần mưa thét lên.

Thần mưa cũng không chịu nghe theo. Ông ta vừa đánh vừa gầm thét:

- Trước mặt lũ mi, ta đã mang mắt và tim trả lại hắn ta, đáng ra hắn phải cảm ơn ta. Nhưng hắn là kẻ vong ân bội nghĩa nên quay mặt, không thèm để ý tới ta. Lần này ta quyết không tha cho hắn!

Thần gió và Thần mưa tuy phát cuồng lên như thế, nhưng xét cho cùng lại là thân gia, nên lúc đánh nhau cũng có chút lưu tình vị nể. Bởi vậy, đánh rất lâu mà chẳng phân thắng bại. Mà sau khi đánh nhau một trận, họ đều im lặng trở về nhà mình. Nhưng qua được một thời gian, hễ gặp nhau họ lại đánh nhau.

Nếu ngày nào gió dữ lại mưa to thì nhất định đó là Thần gió và Thần mưa đánh nhau kịch liệt. Nếu gió dịu, mưa nhỏ thì là khi Thần gió và Thần mưa đánh nhau đã mệt, mỗi bên đã trở về nhà của mình. Còn khi chỉ có gió mà không có mưa, hoặc chỉ có mưa mà không có gió, thì là Thần gió, Thần mưa tự mình làm việc của họ, không gặp nhau.

- Tôi cần ra thành phố có việc, phải mấy ngày mới về nhà. Mình trông nom nhà cửa cho cẩn thận nhé!

_ Yên tâm đi! Em hiểu phải làm gì mà! – Người vợ trả lời.

Người vợ thấy chồng đi rồi thì cũng len lén đi ở phía sau. Khi anh ta quay đầu lại nhìn, chị ta không nấp sau cây to, mà nấp sau hàng rào, do đó anh ta không phát giác ra.

Sau đó anh chàng nông dân tới một vạt rừng, móc ở trong túi ra một vật gì nho nhỏ, chôn xuống cạnh một góc cây rồi tiếp tục lên đường.

Đợi chồng đi đã xa, người vợ chạy tới đào lên xem thì thấy vật chôn xuống đất là một hạt đào to xấp xỉ bằng quả trứng gà. Đang cầm trong tay, người vợ nghe thấy có tiếng nói phát ra từ trong hạt đào đó: “Mau tách hạt đào ra để chúng tôi bước ra! Bất kỳ việc gì, chúng tôi cũng xin làm xong hết!”

Người vợ mang hạt đào đi nhanh về nhà. Cho dù chị ta đặt hạt đào ở đâu thì trong hạt đào vẫn phát ra mấy câu nói như thế.

Người vợ tò mò tách hạt đào ra. “Oa oa oa...”, từ trong hạt đào oà bay ra 13 con Ruồi, bay loạn cả phòng. Người vợ không biết phải làm thế nào, chỉ nói:

- Bọn mi lại bay trở lại trong hạt đào đi, được không?

Chỉ trong chớp mắt, 13 con Ruồi chẳng thấy đâu nữa mà từ trong hạt đào lại vẳng ra mấy câu nói: “Mau tách hạt đào ra để chúng tôi cùng bước ra! Bất cứ việc gì,

chúng tôi cũng xin làm xong hết!”

Người vợ biết được bí mật của người chồng rồi, lại đem hạt đào chôn lại ở chỗ anh chồng đã chôn.

Đợi chồng trở về nhà, người vợ báo chồng:

- Em đã biết bí mật của anh. Đó là 13 con Ruồi làm việc thay cho anh, đúng không?

- Đúng! Người chồng gật gật đầu trả lời. – Có điều cần nhớ kỹ là, nếu em cần làm việc gì thì dù thế nào chúng đều thay em làm xong. Nhưng chớ bao giờ để ra yêu cầu quá đáng đối với chúng, nếu không hạt đào quý đó sẽ mất thiêng.

Từ đó, người vợ cũng trở nên biếng nhác làm việc, từ giặt quần áo, làm cơm, vắt sữa bò, hay là quét dọn vườn tược... đều giao cho lũ Ruồi làm thay.

Sau đó không lâu, anh chàng nông dân lại có việc ra thành phố. Anh ta lại dặn dò vợ:

- Cần trông nhà cho cẩn thận! Trông nom cho tốt bảo bối của chúng ta! Dù thế nào đừng để ra yêu cầu quá sức cho lũ Ruồi!

Anh chồng đi rồi, người vợ nghĩ: “Thế nào là yêu cầu quá sức? Hôm nay nhân chồng ta không có nhà, mình thử nghiệm một tí xem sao!” Thế là chị ta liền chuẩn bị 6 cái sàng, 6 cái khung lưới và một thùng đựng nước đã đục đầy những lỗ nhỏ ở đáy thùng. Khi nghe thấy tiếng nói từ trong hạt đào vọng ra, chị ta bừa tách hạt đào cho 13 con Ruồi bay ra, rồi nói:

- Các người dùng 13 thứ dụng này đi lấy nước ở con

sông gần đây đổ đầy vào bể nước cho ta!

Nói xong, chị ta chạy ra sau nhà để xem. Nhưng xem đi xem lại cũng chẳng thấy nước ở đâu cả. Chị ta lại chạy lên nhà thì thấy 13 con Ruồi bay đi bay lại xung quanh hạt đào và phát ra tiếng: “Oa oa oa...” không ngừng. Bay hoài rồi một con bay đi mất, tiếp đến lại có một con tách ra bay đi. Rất nhanh, tất cả 13 con Ruồi đều bay đi, mất tăm, mất tích!

Từ đó về sau, hạt đào quý của anh nông dân không còn linh thiêng nữa. Vợ chồng họ chỉ còn cách dựa vào đôi tay của họ mà lao động kiếm sống thôi!

“TUYỆT DIỆU” VÀ “DỜ ỆC”



Nhân còn nhớ lần đầu tiên tôi làm bài thơ là vào năm học tiểu học, lớp ba.

Mẹ tôi xem xong bài thơ, ôm chầm lấy tôi, sau đó lấy khăn chấm nước mắt, nói:

- Patơ, bài thơ tuyệt diệu này đúng là của con làm phải không? Ôi, thiên tài nhỏ của mẹ.

Thời đó, mẹ tôi là giáo sư toán ở đại học, một nhân vật tích cực hoạt động trong giới học thuật. Được lời khen của mẹ, tôi sung sướng đến nỗi đỏ bừng cả mặt lên, có một chút thẹn thẹn, lại vô cùng thích chí!

- Khi nào cha trở về nhà mẹ nhỉ? Tôi cao giọng hỏi mẹ, chấp tay sau lưng đi đi lại lại trong phòng, chẳng biết làm thế nào để cha lập tức xem được “tác phẩm” của mình.

Để mong được cha khen, tôi nắn nót chép lại bài thơ trên tờ giấy trắng nhất, lại dùng bút chì xanh đỏ đóng

khung lại, sau đó đặt trên chiếc đĩa của cha trên bàn ăn.

Bảy giờ tối, cha còn chưa về. Cha là giám đốc một nhà xuất bản, trước đây đã từng là nhà viết kịch, đương nhiên so với mẹ, càng có thẩm quyền hơn phê bình bài thơ của tôi.

Sắp tới 8 giờ thì cha đẩy cửa bước vào, trên mặt còn vương nỗi bực dọc. Ông là người luôn bận bịu suốt ngày, có những việc để làm không hết trong đó tất nhiên cũng có việc gì đó khiến ông khó chịu, cha cầm mạnh cốc nước lạnh uống đánh ực, tựa như dóc thẳng vào dạ dày, rồi đi vòng quanh cái bàn ăn dài dài, lớn tiếng kể lể về công việc xảy ra ở cơ quan khiến ông bực dọc. Cha nói rằng muốn chuyển sang làm giám đốc công ty điện ảnh gì gì ấy.

- Minh nghĩ mà xem, để công việc có thể gói gọn trong hôm nay để đưa đi in thì tay họa sĩ luôn kiếm chuyện để chuồn lại kêu đau đầu, chẳng chịu vẽ bìa, thế có tức không chứ!

Mẹ đâm nhẹ vào lưng cha một cái, tỏ ý vừa đồng tình vừa chẳng biết khen chê thế nào cho phải.

- Đây là cái gì? – Cha vừa ngồi xuống, mắt nhìn thấy cái đĩa trên bàn ăn.

- Patơ muốn báo cho anh một tin vui đấy! Patơ làm xong một bài thơ hay vô ngần! Đúng là hay...

- Xin lỗi! Là hay hay dở thế nào thì để tôi xem xong rồi hãy nói, được không?

Cha cầm bài thơ của tôi lên đến lạnh lùng.

Bài thơ có 10 câu. nhìn loáng một cái đã xem hết, nhưng tôi cảm thấy cha xem đã một giờ. Cuối cùng, ông quăng cho tờ giấy rơi nhẹ lên bàn. nói:

- Tôi thấy ... dở ẹc!

Lúc đó, tôi cúi gằm đầu xuống ngực. nước mắt tự nhiên ứa ra.

- Anh! Có lúc tôi không hiểu được anh nữa! – Mẹ ôm lấy tôi thân thiết, nói tiếp với cha: - Patơ còn là một đứa trẻ, nó mới làm bài thơ đầu tiên, cho dù có dở đi nữa, cũng nên động viên, khích lệ chứ!

- Dở thì làm sao lại nói là hay? Cha vẫn rất cố chấp. – Mà chẳng có ai cưỡng bức nó làm thơ!

Hai người, người câu này, người câu khác, loạn cả lên, khiến tôi sợ hãi co rúm người lại trên chiếc ghế xa lông. không dám ho he gì. Tiếng cha vẫn vang lên:

- Ở cơ quan tôi. nhà biên kịch ưu tú nhất, mỗi tuần tôi có thể trả lương 2000 đồng, nhưng không hề ngăn nổi tôi thối anh ta vì có tật xấu nào đó. ở nhà, Patơ làm thơ rõ ràng là dở ẹc. mà không cho phép tôi nói thực hay sao?

Tôi không nghe tiếp được nữa, oà lên khóc, chạy vội về phòng ngủ của mình.

Hôm sau, cả nhà vẫn hoà hảo như cũ. Lúc cha ra khỏi nhà còn thân tình ôm hôn mẹ. Buổi tối, câu đầu tiên cha hỏi tôi là có xem cuộc thi cử tạ hay không? Ông là người mê xem cử tạ lắm, và tôi đương nhiên cũng chẳng bỏ lỡ

dịp xem thi đấu cử tạ nào. Mấy ngày sau, tôi lại giầu điểm làm thơ, có điều tôi chẳng đưa ai xem nữa.

Sau khi lên học ở bậc trung học, niềm say mê văn học ngày càng nồng đượm trong tôi. Tôi vẫn không ngừng làm chút thơ ca, bút ký. Mỗi lần viết xong một bài, tôi chỉ một mình len lén xem đi xem lại mấy lượt, quyết không bao giờ đọc trước mặt người khác. Chuyện xảy ra mấy năm trước vẫn để lại cho tôi bài học thật khó quên!

Có một lần tôi lục lại những thứ gọi là “tuyệt tác” của tôi xem qua lại một lần. Nói thực lòng, tôi cảm thấy xấu hổ, đỏ mặt lên, thế mà lúc đầu tôi dương dương tự đắc hy vọng mọi người đều phải khen ngợi mình! Tôi nhận thấy ý kiến của cha tôi là đúng, cho dù khi đó phải nghe vậy sao mà lòng buồn bã đến thế! Lời của mẹ nghe ngọt ngào như mật, nhưng thơ của tôi nào có “tuyệt diệu” gì đâu!

Tôi cố lấy dũng khí đưa cha xem mấy bài thơ tôi viết gần đây nhất. Ông ngậm tẩu thuốc, dựa ở xa lông xem kỹ lưỡng có đến một giờ. Tôi đứng bên cạnh mà thấy muôn thót tim, chẳng hiểu cha sẽ dùng ngôn từ nào để giáng vào tôi. Cuối cùng ông nói:

- A! Patơ thân yêu, con quá thích dùng hình dung từ. Nhưng có chút thi vị, gọi nhớ. Được, từ nay về sau, viết xong lại đưa cho cha xem nhé!

Tôi nghe mà vô cùng xúc động. Cha khẳng định sự tiến bộ của tôi, còn chỉ ra những khiếm khuyết để tôi sửa chữa. Lúc đó, mẹ tôi đứng bên có lẽ còn căng thẳng

hơn cả tôi vì sợ cha tôi lại cho tôi một trận bằng những lời phũ phàng, chẳng biết giấu mặt ở đâu cho nổi. Bây giờ thì mẹ còn xúc động hơn cả tôi, hôn tôi một cái và nói:

- Tốt rồi, Patơ! Tiếp tục nỗ lực!

Mẹ vui mừng bởi lời phê bình của cha ngược lại đã thúc đẩy tôi nỗ lực hơn, có tiến bộ hơn.

Về sau tôi suốt đời lấy việc viết lách làm nghề nghiệp của mình, đã cho xuất bản được không ít tập thơ, trở thành một nhà thơ có chút uy tín. Nhưng tôi vĩnh viễn không quên được “tác phẩm đầu tay” của mình. Tôi để nó dưới kính cửa góc bàn, nhìn nó, thấy dâng lên trong tâm khảm một luồng ấm áp của hạnh phúc. Tôi là con người may mắn, bởi có được sự dịu dàng ân cần của mẹ hiền và sự chỉ bảo của người cha nghiêm khắc.

Mẹ bảo: “Patơ, con viết thật tuyệt diệu. Cha nói: “Patơ, con viết dở ẹc!”. Sự thực, con người sống trên đời, có ai không cần sự khích lệ cổ vũ của người mẹ, và sự thẳng thắn chỉ bảo của người cha? Chỉ có tình yêu của người mẹ thì đâu có đủ được!

Đã nhiều năm qua đi, hai câu nói tương phản của mẹ và cha luôn vang bên tai tôi: “Tuyệt diệu” “Dở ẹc”, tựa như vẽ ra hai phong cảnh lớn, mà thuận nghịch, bất đẳng đều hướng về tôi, làm cho tôi trên hành trình của đời mình, tìm được hướng chính xác không ngừng tiến lên, cuối cùng đạt tới đích thành công.

GIÁC MỘNG VÀNG



Không thoả mãn” không phải là tên mà là biệt danh của anh ta. Mọi người khoác cho anh ta cái biệt danh đó là do anh ta quá tham lam.

Một hôm “Không thoả mãn” rời nhà đi du lịch, trên đường gặp một cụ già có chòm râu khá lớn.

- Thưa ông, chúng ta kết bạn cùng đi được không? –
Cụ già nói.

“Không thoả mãn” ngắm nhìn cụ già tỏ vẻ dò xét một lát rồi nói vẻ khinh nhờn:

- Ông yếu ớt vậy, chẳng thể gánh hành lý thay tôi. Mà cũng chẳng giàu có gì để đãi tôi cơm nước! Thế thì việc gì tôi cần đến ông cho thêm một người!

- Yên tâm đi! Tôi chẳng để ông thiệt thòi gì đâu! –
Cụ già mỉm cười nói.

“Không thoả mãn” đành miễn cưỡng đồng ý.

Đi không bao xa, cụ già đã thấm mệt nên họ đồng ý

nghe một lát. Họ tìm thấy một tảng đá lớn, bèn cùng ngã lưng.

Cụ già tụt giày ra, dùng giày làm gối, gối đầu và chỉ lát sau đã ngủ say.

Miệng cụ há hốc ra, ngày khò khò,... khò khò, cánh mũi rung rung, chòm râu cũng rung rung theo.

“Không thoả mãn” không muốn ngủ, ngấm nhìn cụ già ngủ thấy kỳ kỳ. Bỗng anh ta thấy một con ruồi cứ bay đi bay lại ở miệng cụ già mấy vòng, rồi bay tới đậu ở đống xương ngựa dưới gốc cây ngô đồng. Một lát sau ruồi lại bay trở về miệng cụ già. Anh ta cảm thấy kỳ lạ, quyết định đợi lúc cụ già tỉnh giấc thì hỏi việc này là thế nào.

Cụ già tỉnh giấc. “Không thoả mãn” vừa mở miệng định hỏi thì cụ già đã nói trước:

- Giấc mơ hay quá! Trong giấc mơ tôi thấy mình chạy tới một thảm cỏ. Sau khi vòng quanh mấy vòng, bỗng nhìn thấy một con ngựa buộc ở cây ngô đồng, ở bên góc chân sau con Ngựa có vật gì sáng lấp lánh, cầm lên xem thì ra là chiếc nhẫn vàng! Ông xem việc này có kỳ quái không?

- Tôi đang muốn hỏi cụ mà!

“Không thoả mãn” đem việc con Ruồi bay đi bay lại lúc này kể lại một lượt rồi hỏi:

- Việc đó có ý nghĩa thế nào?

Cụ già nghe xong mỉm cười nói:

- Tôi cũng chẳng hiểu ra sao. Nhưng giấc mộng của

tôi và điều ông nhìn thấy là rất tương hợp! Tôi nghĩ rằng chúng ta nên đào ở phía dưới bộ xương cốt Ngựa đó xem sao! Chưa chừng có chiếc nhẫn vàng thật đấy!

“Không thoả mãn” cũng tán thành. Thế là cả hai cùng đào và quả nhiên đào được hai chiếc nhẫn vàng, mỗi người được chia một chiếc. Cụ già vui mừng, “Không thoả mãn” càng vui mừng hơn.

Hai người tiếp tục đi. “Không thoả mãn” vừa đi vừa hỏi:

- Thật kỳ quái! Giác mộng của ông làm sao lại tương hợp với quan sát của tôi.

- Ông không biết sao? Con Ruồi mà ông nhìn thấy là linh hồn của tôi. Đương nhiên là trong giác mộng của tôi hành động thế nào thì con Ruồi cũng hành động như thế mà!

“Không thoả mãn” nghe nói vậy, nghĩ bụng “Giá như ta cũng có giác mộng như vậy thì sẽ phát tài to!”. Anh ta hỏi cụ già:

- Ông làm sao có được giác mộng như vậy?

Cụ già cười ha hả lên rất to, nói:

- Khi chúng ta tình cờ gặp nhau, tôi đã nói không để ông thiệt thòi! Ông có biết tôi là ai không? Tôi là Thượng đế! Chiếc giày mà tôi dùng thay làm gối gồi đầu gọi là “Giày mộng vàng”. Chỉ cần dùng nó gối đầu để ngủ thì trong mộng nhìn thấy gì, sau khi tỉnh lại, cứ theo chỉ điểm ở trong mộng mà đi tìm đảm bảo là tìm thấy thứ đó!

- Ông đưa giày cho tôi dùng được không?

- Thế sao được! Đó là bảo vật của tôi, xưa nay chưa từng cho ai mượn!

“Không thoả mãn” nghĩ bụng: “Không cho mượn à? Đợi tôi sẽ tính xem sao”

Buổi tối hôm đó, khi hai người dừng lại nghỉ tạm qua đêm ở một lều cỏ trong rừng, tới nửa đêm, rình lúc cụ già ngủ say, “Không thoả mãn” len lén cầm lấy đôi giày của cụ già, rồi trốn thật nhanh khỏi nơi đó.

“Không thoả mãn” chạy vội một mạch về nhà, hồn ha hồn hển kể với vợ:

- Tôi kiếm được một bảo vật. Mau thu xếp giường chiếu để tôi đi ngủ!

- Báu vật gì? Làm gì mà ông to to nhỏ nhỏ vậy?

Người vợ trải giường chiếu xong, “Không thoả mãn” mặc nguyên cả quần áo, vội vàng lên nằm. Anh ta chạy đã mệt nên đặt lưng là ngủ liền.

Người vợ nghi anh ta kiếm được bảo vật thật nên đặc biệt chuẩn bị cho anh ta một bữa ăn ngon. Khi dọn mâm, chị ta bỗng nhìn thấy một con Ruồi thành phố bay tới liền giận dữ vung vè đập Ruồi “Bóp” một cái, làm đầu con Ruồi bẹp dí xuống, nát như tương!

Cơ hồ như cùng giây phút ấy, cũng nghe “Không thoả mãn” rống lên một tiếng thảm thiết. Người vợ không biết chuyện gì xảy ra, vội chạy vào xem thì ra “Không thoả mãn” đã như con Ruồi kia, đầu bị vỡ nát, máu chảy ra không ngừng và đã tắt thở!

CHIẾC BẬT LỬA



Có một anh lính đang đi trên đường. Một hai! Một hai!

Anh ta đeo chiếc ba lô trên lưng, đeo kiếm dài bên sườn. Anh đã từng trải qua mấy lần chiến tranh giờ đang quay lại quê nhà, Trên đường anh gặp một cụ phù thủy già trông thật gớm ghiếc. Mũi dưới của cụ ta trể xuống tới tận ngực. Cụ nói:

- Chào anh lính. Chiếc kiếm của anh thật tốt. Chiếc ba lô của anh thật to. Anh quả là người lính không chê vào đâu được! Bây giờ anh muốn có bao nhiêu tiền là có thể có được bấy nhiêu tiền rồi!

- Cám ơn bà lão! – Anh lính nói.

- Anh có nhìn thấy cây kia không? – Cụ ta chỉ vào cái cây ở gần họ; bên trong cây là rỗng. Anh trèo lên ngọn cây, có thể nhìn thấy một miệng hang, Từ đó mà tụt xuống là có thể chui xuống gốc của cây. Tôi sẽ buộc sợi

dây vào lưng anh. Hễ anh gọi là tôi sẽ lúi anh lên.

Anh lính hỏi:

- Tôi xuống góc cây để làm gì?

- Đi lấy tiền mà! - Mụ phù thủy trả lời – Anh cần biết là khi chui xuống đó sẽ nhìn thấy một con đường rộng rãi, rất sáng vì ở đó có mấy trăm chiếc đèn đang thấp sáng. Anh có thể nhìn thấy ba chiếc cửa. Khoá đã cắm sâu ở ổ khoá, anh phải mở các cửa ra. Anh đi vào phòng thứ nhất sẽ thấy một chiếc hòm lớn đặt ở giữa nền đất, trên nắp chiếc hòm có một con Chó có mắt rất to, to như miệng chén uống trà, nhưng không cần để ý tới nó. Tôi có thể đưa cho anh một chiếc tạp dề kẻ ô màu xanh của tôi. Anh rải nó dưới đất, sau đó thì đi nhanh tới tóm lấy con chó, đặt vào chiếc tạp dề của tôi.

Khi đó anh mở chiếc hòm ra, thích lấy bao nhiêu tiền thì lấy bấy nhiêu. Nhưng tiền đó là đúc bằng đồng. Nhưng nếu anh muốn lấy tiền bằng bạc thì đi vào gian phòng thứ hai, ở đó cũng có một con chó mắt to bằng bánh xe nước, nhưng anh đừng sợ nó. Hãy đặt nó lên chiếc tạp dề của tôi, rồi cứ việc mà lấy tiền. Nhưng nếu anh thích lấy tiền vàng thì hãy sang phòng thứ ba, có thể lấy tùy ý bao nhiêu cũng được. Có điều ở đó, con chó ngồi trên hòm vàng có đôi mắt to như chiếc chảo tròn. Đúng là một con Chó, nhưng anh cũng chẳng phải sợ nó. Anh chỉ cần đặt nó lên chiếc tạp dề của tôi là nó không còn làm hại gì anh cả. Anh có thể lấy bao nhiêu tiền vàng từ trong cái hòm đó thì lấy.

- Như vậy quả là không tồi! Anh lính nói. Nhưng tôi lấy thứ gì để trả ơn cho bà đây? Tôi nghĩ là bà chẳng phải là không cần thứ gì thì phải.

- Không, một mẩu đồng tôi cũng không cần. Tôi chỉ muốn anh giúp tôi lấy lên một chiếc bật lửa cũ. Nó là của bà nội tôi đánh rơi ở dưới đó! – Mụ phù thủy đáp.

- Được rồi! Buộc dây thừng vào thắt lưng của tôi đi! – Anh lính nói.

- Chăm lấy đi! Dây là chiếc tạp dề kẻ ó xanh của tôi đây! – Mụ phù thủy nói.

Anh lính trèo lên cây, chỉ lát sau đã tụt vào trong cái hang. Đúng như lời mụ phù thủy anh tới một hành lang rộng có mấy trăm chiếc đèn đang thấp sáng.

Anh mở cái cửa thứ nhất, quả nhiên có một con Chó ngồi ở đó, mắt to như miệng chén uống trà, nhìn thẳng vào anh.

- Mi ngoan nào! Anh lính dùng tạp dề của mụ phù thủy túm lấy con Chó, rồi mở hòm lấy rất nhiều tiền đồng cho đầy vào các túi áo. Anh đập hòm lại, lại đặt con Chó ngồi trên nắp hòm, rồi đi sang phòng thứ hai.

Ở đó có một con Chó mắt to như bánh xe nước. Anh lính nói: “Mi không được nhìn ta trừng trừng. Như thế mi sẽ hỏng mắt đấy!” Anh lại dùng tạp dề của mụ phù thủy bọc lấy con Chó. Khi nhìn thấy trong hòm bao nhiêu là tiền bạc anh bèn quẳng hết đi những đồng tiền đồng, lấy đầy tiền bạc vào các túi áo và ba lô.

Sau đó anh sang phòng thứ ba. Khiếp quá, đúng là ở

đó có một con Chó hai mắt to bằng cái tháp tròn!

Hai mắt của nó cứ quay tít như cái bánh xe vậy!

- Chào mi! Anh lính đưa tay lên vành mũ chào nó bởi chưa bao giờ nhìn thấy một con Chó như vậy. Nhưng sau khi nhìn nó một lát, anh cũng dùng cái tạp dề của mẹ phù thủy túm lấy nó, mở chiếc hòm ra... Trời ơi, bên trong có rất nhiều vàng. Anh có thể dùng số vàng này mua cả kinh đô Copenhagen. Anh có thể mua tất cả bánh kẹo của các bà bán bánh kẹo. Anh có thể mua tất cả những chú lính chì, roi ngựa, con quay gỗ trên toàn thế giới này!... Đúng như thế, tiền vàng ở đó thật là không ít. Anh lính đổ ra hết những đồng tiền bạc ních trong các túi và ba lô, thay vào những đồng tiền vàng, kể cả nhét đầy vào mũ, vào ủng, đến nỗi anh gần như không thể bước đi được nữa!. Bây giờ anh đã đúng là có tiền. Anh lại đặt con Chó lên nắp hòm, khoá cửa lại, bước ra khỏi phòng thứ ba và từ đây gọi vọng lên:

- Kéo tôi lên đi, bà phù thủy.

- Anh đã cầm lấy chiếc bật lửa chưa? – Mẹ phù thủy nói.

- Chết rồi! Tôi quên mất nó. – Anh lính nói thế, rồi quay lại đi lấy chiếc bật lửa cầm chắc trong tay.

Mẹ phù thủy kéo anh lên. Bây giờ anh đã đứng trên đường. Túi quần áo, ba lô, ủng, mũ, tất cả đều ních đầy tiền vàng.

- Bà cần chiếc bật lửa này để làm gì? – Anh lính hỏi.

- Điều đó chẳng quan hệ gì tới anh. Anh đã có tiền.

Tôi chỉ cần anh giao chiếc bật lửa cho tôi thôi. – Mụ phù thủy nói.

- Nói vậy! Bà cần dùng nó để làm gì, yêu cầu nói ngay cho tôi biết. Nếu không tôi sẽ rút kiếm ra, chặt phăng cái đầu của bà đấy!

- Tôi không thể nói cho anh biết! – Mụ phù thủy nói.

Một loáng, anh lính đã chặt đứt đầu mụ phù thủy. Mụ ngã lăn ra. Anh lính đem tất cả gói lại trong chiếc tạp dề của mụ ta, trông giống như một bao đồ, rồi điệu lên vai, sau đó cho chiếc bật lửa vào túi áo, đi một mạch tới kinh thành.

Đó là một kinh thành rất đẹp đẽ. Anh thuê một căn phòng sang trọng nhất trong một khách sạn sang trọng nhất, gọi những món ăn thích nhất, bởi anh đã giàu có, là một tài chủ. Cậu bé đánh giày cho anh cho rằng với phong cách có tiền như anh mà đi đôi giày cũ kỹ thì thật không xứng, nhưng đôi mới thì anh chưa kịp mua. Ngày hôm sau, anh đi mua quần áo đẹp đẽ và đôi giày thích hợp. Lúc này, anh lính đã biến thành một thân sĩ đẹp đẽ. Mọi người đều nói với anh mọi việc trong kinh thành kể cả những việc của Quốc vương, lại nói cho anh biết vị Quốc vương đó có một Công chúa vô cùng kiều diễm.

- Khi nào thì có thể nhìn thấy Công chúa? Anh hỏi.

- Ai cũng không thể nhìn thấy Công chúa. Nàng sống trong cung bằng đồng, rất rộng, bao bọc bằng những bức tường đá và những tháp canh. Mọi người kể: Chỉ có chính Quốc vương mới có thể tự do ra vào nơi đó, do

trước kia đã có lời đoán rằng Công chúa sẽ phải lấy một anh lính bình thường làm chồng. Điều đó khiến Quốc vương chịu không nổi.

“Mình rất muốn được nhìn thấy nàng”! Anh lính nghĩ như vậy nhưng chưa biết làm thế nào để làm được điều đó.

Anh hiện tại sống rất sung sướng thoải mái, thường tới xem kịch ở các nhà hát, đến vườn hoa của hoàng gia để thưởng ngoạn. Anh thường cho tiền mọi người nghèo khó vì anh đã sớm hiểu rằng không có một đồng xu dính túi là việc thật vô cùng đáng sợ. Bây giờ anh đã có tiền, có quần áo đẹp để mặc, giao lưu với rất nhiều bạn bè. Những người bạn đó đều nói anh là một nhân vật hiếm có, một người khảng khái. Những lời nói đại loại như thế khiến anh lính thấy rất dễ chịu.

Nhưng anh hàng ngày chỉ tiêu tiền, chẳng kiếm ra đồng nào, cho nên cuối cùng anh chỉ còn lại 2 silinh mà thôi. Do đó anh đành phải rời bỏ căn phòng sang trọng, tới thuê căn phòng nhỏ hẹp ở sát mái nhà, phải tự mình đánh giầy và tự mình khâu lại khuy áo. Bạn bè của anh cũng chẳng tới nữa, do muốn lên phải trèo lên thang gác cao quá.

Một buổi tối, ngay tới một ngọn nến anh cũng không mua nổi nữa. Khi đó, anh bỗng nhớ ra chiếc bật lửa đó còn có một mẫu nến, bèn lấy chiếc bật lửa và mẫu nến đó ra. Anh bật chiếc bật lửa, ngọn lửa bốc lên thì cửa phòng tự động mở ra, con chó có đôi mắt bằng miệng

chén uống trà mà anh nhìn thấy dưới gốc cây ngày xưa xuất hiện trước mắt anh ta. Nó nói:

- Chủ nhân của tôi cần dặn dò gì?

- Thế này là thế nào? Anh lính nói: Đó quả là điều thần kỳ của chiếc bật lửa. Nếu thế thì mình có thể được điều gì mình muốn.

Anh ta bảo con Chó:

- Mang tiền về đây!

Thế là ầm một tiếng, con Chó chẳng thấy đâu nữa, và chỉ lát sau, lại nghe ầm lên một tiếng, con Chó đã tha về một túi tiền to.

Bây giờ thì anh lính đã biết nhờ thần diệu của chiếc bật lửa. Chỉ cần anh bật một cái thì con Chó ngồi trên nắp hòm tiền đồng sẽ hiện ra. Nếu anh bật hai cái thì con Chó ở nơi có hòm tiền bạc sẽ xuất hiện. Còn anh bật ba cái thì con Chó có hòm tiền vàng sẽ xuất hiện. Bây giờ anh lính lại tới ở nơi căn buồng sáng choang đẹp đẽ, lại mặc những bộ quần áo sang trọng. Bạn bạn bè lại lập tức tới với anh, và hết sức quan tâm tới anh.

Có một lần anh ta nghĩ: Mọi người không thể đi thăm nàng Công chúa thì cũng là chuyện lạ. Mọi người đều nói nàng rất đẹp, nhưng cứ ở hoài trong cung điện bằng đồng có nhiều tháp canh thì có ý nghĩa gì? Lẽ nào mình không thể ngắm nàng một chút sao. Cái bật lửa của tôi ở chỗ nào nhỉ? Anh đánh cho lửa bốc lên, rồi con Chó có đôi mắt to bằng miệng chén uống trà hiện ra.

- Tuy đã nửa đêm nhưng tôi rất muốn ngắm một chút

nàng Công chúa đó, dù một lát thôi cũng được!

- Anh lính nói.

Con Chó lập tức chạy rất nhanh ra ngoài phòng, và thật không ngờ, chỉ lát sau đã thấy nàng Công chúa tới. Nàng nằm trên lưng con Chó, vẫn đang thiêm thiếp ngủ. Ai cũng có thể nhận ra ngay đó chính là nàng Công chúa do nàng đẹp tuyệt vời. Anh lính không thể nào cầm lòng mà không hôn nàng. Con Chó ở lại chờ nàng Công chúa trả về. Sau khi trời sáng, vào lúc Quốc vương và Hoàng hậu uống trà, Công chúa thưa rằng đêm qua, nàng mơ thấy một con Chó và một người lính. Nàng cười trên lưng con Chó, người lính đó đã hôn nàng.

- Đây quả là một câu chuyện rất thú vị. – Hoàng hậu nói.

Đêm hôm thứ hai, một cung nữ già được giao canh bên cạnh Công chúa, xem xem đó là mộng mị hay là thứ gì khác.

Anh lính đó rất mong lại được gặp lần nữa Công chúa khả ái, nên tối đến lại sai con Chó tới chỗ nàng tới. Bỗng cung nữ già lập tức đuổi theo con Chó rất nhanh và thấy nó chạy vào một toà nhà lớn. Bà ta nghĩ: “Bây giờ ta đã biết chỗ nào rồi!”

Bà ta lấy phấn vạch một dấu hình chữ thập lên cánh cửa toà nhà đó rồi về nhà đi ngủ tiếp. Không lâu sau, con Chó chở Công chúa về. Nó nhìn thấy trên cánh cửa toà nhà có đánh dấu chữ thập bèn lấy ra một viên phấn vạch dấu chữ thập lên tất cả cánh cửa của các toà nhà

trong kinh thành. Việc làm đó thật thông minh, do mọi toà nhà đều có dấu chữ thập thì bà cung nữ già không thể nào tìm ra chỗ chính xác được.

Sáng sớm, Quốc vương, Hoàng hậu, bà cung nữ và tất cả quan viên đều muốn tới xem nơi Công chúa đã bị đưa tới.

Quốc vương nhìn thấy cánh cửa có đánh dấu chữ thập đầu tiên nói:

- Ở đây rồi!

Nhưng Hoàng hậu phát hiện ra trên một cánh cửa khác cũng đánh dấu chữ thập nên bà ta nói:

- Ông chồng thân yêu ạ, không phải ở đó!

Cùng lúc đó, những người khác cũng nhất tề nói:

- Chỗ này có một dấu! Lại chỗ này cũng có một dấu!

Bọn họ dù là tới chỗ nào cũng thấy trên cánh cửa đều có vạch dấu chữ thập. Cho nên họ cảm thấy có tìm tiếp cũng chẳng được kết quả gì!

Nhưng Hoàng hậu là một phụ nữ rất thông minh, ngoài việc biết ngồi trên chiếc xe tứ mã, còn có thể làm được một số việc. Bà lấy ra một cái kéo bằng vàng, cắt một miếng lụa thành mấy mảnh nhỏ, khâu thành một chiếc túi rất khéo, trong túi đựng đầy những bột mịn. Bà buộc chiếc túi vào lưng Công chúa, sau đó lại cắt một lỗ nhỏ trên túi, để Công chúa đi qua đường nào thì bột rắc rơi ra đường ấy.

Giữa đêm, con Chó lại tới đưa Công chúa trên lưng chạy thẳng về nơi anh lính ở. Anh lính đã hết sức yêu

Công chúa, rất mong trở thành một vị hoàng tử để kết hôn cùng nàng.

Con Chó hoàn toàn không chú ý tới việc bột mịn đã rắc từ hoàng cung đến tận cửa sổ gian phòng nơi anh lính ở. Nó đã công Công chúa dọc theo tường, rồi trèo qua cửa sổ đó để vào phòng. Sáng sớm hôm sau, Quốc vương và Hoàng hậu đã nhìn thấy rất rõ con đường mà con gái của họ đã qua là nơi nào, và anh lính đã bị bắt giam vào trong ngục.

Bây giờ anh lính đang ngồi trong ngục tù. Trời ơi, ở đó sao mà tối tăm, ngột ngạt tới thế! Mọi người đều nói với anh ta: “Ngày mai anh sẽ bị đưa lên giá treo cổ!”. Lời nói đó nghe thật chẳng hay ho gì, mà chiếc bật lửa của anh lại để quên ở khách sạn mất rồi!

Sáng sớm hôm sau, qua song cửa sắt phòng giam, anh nhìn thấy rất nhiều người trong kinh thành đi tới xem việc treo cổ anh. Anh nghe thấy tiếng trống và nhìn thấy binh lính bắt đầu đi, mọi người đều chạy ra ngoài nhà. Trong đó có một người thợ học nghề đóng giày. Anh chàng đó vẫn còn đeo tạp dề và đi một đôi dép lè. Chàng ta chạy nhanh quá, đến nỗi văng cả một chiếc dép ra, đập vào bức tường nhà giam nơi anh lính nhìn vọng ra ngoài, qua những chấn song sắt.

Anh lính vội nói với anh chàng đó: “Này anh bạn thợ giày! Anh chẳng cần phải vội vàng như thế! Trước khi tôi ra pháp trường thì chẳng có gì mà xem đâu! Có điều nếu anh chạy tới chỗ tôi ở khách sạn đem chiếc bật lửa

của tôi lại đây, thì tôi có thể cho anh 4 silinh. Nhưng anh phải chạy hết sức mới kịp”.

Chàng học việc rất muốn có được 4 silinh, cho nên vất chân lên cổ mà chạy, mang chiếc bật lửa tới cho anh lính. Đồng thời, hà hà,... chúng ta có thể lập tức sẽ biết sự tình thay đổi như thế nào.

Ồ ngoài kinh thành đã dựng lên giá treo cổ to, cao. Rất nhiều binh sĩ và hàng ngàn hàng vạn dân chúng đã vây quanh đó. Quốc vương, Hoàng hậu ngồi trên ngai vàng lộng lẫy đối diện với toàn thể phán quan và những viên bồi thẩm.

Anh lính đã bước lên thang. Nhưng đến lúc sắp sửa bị tròng dây treo cổ thì anh nói là một tội nhân trước khi bị hành hình, có thể có được một yêu cầu vô hại, mọi người nên đáp ứng. Anh ta yêu cầu được hút một hơi thuốc lá, có thể là một hơi thuốc cuối cùng trên thế gian của anh ta!

Quốc vương đối với yêu cầu đó cũng không muốn một chữ “không”. Anh lính lấy chiếc bật lửa của anh và bắt đầu đánh lửa: 1, 2, 3! Bỗng nhiên có ba con Chó lao tới. Một con đôi mắt to như miệng chén uống nước trà, một con có đôi mắt to như bánh xe nước, một con có đôi mắt to như tháp tròn!

- Xin giúp đỡ tôi không để tôi bị treo cổ!

- Anh lính nói.

Khi đó cả ba con Chó nhảy bổ vào lũ pháp quan, bồi thẩm, vỗ chân tên này, cắn mũi tên khác, tung chúng

lên cao để cho khi rơi xuống thì chẳng còn đâu là người nữa!

- Không được đôi phó như thế với ta! – Quốc vương la lên. Nhưng con Chó lớn nhất đã vỗ ông ta và hoàng hậu, xô ngã những tên lính khác vào một đồng. Mọi binh sĩ đều kinh sợ, còn mọi người thì reo lên:

- Anh lính bé nhỏ, anh làm Quốc vương của chúng tôi đi! Anh hãy kết hôn cùng nàng Công chúa xinh đẹp đi!

Thế là người ta rước anh lính tới chiếc xe tứ mã của Quốc vương. Ba con Chó nhảy múa trước mặt anh ta. Bọn trẻ con hô vang lên: “Muôn năm!”. Các binh sĩ đứng nghiêm chào đón. Vị Công chúa đi ra khỏi cung điện bằng đồng của nàng, trở thành hoàng hậu, cảm thấy rất mãn ý. Hôn lễ kéo dài suốt 8 ngày. Ba con Chó cũng có chỗ trong bữa tiệc. Đôi mắt của chúng mở to hơn bất cứ lúc nào.

CHIẾC THUYỀN QUÝ



Xưa có một em bé tốt bụng, siêng năng lao động tên là Nhị.

Một hôm, bé Nhị lên núi kiếm củi, trên đường đi gặp một cụ già đang lấy bẫy đi qua chiếc cầu độc mộc. Sợ cụ già, bé thưa với cụ:

- Thưa cụ, để cháu công cụ qua cầu!

Cụ già thấy Nhị còn bé, không bằng lòng để Nhị công mình. Nhưng do tuổi tác quá cao, đi tới giữa cầu, cụ bị ngã xuống suối.

Bé Nhị vội lao xuống cứu cụ, đến cời quần áo cũng chẳng kịp nên ướt sũng. Cụ già rất cảm kích. Lấy chiếc hộp nhỏ của mình, mở ra, có một con thuyền bằng giấy trong đó. Cụ thả thuyền xuống nước, miệng thì thầm niệm chú:

- Mau lớn lên cưỡi sóng đập gió!

Lời niệm chú vừa dứt, con thuyền bằng giấy đó lập

tức biến thành một chiếc thuyền gỗ to, dửng trên mặt nước.

Bé Nhị lạ lẫm. Lại nghe cụ già niệm chú:

- Nước xuống thu thuyền, mau mau trở lại như trước.

Thế là chiếc thuyền gỗ lớn đó lại thu nhỏ lại thành chiếc thuyền giấy nhỏ.

Bé Nhị hiểu ngay: Đó là chiếc thuyền quý. Bé vui mừng reo lên:

- Thật là quý, thật là quý! Có nó thì sẽ không sợ lụt lội nữa.

Cụ già đưa chiếc thuyền quý đó cho Nhị rồi cụ biến mất trong chớp mắt.

Sau đó không lâu, mưa tầm tã liền mấy ngày, mấy đêm. Thôn làng của bé Nhị chìm trong lụt lội nước bồng bênh khắp chốn. Bé Nhị lấy chiếc thuyền quý, miệng niệm chú theo lời cụ già dạy cho. Chiếc thuyền giấy nhỏ nhỏ lập tức biến thành chiếc thuyền gỗ to, chở được bé Nhị, mẹ bé và một con Mèo trắng, rời khỏi nhà.

Thuyền đi được một quãng chưa xa, Mèo trắng “meo meo...” râm lên. Bé nhìn kỹ dọc thuyền thì ra một con Kiến đang cố bơi trên mặt nước chảy xiết. Bé vớt Kiến lên thuyền.

Kiến được cứu lên thuyền, cầm luôn mái chèo mà chèo thuyền.

Thuyền đang lướt đi, Mèo trắng lại “Meo meo...” rồi rít. Bé Nhị nhận ra có một con Ong trời lên mặt nước, bèn vớt chú Ong lên thuyền.

Ong chúa lên thuyền lại giúp Nhị chèo thuyền.

Nước càng lúc càng to làm chìm hết cả những mái nhà.

Tất cả đang vội chèo chống thì bỗng có một con chim từ trên trời rơi xuống thuyền. Con chim này bay suốt ngày suốt đêm mà chẳng tìm ra nơi nào đậu xuống, thành ra mệt mỏi quá, rã cả cánh.

Mọi người vừa cứu con chim thì lại nghe tiếng kêu cứu của một người ăn mặc sang trọng, đang ôm một khúc gỗ mà vẫy vùng trong dòng nước.

Bé Nhị dừng thuyền hỏi người đó:

- Chà! Ông là người tốt hay người xấu?

Người đó trả lời:

-Tôi là Trương Bất Tam, không tham ăn là một; hai là không lười biếng; ba là không ăn cắp đồ đạc của ai, nghĩa là người tốt, không tin anh cứ hỏi tôi mà xem!

Bé Nhị tin lời anh ta, quay dây thừng cho anh ta nắm lấy, cứu anh ta lên thuyền. Trương Bất Tam nói là anh ta bơi mệt quá nên chỉ nằm ịch trong thuyền, mãi tới khi ăn cơm mới mò dậy.

Mấy ngày sau nước lũ rút, bé Nhị trở lại nhà cũ thì nhà đã sụp đổ, chẳng thể ở được nữa, bèn bàn bạc với Mèo trắng, Chim và Kiến cùng nhau dựng lại nhà mới.

Trương Bất Tam nghe thấy nói dựng lại nhà, bèn cướp lời:

- Được, tôi chỉ huy cho!

Ngày hôm sau, từ sáng sớm, tất cả mọi người, mỗi

người một việc cố sức làm, chỉ có Trương Bất Tam chẳng chịu làm gì, ăn no nằm khểnh, hoa chân múa tay chỉ trở người khác làm việc này việc kia. Mọi người thấy hắn là kẻ giỏi ăn lười làm, bèn chẳng ai thèm để ý tới hắn cả.

Trương Bất Tam là con của địa chủ Trương Lộ Da, là một kẻ xấu. Hắn biết chiếc thuyền của bé Nhị là một chiếc thuyền quý, bèn tìm trăm phương nghìn kế để cướp lấy.

Một hôm, nhân chỉ có bé Nhị và hắn, hắn dụ dỗ:

- Bé Nhị, chúng ta làm việc đều mệt quá rồi. Chi bằng đem chiếc thuyền quý biếu nhà Vua thì nhà Vua sẽ cho nhiều tiền, bạc, vàng. Như thế ăn uống chẳng phải lo, công việc lại chẳng phải làm gì cả.

Bé Nhị nói:

- Thế sau này nhờ có lũ lụt thì làm thế nào?

Trương Bất Tam đảo con mắt gian xảo nói:

- Lụt to thế thì vạn năm mới có một lần. Để chiếc thuyền quý giá mà vạn năm mới dùng một lần thì thật là phí!

Bé Nhị tin lời Trương Bất Tam, lấy ra chiếc thuyền quý. Trương Bất Tam vội cướp lấy, chạy nhanh tới kinh thành.

Hôm đó, khi ăn cơm, mẹ Nhị không thấy Trương Bất Tam, nói ra mới biết bé Nhị bị hắn lừa. Mọi người rất tức giận quyết định bảo bé Nhị vào kinh thành tìm hắn, lấy lại chiếc thuyền quý.

Bé Nhị đi bao đường đất mới tới được kinh thành.

Người ở kinh thành đông đúc quá, tìm bao nhiêu ngày mà bé Nhị không thấy Trương Bát Tam đâu.

Một hôm bé Nhị đang đi trên đường, bỗng nghe thấy tiếng la hét oang oang:

- Mau tránh đường, có quan tể tướng qua đây!

Bé Nhị ngẩng đầu lên thì thấy có một đại quan, cười trên một con ngựa, đang giương giương tự đắc đi qua, đằng sau hắn có bao tùy tùng hộ tống. Nhìn kỹ hoá ra là Trương Bát Tam!

Bé Nhị lao ra giữ lấy cương ngựa, la lớn:

- Trương Bát Tam, trả lại cho tôi chiếc thuyền quý!

Trương Bát Tam nhận ra bé Nhị, bèn sai người bắt lấy đánh cho bốn mươi gậy.

... Mèo trắng, Kiến, Ong chúa và Chim ở nhà dựng nhà mới, sốt ruột vì mấy ngày mà bé Nhị chưa quay về nhà, rủ nhau cùng vào kinh thành tìm.

Suốt ba ngày ba đêm tìm kiếm, cuối cùng họ mới thấy bé Nhị dở sống dở chết trong một căn lều nát. Chính cụ già cho bé Nhị chiếc thuyền quý đã cứu bé tới đây.

Thế là Chim đi tìm cỗ quý. Ong chúa thì lấy mật ong chữa trị, nuôi dưỡng bé Nhị. Không bao lâu, vết thương của bé cũng khỏi.

Bọn họ hận thù Trương Bát Tam vô cùng, quyết tìm hắn để bào thù, tìm nhà vua đòi lại chiếc thuyền quý.

Nhưng làm sao mà lọt vào Hoàng cung đây?

Chúng đang lo âu thì nghe tiếng loa báo tin Công chúa lâm bệnh. ai chữa khỏi bệnh Công chúa muốn gì sẽ

được nấy!

Nghe được tin đó, bọn họ vui mừng lắm, phân công bé Nhị đóng vai thầy lang, lại xin cụ già biến Chim thành tiểu đồng đi hầu “thầy lang”, biến Mèo trắng và Ong chúa thành người hầu gái, biến Kiến thành người hầu trai. Trước lúc lên đường, cụ già còn bảo cho bọn chúng là về sau, khi gặp khó khăn gì, chỉ cần kêu lên: “Cụ già tám mươi tuổi” là cụ sẽ giúp cho. Nói xong, không thấy cụ đâu nữa.

Bọn chúng tới trước hoàng cung, nói là tới chữa bệnh cho Công chúa nên được vào gặp nhà Vua. Nhà Vua là loài sâu bọ, chỉ biết ăn chơi hưởng lạc, mọi việc đều giao cho tể tướng là Trương Bất Tam.

Trương Bất Tam đang say sưa tiệc rượu nghe lệnh Vua gọi, vội tới tâu với nhà Vua:

- Bọn này chỉ biết kiếm củi trên núi, không biết trị bệnh. Chúng chỉ lừa tiền. Mau đuổi chúng đi thôi!

Bé Nhị chẳng đợi nhà Vua gật đầu đã cướp lời:

- Tôi có linh đan, diệu dược có thể trị khỏi bệnh Công chúa. Không tin đưa Công chúa ra đây thử xem!

Nhà Vua đang mong mỏi Công chúa mau khỏi bệnh, bèn cho gọi Công chúa ra. Bé Nhị nhìn Công chúa biết ngay đó là bệnh lười ăn, lười làm việc, bèn lấy ra một loại cỏ thần diệu xoa trên thân Công chúa một lượt, lại giúp Công chúa vận dụng một lúc. Thế là Công chúa hết bệnh.

Nhà Vua mừng quá hỏi bé Nhị:

- Nhà ngươi muốn thưởng gì?

Bé Nhị nói:

- Tôi cần chiếc thuyền quý của tôi, chẳng cần thứ gì khác cả.

Nhà Vua không bằng lòng. Trương Bát Tam cũng hòa vào với nhà Vua để thoái thác. Cuối cùng, Trương Bát Tam nêu ra một câu thách đố:

- Công chúa và 7 cung nữ cùng ăn mặc, trang điểm như nhau, cùng trùm kín đầu. Nếu bé Nhị không đoán đầu ra là Công chúa thì không được đòi thuyền quý!

Bé Nhị đang lo lắng, bối rối, thì nghe bên tai mình tiếng của Ong chúa:

- Tôi có cách rồi. Vừa rồi tôi nhìn thấy trên đầu Công chúa có bông hoa tươi, còn trên đầu các cung nữ là các bông hoa giấy. Đợi họ ra, tôi sẽ thả một con Ong. Ong bay trên đầu ai thì đó là Công chúa.

Một lúc sau Công chúa và bảy cung nữ cùng ra. Ong chúa thả một con Ong. Thế là bé Nhị chẳng khó khăn gì nhận đúng ra ngay người nào là Công chúa.

Nhà Vua thấy bé Nhị đoán đúng lại lừa phỉnh:

- Trẫm cho người một đấu vàng thì người đừng đòi thuyền quý nữa!

Bé Nhị không bằng lòng, nhất quyết đòi thuyền quý.

Nhà Vua cuống lên gọi Trương Bát Tam cầu viện.

Trương Bát Tam lơ láo nghĩ một lúc rồi hỏi:

- Mi nói thuyền quý là của mi. Lấy gì làm chứng cứ?

Bé Nhị liền kêu máy tiếng: “Cụ già tám mươi tuổi”.

Vừa dứt lời, cụ già liền hiện bên bé Nhị. Cụ già nói với nhà Vua:

- Thuyền quý là của tôi cho bé Nhị.

Đã thế nhà Vua và Trương Bát Tam vẫn còn tìm cách trốn tránh, làm cho mọi người tức lắm.

Chim nói:

- Trương Bát Tam xấu xa như thế thì nên biến nó thành con Sói xám!

Mọi người vỗ tay tán thành. Cụ già lâm râm đọc niệm chú. Thế là Trương Bát Tam biến thành Sói xám!

Nhà Vua thấy thế bám ghế đứng lên định chuồn. Kiến nói:

- Nhà Vua này cũng không phải là người tốt, chỉ giỏi ăn lừa làm. Biến hẳn ta thành con lợn!

Cụ già lại niệm chú và nhà Vua biến ngay thành con lợn hoang.

Bé Nhị cầm lấy chiếc thuyền quý, cùng bạn bè trở về nhà rất vui vẻ.

Về sau, bọn họ lại dùng chiếc thuyền quý để cứu người, làm việc tốt mỗi khi có lũ lụt.

NGƯỜI ĐỐN CÙI VÀ LŨ CON



Hợ của người đốn củi nghèo chết sớm để lại cho ông ta một đàn con đông đúc phải nuôi dưỡng. Ban ngày khi đi làm lưng, ông ta phải nhốt lũ trẻ trong một hang động, ở cửa hang động chỉ để lại một lỗ hồng để có thể nhìn vào bên trong.

Một hôm, ông ta vào rừng đốn củi. Khi trời sắp tối, ông nhìn thấy ở nơi xa xa có ánh đèn sáng leo lét nên bụng bảo dạ rằng hãy tới nơi ấy xem xem chưa chừng kiếm được chút gì đó có thể ăn được cho lũ con.

Hoá ra nơi đó là một căn nhà nhỏ, bên trong có chiếc bàn chất đầy bánh bao, thịt và rượu. Kỳ lạ là trong phòng không có một bóng người. Ông ta làm việc suốt ngày quả là cũng đói mềm nên chẳng để ý thức ăn đó là của ai, bèn bước vào ăn uống. Ăn no uống say xong, ông ta mở bao thuốc, đốt một điếu vừa hút vừa lẩm bẩm nói:

- Lát nữa ta sẽ mang các thứ trên bàn về nhà để lũ

con đáng thương của ta được một bữa thoả thuê!

Lời nói của ông vừa dứt thì chẳng còn đâu bánh bao, thịt, rượu ở trên bàn nữa. Nhìn kỹ, ông ta lại thấy một con Mèo đen rất to ngồi ở giữa chiếc bàn. Người đốn củi sợ toát mồ hôi hột vội kêu lên:

- Hồng rồi! Tôi lọt vào ổ quỷ rồi! Làm thế nào bây giờ?

- Đúng vậy! Ông nói chẳng sai chút nào cả! Đây là tổ quỷ! Âm thanh vừa dứt, một bà già tướng mạo kinh sợ đứng chần ngay trước mặt người đốn củi. Mũi bà ta bằng sắt, vừa nhọn, vừa dài, chọc thẳng vào trong đất.

Mụ nữ quỷ nói:

- Ta là hoàng thái hậu của nước quỷ. Con trai ta sắp về, hấn sẽ dẫn mi giam vào trong địa ngục.

Người đốn củi sợ hãi quá, quỳ xuống trước mặt nữ quỷ cầu khẩn:

- Xin đừng giết tôi! Tôi còn mấy đứa con. Không có tôi, chúng sẽ chết đói mất!

- Ta có thể tha mạng cho mi, nhưng mi phải lấy ta làm vợ. Ta đảm bảo sẽ là mẹ kế tốt của lũ trẻ, là làm cho chúng sống no đủ!

Vì lũ con, người đốn củi đành phải đồng ý nhân điều kiện của mụ nữ quỷ, dẫn mụ về hang động nhốt lũ con.

Mụ nữ quỷ đưa cho người đốn củi hai chiếc túi. Một túi đựng đầy bánh bao, rượu và thịt. Một túi đựng đầy vàng và bạc.

Bọn họ cùng lên đường. Đi tới giữa rừng sâu, nữ Quỷ

nói rằng đã quá mệt, cần nghỉ ngơi một lát để ăn ít thức ăn. Nữ Quý do kiếm được người chồng khỏe, trẻ, nên lúc đó vui vẻ lắm, uống quá nhiều rượu, lúc đó ngủ say lăn ra như chết. Người đốn củi nhân cơ hội đó vung rìu chặt đứt cái mũi bằng sắt của mẹ nữ Quý. Bản lĩnh của nữ Quý đều nhờ ở vào cái mũi đó mà mũi bị chặt đứt rồi nên chẳng còn gì đáng sợ. Tiếng thét của mẹ truyền vang lan khắp cả rừng sâu.

Người đốn củi vác chiếc túi vội chạy về nhà. Ông ta đâu có biết tiếng thét của mẹ nữ quý đã dẫn con của mẹ ta là Quốc vương của nước Quý biết nơi mà tới. Quốc vương nước Quý vừa đuổi theo người đốn củi, vừa thét lớn:

- Tên đốn củi khốn kiếp kia! Chạy mà làm gì! Mi hãy ngoái đầu nhìn lại phía sau mi xem là cái gì?

Người đốn củi làm như chẳng nghe thấy gì, vẫn cố sức chạy như bay về nhà.

Khi ông ta chạy sắp tới cửa hang động nhốt lũ trẻ thì Quốc vương nước Quý cũng vừa đuổi tới kịp nơi đó. Hắn nghiến răng kèn kẹt nói:

- Mi hại mẹ của ta! Ta phải bắt mi xuống địa ngục!

Khi đó, lũ con người đốn củi đang trèo lên cửa hang động dăm dăm nhìn ra, mong cha chúng trở về. Chúng nhìn thấy cha chúng đang cùng một con Quý thương lượng ở ngay phía ngoài hang động, bèn nhất tề thét lên:

- Cha ơi, chúng con đói lắm rồi! Mau tóm lấy con Quý

ấy để nấu chín cho chúng con ăn! Mau tóm lấy nó, đừng để nó chạy thoát!

Tiếng hét của lũ trẻ làm cho Quốc vương Quỷ hồn siêu phách lạc, sợ tới mức rụt đầu mà chạy tháo thân.

Người tiều phu được cú thoát, từng bước từng bước tiến vào hang động, bế lên tay mấy đứa con thật thông minh, cảm kích nói:

-Cám ơn các con của ta, những đứa trẻ thông minh.

CHIẾC CÒI THẦN KỲ



Ngày xưa ngày xưa có một ông vua nọ. Ông vua ấy có một chú chim đẹp và duyên dáng đến mức chẳng có thể tìm được một chú chim nào như thế trên trái đất này. Vua rất yêu quý chú chim.

Một lần, khi cho chim ăn nhà vua quên đóng cửa chuồng, và chú chim bay đi mất. Vua liền cho gọi hai người con trai của mình tới và bảo:

- Ai trong hai con sau một năm tìm thấy con chim ấy sẽ được một nửa vương quốc.

Hai anh em cùng lên đường, tới một ngã ba họ chia tay nhau. Một chốc sau người anh gặp một bà lão - đó là một bà tiên.

- Chàng đi đâu đấy? – bà lão hỏi

- Đi tới nơi nào ta cần, chẳng việc gì đến bà.

Bà lão liền sang đứng ở con đường mà người em đi.

- Chàng đi đâu đấy, hỏi chàng trai tuấn tú?

- Cháu đi tìm con chim cha cháu làm xong.

- Đây, ta cho chàng chiếc còi. Hãy mang nó đến khu rừng Arden, chàng thổi một tiếng còi và nói: “Ta đến để bắt con chim của cha ta”. Tất cả chim chóc sẽ tranh nhau nói: “Chính ta đây! Chính ta đây!”. Chỉ có một con nói: “Không phải ta”. Chàng hãy bắt lấy nó.

Hoàng tử cảm ơn bà lão, cho chiếc còi vào túi và đi tới khu rừng Arden. Tới nơi, chàng thổi còi và nói:

- Ta đến để bắt con chim của cha ta.

- Tất cả chim chóc tranh nhau kêu lên:

- Chính ta đây! Chính ta đây! Chính ta đây!

Chỉ có một con nói:

- Không phải ta.

Hoàng tử bắt lấy con chim đó và quay trở về cung điện của vua cha. Chẳng mấy chốc chàng gặp người anh trai trên đường đi, anh chàng hỏi ngay:

- Em tìm thấy con chim rồi à?

- Vâng, em thấy rồi.

- Đưa nó cho anh!

- Không!

- Thế thì tao sẽ giết mày!

- Anh cứ giết em, nếu anh muốn.

Người anh trai bèn giết chết hoàng tử, đào một cái hố và vùi xác chàng xuống đấy, sau đó hắn mang con chim trở về cung. Nhà vua rất mừng rỡ vì đã tìm thấy con chim, vua hạ lệnh mở một bữa tiệc lớn và cho mời rất đông dân chúng đến dự.

Trong lúc có một người chăn cừu đi ngang qua rừng, con chó của anh ta bắt đầu bới chỗ chôn xác vị hoàng tử trẻ. Người chăn cừu đi theo sau con chó, anh ta nhận thấy chỗ con chó bới bật lên một cái gì. Thoạt đầu anh ta tưởng đó là một ngón tay, nhưng khi xem kỹ anh ta nhận ra một cái còi.

Anh ta nhặt lấy đưa lên miệng, cái còi bỗng nhiên cất tiếng:

Hãy thôi còi, chàng chăn cừu, đừng tiếc sức

Người anh trai đã giết chết tôi

Trong khu rừng Arden cỏ cây rậm rạp.

Thị trưởng vùng đó sống gần nhà anh chăn cừu, nghe chuyện về cái còi ông ta liền mua nó. Khi đến dự bữa tiệc của nhà vua ông ta mang theo cả cái còi, và bỗng nhiên khách khứa nghe thấy:

Hãy thôi còi, ngài thị trưởng đừng tiếc sức.

Người anh trai đã giết chết tôi

Trong khu rừng Arden cỏ cây rậm rạp.

Khi đó nhà vua, đến mượn mình, cũng cầm lấy cái còi và nó lại nói:

Hãy thôi còi, xin vua cha đừng tiếc sức

Người anh trai đã giết chết con

Trong khu rừng Arden cỏ cây rậm rạp.

Người con trai cả của vua tái mặt vì những lời nói về mình. Hắn định chạy nhưng người ta đã đuổi theo, bắt hắn trở lại và bắt hắn thôi còi. Cái còi liên lặp lại:

Hãy thôi còi, tên đao phủ đừng tiếc sức

Người anh trai đã giết chết em

Trong khu rừng Arden cỏ cây rậm rạp.

Lúc đó nhà vua liền hạ lệnh thiêu sống con trai trên ngọn lửa. Sau đó nhà vua cho đòi anh chăn cừu chỉ chỗ anh ta tìm thấy cái còi. Anh chăn cừu nói rằng anh không nhớ chính xác, nhưng anh sẽ thử cố tìm, con chó của anh ta dẫn đường đến nơi đó. Khi cái xác vừa được đào lên, chàng thanh niên liền đứng dậy.

Nhà vua vui mừng ra lệnh tổ chức một ngày hội tung bồng. Tôi cũng được đến dự...

TRÁI TIM BỊ LẤY MẮT



Một tối, trong ngày hội hóa trang, một chàng hiệp sĩ phải lòng một cô gái và hỏi cô:

- Người đẹp ơi, bao giờ thì nàng yêu ta?

- Ta chỉ yêu chàng khi nào chàng mang về được cho ta bông hoa vàng biết hát vào lúc bình minh.

- Xin từ biệt người đẹp! Hãy đợi ta vào buổi chiều ngày lễ thánh Philip ở cửa nhà nàng.

Vào buổi chiều ngày lễ thánh Philip, người đẹp ra trước cửa nhà mình đợi chàng hiệp sĩ si tình.

- Xin chào người đẹp! Ta đã mang về cho nàng bông hoa vàng biết hát vào lúc bình minh. Hãy nói là nàng yêu ta đi:

Vâng thưa hiệp sĩ, em yêu chàng. Nhưng trời ơi, sao trông chàng nhợt nhạt thế!

- Nàng ngạc nhiên vì ta trông nhợt nhạt ư? Một trăm con sói đen canh giữ bông hoa vàng biết hát vào lúc rạng

đông. Chúng cần xé ta tới mức ta đã mất nửa số máu có trong người. Người đẹp ơi, hãy nói đi bao giờ chúng ta làm lễ đính hôn?

- Hiệp sĩ ơi, ta sẽ đính hôn khi nào chàng mang về cho em con chim xanh, con chim biết nói tiếng người, nó có thể bàn luận về mọi việc như người vậy.

- Xin từ biệt người đẹp! Hãy đợi ta vào buổi chiều ngày lễ thánh Rokh ở cửa nhà nàng.

Vào buổi chiều ngày lễ thánh Rokh, người đẹp ra cửa nhà mình đợi chàng hiệp sĩ.

- Xin chào người đẹp! Đây con chim xanh biết nói của nàng đây, nó có thể bàn luận về mọi vấn đề như bất kỳ người cơ đốc nào. Hãy nói đi, bao giờ thì ta làm lễ cưới?

- Hiệp sĩ ơi, ta sẽ làm lễ cưới khi chàng tìm thấy vua chim ưng và mang về đây cho em trong chiếc lồng sắt. Trời ơi, sao trông chàng thật buồn bã!

- Ta buồn ư! Không phải ta buồn vô cớ, ta có lý do để buồn. Con chim xanh, con chim biết nói, con chim có thể bàn luận mọi việc như người, đã bảo ta rằng nàng không yêu ta.

- Con chim xanh, mi nói dối! Vì việc đó ta sẽ lập tức cho vật lông và thui sống mi.

- Xin từ biệt người đẹp! Hãy đợi ta vào chiều ngày lễ thánh Luia ở cửa nhà nàng.

Chiều ngày lễ thánh Luia, người đẹp ra cửa nhà mình ngóng đợi.

- Mẹ ơi, mẹ ơi, chàng hiệp sĩ của con vẫn chưa trở về?

- Hãy ngồi vào bàn, con gái của mẹ. Người yêu con sẽ về vào bữa tối.

Sau bữa tối người đẹp lại ra cửa đứng.

- Mẹ ơi! mẹ ơi, chàng hiệp sĩ của con không về!

- Đi ngủ đi, con gái của mẹ. Sáng mai người yêu con sẽ quay trở về.

Người đẹp lên giường ngủ. Nhưng vào lúc nửa đêm nàng lặng lẽ trở dậy và đi ra cửa đón chàng hiệp sĩ của mình.

- Xin chào người đẹp! Vua chim ưng mạnh hơn ta. Có thể một người nào đó sẽ có khả năng mang về cho nàng trong chiếc lồng sắt.

- Hiệp sĩ ơi, lỗ thủng gì đó thắm trên ngực chàng thế kia.

Người đẹp ơi, trước đây tim ta ở đó. Vua chim ưng đã mổ mất rồi. Không bao giờ chúng ta trở thành vợ chồng, không bao giờ.

Và chàng hiệp sĩ biến vào bóng đêm đen đặc. Còn người đẹp hôm sau cắt tóc vào nhà tu, và nàng khoác bộ áo tu màu đen cho tới khi chết.

HOÀNG HẬU BỊ TRỪNG PHẠT



Ngày xưa có một vị vua đáng tin cậy như vàng, dũng cảm và khỏe như Sam Sơn. Một buổi sáng, sau thánh lễ, vua phát của bố thí một cách hào phóng và mở phiên tòa xét xử công bằng đối với kẻ giàu cũng như người nghèo.

Thật bất hạnh là hoàng hậu chẳng giống chồng tí nào. Chưa bao giờ có một ai đã và sẽ thấy người đàn bà nào keo kiệt và độc ác như bà ta.

Vua và hoàng hậu có một người con trai duy nhất. Nhà vua ân cần chăm sóc giáo dục chàng cho đến năm chàng tròn hai mốt tuổi. Biết được một lỗi lầm dù rất nhỏ của chàng, nhà vua cũng cho gọi chàng đến.

- Hãy nghe đây con, - Vua nói với chàng - khi nào ta chết con sẽ thế chỗ ta cai quản đất nước. Khi đó không ai có thể thay được con. Nhưng khi nào còn sống, đó là nghĩa vụ của ta.

Vua lấy roi và dùng hết sức đánh đứa con trai. Đánh xong vua tổng chàng vào ngục, nơi hoàng tử phải nằm ngủ trên sàn lạnh, chỉ được ăn bánh mì đen và uống nước lã. Chính bởi vậy mà chàng mau chóng trở thành một thanh niên chín chắn và khiêm tốn đến nỗi mọi người đều bảo:

- Cha và con thật giống nhau. Sau này vua băng hà, sẽ có người để giữ gìn hòa bình và công bằng ở đất nước chúng ta.

Một lần, sau khi ăn tối, vua bảo con trai:

- Con trai ta, ta yêu quý con bởi vì con công bằng, khiêm tốn, con có một tâm hồn mạnh mẽ và dũng cảm. Sáng mai con sẽ tròn hai mốt tuổi. Ta đã già và sắp tới sẽ nhường ngôi cho con. Con hãy lấy tất cả ngựa, tất cả chó săn, và bao nhiêu tiền con muốn. Hãy đi săn, hãy vui chơi ở các lễ hội. Nhưng sau nửa năm ta muốn thấy con đã có vợ. Hãy chọn một cô gái tốt theo sở thích của con. Ta vẫn chưa yên tâm chừng nào chưa thấy vợ con là bà chủ của cung điện này.

- Con cảm ơn cha. Cầu chúa ban phước lành cho cha!

Hoàng hậu lặng yên lắng nghe. Trong bụng bà ta nghĩ thầm:

“Thế đấy! Có nghĩa là sau nửa năm nữa ta không còn là bà chủ của cung điện này nữa? Hãy để xem!”.

Sau bữa ăn tối, bà ta gọi con trai lại:

- Thế này, con trai của ta. Con hãy đi săn, hãy đến các lễ hội và hãy vui chơi. Nhưng lấy vợ thì con quá sớm,

con hãy còn trẻ. Hãy kiếm lấy một người yêu. Chúng ta không thiếu các cô gái đẹp.

Hoàng tử cúi đầu và không trả lời gì cả.

Hôm sau, sớm tinh mơ hoàng tử đã lên đường đi săn, và đến đêm mới trở về. Từ đó hôm nào cũng thế. Vua cảm thấy hài lòng và thường bảo:

- Con trai ta, chiều nào con cũng trở về với một đồng thỏ và gà gô. Nhưng cho đến bao giờ con mới đem về cho ta một chiến lợi phẩm sống – một vị hôn thê xinh đẹp, lộng lẫy?

- Cha, hãy đợi ít lâu, chuyện đó chẳng có gì cấp bách cả.

Cuối cùng nhà vua mất hết kiên nhẫn.

“Thế đấy, - Vua nghi – con không muốn chọn vợ cho mình ư? Thôi được, thế thì ta sẽ chọn vợ cho con vậy”.

Và một tuần sau có khách tới thăm cung điện, đó là vua nước láng giềng cùng cô con gái. Công chúa đẹp rực rỡ và trong trắng như một vị thánh. Nàng biết rất nhiều bài hát và hát hay như các nàng tiên cá.

Hoàng tử liền bỏ săn bắn. Từ sáng đến tối chàng ngồi cạnh người đẹp.

- Công chúa ơi, nàng hãy hát đi! Hãy hát nữa đi!

Cô gái hát ngọt ngào và nhẹ nhàng tới mức nhìn nàng, hoàng tử thậm chí quyết định dứt khoát.

“Nàng, chỉ có nàng mới có thể trở thành vợ ta! Nếu không được thì chẳng biết ta sẽ gây ra những chuyện gì”.

Cuối cùng thì những người khách cũng trở về nhà. Và chàng thanh niên rất buồn bã. Chính vì vậy mà nhà vua cảm thấy chưa bao giờ vui đến thế.

- Thế là họ đã đi rồi. - Vua nói trong bữa ăn tối hôm đó. - Chúc họ lên đường may mắn và cầu trời cho họ đừng bao giờ đến nữa.

Hoàng tử tái nhợt như xác chết.

- Cha ơi, con xin cha, cha đừng nói thế, con không thể nói với cha con yêu công chúa đến nhường nào. Nếu như cha không cho con lấy nàng, chẳng biết con sẽ ... gây ra những chuyện gì.

- Thằng bé ngu ngốc! Con và nàng đã đính hôn rồi. Chẳng nhẽ con không đoán ra? Sáng mai tất cả chúng ta sẽ lên đường tới lâu đài vị hôn thê của con. Và một tuần nữa ta muốn thấy nàng là bà chủ ở đây.

- Con cảm ơn cha. Cầu chúa phù hộ cho cha!

Hoàng hậu im lặng nghe, không góp một câu nào. Sau bữa tối bà ta ra ngoài một lúc rồi trở lại ngay. Hai cha con đang cụng li. Cả hai đều rất vui vẻ.

- Hãy uống đi, bạn của ta, vì sức khỏe người yêu của con.

- Bệ hạ, - hoàng hậu nói, - sao bệ hạ không uống vì sức khỏe của thiếp?

- Vì sức khỏe của khanh, hoàng hậu của ta!

- Vì sức khỏe của mẹ thân yêu!

- Xin cảm ơn! Hãy uống nữa đi!

Cả ba cùng cạn chén. Năm phút sau vua tái nhợt như

tàu lá.

- Cha làm sao vậy cha?

Nhà vua ngã xuống sàn. Ông đã chết.

Hôm sau nhà vua được mai táng. Hoàng tử phân phát rất nhiều vàng bạc cho đám ăn mày và các linh mục trên đường từ lăng mộ về, hoàng tử bảo người hầu:

- Hãy chuẩn bị giường cho ta trong căn buồng của người cha bất hạnh của ta.

- Tâu bệ hạ, lệnh của bệ hạ sẽ được thi hành.

Vị vua mới vào phòng ngủ của người cha đã quá cố. Tại đây chàng quì gối cầu kinh rất lâu. Sau đó mặc nguyên cả quần áo, chàng lên giường và ngủ thiếp đi. Chuông đồng hồ điểm lúc nửa đêm đánh thức chàng dậy. Chàng nhìn thấy bóng ma của nhà vua đã quá cố.

Bóng ma nắm lấy tay con trai và dắt chàng đi trong bóng tối tối đầu kia của cung điện. Tại đó ông mở cửa hầm bí mật và lấy tay chỉ vào một chiếc lọ đã vỡ một nửa

- Mẹ con đã đầu độc ta. Con là vua. Hãy trả thù cho ta.

Bóng ma đóng hầm bí mật lại và lui gót. Vị vua trẻ mô hôi ướt đầm vì sợ hãi. Nhưng chàng là người mạnh mẽ và can đảm. Chàng lặng lẽ xuống tàu ngựa, thắng yên con ngựa tốt nhất của mình và phóng nước đại biển vào màn đêm tối đen như mực.

Khi ánh bình minh đầu tiên vừa hé, chàng khê gõ cửa nhà người bạn thân nhất của mình.

- Bạn ơi, bất hạnh vừa giáng xuống đầu ta. Ta sẽ ra đi, tới nơi nào mà mắt ta nhìn thấy. Mai bạn hãy tới gặp vị hôn thê của ta tại cung điện của cha nàng và nói với nàng rằng: “Bất hạnh đã giáng xuống đầu vị hôn phu của nàng. Chàng đã bỏ đi, không biết đi đâu. Nàng sẽ không trở thành vợ của chàng. Nhưng chàng sẽ mãi yêu nàng và không bao giờ để mắt tới một cô gái nào khác. Hãy vào tu viện. Hãy cắt tóc để trở thành một nữ tu sĩ và cầu nguyện cho người bạn của nàng cho đến ngày người ta đưa nàng xuống mồ”.

- Thưa nhà vua, ý muốn của bệ hạ sẽ được thực hiện. Nhà vua phóng nước đại biển vào bóng đêm.

Hôm sau chàng tới một thành phố lớn gấp bảy lần Tuluza. Tại đó chàng bán đi thanh gươm, bộ quần áo đắt tiền và con ngựa, chàng phân phát số tiền cho người nghèo và tiếp tục đi, tay gậy, vai bị như một kẻ ăn mày. Chàng đi mãi cho tới chân một ngọn núi cao, cao đến mức chỉ có những con chim ưng mới lên tới được đỉnh. Tại đây nhà vua trẻ dựng nước cho mình một túp lều. Khi khát, chàng uống nước ở các mạch nước trên núi. Khi đói, chàng ăn cỏ và các loại quả dại có đầy rẫy quanh đó.

Một buổi tối, nhà vua ngồi cầu kinh rất lâu trước khi đi ngủ. Khi chàng thiếp đi, các vì sao đã báo hiệu nửa đêm. Bóng ma của người cha đã chết nhìn chằm chằm vào chàng:

- Mẹ con đã đầu độc cha. Con là vua. Hãy trả thù cho ta.

Bóng ma biến mất. Hoàng tử toát mồ hôi vì sợ hãi. Nhưng chàng là người mạnh mẽ và can đảm. Và thế là giữa đêm chàng lên đường. Bình minh chàng đã xuống tới chân núi. Suốt một năm ròng vị vua đáng thương dần bước về phía trước, chàng cứ đi mãi chẳng hỏi đường ai cả và cuối cùng chàng cũng tới được vương quốc của mình. Buổi chiều, chàng giờ rất gầy gò, chàng tới gõ cửa nhà bạn thân nhất của mình.

- Xin chào bạn. Bạn có nhận ra ta không?

- Bệ hạ là vua của chúng thần!

- Đúng, ta là vua. Hãy nói cho ta biết người yêu ta sống ra sao?

- Người yêu bệ hạ đã chết trong tu viện.

- Hãy nói cho ta biết mẹ ta làm gì?

- Mẫu hậu ở trong cung điện và trị vì đất nước một cách khác nghiệt.

- Giờ ta đã biết những gì cần biết. Hãy dẫn ta tới một căn phòng nào đó. Ta rất mệt và muốn ngủ một chút. Sáng mai vào lúc bình minh hay đánh thức ta dậy.

- Tâu bệ hạ, mọi việc sẽ được thực hiện.

Nhà vua đi nằm và ngủ thiếp đi

Chàng tỉnh dậy lúc nửa đêm. Bóng ma đứng nhìn chàng:

- Mẹ con đã đầu độc ta. Con là vua. Hãy trả thù cho ta.

- Thưa cha, con sẽ thực hiện ý cha.

Bóng ma biến mất. Nhà vua toát mồ hôi vì sợ hãi.

Nhưng chàng là người mạnh mẽ và can đảm.

Bình minh, bạn chàng vào chỗ chàng.

- Bạn ơi, hãy nghe ta! Chiều hôm nay ta sẽ rời bỏ đất nước này mãi mãi. Đây là lệnh, trong đó ta giao lại ngôi vua cho bạn. Còn giờ hãy mang cho ta một thanh gươm, một bộ quần áo xứng đáng với một vị vua, và hãy xuống tàu ngựa thặng yên cho một con ngựa xứng đáng.

Nhà vua phóng nước đại. Lúc hoàng hôn, chàng gõ cửa cung điện của mình.

- Chào mẹ, mẹ thân yêu!

- Chào con trai của ta. Con từ đâu về? Sao con không trả lời ta? Ta muốn biết con đã ở đâu?

- Mẹ thân yêu, con sẽ nói cho mẹ biết sau bữa tối. Con sẽ nói cho mẹ khi chỉ còn chúng ta ở bàn. Còn đang đói.

Hai mẹ con ngồi vào bàn. Khi chỉ còn hai người, nhà vua nói:

- Mẹ, mẹ thân yêu, mẹ muốn biết con ở đâu ư? Con đi vòng quanh đất nước. Con đã lấy người con yêu, sáng mai nàng sẽ tới đây.

Mẫu hậu im lặng, không nói một lời nào cả. Bà ta đi ra ngoài một chốc và quay lại ngay.

- Sáng mai vợ con sẽ tới à? Tốt nhất giờ hãy uống mừng sức khỏe của nàng.

Nhà vua rút gươm ra khỏi vỏ và đặt lên bàn:

- Mẹ của con, người mẹ đáng thương của con, mẹ muốn đầu độc con. Con tha thứ cho mẹ điều đó. Nhưng cha

con không muốn tha thứ cho mẹ. Đa ba lần người đến từ thế giới bên kia và nói: “Mẹ con đã đầu độc ta. Con là vua. Hãy trả thù cho ta”. Và hôm qua con đã trả lời người: “Thưa cha, con sẽ thực hiện ý cha”. Người mẹ bất hạnh của con, mẹ hãy cầu Chúa để Chúa rủ lòng thương trước linh hồn mẹ. Hãy nhìn lưỡi gươm này. Hãy nhìn kỹ nó đó. Con cho mẹ thời gian đủ để đọc kinh sau đó con sẽ chém đầu mẹ nếu mẹ không uống hết chỗ thuốc độc mà mẹ đã rót cho con. Mẹ hãy uống đi, uống cạn đi, hồi mẹ của con, người mẹ đáng thương của con!

Mẫu hậu uống cạn cốc rượu. Sau năm phút ba ta tái mét như tàu lá.

- Hãy tha thứ cho con, mẹ, mẹ đáng thương của con!
- Không, ta không tha thứ.

Và mẫu hậu ngã xuống sàn. Bà ta đã chết.

Khi đó nhà vua liền quỳ xuống và cầu Chúa. Sau đó chàng lặng lẽ xuống chuồng ngựa, nhảy lên lưng con ngựa của mình và phóng nước đại phi vào đêm tối. Không bao giờ người cha còn trông thấy chàng nữa.

NHỮNG CON MA XÓ



Đã lâu lắm rồi ở Môngte có một con ma xó tối nào cũng tới chơi ở chuồng ngựa của bác Saluan, nó lấy bần chải kỳ cọ cho ngựa, chải đuôi và bờm cho chúng, đổ thóc cho chúng ăn và cho chúng uống. Lũ ngựa trở nên béo khỏe, bóng bẩy, thế nhưng lúa mạch ở trong các vựa lúa hết rất nhanh mà không thể đoán ra kẻ nào đánh cắp. Một lần bác Saluan tự nhủ: “Ta phải biết được kẻ nào tẩm rửa cho ngựa của ta và ăn cắp lúa mạch của ta”.

Trời vừa sẩm tối bác liền bí mật chui vào chuồng ngựa. Một chốc sau bác thấy một con ma xó đội một chiếc mũ đỏ bước vào. Bác Saluan liền vỗ ngay lấy cây gậy gậy rơm và thét lớn.

- Cút ngay khỏi đây, quân xấu xa, nếu không ta sẽ giết mi và bác giật chiếc mũ khỏi đầu con ma xó.

- Trả lại cái mũ đây – con ma xó kêu lên – không ta sẽ biến mi thành con lừa!

Nhưng bác chủ không chịu buông chiếc mũ ra khỏi tay và tiếp tục hét lên:

- Cút khỏi đây, quân xấu xa, ta sẽ giết mi!

Cuối cùng thì con ma xó cũng bỏ đi, bác Saluan về kể cho mọi người trong nhà nghe chuyện đã xảy ra, bác kể rằng con ma xó đã dọa sẽ biến bác thành con lừa, bởi vì bác đã lấy cái mũ đỏ của nó.

Hôm sau người làm rất ngạc nhiên vì không thấy bác Saluan xuất hiện, họ vào chuồng ngựa và thấy sừng sốt khi thấy có một chú lừa lạ đứng cạnh lũ ngựa. Họ liền nghĩ ngay đến lời đe dọa của con ma xó. Họ lập tức mang trả chiếc mũ đỏ cho nó và thế là con lừa lại trở thành bác Saluan.

Ba nghìn năm sau, mà cũng có thể là lâu hơn, năm nọ kho lúa của người hàng xóm của chúng tôi đầy ắp lúa mì. Một buổi sáng, anh ta vào kho lúa và thấy rằng một phần số lúa mì đã được đập, còn trên sân đập lúa là những bó lúa đã được chuẩn bị sẵn sàng để hôm sau đập. Anh ta không thể hiểu được đầu của tai nheo thế nào.

Một buổi chiều, nấp vào góc nhà, anh ta thấy một người nhỏ bé chui vào kho lúa và bắt đầu đập lúa. Người hàng xóm của chúng tôi nghĩ bụng: "Ta phải tặng cho đứa bé ấy một cái áo *caftan* thật đẹp để trả công cho nó". Mà quả thật con người đó chẳng mặc quần áo gì cả. Thế là anh hàng xóm của chúng tôi bảo với vợ:

- Có một người nào đó đã đập lúa hộ chúng ta, cần

phải khâu cho anh ta một cái áo *caftan* thật đẹp.

Sáng ra vợ anh hàng xóm của chúng ta liền nhặt các mảnh vải vụn và khâu thành một cái áo *caftan* xinh xinh, anh chồng mặc cái áo đặt lên đồng lúa.

Đêm hôm sau ma xó lại tới, nó vừa chuẩn bị đập lúa thì thấy cái áo *caftan* xinh xinh. Nó liền nhẩy xung quanh kho vì sung sướng và lảm bảm:

- Phục vụ cho một ông chủ tốt thật không uống!

Nó mặc ngay chiếc áo *caftan* vào và thấy áo vừa vặn đến kỳ lạ.

- Ta đã được trả công! Giờ ai muốn thì đi mà đập lúa.

Nói là làm. Nói xong con người nhỏ bé ấy bỏ đi và chẳng bao giờ trở lại nữa.

QUÀ TẶNG CỦA TIÊN NỮ HỒ KREN



Ở vùng núi Nhi-ô-lơ, nơi khí hậu rất khắc nghiệt, có một làng nhỏ với những ngôi nhà chen chúc nhau trên sườn núi. Nông dân trong làng sống rất khổ cực, mặc dù họ cần cù thức khuya dậy sớm.

Bỗng một năm, nơi ấy hạn hán khủng khiếp đã xảy ra nên nạn đói bắt đầu hoành hành trong làng. Gia đình một bác nông dân ở trong làng có mười hai cậu con trai, không một chút bột mì dự trữ, là đói hơn cả.

Một hôm bác nói với các con:

- Các con ơi, cha rất đau lòng khi phải chia tay với các con. Nhưng cha còn đau lòng gấp bội khi phải nhìn thấy các con chết đói. Bây giờ các con hãy đi tìm hạnh phúc cho mình ở những miền đất khác.

- Vâng ạ! – Mười một người con đồng thanh trả lời – Chúng con chỉ để mình em út Phran-trê-xô thọt chân ở lại với cha. Chúng con mạnh chân khỏe tay và đi rất

nhanh, nên nó sẽ không thể đuổi kịp chúng con được.

Bác nhìn tất cả các con một lượt rồi chậm rãi nói:

- Các con ơi, các con khỏe mạnh, chân tay cứng cáp, còn thằng Phran-trê-xcô, mặc dù nó vừa thấp bé vừa bị thọt, nhưng cái đầu và trái tim nó thì lại đáng giá ngàn vàng. Vậy các con hãy cho Phran-trê-xcô đi theo với. Và chỉ khi đó thì tính mạng các con mới được đảm bảo, còn cha thì cũng chẳng phải lo lắng gì.

Những người con trai không dám làm trái ý cha, và thế là tất cả mười hai anh em cúi chào cha cùng ngôi nhà thân yêu lần cuối cùng, rồi lặng lẽ ra đi.

Qua ba ngày đường, Phran-trê-xcô, vì thọt chân không thể đuổi kịp các anh trai, nên đã tụt lại phía sau rất xa. Chàng chỉ đuổi kịp họ mỗi khi tới chỗ nghỉ chân. Nhưng cứ mỗi lần Phran-trê-xcô đuổi kịp các anh trai của mình, thì họ đã nghỉ ngơi xong và đứng dậy đi tiếp, nên chàng Phran-trê-xcô đáng thương cứ phải tập tễnh đi suốt, không một chút nghỉ chân. Cũng vì mệt mỏi mà nhiều lần suýt nữa chàng đã bị ngã gục ở dọc đường.

Sang ngày thứ tư, người anh cả nói:

- Chúng ta cần gì phải mang theo của nợ này nữa nhỉ. Chúng ta cứ đi thật nhanh, và thế là thằng Phran-trê-xcô sẽ không còn đuổi kịp chúng ta nữa.

Và họ đã làm đúng như thế. Họ đi không nghỉ chân một lần nào, và cũng không thêm quay lại nhìn về phía sau nữa.

Thế rồi, họ đi tới bờ biển và nhìn thấy một chiếc thuyền

đang bỏ neo ở đó. Một người trong bọn họ nói:

- Ôi, nếu như chúng ta được xuống thuyền để đi tới Xac-di-nhi-a thì tuyệt biết mấy! Người ta nói rằng đây là một xứ sở giàu có. Tiền bạc cứ tự nhiên rơi vào tay con người.

- Đứng đây, chúng ta phải tới Xac-di-nhi-a ngay thôi. Những người còn lại hưởng ứng.

Nhìn vào thuyền, họ chỉ thấy có mười chỗ ngồi, nghĩa là sẽ không có chỗ thứ mười một cho những anh em nhà họ.

- Thế này nhé: bây giờ một đứa trong số chúng ta, có thể là mày, Lô-ren-xô ạ, cứ đứng chờ ở đây. – Anh trai cả An-giê-lô ra lệnh. – Sau này bọn anh sẽ quay lại đón mày.

- Không, không được đâu! – Cậu bé Lô-ren-xô hét lên. – Tôi không phải là một thằng ngốc để đứng đây mà chờ các anh trở về. Nếu anh muốn thì anh ở lại đây mà chờ.

- Sao lại có chuyện như thế – An-giê trả lời. – ở lại đây để rồi chúng mày từ bỏ tao như từ bỏ thằng Phran-trê-xô chứ gì.

Nói xong, gã nhảy bổ xuống thuyền, những người còn lại vừa xô đẩy, chửi rủa nhau, vừa chui vào theo gã ta, rồi họ rời bến và đi thẳng.

Ngay sau đó trời nổi gió, mây đen kéo đến, sóng biển nổi lên dữ dội. Con thuyền vì chở quá tải nên không đi theo bánh lái nữa. Những ngọn sóng tràn vào thuyền,

rồi sau đó có một đợt sóng rất to ào tới, phá vụn thuyền ra từng mảnh, chìm tất cả số anh em trai nhà họ, người này tiếp người kia, chìm xuống đáy biển.

Phran-trê-xcô vẫn cố gắng đi. Chàng lê bước tới được hồ Kren. Nhìn xung quanh, chàng chỉ thấy cỏ mềm mại, cây cối xanh tươi, nước trong hồ lạnh và trong suốt. Không thể tìm được chỗ nghỉ chân nào tuyệt vời hơn chốn này. Nhưng chàng lại không thể tìm gặp lại các anh trai của mình.

Lúc này Phran-trê-xcô mới hiểu rằng mình đã bị các anh trai bỏ rơi, chàng liền òa khóc vì đau khổ.

- Ôi! Các anh làm thế để làm gì vậy! Em tàn tật mà thiếu các anh thì khôn khổ, còn các anh mà thiếu em thì cũng không bao giờ sống được đâu. Giá như em có đôi chân mạnh khỏe, thì chẳng bao giờ lại bị khổ như thế này.

Phran-trê-xcô khóc than hồi lâu rồi ngủ thiếp đi. Khi chàng vừa ngủ thì tiên nữ hồ Kren từ thân cây bước ra. Nàng đã nghe được toàn bộ câu chuyện bất hạnh của chàng trai. Tiên nữ bước đến gần Phran-trê-xcô đang ngủ và chạm nhẹ chiếc gậy thần vào đôi chân tàn tật của chàng rồi lại biến vào thân cây to chờ đợi.

Phran-trê-xcô vì mệt nhọc nên đã ngủ rất lâu, nhưng cuối cùng thì chàng tỉnh giấc. Chàng nhồm dậy và không tin vào mắt mình nữa: Thật kỳ lạ! Cả hai chân chàng đều đứng vững trên mặt đất, cứ như là chưa bao giờ bị thọt. Muốn nhảy múa cũng được, muốn chạy cũng được.

- Thấy thuốc tuyệt diệu nào đã chữa khỏi chân cho tôi? Tôi sẵn sàng tìm người đó cho tới cùng trời cuối đất để tỏ lòng biết ơn vô hạn. - Phran-trê-xcô reo lên.

Ngay lúc đó, tiên nữ xuất hiện trước mắt chàng. Phran-trê-xcô thậm chí phải nheo mắt lại: nàng đẹp biết nhường nào! Hai bím tóc của nàng như được tết bằng tia sáng mặt trời, đôi mắt xanh như thể nước trong hồ, hai má hệt như hai cánh hoa tâm xuân.

- Tại sao chàng không cảm ơn em? – Tiên nữ cười và nói. – Vì làm điều đó, chàng cũng không cần phải đi đâu một bước chân kia mà.

Nhưng chàng trai cũng không thể thốt ra một lời nào.

- Hồi chàng Phran-trê-xcô, trước mặt chàng là tiên nữ hồ Kren. Vì rất thích chàng nên em sẽ thực hiện ba điều ước của chàng. Ước mơ thứ nhất đã trở thành hiện thực: đó là cái chân tàn tật của chàng đã trở nên lành lặn. Còn lại hai ước mơ nữa thì hãy nói đi: Chàng muốn gì?

Phran-trê-xcô trả lời:

- Nàng đã giúp tôi thực hiện một ước mơ, còn hai ước mơ nữa của tôi là: khi tôi còn là một cậu bé thích nghe chuyện cổ tích, thì lúc nào tôi cũng muốn được nhìn thấy tiên, và bây giờ thì tôi đã nhìn thấy.

- Thôi nhé, thế thì chàng chỉ còn một ước mơ nữa. - Tiên nữ trả lời:

- Cũng được. - Phran-trê-xcô nói. – Nếu như tiên nữ từ chuyện cổ tích đã tới với tôi, thì dĩ nhiên mơ ước của tôi

sẽ giống như trong chuyện cổ tích; tôi muốn có một cái bao thần và một cái dùi cui thần. Vì nếu tôi muốn gì thì cái đó lập tức có ở trong bao. còn cái dùi cui thì khi tôi ra lệnh gì nó cũng hoàn thành.

Tiên nữ vung gậy một vòng, lập tức chiếc bao và chiếc dùi cui nằm ngay dưới chân Phran-trê-xcô.

Phran-trê-xcô rất vui sướng, còn tiên nữ thì nói với chàng:

- Người nào sở hữu cái bao và chiếc dùi cui này thì có thể làm rất nhiều điều lành, hoặc gây ra muôn vàn điều ác. Hỡi chàng Phran-trê-xcô, chàng hãy làm sao để ta không phải hối hận về món quà của mình.

Nói xong, tiên nữ biến mất.

Phran-trê-xcô quán bao quanh lưng, cấp dùi cui vào nách rồi chuẩn bị lên đường. Nhưng trước khi lên đường chàng cũng phải ăn đã chứ – bụng chàng đang cồn cào, hơn nữa, chàng cũng phải thử nghiệm món quà của tiên nữ. Vì đúng là một cái bao thần, nên Phran-trê-xcô vừa dứt lời sai khiến, thì cái bao không chậm phút nào, đã tiếp đãi chàng món gà quay, pho mát cừu, một chiếc bánh mì tròn còn nóng giòn cùng một chai rượu vang. Chiếc dùi cui thì Phran-trê-xcô chưa thử, nhưng nếu như món quà thứ nhất đã tốt thì chắc chắn món quà thứ hai sẽ không tồi hơn.

Phran-trê-xcô vui bước trên đường, hát hết bài nọ đến bài kia. Mặt trời đã xuống chéch đỉnh đầu, Phran-trê-xcô mới gặp một ngôi nhà nhỏ ở trong rừng. Một cậu

bé đang ngồi trên ngưỡng cửa và khóc.

Phran-trê-xcô có ý định làm cho cậu bé vui lên.

- Này anh bạn nhỏ! – Chàng kêu lên. Đứng khóc là nghề của cậu rồi. Cậu bán bao nhiêu một tá giọt nước mắt thế?

- Em không còn bụng dạ nào để cười được nữa.

- Có điều gì xảy ra với em vậy?

- Bố mẹ em là tiểu phu, nuôi cả gia đình. – Cậu bé nói. – Hôm nay bố em bị rơi từ trên cây xuống và bị sai khớp tay. Em đã chạy vào phố để tìm thuốc, nhưng ông ấy không thèm nói chuyện với em, bởi vì chẳng bao giờ người ta lại đi tìm hái cam trên một cây cao đã bị khô cành.

- Đó chỉ là chuyện vặt vãnh. - Phran-trê-xcô nói. – Anh sẽ giúp bố em.

- Chẳng lẽ anh lại là thầy thuốc hay sao? – Cậu bé vui mừng.

- Em cần thầy thuốc phải không? Ông ta sẽ có mặt ở đây ngay bây giờ. Nhưng ông ta tên là gì thế?

- Là Pan-cra-xi-ô anh ạ.

- Tuyệt! - Phran-trê-xcô thốt lên và vỗ vào bao – Thấy thuốc Pan-cra-xi-ô, hãy vào bao! Cậu bé chưa kịp lau nước mắt thì trên không trung đã vang lên tiếng rú, và người bay vào bao chính là ông thầy thuốc to béo. Xoẹt! ông ta đã nằm gọn ở trong bao – rất may là chàng đã kịp đoán ra và gỡ bao khỏi thắt lưng, bởi vì ông ta nắm chặt cả bao. Chiếc bao rơi bịch xuống đất, còn ông thầy thuốc

thì gào thét inh ỏi.

- Tôi chính là I-gna-xi-ô Pan-cra-xi-ô - thầy thuốc nổi tiếng. Tôi sẽ không cho phép bọn khố rách áo ôm nào điều khiển con người đặc biệt của tôi. Dĩ nhiên là tôi sẽ không bao giờ đến với lão tiểu phu đó đâu.

- Ông cũng không cần phải bước đi một bước nào - Phran-trê-xcô nói. - Ông đã ở đúng vị trí của ông đấy. Bây giờ ông chỉ việc thực hiện nghĩa vụ của ông là chữa bệnh cho người bệnh.

- Tôi không chữa! – Tiếng lão thầy thuốc từ trong bao vọng ra.

- Tôi thấy rằng chính thầy thuốc Pan-cra-xi-ô bị bệnh rất nặng. Căn bệnh của ông ta là ích kỷ và bướng bỉnh. Do đó, phải chữa cho ông ta trước đã. Này dùi cui, bắt đầu đi!

Không đợi phải sai khiến tới lần thứ hai, dùi cui nện tới tấp vào lưng lão thầy thuốc.

- Tôi khỏe rồi! – Thầy thuốc vội kêu lên. – Người bệnh đâu? Đưa ngay tôi tới chỗ ông ta.

Khi lão thầy thuốc còn đang bận rộn nấn lại cánh tay bị sai khớp cho bác tiểu phu, thì Phran-trê-xcô đã sai khiến bao cấp nguồn thức ăn cho bác cả tháng. Chàng xếp tất cả những thứ đó bên cạnh ngưỡng cửa rồi đi tiếp.

Tới xế chiều thì Phran-trê-xcô tới một thành phố. Việc đầu tiên là chàng phải đi tìm khách sạn. Tiếp chàng ăn tối xong, bà chủ khách sạn nói;

- Con ơi, mẹ thật tiếc khi phải mất đi một người khách trọ như con. Con hãy nhớ lời dặn của mẹ: con ngủ lại ở đây cũng được, nhưng phải dậy sớm và đi khỏi thành phố này ngay.

- Ô thành phố này đang có bệnh dịch hạch hay sao? - Phran-trê-xô hỏi:

- Còn đáng sợ hơn dịch hạch. – Bà chủ mau miệng giảng giải. – Ba tháng trước đây có một người khách lạ tới thành phố và làm cho tất cả thanh niên ở đây bị bệnh rối trí. Con có thể tưởng tượng thế nào không? Một trò chơi xúc xắc con ạ. Đến nay, trò đó vẫn diễn ra từ sáng đến tối, và lại từ tối đến sáng. Nếu ai nường sạch tiền vào cuộc đổ đên, thì người đó không bao giờ trở lại nữa. Đã có hàng chục chàng trai đáng thương như những con chim bồ câu đã biến mất, cứ như là đã chui xuống lòng đất vậy. Sau đó thì không ai nghe gì về họ nữa.

- Cám ơn mẹ đã báo trước cho con điều đó. - Phran-trê-xô nói, và trầm nghĩ: “Tuyệt thật! Dúi cui và bao lại có việc làm ở thành phố này đây!”

Tám giờ sáng, Phran-trê-xô sai bảo cấp cho một bộ quần áo sang trọng và mười vạn đồng tiền vàng. Tới mười giờ thì khắp thành phố đều đã biết hoàng tử Xan-tơ. Phran-trê-xô là người rất giàu có và nổi tiếng là có học vấn uyên thâm. Giữa trưa, có một người mặc áo khoác dài, đội mũ có gắn lông chim tới phòng của Phran-trê-xô.

- Thưa ngài Xan-tơ Phran-trê-xô. - Ông ta nói: - Tôi

mới sống ở thành phố này có ba tháng mà đã kịp làm quen với những chàng trai tuyệt vời. Tôi có vinh hạnh rất lớn, nếu ngài ghé thăm nhà tôi. Tôi có nghe thấy rằng ngài chơi xúc xắc giỏi lắm, có phải không ạ? Ở nhà tôi thì ngài hoàn toàn có thể tỏ rõ tài năng của mình.

- Thật ra, tôi cũng không biết cảm những con xúc xắc trên tay như thế nào nữa. Nhưng để trở nên quen thân với một người lịch thiệp như ông, thì tôi có thể chơi suốt từ sáng đến tối. Hơn nữa, chơi với người đã có rất nhiều kinh nghiệm thì chắc chắn là tôi sẽ tiến bộ nhanh chóng.

Ông khách rất hài lòng và cúi chào nhiệt thành đến nỗi quên không giữ kín chân phải trong lớp áo dài, vì thế Phran-trê-xcô đã không nhìn thấy chiếc giày có thắt nơ, mà chàng lại nhìn thấy cái móng vuốt đen đầy lông.

“ái chà chà! - Phran-trê-xcô nghĩ. Bây giờ thì chính quý sứ sẽ nói chuyện với mình đây. Cũng chẳng sao! Vì chắc là gã cũng sẽ tìm thấy miếng bánh mì hợp với răng mình rồi”.

Ngày tối hôm đó ngài Phran-trê-xcô chơi xúc xắc với quý sứ. Chàng đã nhanh chóng thua hai mươi ngàn đồng.

Tối thứ hai, Phran-trê-xcô chơi tốt hơn và thua ba mươi ngàn đồng.

Đến tối thứ ba thì chàng đã nắm vững cách chơi một cách hoàn hảo, và vì thế đã thua năm mươi nghìn đồng.

Lúc này thì quý đã quyết hạ chàng hoàn toàn.

- Ngài Xan-tơ Phran-trê-xcô thân mến. – Quý nói bằng

một giọng ngọt xớt. – Tôi đã lấy làm tiếc rằng bài học của tôi lại phải trả giá quá đắt như vậy. Nhưng tôi có thể giúp ngài được. Tôi sẽ hoàn lại cho ngài một nửa số tiền ngài đã thua để ngài gỡ lại.

- Còn nếu như tôi không gỡ lại được? - Phran-trê-xcô hỏi:

- Nếu ngài không gỡ lại được à, thì ngài sẽ thuộc về tôi với tất cả mọi thứ như: tâm hồn và những cái vật vĩnh khác.

- A, hóa ra mày là quý của mọi con quý! - Phran-trê-xcô kêu lên. – Bây giờ tao mới hiểu rằng những chàng trai tuyệt vời của thành phố này đã biến đi đâu. Thôi, hãy vào bao của ta.

Quý chưa kịp hoàn hồn thì đầu nó đã chui tọt vào trong bao còn đuôi thì ngoáy tít ở trên miệng bao, và trong nháy mắt, cả cái đuôi cũng biến mất vào bao.

- Ông khách vui vẻ này rất thích đùa dỡn. - Phran-trê-xcô nói. – và chúng ta cũng sẽ đùa vui. Dùi cui đâu, hãy trình diễn điệu múa nhộn xem nào.

Dùi cui bắt đầu từ điệu múa dân gian Ta-rran-len-la, và Phran-trê-xcô thấy rằng nó nhảy múa thật tuyệt vời, nhưng con quý thì hoàn toàn thích điệu nhảy của dùi cui. Nó hét lên inh ỏi:

- Hỡi ngài Phran-trê-xcô, tôi sẽ hiến cho ngài một nửa số tiền ngài đã thua. Không, tôi sẽ hiến cho ngài toàn bộ số tiền của ngài. Thôi được, tôi sẽ đưa cho ngài toàn bộ số tiền đã kiếm được trong thành phố này.

Lúc này thì dùi cui đã kết thúc điệu Ta-ran-ten-la và bắt đầu nhảy điệu Trê-xcôn, điệu nhảy vui vẻ của nông dân.

- Hãy vì chính quý sứ – quý van xin – hãy bảo dùi cui dừng lại. Cuối cùng thì ngài hãy nói là ngài muốn gì ở tôi.

- Nghĩ một lát đã. - Phran-trê-xcô ra lệnh cho dùi cui và nói với quý. – Nay , hãy nghe ta nói đây: trước hết mày phải trả mười hai chàng trai mà mày đã dày xuống địa ngục ra. Sau đó mày cút đi đâu thì cút, sao cho cả phần hồn và phần xác mày không còn xuất hiện trên mặt đất nữa.

- Mọi điều kiện sẽ được thực hiện. – Quý kêu lên – Chỉ có điều là ông hãy thả tôi ra khỏi bao.

Phran-trê-xcô tháo miệng bao, và quý đã nhảy từ đó ra giống như một con mèo bị dội nước sôi. Nó nện móng vuốt, nhảy phốc lên và cùng với tiếng nổ vang rền chui tọt xuống lòng đất. Từ dưới lòng đất hiện lên mười hai chàng trai.

- Sao, thế nào? - Phran-trê-xcô nói với họ. – Có lẽ chúng ta chơi xúc xắc vậy.

- Sao ngài lại nói thế. – Tất cả mười hai người cùng kêu lên. – Bây giờ thì chúng tôi không bao giờ chơi cái trò quý quái ấy nữa đâu.

- Điều cốt yếu là ở chỗ đó! - Phran-trê-xcô khen ngợi các chàng trai. – Kẻ chiến thắng hơn hết, chính là người không tham gia bất kỳ trò chơi nào. Giờ thì mỗi người

cầm lấy một ngàn đồng về để bố mẹ yên lòng. Vì chờ đợi các anh mà họ đã khóc cạn cả nước mắt rồi đấy.

Các chàng trai cảm ơn ân nhân của mình rồi ai về nhà nấy.

Phran-trê-xcô quàng cái bao quanh hông, cặp dùi cui vào nách và rời khỏi thành phố.

Ở bất cứ nơi nào mà chàng dừng chân thì ở đó đều có việc cho bao và dùi cui làm, bởi vì ở khắp nơi đều có những người cần được giúp đỡ, những người bị thiệt hại, còn những kẻ gây ra thiệt hại thì cần cho một trận nên thân.

Ở I-ta-li-a người ta không tính đường đi. Phran-trê-xcô đã qua nhiều chặng đường, và cuối cùng thì những con đường đó đã dẫn chàng về quê hương.

Về đến nơi, Phran-trê-xcô mới biết được rằng ở miền rừng núi Ni-ô-lơ nạn đói đang diễn ra rất rùng rợn. Chàng quyết định trợ giúp những người cùng xứ sở với mình. Chàng mở một quán ăn, một quán ăn tuyệt diệu, vì ở đó ăn no nhưng lại không phải trả tiền. Suốt ngày dùi cui nằm dài mà không có việc làm, còn cái bao thì lại rất bận.

· Đây, một xâu thịt gà nướng nhanh chóng vào bao!
Đây, ba cái bánh mì vòng! Đây, một chai rượu! – Chủ quán chỉ có việc hô lên như vậy.

Mọi việc cứ thế kéo dài ba năm, khi nạn đói vẫn còn. Sang năm thứ tư thì ruộng đất đã mệt mỏi vì không có công ăn việc làm, nên đã cung cấp cho nông dân một vụ

mùa bội thu.

Trong mỗi ngôi nhà đều bốc lên mùi bánh mì nóng. Trong cái kho dự trữ, trên những giá chất rất nhiều pho mát, trong sân vang lên tiếng cừu kêu, còn cánh cửa quán ăn thì vẫn chưa kịp đóng.

- Ôi! - Phran-trê-xcô nói. - Đã đến lúc cái bao của tôi được nghỉ ngơi. Nó đã làm đầu bếp tương đối mệt rồi. Cho những người no bụng ăn uống – có nghĩa là nuôi dưỡng không phải bằng bánh mì, mà bằng tính lười biếng.

Và chàng đã đóng cửa quán ăn.

Ít lâu sau, một nỗi đau khổ xé nát lòng chàng: ông bố già bị ốm nặng một thời gian rồi chết. Lúc đó thì chàng lại nhớ tới các anh trai –mặc dù trước kia họ đã bỏ rơi chàng ở giữa đường- đã từ lâu Phran-trê-xcô không giận họ nữa, vì dù sao thì đó cũng là anh em ruột.

Vào một buổi tối nọ chàng nói:

- An-giê-ô, anh cả của em ơi! Em không muốn giận anh làm gì, mặc dù sự việc đã xảy ra. Hãy vào bao của em đi nào.

Lập tức, cái bao trở nên nặng hơn. Phran-trê-xcô nhìn vào đó và giật nảy người: trong bao chỉ vền vền ít xương đã bị mục nát, và chàng hiểu rằng En-giê-lô đã chết từ lâu.

- Giơ-va-ni, anh trai của em. – Chàng gọi người anh thứ hai.

Lại một lần nữa trong bao chỉ toàn xương.

Và mười một lần đều như vậy, Phran-trê-xcô thấu

hiếu là chàng chỉ còn lại một mình trên thế gian. Chàng nói:

- Thế nào, hỡi những người bạn trung thành của ta: bao và dùi cui, ta cùng các bạn sẽ đi chu du khắp mọi nẻo đường, và những ai mà ta giúp đỡ thì người đó sẽ gọi ta là anh trai.

Phran-trê-xcô đi từ làng nọ tới làng kia, lúc thì đi theo những con đường mòn trong rừng núi, lúc thì dọc theo những con đường giữa đồng bằng, và tin đồn về chàng thì bao giờ cũng đi trước. Nghe tin Phran-trê-xcô tới, bọn quan lại độc ác, kẻ cho vay nặng lãi ti tiện và những thầy tu ranh mãnh đều run sợ. Trái lại, những người nghèo khó bị bóc lột thì lại rất vui mừng. Vì thế họ bắt đầu gọi chàng là anh trai.

Năm tháng cứ trôi qua, và đã đến lúc mọi người không gọi Phran-trê-xcô là anh nữa mà phải gọi là cha. Mười năm tiếp sau lại trôi qua, người ta lại bắt đầu gọi Phran-trê-xcô là ông. Tóc trên đầu Phran-trê-xcô đã bạc trắng như tuyết, lưng đã còng, khuôn mặt đã có nhiều nếp nhăn, nhưng ông vẫn lang thang khắp nước I-ta-li-a cùng với những kẻ giúp việc trung thành của mình: bao và dùi cui.

Một buổi tối nọ, khi cảm thấy tức thở, ông đã đi lên núi. Bỗng nhiên, ông nghe thấy có tiếng bước chân phía sau lưng. Khi quay lại, ông thấy thần chết đang đuổi theo ông. Thần chết còn thở nặng nề hơn cả Phran-trê-xcô, vì thần đã già lắm rồi. Thần già cõi như chính thế

gian này già cõi. Thần đang đẩy một chiếc xe phủ vải bố. Thần đi lại chỗ ông và nói:

- Cuối cùng thì ta cũng đã đuổi kịp mi. Ta hoàn toàn kiệt sức. Là một kẻ yếu đuối như ta mà đã phải đuổi theo mi qua bao nhiêu chặng đường dài! Ta đã đi mòn biết bao nhiêu đôi giày, mi thử ngẫm lại xem...

Và thần chết đã lật miếng vải bố khỏi xe. Trên chiếc xe chất đầy những đôi giày hỏng nát.

Phran-trê-xcô nhìn thần chết già nua và đồng giày vệt gót rồi mỉm cười buồn bã.

Thần chết lại cần nhân:

- Đi người không nên mi đi lại dẽ dàng thôi, còn ta thì không thể vứt bỏ cái xe này khi chưa đuổi kịp mi. Thôi, Phran-trê-xcô, mi đã đi qua biết bao nẻo đường còn bây giờ thì mi hãy chuẩn bị cho cuộc hành hương đến con đường cuối cùng xa xăm nhất.

- Thôi được, - Phran-trê-xcô trả lời – Không phải ngẫu nhiên mà ngôn ngữ có câu: “Con người ta không thể nói hai lần “có” hoặc “không”. Con người ta đã sinh ra thì tất phải chết đi. Nhưng mi có thấy không ta cần phải đi từ biệt một người.

Thần chết mỉm cười giống như sát gủ kêu ken két.

- Nay con bỏ câu bé bỏng, ta có cảm tưởng là mi muốn buôn bán, nhưng ta thì lại không thích điều đó...

Và thần chết đưa cánh tay xương xẩu về phía Phran-trê-xcô, nhưng ông đã kịp hét lên:

- Thần chết vào bao!

Thế là - có trời chứng giám – khi thần chết nằm gọn vào bao thì xương xóc nổ vang.

Phran-trê-xcô vác bao lên vai và lên đường đi đến nơi mà ông muốn. Con đường dẫn ông đến hồ Kren.

Ông đi tới hồ Kren, lôi thần chết ra khỏi bao và nói:

- Mụ già, ta rất thương hại mi! Đúng là xương xóc của mi cũng đau không kém xương ta. Cỏ ở đây mềm mại lắm, hãy ngồi đấy nghỉ ngơi và đợi ta kết thúc công việc của mình.

Thần chết sợ hãi đến nỗi không dám làm trái ý ông. Mụ lùi lại và ì ạch ngồi xuống gốc cây, còn Phran-trê-xcô đi tới bờ hồ và gọi:

-Hỡi tiên nữ hồ Kren, hãy xuất hiện trước tôi một lần nữa!

Tiền nữ xuất hiện. Nàng vẫn trẻ và đẹp tuyệt vời giống như bao năm về trước – khi Phran-trê-xcô còn rất trẻ.

- Ông gọi em và em tới đây. – Nàng ân cần nói:

- Tôi muốn kể cho nàng nghe là tôi đã làm gì cùng với những báu vật của nàng...

- Không cần phải kể đâu – tiên nữ ngắt lời Phran-trê-xcô - bởi em đã thấy rõ khuôn mặt ông, đó là khuôn mặt của một người nhân hậu. Đôi môi ông chứa ẩn một nụ cười hiền lành, còn những nếp nhăn trên trán đã nói lên sự sáng suốt. Em rất vui mừng vì em đã không nhầm khi tin tưởng vào ông.

- Tôi làm những gì có thể. - Phran-trê-xcô trả lời – Nhưng đã đến lúc phải trả lại cho nàng những quà tặng

đó. Nàng có thấy không, ở kia kia, cạnh gốc cây, thân chết đang chờ tôi.

- Rất tốt vì ông đã nghĩ tới điều đó. – Tiên nữ nói. - Ông đã sử dụng những tặng vật của em rất xứng đáng, vì nếu em trao chúng cho một người độc ác thì những điều độc ác sẽ xảy ra nhiều vô kể. Nhưng tiên nữ không bao giờ nhận lại những tặng vật của mình, vậy ông hãy nhóm lửa rồi đốt bao và dùi cui đi. Vĩnh biệt nhé, hỡi Phran-trê-xcô!

Tiên nữ hôn ông rồi biến mất.

Phran-trê-xcô kiểm củi, nhóm một đống lửa rất to và quẳng vào ngọn lửa tặng vật của tiên nữ hồ Kren. Ông xích lại gần ngọn lửa hơn để sưởi ấm đôi bàn tay lạnh cóng và trầm tư suy nghĩ.

- Phran-trê-xcô, đã đến lúc rồi đấy. – Thân chết khê gọi.

Phran-trê-xcô không nhúc nhích. Vì tuổi già nên ông không nghe thấy. Khi đó, thân chết liền tới gần phía sau ông và khê chạm bàn tay vào vai ông.

Lúc đó là lúc tiếng gà gáy sáng vang lên. Một ngày mới bắt đầu! Nhưng Xan-tơ Phran-trê-xcô thì không bao giờ được nhìn thấy ngày đó nữa.

BA QUẢ CAM



Ở khắp nơi trên trái đất I-ta-li-a người ta đều kể câu chuyện về ba quả cam. Nhưng có điều rất tuyệt diệu là ở mỗi địa phương, người ta đã kể nó theo cách của riêng mình. Những người dân vùng Gê-nu-êx kể thế này, những người dân ở Nê-a-pô-li-tan lại kể thế kia, dân xứ Đơ Xi-xi-lia thì lại kể khác nữa. Còn chúng ta đã nghe tất cả những truyện kể đó và bây giờ hãy xem thực ra thì câu chuyện xảy ra như thế nào?

Ngày xưa có một ông vua và một bà hoàng hậu. Họ có tất cả mọi thứ trên đời: cung điện nguy nga lộng lẫy, vương quốc bao la, và tất nhiên cả những thần dân, nhưng họ lại không có con cái gì cả.

Một hôm nhà vua nói:

- Nếu như chúng ta sinh được một đứa con trai thì ta sẽ cho xây dựng trước cung điện một vòi phun, bảy năm liền sẽ phun ra những tia rất cao, nhưng đó không phải

là nước, mà là rượu quý.

- Còn tôi thì sai cho đặt cạnh đấy một vòi phun khác – Hoàng hậu nói. – Mà từ đó sẽ phun ra không phải là rượu, mà là dầu ôliu có trộn với bột vàng. Bảy năm liền, đàn bà con gái sẽ mang bình tới đó và cầu chúc cho con trai của tôi.

Ít lâu sau, vua cùng hoàng hậu sinh được một cậu con trai rất kháu khỉnh và hai bố mẹ hạnh phúc đã thực hiện lời hứa của mình. Trên quảng trường, xuất hiện hai vòi phun đẹp tuyệt vời. Năm thứ nhất, rượu và dầu phun cao hơn tháp của cung điện. Tới năm sau thì chúng phun thấp hơn. Tóm lại, con trai của nhà vua càng cao lớn bao nhiêu, thì những vòi phun ngày càng phun yếu đi bấy nhiêu.

Sang tới năm thứ bảy thì hai vòi phun đó không còn phun nữa. Rượu và dầu cứ rỉ ra từng giọt.

Một hôm, cậu con trai của nhà vua đi ra quảng trường để chơi đánh ki. Cùng lúc đó, có một bà cụ tóc bạc lưng còng chậm chạp đi tới chỗ hai vòi phun. Cụ mang theo một cái gáo và hai chiếc bình đất nung. Chiếc gáo để cụ hứng từng giọt rượu, hoặc giọt dầu đổ vào bình.

Cuối cùng thì hai chiếc bình cũng đầy tràn. Nhưng bỗng... choang! – Cả hai chiếc bình đều vỡ vụn ra như cám. Cậu con trai của nhà vua đánh quả cầu bằng gỗ rất to và nó đã rơi trúng vào hai chiếc bình. Cũng đúng trong khoảng khắc đó, hai vòi phun dừng hẳn, không một giọt rượu hoặc dầu nào rỉ ra nữa, vì đúng vào giây

phút ấy, hoàng tử tròn bảy tuổi.

Bà lão chỉ ngón tay gầy guộc dọa cậu bằng một giọng the thé:

- Con trai của nhà vua, hãy nghe ta nói đây: vì mi đã làm vỡ hai chiếc bình quý của ta, cho nên ta nguyên rủa mi. Khi mi tròn ba lần bảy tuổi, thì sẽ có một nỗi buồn xâm chiếm lòng mi, và nó chỉ từ bỏ mi khi nào mi tìm thấy cây cam có ba trái. Khi hái ba quả cam, mi sẽ rất khát nước. Lúc đó, mi hãy cùng ta xem điều gì sẽ xảy ra.

Bà lão cười độc địa rồi đi thẳng.

Cậu con trai của nhà vua lại tiếp tục chơi đánh ki và chỉ lát sau, cậu đã quên hẳn chuyện hai cái bình bị vỡ cùng những lời nguyên rủa của bà lão.

Hoàng tử đã nhớ tới chuyện đó, khi chàng tròn hai mươi một tuổi. Một nỗi buồn sâu xa xâm chiếm trái tim chàng, mà không một cuộc đi săn nào, một buổi vũ hội long lầy nào có thể bứt nó khỏi hoàng tử.

- Ôi! Ta sẽ tìm thấy ba trái cam đó ở đâu? – Chàng nói một mình.

Vua cha cùng hoàng hậu nghe thấy thế liền bảo:

- Chẳng lẽ chúng ta lại tiếc đứa con trai yêu quý của mình ba trái cam hoặc ba nghìn trái cam hay sao!

Nhà vua đã sai mang đến trước hoàng tử một đồng cam vàng to như trái núi. Nhưng hoàng tử chỉ buồn bã lắc đầu:

- Không, đây không phải là những trái cam đó. Những trái cam mà con cần, thì chính con cũng không biết như

thế nào nữa. Hãy cho thặng yên ngựa, con sẽ đi tìm những trái cam ấy.

Người ta chuẩn bị ngựa cho hoàng tử. Chàng lên ngựa và ra đi. Chàng đi khắp các nẻo đường, nhưng không tìm thấy gì cả. Chàng bèn không đi theo con đường thẳng nữa, mà quay ngựa phi hướng bên. Chàng tới một dòng suối, và bỗng nghe thấy có tiếng nói rất nhỏ:

- Hoàng tử ơi, cẩn thận kéo ngựa chàng làm nát ngôi nhà của ta bây giờ!

Hoàng tử nhìn khắp nơi, nhưng không thấy gì cả, đến khi nhìn xuống ngựa, thì chàng thấy trong cỏ có một chiếc vỏ trứng. Chàng vội cúi xuống, và thấy một tiên nữ đang ngồi trong đó. Hoàng tử rất đỗi ngạc nhiên, còn tiên nữ thì nói:

- Đã lâu lắm rồi, không có ai tới chơi với ta và mang quà tới tặng ta!

Lập tức, hoàng tử tháo chiếc nhẫn đá quý ở ngón tay ra và đeo vào nang thắt lưng cho tiên nữ, thay cho đai lưng. Tiên nữ mỉm cười sung sướng nói:

- Ta biết là hoàng tử đang đi tìm cái gì. Chàng phải tìm thấy chiếc chìa khóa bằng kim cương, thì lúc đó mới có thể vào vườn được. Nơi ấy, trên cây chỉ có ba quả cam.

- Thế chiếc chìa khóa kim cương thì tìm ở đâu? – Hoàng tử hỏi:

- Chuyện này có lẽ chị gái ta biết đấy. Chị ấy sống trong khu rừng dễ.

Chàng trai cảm ơn tiên nữ rồi lên ngựa đi tiếp và tìm thấy nàng tiên thứ hai sống trong khu rừng dẻ, trong vỏ một hạt dẻ. Hoàng tử tặng nàng dây khóa áo bằng vàng.

- Xin cảm ơn chàng. – Tiên nữ nói. – Bây giờ thì ta đã có một chiếc giường bằng vàng. Ta tiết lộ cho chàng một bí mật: chìa khóa kim cương đựng trong một cái tráp bằng pha lê.

- Váy cái tráp ở đâu? – Chàng trai hỏi.

- Chị gái ta biết chuyện này. – Tiên nữ trả lời. – Chị ấy sống trong cây phi tử.

Hoàng tử từ biệt nàng rồi lên đường đi tìm. Chàng tìm thấy tiên nữ thứ ba trong ngôi nhà nhỏ bé ở một thân cây của rừng phi tử. Hoàng tử tháo sợi dây chuyền vàng trên cổ ra tặng nàng. Tiên nữ quấn sợi dây chuyền lên cành cây rồi nói:

- Đây sẽ là cái đu của ta. Vì món quà quý giá này ta sẽ chỉ cho chàng biết tất cả những gì mà các em gái ta không biết. Tráp pha lê đặt trong một cung điện trên đỉnh núi. Ngọn núi đó ở cách đây ba dãy núi cao và ba sa mạc rộng. Coi giữ tráp là người lính gác chỉ có một mắt. Chàng hãy nhớ kỹ: khi người lính gác ngủ thì mắt ông ta mở, còn khi thức thì mắt nhắm lại. Chàng hãy đi tới đó và đừng sợ gì cả.

Hoàng tử đi có lâu hay không thì chúng ta không được biết. Chỉ biết rằng chàng đã trải qua ba ngọn núi cao, vượt qua ba sa mạc rộng, và cuối cùng thì chàng đã tới nơi.

Chàng xuống ngựa, buộc nó vào cây rồi dõng tìm xung quanh. Có một con đường mòn, cỏ dại mọc đầy, nhìn đủ biết là đã lâu không ai lui tới vùng này. Hoàng tử đi theo con đường mòn ấy. Nó ngoằn ngoèo như một con rắn uốn khúc, ngày càng đưa hoàng tử lên cao, cao mãi. Cuối cùng, chàng đã tới đỉnh núi, ở đó có một cung điện nguy nga lộng lẫy. Thấy một con chim ác là bay ngang qua. Hoàng tử nài nỉ:

- Ác là ơi, hãy nhìn qua cửa sổ xem người lính gác có ngủ không?

Chim ác là nhìn vào cửa sổ rồi kêu lên:

- Đang ngủ, đang ngủ, mắt ông ta nhắm lại.

Chàng đợi đến đêm. Một con cú vọ bay ngang qua. Hoàng tử khẩn nài:

- Cú vọ ơi, cú vọ hãy nhìn qua cửa sổ xem người lính gác có ngủ không?

Cú vọ nhìn vào cửa sổ rồi gào lên:

- Người lính gác không ngủ đâu! Mắt ông ta nhìn tôi trừng trừng.

- Bây giờ mới đúng lúc đấy! – Hoàng tử nói một mình rồi bước vào cung điện.

Ở đó, chàng thấy một người lính gác một mắt. Cạnh ông ta là một chiếc bàn ba chân, trên để chiếc tráp pha lê. Hoàng tử mở nắp tráp, lấy chìa khóa kim cương và dùng nó để mở cái gì thì chàng không biết, nên chàng đành đi khắp các phòng trong cung điện để thử mọi cánh cửa. Nhưng chiếc chìa khóa đó không vừa một ổ

khóa nào cả. Khi chỉ còn lại một cửa ra vào nhỏ bằng vàng ở phía cuối của gian trong cung, thì chiếc chìa khóa kim cương cắm vừa. Cánh cửa mở toang, hoàng tử lạc vào một khu vườn.

Giữa vườn có một cây cam chỉ có ba quả. Nhưng đó là những quả cam tuyệt diệu, có vỏ bằng vàng, sần sùi. Dường như tất cả ánh nắng chói chang của nước I-ta-li-a đã quyện lại và hun đúc thành những quả cam này. Hoàng tử hái cam, giấu vào trong áo khoác rồi đi trở ra. Khi chàng mới xuống tới chân núi và lên ngựa, thì người lính gác, cũng nhắm con mắt duy nhất của mình lại và tỉnh giấc. Lão nhận thấy ngay là trong tráp không còn chiếc chìa khóa nữa, nhưng đã muộn, hoàng tử đã phóng đi như bay trên lưng con ngựa quý của mình, mang theo ba quả cam.

Chàng đã vượt qua được ba dãy núi và đang đi trên sa mạc. Một ngày nắng như đổ lửa, trên bầu trời cao xanh không một đám mây. Bầu không khí như bị nung lên trên nền cát nóng bỏng. Hoàng tử khát nước vô cùng. Chàng khát đến nỗi không thể nghĩ gì ngoài cơn khát.

“Ta có ba quả cam kia mà! – Chàng nói với mình. – ta sẽ ăn một quả để tiêu đi cái khát!”.

Chàng vừa mới bóc vỏ ra, quả cam đã tách làm đôi và từ trong đó, một thiếu nữ xinh đẹp hiện ra.

- Cho em uống nước! – nàng cầu xin với một giọng đáng thương.

Hoàng tử còn biết làm gì nữa! Bản thân chàng cũng

đang bị thiêu đốt vì khát.

- Uống, uống! – Thiếu nữ thều thào, rồi ngã xuống cát bỏng và chết.

Hoàng tử rất thương xót nàng và chàng lại tiếp tục ra đi. Khi ngoái nhìn, chàng thấy ở chỗ đó mọc lên một rừng cam. Chàng rất ngạc nhiên, nhưng không quay lại phía sau.

Sa mạc cũng đã kết thúc, chàng vào một khu rừng. ở ven rừng có dòng suối chảy róc rách như đón chào. Hoàng tử chạy vội tới dòng suối, uống no nước rồi cho ngựa uống thỏa thuê. Sau đó, chàng ngồi nghỉ dưới một gốc cây dẻ cành tán rộng. Chàng lấy từ trong áo ra quả cam thứ hai. Đặt cam trên lòng bàn tay, và sự tò mò bắt đầu cuốn hút hoàng tử mạnh mẽ giống y như cơn khát cách đây không lâu đã hành hạ chàng. Cái gì trong lớp vỏ bằng vàng này? Và hoàng tử đã bóc quả cam thứ hai.

Quả cam tách làm đôi, và một thiếu nữ hiện ra. Nàng đẹp hơn thiếu nữ trong quả cam thứ nhất.

- Cho em uống nước! – Thiếu nữ nói.

- Suối kia kia! Nước ở đấy rất trong sạch và mát lành.

- Hoàng tử trả lời và dẫn nàng đến.

Thiếu nữ nhào tới dòng nước, và trong khoảnh khắc nàng đã uống hết nước suối, thậm chí còn cát dưới đáy suối cũng khô rang.

- Uống, uống! – Thiếu nữ lại một lần nữa kêu lên, rồi ngã xuống cỏ và chết.

Hoàng tử vô cùng thương xót nàng. Chàng tự hứa:

- Không, bây giờ ta chưa có thật nhiều nước thì ta chưa được chiêm ngưỡng thiếu nữ trong quả cam thứ ba này.

Chàng lại thúc ngựa đi tiếp. Đi được một quãng chàng ngoái lại nhìn: Hai bên suối, những cây cam đã mọc dày đặc như một bức tường thành. Dưới làm cây xanh rậm rạp, dòng suối lại tràn đầy và reo lên bài ca quen thuộc của mình.

Nhưng chàng cũng không quay trở lại. Chàng đi tiếp và giữ chặt trong ngực quả cam thứ ba.

Cuối cùng, hoàng tử cũng đã phi ngựa về tới dòng sông chảy dọc biên giới của vương quốc quê hương. Ở nơi đây, chàng đã bóc quả cam thứ ba chín nhất và to nhất. Quả cam vừa tách, trước mặt chàng hiện ra một thiếu nữ nhan sắc tuyệt trần, hơn hẳn hai thiếu nữ trước vốn đã xinh đẹp, làm hoàng tử không thể nào rời mắt khỏi. Khuôn mặt nàng dịu dàng hơn cánh hoa cam, đôi mắt xanh tựa cuống cam, và mái tóc vàng hệt như vỏ cam đã chín.

- Uống! Uống! – Thiếu nữ kêu lên.

Hoàng tử cầm tay nàng dẫn xuống dòng sông. Thiếu nữ cúi xuống dòng nước và bắt đầu uống. Nhưng dòng sông rất sâu và rất rộng, nên thiếu nữ có uống nhiều đến thế nào chăng nữa, thì dòng sông vẫn không mấy may bị cạn.

Cuối cùng, người đẹp ngẩng đầu lên và mỉm cười với hoàng tử:

- Xin cảm ơn chàng, vì chàng đã đưa lại cuộc sống cho em. Trước mắt chàng bây giờ là con gái của vua các loài cam. Em đã chờ đợi chàng từ lâu, trong ngôi nhà bằng vàng tối om của mình, và các chị gái của em cũng đã chờ đợi...

- Ôi, những con người tội nghiệp. – Hoàng tử thở dài.
– Ta đã có lỗi trong cái chết của họ.

- Nhưng các chị ấy đã không chết. – Thiếu nữ nói. – Chẳng lẽ chàng lại không thấy họ trở thành những khu rừng cam đầy hay sao? Các chị ấy sẽ đem sự mát lành cho các khách bộ hành mệt nhọc và giải khát cho họ, nhưng các chị ấy thì không bao giờ có thể trở thành thiếu nữ được nữa.

- Thế còn nàng sẽ không từ bỏ ta chứ? – Hoàng tử kêu lên:

- Em không bao giờ từ bỏ, nếu chàng không từ bỏ. Hoàng tử đã đặt tay lên bao kiếm mà thề rằng chàng sẽ không gọi ai là vợ, ngoài con gái út của vua các loài cam. Sau đó, chàng đặt thiếu nữ lên lưng ngựa và phi nhanh về hoàng cung.

Từ xa đã thấy thấp thoáng những ngọn tháp của cung điện. Hoàng tử dừng ngựa và nói với thiếu nữ:

- Nàng hãy đợi ta ở đây nhé. Ta sẽ trở lại với nàng trong chiếc xe bằng vàng, và sẽ đưa cho nàng chiếc áo dài vải láng cùng đôi giày bằng nhung.

- Ôi đừng! Em không cần tới xe ngựa và những đồ trang sức đó đâu! Tốt nhất là chàng đừng để em lại một mình.

- Nhưng ta lại muốn rằng khi tới cung điện của vua cha, thì nàng đã là vợ sắp cưới của một hoàng tử. Đừng lo sợ gì cả, ta sẽ bế nàng lên cành cây trên mặt ao kia kia. Ở đó, sẽ không có ai nhìn thấy nàng cả.

Chàng bỗng thiếu nữ đặt lên cây, còn mình thì đi vào cung điện.

Cũng vào lúc ấy, một mục làm công vừa chột vừa què tới ao để giặt đồ. Mục cúi xuống mặt nước và thấy dưới đáy ao bóng hình một thiếu nữ.

- Lẽ nào đây lại là ta! Mục làm công thốt lên. – Ta đã trở nên xinh đẹp biết nhường nào! Mặt trời cũng phải ghen tị với sắc đẹp của ta!

Mục ngẩng lên để nhìn mặt trời và thấy giữa cành lá rậm rạp có một thiếu nữ. Lập tức, mục hiểu rằng: hình bóng dưới nước không phải là của mục.

- Nay, mày là ai và làm gì ở trên ấy! – Mục làm công quát lên một cách độc ác.

- Tôi là vợ chưa cưới của hoàng tử và đang chờ chàng đến với tôi.

Mục làm công nghi: “Đây là cơ hội để thay đổi số phận đây!”

- Ai mà có thể biết được là chàng sẽ đến đón ai! Mục trả lời rồi lấy hết sức bình sinh để rung cây.

Thiếu nữ đáng thương giặt mình, và nàng đã kịp bám vào cành cây. Nhưng vì mục càng rung cây mạnh hơn, nên thiếu nữ đã rơi từ cành cây xuống và lại biến thành một quả cam vàng.

Mụ làm công vô lấy quả cam rồi giấu kỹ vào trong thắt lưng. Và khi mụ vừa trèo lên cành cây, thì hoàng tử đi trong chiếc xe ngựa trắng sáu con ngựa trắng cũng tới nơi.

Mụ không cần chờ hoàng tử đón từ trên cây xuống mà đã tụt vội xuống đất.

Khi hoàng tử đang vô cùng kinh ngạc vì thấy vợ chưa cưới của mình vừa thọt chân, vừa chột mắt, thì mụ đã liền thoảng:

- Thôi chàng đừng lo lắng gì, mọi chuyện sẽ qua ngay thôi mà. Có một hạt bụi đã rơi vào mắt em, còn chân thì bị kẹt vào chạc cây, cứ chờ sau đám cưới thì em lại trở nên xinh đẹp và nguyên vẹn như xưa thôi.

Hoàng tử không biết làm gì khác, đành phải đưa mụ về cung, vì chàng đã thề nguyện với thanh gươm của mình.

Vua cha và hoàng hậu rất đau khổ khi nhìn thấy người vợ chưa cưới của con trai yêu quý. Chàng phải lặn lội cùng trời cuối đất để trả giá cho một sắc đẹp như vậy hay sao! Nhưng khi lời đã hứa, thì cần phải thực hiện, nên người ta bắt tay vào việc chuẩn bị cho đám cưới.

Ngày hội đã tới. Toàn thể cung điện rực sáng. Những dãy bàn tiệc được bày biện rất đẹp, còn khách khứa thì mặc cực kỳ sang trọng. Tất cả mọi người đều vui mừng. Chỉ có mình hoàng tử là không vui. Một nỗi buồn lại dày vò chàng như khi chàng chưa được cầm ba quả cam trong tay. Chàng chỉ muốn một lần nữa được lên ngựa

và ra đi, mặc dù không biết đi đâu, và không rõ để làm gì.

Khi hồi chuông nổi lên, tất cả mọi người ngồi vào bàn tiệc. Phía đầu bàn là cô dâu chú rể. Những người hầu đã tiếp khách bằng những thức ăn và đồ uống được chuẩn bị rất ngon, và chu đáo. Cô dâu ném thử ngay một món ăn này, rồi lại món ăn khác. Nhưng cứ mỗi lần, miếng ăn cứ như mắc ú trong cổ họng mụ. Mụ lại muốn uống, nhưng cho dù mụ có uống nhiều đến đâu thì cơn khát vẫn không ngớt hành hạ mụ. Lúc đó, mụ sực nhớ tới quả cam và định bóc ra ăn. Bỗng nhiên quả cam rơi khỏi tay mụ, và vừa lăn trên bàn, nó vừa nói bằng một giọng dịu dàng:

Mụ thọt ngồi ở phía đầu bàn

Sự thật cũng đã lọt vào trong phòng cùng mụ!

Ai nấy đều nín thở, còn cô dâu thì mặt tái xanh. Quả cam lăn xung quanh bàn, tới chỗ hoàng tử thì tách ra làm đôi. Từ trong đó, cô con gái xinh đẹp của vua các loài cam, bước ra!

Hoàng tử sung sướng cầm tay nàng dẫn tới chỗ cha mẹ:

- Đây mới chính là cô dâu của con!

Lập tức, người ta cũng tống cổ mụ làm công lừa đảo và độc ác ra ngoài.

Đám cưới của hoàng tử và công chúa con vua cam đã diễn ra rất vui vẻ, và họ sống hạnh phúc bên nhau cho tới khi đầu bạc.

MÓN XÚP ĐÁ



Ngày xưa có hai chị em nhà nọ. Người chị tên là Anna Ma-ri-a, còn người em tên là Vit-tô-ria, Anna lấy một chủ quán giàu có, còn Vit-tô-ria thì lấy một người thợ đốt than. Nghề đốt than, tất nhiên không phải là việc bán hàng ở trong tiệm và việc đếm tiền. Nghề đốt than phải làm việc, mà số tiền kiếm được lại rất ít ỏi. Nhưng trong ngôi nhà nhỏ của chàng đốt than ở ven rừng lúc nào cũng vui nhộn vì chàng là người rất yêu đời: vừa ngủ dậy chàng đã hát, trước khi đi ngủ chàng vẫn vui ca. Mà đâu chỉ có một bài, chàng thuộc rất nhiều bài hát, và có trời mới biết được là chàng đã thu thập chúng ở đâu. Năm đứa trẻ con chàng – ba trai, hai gái thì lúc nào cũng béo tốt và ngoan ngoãn.

Người chị Anna chỉ có một đứa con trai độc nhất, nhưng nó lại là một đứa bé độc ác, hay la hét om sòm và luôn luôn nhăn nhó. Mặc dù được người mẹ rất nuông

chiều nhưng nó vẫn càng ngày càng gầy còm, xanh xao. Vì thế, người chị An-na giàu có đã mang lòng ghét cô em Vit-tô-ria nghèo túng.

Có một năm, ở xứ sở hai chị đang sống, bỗng xuất hiện một con quỷ màu đen như than. Nó len lỏi cùng từ thành đi hết nhà này tới nhà nọ. Các vị khách không mời khùng khiếp đó, đã không từ túp lều người đốt than cũng như đã gõ cửa nhà lão chủ quán. Thế là, hai chị em cùng lấy chồng một ngày, và nay cũng cùng một ngày trở thành góa bụa.

Vit-tô-ria ở lại nuôi năm đứa con thơ. Đốt than thì không phải là việc của đàn bà, còn những việc làm khác thì chị đi tìm mãi mà vẫn chưa được. Cuối cùng chị buộc phải tới nhờ cậy chị gái mình:

- Chị ơi, cứu giúp em với – Vit-tô-ria van này – Trong lúc bần cùng, chị hãy cho em xin một ít bánh mì cho bọn trẻ nó ăn đỡ đói.

- Mọi việc cứ đổ hết lên đầu tao, đồ ăn bảm! – An-na kêu lên. – Thôi biết tránh sao được, đồ vô công rồi nghề! Hãy dọn dẹp nhà cửa, cho súc vật ăn uống rồi tưới hết vườn rau đi. Xong việc, khi đó hãy hạch sách.

Vit-tô-ria dọn dẹp nhà cửa, cho bò ăn và uống nước rồi vắt sữa cho nó. Sau đó, chị đã tưới ướt đẫm cả vườn rau.

- Còn bây giờ thì nướng bánh mì đi. – An-na sai tiếp.

Khi bánh đã nướng xong xuôi, mụ chọn cái nhỏ nhất đưa cho em gái.

- Ngày mai mày có thể tiếp tục đến đây. – Miệng nói, nhưng mẹ chủ quán lại nghĩ thầm trong bụng: “Lũ con mày sẽ không còn béo tốt được mãi, một khi mày chia cho năm đứa một mẩu bánh mì như thế”.

Ngày hôm sau, Vit-tô-ria cũng tới để làm thuê. An-na đã giao cho chị công việc còn nặng nề hơn ngày hôm qua, và đến tối, mẹ lại đặt trước mặt chị mẩu bánh mì còn nhỏ hơn nữa. Nhưng lần này thì Vit-tô-ria đã khôn ngoan hơn: chị đã không rửa tay khi nhào bột xong. Về tới nhà, chị đặt lên bếp một nồi nước và chậy hết số bột dính vào ở hai bàn tay bỏ vào nồi, và thế là có được một nồi xúp bột mì rất ngon. Bọn trẻ ăn uống no nê rồi lăn ra ngủ.

Ngày nào chị cũng làm như vậy, và màu hồng trên má của mấy đứa con chị lại càng ửng lên hơn trước. Một hôm, Vit-tô-ria đang xay bột ngũ cốc ở sân nhà chị gái, thì có một ông già ăn mày đi vào cổng.

- Cháu ơi, cháu làm ơn cho lão xin miếng bánh mì.
- Ông cụ nói. – Lão đói lắm rồi!

Vit-tô-ria trả lời:

- Cháu rất vui lòng khi được cho cụ ăn uống, nhưng cháu lại không phải là chủ ở đây. Cụ hãy hỏi chị gái của cháu ấy.

Vừa lúc đó, An-na chạy từ trong nhà ra và bắt đầu chửi rửa:

- Có đi ngay không nào, đồ sâu bọ! Không thì người ta sẽ thả chó để xé xác ra đấy.

Thằng con trai của mẹ cũng chạy ra. Nó nhặt đá ném tới tấp vào người cụ già.

Lão ăn mày quay lại để ra đi, nhưng Vit-tô-ria đã kịp nói nhỏ vào tai cụ:

- Chiều tối nay, cụ hãy đợi cháu ở chỗ đường rẽ, chỗ có mấy cây ô liu rất to mọc ở đấy, cụ nhé!

Vit-tô-ria làm xong mọi việc và đi về nhà. Cụ ăn mày đã ngồi trên một hòn đá nơi đường rẽ chờ chị. Thấy cụ, chị lấy mẩu bánh mì trong lãng ra, bẻ làm sáu phần bằng nhau rồi đưa cho cụ già một phần. Cụ cầm bánh mì và hỏi:

- Thế cháu đã cho lão phần của ai vậy?

- Thưa cụ, cháu có năm đứa con, cháu nữa là sáu. - Vit-tô-ria trả lời. - Cháu biếu cụ phần của cháu. Cụ đừng bận tâm, hôm nay cháu làm việc nhiều, về nhà sẽ ngủ ngay thôi mà. Trong giấc ngủ, con người ta cũng không cần phải ăn uống gì.

- Ôi, cảm ơn cháu quá! Có lẽ một lúc nào đó lão cũng sẽ đền đáp công ơn cho cháu. - Cụ già nói.

Mấy hôm sau, thằng con trai của An-na thấy một con đại bàng bay liệng trên bầu trời, nên nó muốn được chơi cùng đại bàng. An-na yêu con đến nỗi: nếu có cánh, thì có lẽ mẹ cũng đã bay ngay lên để bắt. Nhưng cánh của mẹ thì đào đâu ra được! Vì thế, mẹ phải dỗ thằng con chơi những đồ chơi khác, nhưng nó vẫn ra sức gào thét. Đến nỗi, tới chiều thì mọi người trong nhà ai cũng bị ù tai vì tiếng gào của nó, còn nó thì bị ốm mấy ngày liền.

- Mấy đứa con của mày dạo này thế nào? Có khỏe không? – Mụ hỏi Vit-tô-ria.

- Các cháu khỏe và ngoan lắm chị ạ. - Vit-tô-ria trả lời:

Thế là An-na như bị thiêu đốt trong lòng. Mụ sai em gái đi làm ở cánh đồng xa, còn mụ thì vội vàng chạy tới nhà em mình. Khi thấy mấy đứa con của Vit-tô-ria hồng hào, khỏe mạnh vui tươi, thì suýt nữa mụ đã khóc lên vì đau khổ.

- Các cháu yêu quý! Chúc các cháu toàn gặp những điềm lành. Mẹ các cháu nuôi các cháu bằng cái gì mà má đứa nào cũng phúng phính ra thế? Mụ hỏi và véo má thằng bé út rất đau.

- Chúng cháu ăn xúp bột mì. – Thằng lớn nhất trả lời.

- Xúp bột mì à? Thế mẹ cháu lấy bột mì ở đâu ra thế?

- Khi mẹ cháu vừa đi làm về, thì mẹ cháu nhúng luôn hai tay vào nồi nước và cậy hết bột dính ở bàn tay ra. – Một đứa bé gái nói:

“A, ra thế!” – An-na ảm ức nghĩ.

Rồi ngay chiều hôm đó, mụ đã bắt em gái của mình rửa sạch tay và đuổi chị ra về mà không cho một mẫu bánh.

Vit-tô-ria lững thững đi về với chiếc lãng không. Tới chỗ đường rẽ, chị dừng lại và cứ miên man suy nghĩ: chị sẽ nói gì với mấy đứa con đang nhịn đói ở nhà? Sẽ cho chúng ăn cái gì bây giờ?

Vit-tô-ria bỗng thấy ở vệ đường có ba hòn đá. Chị

nhặt những hòn đá đó bỏ vào lãng rồi trở về nhà.

Sắp tới lúc mẹ đi làm về, như mọi lần, bọn trẻ đã rửa nồi, múc nước và nhóm lửa trong bếp lò. Khi Vit-tô-ria về đến nhà, thì nước trong nồi cũng bắt đầu reo.

- Các con ơi! - Chị nói. - Hôm nay nhà mình sẽ có món xúp thịt rất ngon các con ạ.

Nói xong, chị thả ba hòn đá vào trong nồi.

- Xúp thịt nấu có lâu không hở mẹ? - Bọn trẻ hỏi.

- Lâu lắm đây các con ạ. Các con thấy nó rần như thế nào rồi. - Và Vit-tô-ria lấy chiếc muôi gỗ gõ vào mấy hòn đá trong nồi. - Khi nó mềm ra thì xúp mới chín. Còn bây giờ thì các con đi chơi đã nhé.

Bọn trẻ chạy đi chơi, còn người mẹ thì ngồi xuống cạnh chiếc nồi trong đó có ba hòn đá, và khóc nức nở. Đã một giờ trôi qua, chị nghĩ: "Bọn trẻ chơi đùa âm ỉ, thế nào cũng đi ngủ, quên cả ăn uống. Hôm nay mình nói dối chúng, còn ngày mai thì điều gì sẽ xảy ra? Mình có tìm được việc làm hay không?"

- Mẹ ơi! - Thằng con cả gọi, - Ông cụ nói rằng cụ đang rất đói. Mẹ cho cụ ăn món xúp thịt của nhà mình với nhé.

- Sao lại không cho cụ ăn hở con! - Vit-tô-ria nói. - Nhưng thịt hãy còn cứng lắm. Con mời cụ ngồi cạnh bếp để sưởi và chờ lát nữa, còn các con cứ chạy chơi đi đã.

- Bọn trẻ lại chạy đi. Khi đó, người mẹ mới nói với cụ già:

- Cụ ơi, đừng giận cháu nhé! Lần trước cháu đã đưa

cho cụ phần thức ăn của mình. Còn hôm nay thì trong nhà cháu không có gì cả.

- Thế cháu đang nấu gì trong nồi vậy? Cụ già hỏi.

- Thưa cụ, đá ạ. - Vit-tô-ria buồn rầu trả lời.

- Cháu đánh lửa lão mà làm gì! Lão đã ngửi thấy mùi thịt bốc lên.

- Cháu lạy cụ, trong đó không có thứ gì ngoài mấy hòn đá. – Người mẹ tội nghiệp nói, rồi chạy tới cái nồi, lấy chiếc muôi gỗ vục vào để mức đá lên.

Và chị rất ngạc nhiên khi thấy trong muôi là một miếng thịt rất to và đã nấu chín.

- Lão đã bảo là có mùi thơm của thịt mà. – Cụ già nói.

– Gọi bọn trẻ về ăn tối đi thôi.

- Nhưng cần phải tra muôi vào xúp, mà cháu thì lại không có muôi

- Mắt chị đỏ, nghĩa là chị đã khóc. Rất có thể đã có một giọt nước mắt rơi vào trong nồi, và không có gì đậm đà hơn những giọt nước mắt của người mẹ.

Vit-tô-ria ném thử xúp, và đúng là nó đã mặn vừa phải.

- Các con ơi, về ăn thôi!- Chị vui sướng gọi to và đổ xúp vào một cái liễn.

- Hãy đưa cho mỗi đứa một miếng bánh mì. – Cụ già nói. Vit-tô-ria lắc đầu:

- Bánh mì nhà cháu cũng không có nốt.

- Chị lại đánh lửa lão nữa rồi. – Cụ mỉm cười. – Nhìn vào tủ đựng thức ăn xem nào.

Vit-tô-ria vâng lời mở tủ ra và thấy trên giá có bảy ổ bánh mì tròn.

Khi mọi người ăn uống no nê, cụ già nói:

- Bây giờ mà có một li rượu ngon để nhắm với thịt nướng thì thật là tuyệt.

Vit-tô-ria lặng lẽ đi xuống hầm chứa, mặc dù chị biết rằng dưới đó không có gì cả, kể cả lũ chuột vì chúng cũng chẳng có gì để sống.

Nhưng điều kỳ diệu vẫn chưa chấm dứt đối với chị, trong hầm chứa có một thùng rượu ngon, và cạnh đó là một đùi thịt quay cùng mỡ cừu muối, còn trên trần thì treo đầy giăm bông xông khói và giò chả.

Sau bữa tối, bọn trẻ lên giường đi ngủ cả.

- Ôi, thưa cụ, có phải cụ là người có phép màu nhiệm không? - Vit-tô-ria hỏi.

- Đúng thế con ạ. - Cụ già đáp- Lão làm tất cả những gì có thể làm được. Mọi việc trên đời này đối với lão chỉ là chuyện nhắm nhĩ! Con biết không? Một nghìn năm gần đây, lão ngày càng thấy mệt mỏi. Trong rừng có một cây sồi đại thụ, đó là bạn đồng niên của lão đấy. Lão thường nghỉ trong hốc cây. Bây giờ lão cũng sẽ về đó để nghỉ lưng một lát khoảng vài ba trăm năm. Nhưng trước khi trở về rừng xanh, lão muốn tính sổ với mọi người. Tất cả những gì lão đã cho thì thuộc về con; trong nỗi không bao giờ cạn. Thôi lão đi đây. À quên, lão còn một việc nhỏ nữa, đó là việc đối với chị gái của con và đứa con trai của bà ta. Việc đó thì không có gì thú vị cả,

nhưng biết làm sao được!

Nói xong, cụ già loạng choạng đứng dậy. Vit-tô-ria chạy theo cụ ra tới cửa và nắm lấy vạt áo cụ:

- Ôi, thưa cụ già tốt bụng, cháu xin cụ hãy tha tội cho chị gái của cháu!

- Lão rất vui mừng về tấm lòng nhân hậu của con nhưng không thể làm khác được, vì ở những người có phép mầu nhiệm có một luật lệ bất di bất dịch là : phải ban thưởng cho tất cả thật công minh. Ai xứng đáng với cái gì, thì người đó sẽ được nhận cái ấy.

Nói xong cụ đi khỏi.

Đêm đó, Vit-tô-ria không sao chợp mắt được: mặc dầu chị gái cô độc ác đấy, nhưng dù sao vẫn là chị gái.

Sáng sớm hôm sau, chị vội vàng chạy tới quán của An-na Ma-ri-na. Chị rất vui mừng khi nhìn thấy An-na đang đứng ở hiên còn nguyên vẹn và bình an vô sự.

- Một tai họa, may ơi! – Mụ kêu lên. – Tối hôm qua cũng lão già đáng nguyên rủa ấy tới đây. Ầy ... ái... ái! – và mụ đỡ lấy má. – Lão già nói rằng: Khi nào tao bắt đầu chửi rủa, thì răng tao sẽ bị đau nhức. Mà làm sao lại không thể đào mả, quở tha ma bà. Ắt... ái... ái! Lạy chúa, hãy trừng phạt lão ta đi cho rồi!

Lúc đó, thằng con trai mụ lăm lăm chiếc gậy chạy ra sân. Con chó đang nằm im ở hè. Vì ngứa tay, nó định nện cho chó một gậy, nhưng cái gậy bỗng oằn lại như một con rắn và đập luôn vào trán nó.

- Ôi, cục vàng của mẹ. – Mụ xót xa kêu lên. – Lão già

húi ấy cũng không tha cho co...on..., á!... á! chỉ tội thằng bé bây giờ lại phải nằm bẹp trên giường thôi! Rõ là gây nó lại đập vào trán nó...

Vít-tô-ria mỉm cười và quay trở về nhà.

Câu chuyện có thể kết thúc ở đây được rồi, nhưng còn một điều cần phải nói thêm với bạn đọc:

Đã lâu lắm rồi, từ khi chuyện kể trên xảy ra và cụ già có phép màu nhiệm lại sắp tỉnh giấc trong thân cây đại thụ của mình để đi lang thang khắp thế gian. Cũng có thể bạn sẽ được gặp cụ già, nhưng các bạn đừng sợ nhé, vì cụ là người rất tốt bụng. Có điều, bạn đừng bao giờ quên rằng: cụ sẽ ban thưởng cho tất cả thật công minh. Ai xứng đáng với cái gì, thì người đó sẽ được nhận cái ấy.

TIẾNG NÓI CỦA LOÀI VẬT



Một anh chăn cừu nằm nghỉ dưới gốc cây, thấy một con rắn trườn tới vắt vẻo vô cùng, nó bảo anh:

- Tôi ốm và không thể đi xa hơn được nữa. Anh hãy công tôi về khu rừng của các loài vật. Tôi là vua ở đây, anh muốn gì cứ nói, người ta sẽ cho anh.

Anh chăn cừu liền công rắn về rừng. Các con vật nhìn thấy vua của chúng thì mừng rỡ vô cùng, vì chúng cứ tưởng vua đã chết rồi. Chúng liền hỏi anh chăn cừu muốn được ban thưởng gì.

- Tôi muốn hiệu tiếng nói của các bạn

- Nhưng đấy lại chính là điều duy nhất chúng tôi không thể chấp thuận được. Cứ yêu cầu vàng bạc đi, bao nhiêu chúng tôi cũng ban cho.

- Không, tôi không muốn những thứ đó. Vua của các bạn đã hứa với tôi là dù đòi hỏi bất cứ thứ gì tôi cũng sẽ được ban cho.

Các con vật hỏi vua rắn và vua ra hiệu là đúng thế. Các con vật thảo luận với nhau rồi nói:

- Chúng tôi sẽ cho anh biết tiếng nói của chúng tôi, nhưng với điều kiện dù anh nghe thấy gì cũng không được mở miệng nói. Nếu chỉ hé ra một lời thôi, là anh sẽ chết.

Anh chần cừ thề thốt, và các con vật liền cho anh biết tiếng nói của tất cả mọi loài sống trên trái đất.

Anh hết sức vui mừng quay trở về trông coi đàn cừ của anh. Đêm ấy, anh đang ngủ thì tỉnh dậy vì nghe có tiếng một con sói đang dụ dỗ đàn chó của anh, hứa ngon hứa ngọt sẽ chia phần với chúng. Một trong hai con chó đã định nhượng bộ, nhưng con kia chỉ đáp lại bằng những lời dọa dẫm. Anh chần cừ liền trở dậy và giết chết con chó hư hỏng.

Hôm sau, anh đang ngồi dưới gốc cây thì thấy một con chim ác là vừa chuyển từ cành này sang cành khác vừa kêu: Kè-ẹc, kè-ẹc.

- Này! nó bảo một anh quạ đậu trên cây dương gần đây, nếu gã chần cừ biết ở bên dưới hẳn có gì thì hẳn sẽ không chần cừ nữa đâu.

- Dưới gốc cây có cái gì thế hả cô ác là?

- Ở sâu hơn nửa thước dưới mặt đất là một cái hộp lớn đầy áp vàng chôn giấu đã gần hai trăm năm của chủ nhân tòa lâu đài đổ nát mà bạn thấy ở kia kia. Mẹ tôi bảo tôi thế đấy.

Trời vừa tối, anh chần cừ vác cuốc xẻng ra để đào

đất. Sau một tiếng đồng hồ đào bới quần quật, anh tìm thấy cái hộp đầy vàng đúng như chim ác là nói. Anh cho vàng vào đầy túi trên túi dưới, sáng hôm sau dẫn đàn cừu về trại rồi xin cưới cô con gái của trại chủ làm vợ. Đó là cô gái xinh đẹp nhất vùng, mà anh thầm yêu trộm nhớ đã lâu. Cha cô gái thấy anh chăn cừu đã giàu có nên đồng ý gả. Tám ngày sau họ làm lễ hành hôn, và vì hai vợ chồng chủ trại đã già, nên họ nhường cái trại cho con rể.

Mọi sự đều tiến triển tốt đẹp, và đó là những con người sung sướng nhất trần gian. Cho đến một chủ nhật kia, chàng thanh niên bảo vợ chuẩn bị để đi thăm một bà cô ở làng bên. Anh cưới một con ngựa đực và vợ anh cưới một con ngựa cái. Dọc đường, họ nói chuyện phiếm với nhau, bỗng con ngựa hí vang.

- Sao cậu lại cười, con ngựa cái vẫy tai hỏi.

- Tớ cười vì bà chủ có mang mà cô thì có chửa, con ngựa đực đáp.

Nghe thấy thế, chàng thanh niên cũng phá ra cười. Vợ anh lấy làm lạ, hỏi có chuyện gì thế. Anh áp úng trả lời không có chuyện gì cả, làm cho vợ anh càng thêm tức tối. Cô bảo rằng chồng không nên giấu vợ điều gì rồi òa lên khóc. Anh cố dỗ dành nhưng vợ anh càng khóc to hơn. Anh đành nói:

- Thôi nín đi, nín đi, anh sẽ kể hết cho em nghe, nhưng hãy thư cho anh ba ngày để anh đi chào vĩnh biệt họ hàng thân thích, vì anh phải nói để em biết rằng anh sẽ

chết sau khi đã kể cho em nghe điều em muốn biết.

Cô vợ liền thôi không khóc nữa, còn anh bắt đầu chuyến đi từ già họ hàng. Đến ngày thứ ba, anh trở về trại. Anh uống một chén rượu cuối cùng với các bè bạn. Bỗng anh thấy một chú gà trống nhảy tót lên cửa sổ nhà bên cạnh, vỗ cánh phành phạch và cất tiếng gáy o o ...

- Này! con gà nói bằng tiếng nói của nó, nếu ông chủ nghe tôi thì hôm nay sẽ không chết đâu. Ông chủ cứ mắng cho bà ấy một trận nên thân là bà ấy sẽ không đòi biết cái điều chẳng cần biết nữa đâu.

Chàng thanh niên làm đúng như lời khuyên bảo khôn ngoan ấy đến nỗi, vợ anh chẳng bao giờ còn muốn gạn hỏi anh nữa. Và hai vợ chồng sống rất hạnh phúc cho đến khi đầu bạc răng long.

THÂN CÂY ĐẬU



Một hôm, có người nông dân nghèo khổ than phiền về những nỗi bất hạnh của mình. Một lão ăn mày đi qua thấy thế liền bảo:

- Này, bác ơi! Bác có chuyện gì mà than vãn thế? Tôi chẳng đủ tiền để mua cái ăn cho vợ tôi và cho tôi. Tôi cầu Trời khấn Chúa mãi mà tài sản của tôi cũng chẳng nhờ thế mà tăng lên được xu nào. Chắc là Trời ở cao xa quá nên chẳng nghe thấu những lời cầu khấn của tôi.

- Thôi đừng buồn nữa, đây là một hạt đậu bác hãy đem trồng bên bếp lửa. Nó sẽ mọc lên rất cao, đến nỗi bác leo lên có thể tới được tận trời. Thôi chào bác.

Lão ăn mày lập tức biến đi ngay. Tuy chẳng tin tưởng gì mấy vào hạt đậu kỳ diệu, nhưng bác nông dân vẫn đem trồng. Hai ngày sau, hạt đậu nảy mầm thành cây chui lên mặt đất, leo cao đến tận phía trên lò sưởi, rồi cao mãi, cao mãi, cuối cùng mất hút trên trời xanh. Bác

nông dân trèo lên thân cây đậu, mà mỗi lá đậu dùng làm một nấc thang. Trèo như thế rất lâu, rất lâu, cuối cùng bác tới một cánh đồng tuyệt vời, trăm hoa đua sắc, ngào ngạt hương thơm. Bác đi theo một con đường nhỏ dẫn tới một tòa nhà sang trọng. Đó là nơi ở của thánh Pi-e.

- Cộc! Cộc!

- Ai đấy?

- Cứ mở cửa ra đã.

Thánh Pi-e xuất hiện và hỏi bác nông dân đến đây có việc gì.

- Con đến tìm ngài để được đức Chúa nhân từ rủ lòng thương ban cho một ngôi nhà nhỏ trên sườn đồi và một món tiền nhỏ để phòng khi đau yếu.

- Chỉ có thể thôi ư? Người có thể trở về nhà, điều cầu mong của người được chấp thuận.

Sau khi đã đa tạ vị gác cổng của thiên đường, bác nông dân tụt xuống. Bác thấy vợ đang ngậy ngất trước một ngôi nhà đẹp, trong sân rất nhiều gà vịt nhật thóc. Khốn nỗi, máu tham của mụ nông dân nổi lên. Được như thế mụ chưa hài lòng. Mụ bắt chồng phải trèo lên trời lần nữa. Bác nông dân nghe theo và đến trước mặt thánh Pi-e.

- Lại nhà người đấy à. Nhà người còn thiếu cái gì mà đến tìm ta? Nhà người chẳng đã thấy ngôi nhà và chút tài sản nho nhỏ rồi đấy ư?

- Con đã nhận đủ những thứ đó và, ơn trời, chắc con

sẽ sung sướng nếu như vợ con không bắt con trở lên đây để xin đức Chúa nhân từ ban cho một tòa lâu đài nguy nga với vàng bạc châu báu và kẻ hầu người hạ.

- Nhà người đã muốn thế thì rồi sẽ được thế. Nhưng ta e rằng những thứ đó sẽ có hại cho nhà người đấy.

Khi về đến nhà, bác nông dân vất vả lắm mới dẹp lầy được một lối đi giữa đám đông gia nhân đầy tớ tíu tít trong phòng khách lộng lẫy cực kỳ. Bác hầu như không dám ngược mắt nhìn lên bà vợ xinh đẹp của bác ăn mặc sang trọng, kim cương vàng ngọc đầy người ngồi chễm chệ giữa đám thị nữ và nô tỳ luôn luôn chăm chú đón trước bất cứ một ý muốn nhỏ nhặt nào của mẹ để chiêu chuộng. Vị phu nhân đầy tham vọng ấy vẫn chưa hài lòng với địa vị của mình.

- Ông hãy trở lên đấy gặp đức Chúa nhân từ để xin cho tôi được trở thành hoàng hậu đi.

- Tôi không thể hành động như vậy được. Tôi đã lên trên ấy hai lần, như thế là đủ lắm rồi. Không khéo thánh Pi-e đẩy tôi lộn cổ từ trên trời xuống cũng nên.

- Ông đi đi, tôi muốn ông đi đi, nếu không, tôi lia bỏ ông đấy. Chưa bao giờ thấy có người đàn ông nào lại ít chiêu chuộng, làm vui lòng vợ đến thế. Ông ấy thà bỏ mặc cho tôi chết chứ không chịu làm đẹp lòng tôi. Trời ơi! sao mà tôi khốn khổ thế này!

Bác nông dân buồn bực vô cùng đành trèo lên thân cây đậu một lần thứ ba. Bác thấy thánh Pi-e nghiêm mặt lại một cách ghê gớm. Nhưng dẫu sao bác cũng phải

nói thẳng ra điều cầu xin của mình.

Thế là bây giờ có quan quân, lính tráng túc trực hầu hạ, bảo vệ ngày đêm. Hôm nào cũng có sứ thần các nước đến dâng các tặng phẩm và xin được giao hảo.

Còn hoàng hậu, lẽ ra đã có thể hưởng hạnh phúc trọn vẹn, nào còn có thiếu gì cho hạnh phúc của mẹ nữa đâu, nhưng mẹ đâu có chịu yên phận. Một lần nữa, mẹ lại bắt chồng phải đi xin cho mẹ tước hiệu giáo hoàng. Bác phải nghe lời. Lần này, nhà vua suýt nữa thì ngất đi khi nhìn thấy thánh Pi-e. Song nhà vua cũng đành phải trình bày nguyện vọng.

- Quân khốn kiếp, thánh Pi-e thét lên: Nhà người lại dám liều lĩnh xin ta một điều như thế hay sao? Ta báo cho mà biết, là ta sẽ nhượng bộ những ước muốn của nhà người một lần nữa thôi. Vợ nhà người muốn làm giáo hoàng thì mẹ ấy được làm giáo hoàng!

Danh hiệu mới cũng chẳng làm mẹ đàn bà thỏa mãn gì hơn các danh vị trước kia; mẹ muốn trở thành Thượng đế. Chồng mẹ một lần cuối cùng lại phải leo trên thân cây đậu. Bác vừa đề đạt dứt yêu cầu của mình thì bị đẩy ngã lộn cổ từ trên trời xuống đất. Bác rơi xuống, người tím bầm, trước căn lều nát của bác ngày xưa và nhìn thấy vợ bác trong bộ quần áo rách nát thuở nào. Còn cây đậu thì bị sét đánh, và suýt nữa thì sét cũng làm đổ sụp cả túp lều tranh.

CON MÈO VÀ HAI MỤ PHÙ THỦY



Ngày xưa, có một cô gái ngoan và xinh đẹp. Cô có một bà dì ghẻ ác nghiệt, chẳng muốn điều gì tốt lành cho cô. Cô tên là An-na-ic. Cha cô yêu thương cô, nhưng bà vợ ông cố tìm hết cách để làm cho ông cũng ghét cô. Một hôm, bà ta đến gặp người chị gái là một mụ phù thủy để hỏi ý kiến làm thế nào tống khứ được An-na-ic.

- Được rồi! Mụ phù thủy bảo bà ta, đây là một cái bánh ngọt do tự tay tôi làm, cô cứ đem cho con bé ấy ăn; nó ăn xong, bụng sẽ phình to lên, như bụng đàn bà chứa, và thế là cha nó buộc phải tin những điều cô nói về hạnh kiểm xấu xa của con gái ông ta.

Bà dì ghẻ ác nghiệt quay về với cái bánh ngọt của mụ phù thủy. An-na-ic cầm lấy bánh ăn. Ít lâu sau, bụng cô phình lên đến nỗi ai trông thấy cũng tưởng là cô có chứa. Ông bố liền bỏ An-na-ic vào trong một cái thùng to rồi

đem thả ra ngoài biển, phó mặc cho trời đất. Chiếc thùng va phải đá, vỡ tung, An-na-ic chui ra, không bị thương tích gì, và thấy mình ở trên một hòn đảo khô cằn, cô cứ nghĩ là đảo hoang. Cô nung nấu trong một cái hang. Khi đủ ngày đủ tháng, cô đẻ ra... một chú mèo con. Cô đau biết chừng nào khi nhìn thấy cái sinh vật cô vừa cho ra đời; song cuối cùng cô đành cam chịu và nói:

- Vì đó là ý muốn của Thượng đế!

Và cô nuôi nấng, chăm sóc con mèo con như nuôi nấng chăm sóc một đứa trẻ vậy.

Rồi một hôm, cô đang khóc lóc than thân trách phận, thì rất đột ngột nhiên nghe thấy con mèo cất tiếng nói, tiếng nói của người, và bảo cô như thế này:

- Mẹ ơi, mẹ đừng buồn, bây giờ đến lượt con sẽ chăm sóc mẹ, và ở đây, con sẽ không để mẹ thiếu thốn thứ gì cả.

Và con mèo nhặt lấy cái túi ở trong một xó hang, khoác túi lên vai và ra đi. Nó đi ngang dọc khắp đảo, phát hiện thấy một tòa lâu đài và bước vào. Nó hỏi xin bánh, thịt, rượu, và người ta không dám từ chối nó, vì thấy lạ lùng quá. Người ta nhét đầy các thứ vào trong túi của nó và nó đi ra. Sau đó cứ hai ngày nó lại đến tòa lâu đài một lần, và lần nào cũng quay về với cái túi đầy ắp các thứ, khiến mẹ nó ở trong hang chẳng còn thiếu thứ gì.

Một bữa kia, chủ nhân tòa lâu đài xảy ra một cuộc cãi cọ trên đường, vì rơi mất giấy tờ, nên bị tống giam vào nhà tù. Ngày hôm sau, con mèo đến nhà tù và xin được

gặp chàng quý phái.

- Thưa ngài, ngài đã nuôi nấng hai mẹ con tôi từ ngày chúng tôi ở trên đảo của ngài, và để tỏ lòng biết ơn, tôi sẽ cứu ngài ra khỏi nhà tù và giúp ngài tìm lại giấy tờ, nếu ngài vui lòng hứa với tôi là sẽ cưới mẹ tôi làm vợ.

- Cưới một con mèo cái làm vợ à, ta là một con người ngoan đạo! Sao mi dám đề nghị với ta điều đó?

- Tôi sẽ để cho ngài đến mai để suy nghĩ.

Hôm sau, con mèo trở lại, mang theo đầy đủ giấy tờ của chàng quý phái, giờ ra cho xem và nói.

- Giấy tờ của ngài đây, ngài hãy hứa là cưới mẹ tôi đi, tôi sẽ trả lại cho ngài, hơn nữa còn làm cho ngài được thả ra khỏi nhà tù ngay lập tức.

Người tù hứa, và chàng được trả lại tự do.

Mẹ con mèo có bà mẹ đỡ đầu là một phù thủy, nên biết rõ mọi chuyện. Bà đến tìm cô lúc con mèo đi vắng, và nói với cô như sau:

- Các giấy tờ của chàng thanh niên quý phái đã được trả lại cho chàng rồi, và chàng hứa lấy con làm vợ. Khi nào con mèo về nhà, con hãy lấy một con dao và mổ bụng nó ra, đừng do dự, vì ngay lập tức nó sẽ trở thành một chàng hoàng tử đẹp trai, còn bản thân con thì sẽ trở thành một nàng công chúa nhan sắc tuyệt vời. Lúc đó con sẽ cưới hoàng tử, còn ta, ta sẽ gửi đến cho con năm chục chàng hiệp sĩ đẹp trai để làm đoàn tùy tùng trong ngày cưới.

Khi con mèo trở về, mẹ nó liền lấy dao mổ bụng nó

ra. Ngay lập tức, nó hóa thân thành một chàng hoàng tử đẹp trai, ăn mặc cực kỳ lộng lẫy. còn mẹ nó thì trở thành một nàng công chúa nhan sắc tuyệt trần. Năm mươi chàng hiệp sĩ cũng vừa tới. và một cỗ xe ngựa đẹp trang hoàng rực rỡ từ trên trời hạ xuống. Hoàng tử và công chúa lên xe và đến tòa lâu đài, có năm mươi chàng kị sĩ đi theo.

Chàng thanh niên quý phái đang đứng ở cửa sổ, nhìn thấy đoàn người ngựa sang trọng mà chàng chưa hề quen biết kia kéo đến thì hết sức ngạc nhiên. Chàng vội vàng bước xuống để đón tiếp. Hoàng tử cầm tay công chúa tiến đến, và giới thiệu nàng bằng những lời như sau:

- Đây là mẹ tôi mà ngài đã hứa với tôi sẽ lấy làm vợ.

Đám cưới được tổ chức ngay tức thì. Rồi họ đi đến nhà người cha An-na-ic. Ông nhận ra con gái ngay, tỏ ra vui mừng khôn xiết được gặp lại con, và ôm hôn con âu yếm. Còn bà dì ghẻ thì vô cùng tức tối; song bà ta vờ vĩnh cũng muốn ôm hôn cô. Nhưng hoàng tử hét lên bảo:

- Ấy chớ! Bà, bà không được ôm hôn mẹ tôi đâu! Mà bà sẽ được thưởng phạt xứng với tội của bà.

Người ta nhóm một giàn thiêu lớn, rồi quẳng vào đấy bà dì ghẻ với con gái của bà, và cả mẹ phù thủy.

NGƯỜI RỪNG



Một ông vua bắt được một người rừng đem nhốt trong cũi, và rất thích thú người rừng ấy.

Vua có một cậu con trai. Cậu bé chơi với mấy quả cam và cho cam lăn tọt vào trong cũi. Cậu bé bảo người rừng lăn cam ra trả. Nhưng y nói:

- Hãy thả tôi ra nếu muốn tôi trả lại cam
- Tôi không làm thế nào mà thả được

- Để tôi bày cho phải làm thế nào. Mẹ cậu để chùm chìa khóa mở cũi của tôi trong túi áo tạp dề của bà ấy. Cậu hãy đến bảo mẹ là đầu có cháy, mẹ cậu sẽ chải cháy cho và cậu đánh thó chìa khóa.

Cậu bé liền chạy đến gặp mẹ và đánh thó chiếc chìa khóa trong lúc mẹ đang chải cháy cho. Cậu mở cũi cho người rừng và y trả lại quả cam cho cậu rồi bỏ trốn. Cậu bé quay về chỗ mẹ và bảo:

- Mẹ ơi, con vẫn còn cháy.

Và cậu lại lén bỏ chùm chìa khóa vào trong túi tạp dề.
Khi nhà vua được tin người rừng đã bỏ đi rồi, ngài đổ trách nhiệm cho vợ, vì bà là người giữ chìa khóa.

- Ta sẽ giết mi, chính là mi!

Đến phút cuối cùng, cậu bé nói ra hết sự thật. Nhà vua bảo hai người đàn ông:

- Các người hãy dẫn thằng bé này đi thật xa vào trong rừng. Hãy giết chết nó, rồi mang lưỡi và trái tim của nó về đây cho ta.

Mấy người đó dẫn đứa bé vào đến rừng sâu, sắp sửa hạ thủ thì người rừng tới:

- Chúng mày cuốn xéo đi! – y ra lệnh cho chúng. Hãy giết một con chó rồi đem lưỡi và trái tim về cho vua.

Rồi y giắt đứa bé đi với mình – y cho cậu một chiếc nhẫn thần chạm vào ai thì người đó chết ngay tức khắc...

- Cậu chớ có về nhà, -y bảo: hãy đi đến một nơi nào đấy và xin việc làm.

Vị hoàng tử trẻ tuổi ra đi, gặp một người nông dân. Cậu đề nghị người đó đổi áo cho cậu, vì cậu vẫn lo bị người ta nhận ra. Rồi cậu đến một trang trại xin việc làm và được giao cho chăn bò.

- Nhưng phải coi chừng đấy, người ta bảo cậu, vì trong rừng có một tên khổng lồ hết sức nguy hiểm.

- Tôi, tôi thì cóc sợ.

Những con bò cậu chăn không được phép vượt quá ranh giới của đồng cỏ, nhưng vì trong đồng không còn cỏ nữa, nên cậu để mặc cho bò vào trong rừng. Tên khổng lồ tới.

- Kéo bò của mày lui ra khỏi rừng đi!
- Không, chúng ở đây rất tốt.
- Đồ nhãi ranh, tao giết mày!

Nhưng cậu bé vung cái nhẵn lên và giết chết tên khổng lồ. Cậu trở về trại cùng với đàn bò và chẳng kể cho ai biết sự việc xảy ra. Cậu nói là không hề thấy gì cả. Ngày hôm sau, cậu thả bò vào chăn mãi tận trong rừng sâu và thấy một tòa lâu đài. Đó chính là nơi tên khổng lồ sống với những tên khổng lồ khác, tổng cộng có mười hai tên. Cậu vào trong tòa lâu đài, ở đấy còn mười một tên khổng lồ nữa đều bị cậu giết chết sạch sành sanh. Chỉ còn lại mẹ của những tên khổng lồ là kẻ tinh quái nhất. Mụ đuổi theo cậu vòng quanh một cái giếng, hết vòng này đến vòng khác. Đột nhiên, cậu quay lại, vung cái nhẵn và thế là mụ đi đời. Cậu trở thành chủ nhân của tòa lâu đài và những kho báu. Rồi cậu lại dẫn đàn bò về trại và không kể lể gì hết.

Một hôm có nàng công chúa ở vùng gần đấy muốn lấy chồng và quyết định tập hợp các chàng trai lại để lựa chọn. Chủ trại bảo cậu:

- Mày cũng nên tới đó xem sao.
- Có lẽ tôi sẽ tới.

Hôm sau, cậu dẫn đàn bò về chỗ lâu đài của cậu, rồi thắt hai con ngựa vào một cỗ xe. Đã muộn giờ, cậu vội vàng phóng xe bạt mạng đến nơi. Cậu xinh trai. Khi công chúa nhìn thấy cậu đi qua, liền xin gặp cậu, rồi chọn cậu làm chồng. Cậu dẫn công chúa về tòa lâu đài, sau đó trở về ra mắt vua cha.

NÀNG CÔNG CHÚA KÉN CHỒNG



Dức vua muốn kén chồng cho con gái. Nhưng ai muốn cưới được nàng thì phải làm ba việc cho vua.

Có một chàng trai tên là Giăng. Anh thưa với mẹ:

- Mẹ ơi, con muốn đi gặp nhà vua.

- Tại sao?

- Người ta bảo rằng ngài muốn gả chồng cho con gái.

Và ai muốn cưới phải làm ba công việc. Con muốn làm.

- Đi gặp nhà vua thì con cứ đi, nhưng con không thể làm nổi ba việc đâu, Giăng của mẹ ạ.

- Ô! Con muốn đi gặp. Nói rồi Giăng ra đi.

Anh ra đi để làm ba công việc kia. Trên đường đi, anh gặp con vịt mẹ và lũ vịt con. Vịt mẹ hỏi anh:

- Đi đâu đấy, anh Giăng?

- Tôi đi gặp nhà vua, người ta bảo rằng ngài muốn gả chồng cho con gái. Có ba công việc phải làm, tôi đi xem thử tôi có làm được không.

- Thế nào anh cũng làm được, anh Giảng ạ. Cần thận kéo giãm chết những vẹt con của tôi đấy. anh Giảng. Có lắm kẻ đi qua đã giãm chết mất nhiều.

- Đừng lo, đừng lo, Giảng đáp, tôi sẽ không làm khó chúng đâu.

Anh đi qua và không hề chạm đến lũ vẹt con.

Đi một quãng đường nữa, anh gặp con chồn và lũ con. Chồn mẹ hỏi anh:

- Đi đâu đấy, anh Giảng?

- Tôi đi gặp nhà vua, ngài muốn gả chồng cho con gái. người ta bảo rằng có ba công việc phải làm, và ai làm xong ba việc ấy cho ngài, thì ngài sẽ gả con gái cho.

- Thế nào anh cũng làm được, anh Giảng ạ. Cần thận kéo giãm phải lũ chồn con của tôi đấy. Đã có một kẻ đi qua đây và giãm chết quá nửa số con của tôi.

- Đến một con tôi cũng sẽ không giãm chết, anh đáp. Và anh không động gì đến lũ chồn con.

Đi thêm một đoạn đường ngắn nữa, anh thấy con ong mẹ và đàn ong con đang bay vo vo trên đường.

- Đi đâu đấy, anh Giảng? Ong mẹ hỏi.

- Tôi đi gặp nhà vua, người ta bảo rằng ngài muốn gả chồng cho con gái. Có ba công việc phải làm, tôi đi xem thử có làm được không.

- Thế nào anh cũng làm được, anh Giảng ạ. Cần thận đừng làm chết những ong con của tôi đấy. Đã có một kẻ đi qua đây và làm chết quá nửa số con của tôi.

- Ô! Không, đừng lo, ong mẹ ạ, tôi sẽ đi qua chẳng

làm hại gì đến chúng đâu.

Và Giăng đi qua không động gì đến bày ong con. Khi anh đến trước mặt nhà vua, vua nói:

- Chào anh!

- Chào ngài!

- Anh đến đây làm gì đấy, hỡi chàng trai?

Giăng thưa:

- Dạ! Thưa đức vua, người ta bảo tôi rằng ngài có ba công việc phải làm, và nếu ai làm được, ngài sẽ gả con gái cho.

- Đúng thế, ta sẽ vui lòng gả con gái cho, nhưng anh không làm nổi những công việc của ta đâu.

- Tôi cứ thử xem sao.

Nhà vua cầm chìa khóa tủ áo của công chúa đem xuống cái vực sâu đầy nước.

- Đấy, anh Giăng, nếu anh mò được chiếc chìa khóa về đây, anh sẽ được cưới công chúa, đó là chiếc chìa khóa của con gái ta đấy.

Giăng ngo xuống vực thăm và ngán ngảm vô cùng. Nhưng kìa, anh thấy con vịt cái và lũ vịt con đi tới kêu quàng quạc.

Anh không thể làm được việc ấy đâu, anh Giăng ạ. Hãy đợi đấy, để tôi làm cho, anh đã không giẫm chết lũ vịt con của tôi, tôi sẽ đền ơn.

Con vịt cái nhảy vào vực nước xoáy, lặn xuống tận đáy, mò chiếc chìa khóa trao cho Giăng và bảo Giăng đem nộp cho nhà vua. Giăng cầm lấy chiếc chìa khóa và

đem đến cho vua.

- Ô! Nhà vua phán bảo, không thể nào đấy lại là chiếc chìa khóa của ta. Nhưng mà đúng nó thật đây này, vua lại nói. Anh đã làm tốt công việc này, ta hài lòng về anh, và bây giờ ta giao cho anh một công việc khác.

Đức vua liền cầm một bao đầy gạo đổ vào trong bụi rậm toàn những gai là gai.

- Đấy, Giăng, anh hãy nhặt gạo trong bụi rậm kia và cho đầy lại vào bao, anh sẽ được cưới con gái ta.

Giăng cúi xuống nhặt gạo. Mới nhặt được vài hạt mà bàn tay anh đã đầy máu.

Anh không thể nào nhặt thêm được nữa, anh tuyệt vọng. Nhưng kìa, vừa quay lại, anh nhìn thấy con chồn mẹ và lũ chồn con đi tới.

- Anh không thể làm được việc ấy đâu, anh Giăng ạ, con chồn mẹ nói.

- Đúng là tôi không thể nào làm được, Giăng thú thật.

Tất cả lũ chồn, cả mẹ lẫn con, liền chui vào trong bụi rậm. Chúng nhặt gạo cho đến tận hạt cuối cùng và cho vào đầy bao. Không thiếu một hạt nào.

- Đây, chồn mẹ nói, anh hãy mang bao gạo này đến trình đức vua và sẽ được cưới công chúa. Tạm biệt anh Giăng, tôi đi đây.

- Anh đã nhặt hết số gạo đấy ư, Giăng? Nhà vua ngạc nhiên hỏi.

- Vâng, thưa đức vua, tôi đã nhặt hết số gạo ấy.

- Trời! Anh tài thật đấy! Anh sắp được cưới con gái

ta rồi.

- Dạ! Nếu tôi cưới được nàng, tôi rất lấy làm vui sướng, Giăng thua.

- Nào, Giăng, bây giờ anh hãy xuống ngay trước cửa lâu đài của ta, đến sân nuôi gà vịt. Ở đấy có ba cô gái, hai cô bên hàng xóm của ta, cô thứ ba là con gái ta. Ba cô mặc quần áo như nhau, chải tóc như nhau, đeo đồ trang sức như nhau. Nếu anh biết được ai là con gái ta thì nó sẽ thuộc về anh.

Cô con gái nhà vua đứng ở giữa hai cô. Giăng đi đi lại lại, nhìn phía trước, nhìn phía sau. Anh không thể nhận ra ai là nàng công chúa vì ba cô giống nhau quá. Anh đang băn khoăn lo lắng thì bỗng nghe có tiếng ong vo vo. Đó là con ong mẹ; nó bay tới đậu trên vai bên phải của con gái vua. Giăng nghĩ đó là cách nó muốn mách cho anh biết phải chọn người nào. Anh liền cầm lấy bàn tay nàng và bảo:

- Nào, lại đây với anh, em sẽ là vợ anh.

Nhà vua phán:

- Anh đã được phép cưới con gái ta, nó thuộc về anh. Thế là Giăng dẫn con gái vua đi.

BA ANH EM VÀ NÀNG CÔNG CHÚA



Có ba anh em trai nhà kia cùng đi du lịch. Một hôm, khi trời đã gần tối thì họ cũng vừa đến một quán trọ, đó là quán trọ duy nhất ở trong vùng. Ba anh em vào thuê phòng, nhưng thật không may, hôm ấy khách đông nên quán trọ đã hết chỗ. Họ đang lúng túng thì được người ta cho biết cách đấy không xa là một tòa lâu đài có ma, lâu nay chẳng ai dám ở, và tòa lâu đài ấy sẽ thuộc về người nào ngủ được ở đấy ba đêm liền.

Ba anh em liền đến ngủ trong lâu đài, và thay nhau thức để gác đêm.

Tối đầu tiên, khi ma quỷ xuất hiện vào lúc nửa đêm, đúng vào phiên người em út thức gác. Quỷ đề nghị với anh cho hắn một sợi tóc, hắn sẽ đổi cho một chiếc áo khoác bằng vàng. Anh nhận lời. Sau khi cầm trong tay chiếc áo khoác thần kỳ rồi, anh bảo quỷ thò tay qua khe cửa hé mở để lấy sợi tóc, và anh dùng kiếm chặt đứt

cánh tay ấy.

Nửa đêm hôm sau, ma quỷ lại đến và đứng vào lúc người anh thứ hai thức giấc. Quỷ lại đề nghị đổi một sợi tóc lấy chiếc khăn mặt thần kỳ, và anh cũng nhận lời. Sau khi đã cầm chiếc khăn mặt trong tay, anh bắn một phát đạn giữa mặt tên quỷ khi nó lộ mặt ở khe cửa.

Tối thứ ba, cũng lại vào lúc nửa đêm, ma quỷ xuất hiện. Lần này đứng phiên người anh cả thức giấc. Quỷ lại đề nghị đổi một sợi tóc lấy túi tiền không bao giờ cạn. Anh nhận lời, cầm lấy túi tiền không bao giờ cạn rồi bảo quỷ thò chân qua khe cửa để anh đặt sợi tóc lên trên và dùng rìu chặt đứt cái chân ấy.

Thế là ba anh em chiếm được tòa lâu đài.

Cách đấy không xa là một tòa lâu đài khác mà chủ nhân là một nàng công chúa nhan sắc tuyệt trần.

Nàng công chúa lần lượt mời ba anh em sang lâu đài của mình dự tiệc, và hứa hẹn một đêm ái ân để đổi lấy những vật thần kỳ kia. Với mảnh khoé ấy, nàng đã chiếm đoạt được chiếc khăn thần kỳ và túi tiền không bao giờ cạn rồi đuổi các chàng trai đi, khi họ chuẩn bị vào giường. Mơ mọo ấy không thành khi nàng định lừa chàng thứ ba. Chàng dùng chiếc áo khoác vàng thần kỳ bế nàng lên và đưa ra giữa biển khơi.

Nhưng rồi một đêm nàng lại trốn thoát với chiếc áo khoác thần kỳ.

Sau đó, chàng trai út đi tới một hòn đảo và tìm thấy ở đấy những quả lê ai ăn phải sẽ biến thành lừa, và những

quả táo làm cho họ trở lại thành người. Chàng trở về xứ sở, đúng lúc công chúa tổ chức lễ thành hôn. Chàng liền đem bán những quả lê ấy cho bữa tiệc cưới, làm cho tất cả các khách ăn đều biến thành lừa. Chàng dùng quả táo để hóa trở lại thành người cho một con lừa cái có bộ lông màu trắng, đó chính là cô dâu. Chàng đoạt lại cả ba vật thần kỳ, sau đó cho tất cả những con lừa hóa phép trở lại thành người, rồi đi gặp hai anh trai.

CON GÁI NGƯỜI THỢ ĐÓNG GỐC



Một nhà quyền quý có ba con trai, nay nhận thêm đứa con thứ mười ba của một người thợ đóng gốc nghèo khổ về làm con gái nuôi.

Những đứa trẻ lớn lên cùng với nhau, nhưng khi ba chàng trai biết rằng Xi-mon không phải là em gái mình, thì cả ba đều muốn lấy làm vợ. Nhà quyền quý liền cho mỗi con trai một ngàn đồng và bảo:

- Cầm lấy tiền này mà đi chu du thiên hạ. Anh nào mang về được món quà quý giá nhất thì sẽ được cưới Xi-mon.

Ba anh em đi Pa-ri. Vào cửa hiệu của một thương gia, mỗi người đều mua một thứ hàng kích thích trí tò mò của họ vì hàng trông có vẻ rất bình thường mà giá thì lại đắt kinh khủng. Thì ra những thứ họ mua có đặc tính kỳ diệu: chiếc xe ngựa mà Héc-vê mua có thể chở ta đi đến bất cứ nơi nào trong nháy mắt; chiếc kính Giô-du

mua đem đeo vào mắt thì khoảng cách xa mấy cũng nhìn được tỏ tường; còn ba quả táo đỏ Xtê-phan mua thì chữa được mọi bệnh, dù là sắp chết đến nơi.

Khoái chí vì mua được những thứ đó, ba anh em tìm gặp nhau. Trước khi về nhà, Giô-du muốn thử khả năng của kính, liền đeo lên mắt xem sao. Anh bỗng kêu lên thất thanh vì nhìn thấy cha mẹ và em gái nuôi ở quê nhà đang hấp hối.

- Tất cả hãy trèo ngay lên xe của tôi. Héc-vê nói, và chúng ta sẽ về đến nhà ngay tức khắc.

Trong nháy mắt, ba anh em đã về tới nơi, Xtê-phan liền cho mỗi người bệnh đang gần đất xa trời ăn một quả táo. Ngay lập tức cả cha mẹ và em gái nuôi đều khỏi bệnh, ngồi nhồm dậy và vui như tết.

Nhưng ngay lúc đó, giữa ba anh em xảy ra cãi cọ chung quanh việc xác định xem ai là người đã mang về món quà quý giá nhất và do đó xứng đáng được lấy Xi-mon.

Giô-du bảo: nếu không có cái kính kỳ diệu thì làm sao biết được cha mẹ và Xi-mon ở nhà đang hấp hối.

Héc-vê thì lập luận: nếu không có cỗ xe kỳ diệu thì làm sao có thể về nhà kịp thời đến thế.

Còn Xtê-phan thì đưa ra lý do nếu không có những quả táo tuyệt vời kia thì bố mẹ và Xi-mon đã chết rồi.

Cuối cùng, ông bố đứng ra phân xử. Ông cho rằng Xtê-phan là người xứng đáng được lấy Xi-mon làm vợ nhất, vì ba quả táo của anh đã ăn đi mất rồi, nên giờ đây anh hoàn toàn tay trắng trong khi Giô-du và Héc-vê vẫn còn những vật kỳ diệu của mình chứ có mất đi đâu.

HOÀNG TỬ CƯỚI VỢ ÉCH



Ngày xưa ngày xưa, có một ông vua có ba người con trai đều đã đến tuổi lấy vợ. Để tránh việc đua tài trong khi lựa chọn ba nàng dâu, vua cha nói với ba hoàng tử : “các con hãy cầm lấy những viên đá và bắn đi thật xa, viên đá rơi xuống nơi nào, nơi ấy các con sẽ tìm thấy vợ”. Và cả ba hoàng tử đều đã làm đúng như vậy.

Viên đá của người anh rơi xuống mái nhà người thợ làm bánh. Anh sẽ lấy con gái người thợ làm bánh. Viên đá của người anh thứ hai rơi xuống nhà người thợ dệt. Còn viên đá của người em út rơi xuống một cái đầm.

Ngay sau khi tìm thấy viên đá của mình, họ đều trao nhẫn hứa hôn cho người vợ tương lai của mình. Vợ của người anh cả, là một cô gái tròn trĩnh, xinh đẹp và mềm mại như một chiếc bánh. Vợ của người anh thứ hai, là một cô gái nhợt nhạt, nhỏ bé và mỏng manh như sợi chỉ. Còn người em út, sau khi tìm kiếm khắp đầm, chỉ gặp

được một cô ếch ộp. Ba hoàng tử trở về gặp vua cha, và thưa với người về ba người vợ tương lai.

Bấy giờ Đức vua nói: “Ai trong các con tìm thấy được người vợ giỏi giang nhất sẽ thừa kế ngôi vua. Hãy cho ta biết cô gái của các con thông minh, tài giỏi ra sao”.

Để biết cô nào se sợi, dệt vải giỏi nhất, Đức vua đưa cho mỗi chàng một mớ sợi gai và hẹn trong ba ngày phải dệt thành tám vải. Hai người anh cầm sợi đi gặp người yêu mình, động viên họ dệt thật nhanh và thật đẹp.

Riêng người con út rất buồn. Với nắm sợi trong tay, anh đi đến bờ đầm và cất tiếng gọi:

“Nàng ếch ơi, nàng ếch”.

“Ai gọi tôi đấy?” – Có tiếng trả lời

“Đó là người nàng yêu, nhưng không yêu nàng chút nào”.

- “Nếu bây giờ chàng không yêu em, thì chàng sẽ yêu khi biết được em xinh đẹp như thế nào”.

Nàng ếch nhảy khỏi mặt nước và ngồi lên một chiếc lá. Hoàng tử đưa cho nàng nắm sợi và nói với nàng rằng chàng sẽ trở lại sau ba ngày để lấy tám vải.

Hết hạn ba ngày, hai người anh không khỏi lo lắng khi đến gặp con gái của người thợ làm bánh và người thợ dệt để lấy tám vải. Nhưng họ đã thấy rằng, các cô gái đều là những tay thợ lành nghề trong loại công việc này. Họ đã biến mớ gai thành những tấm vải mềm mại

như lụa. Còn người con trai út thì ra sao? Chàng đi tới đầm và gọi: “Nàng ếch ơi, nàng ếch”.

“Ai đang gọi tôi đây?”

“Đó là người nàng yêu, nhưng không yêu nàng chút nào”.

“Nếu bây giờ chàng không yêu em, thì chàng sẽ yêu khi biết em xinh đẹp như thế nào”.

Nàng ếch nhảy lên cái lá với hai hạt dẻ để ngậm trong miệng. Nhìn thấy hạt dẻ, hoàng tử út cảm thấy thẹn thùng khi nghĩ mình sẽ đưa nó cho vua cha. Đến lượt mình, chàng phải cố thu hết can đảm để đi tới. Hai người anh cười ngặt nghẽo trong khi vua cha cầm lấy hạt dẻ và mở ra. Thật vô cùng kinh ngạc, một tấm vải mỏng như tơ nhện hiện ra, và càng ngạc nhiên hơn, khi Đức vua trải rộng tấm vải. Kích thước dường như vô tận và phủ kín cả gian phòng. “Những tấm vải này là vô tận” - Đức vua nói. Ngay sau khi Đức vua vừa nói xong, tấm vải lập tức trở lại với kích thước bình thường. Đức vua tuy vậy vẫn không muốn thừa nhận là ếch có thể trở thành hoàng hậu.

Đúng lúc này, con chó săn yêu quý của Đức vua vừa sinh được ba con chó con. Ngài liền đưa chúng cho ba người con và nói “Hãy mang chúng đến cho người yêu của các con, và lại mang chúng về đây sau một tháng. Ai là người chăm sóc giỏi nhất sẽ trở thành hoàng hậu”.

Sau một tháng, con chó ở với cô con gái người làm

bánh, trở thành con chó to béo vì được ăn nhiều bánh mì. Còn con chó ở với cô con gái người thợ dệt, vì được nuôi trong sự dư dật, cũng to lớn, phàm ăn không kém. Chàng út mang về một cái hộp nhỏ. Đức vua mở hộp ra. Đó là một con chó xù bé nhỏ, được thắt một cái nơ thật xinh đẹp với bộ lông sạch sẽ và thơm phức. Con chó nhỏ có thể đứng bằng hai chân sau, biểu diễn nhiều trò khéo và biết làm tính cộng. Đức vua nói: “Không còn nghi ngờ gì nữa, đứa con út của tôi sẽ lên ngôi vua và ếch sẽ là hoàng hậu”.

Đám cưới được tổ chức cho cả ba hoàng tử trong cùng một ngày. Hai người anh đi đến với hai nàng dâu trong một cỗ xe phủ đầy hoa và bốn ngựa kéo. Các cô dâu hạnh phúc được trang điểm bằng những chùm lông và những ngọc ngà châu báu. Người em út đến đêm, nàng ếch đang đợi chàng ở đây, trên cỗ xe làm bằng lá dẻ, do bốn con sếu kéo.

Hoàng tử dẫn đầu, bọn sếu theo sau kéo cái lá dẻ có nàng ếch ngồi trên. Cứ chốc chốc, chàng lại phải dừng chân để đợi. Rồi một lần, mệt quá, chàng ngủ thiếp đi. Khi tỉnh dậy, chàng thấy một cỗ xe bằng vàng, do bốn chú ngựa trắng kéo ngay ở bên cạnh. Trong xe, một cô gái đẹp như mặt trời, mặc một chiếc váy màu xanh ngọc. “Nàng là ai?”, chàng hỏi, “Em là ếch đây”. Chàng không tin lời cô gái. Nàng mở hộp đồ trang sức: một chiếc lá, tấm da ếch và bốn vỏ ốc sên ở trong đó.

- Em là một công chúa bị biến thành ếch, chỉ khi nào một hoàng tử bằng lòng cưới em mà không biết em là một cô gái đẹp, thì em sẽ lại trở thành người.

Vua cha vô cùng sung sướng và nói với hai người anh rằng, người nào không có khả năng chọn vợ thì người đó không xứng đáng đội vương miện. Hoàng tử út lên ngôi vua, và nàng ếch, vợ chàng, trở thành hoàng hậu.

CON MÈO TRẮNG



Ngày xưa ngày xưa, có một vị hoàng tử trẻ tuổi, đẹp trai và tốt bụng. Hoàng tử rất thích đi dạo ở vùng thôn quê ngắm hoa nở, nghe chim hót. Một hôm, hoàng tử đi ra khỏi kinh thành, vào sâu tận rừng thẳm, và quên mất đường về. Chàng lang thang rất lâu trong rừng, cố tìm đường, nhưng càng đi, chàng càng mất phương hướng. Khi đã rất mệt mỏi và buồn rầu chàng nhìn qua các khóm cây, và bỗng phát hiện thấy cánh cổng bằng vàng và một khu vườn tuyệt đẹp. Hoàng tử đẩy cổng bước vào. Cuối con đường nhỏ, dài, hai bên có hàng cây đẽ cao vút với những bông hoa màu hồng, còn có một tòa lâu đài xinh xắn màu hồng với những ngọn tháp và mái hiên bằng đá xám thấp thoáng trong ánh hoàng hôn. Cánh cửa còn hé mở, chàng liền bước vào trong lâu đài.

Rất nhiều căn phòng tuyệt đẹp trang trí bằng những bàn tay bằng vàng đang cầm những giá nến, mang những

cây nến hồng. Tường của căn phòng này cũng bằng vàng. Trần phòng màu trắng, những tấm thảm màu xám nhạt. Tất cả thật đáng yêu. Khi hoàng tử bước vào, tất cả cánh cửa của các căn phòng đều rộng mở như đón chào, và âm nhạc du dương như ở đâu đó tận nơi sâu thẳm của tòa lâu đài.

Hoàng tử bước vào một phòng tiệc lớn. Trên bàn bày sẵn những đĩa bằng vàng, đồ ăn bằng bạc óng ánh, những chiếc cốc pha lê. Phòng được trang trí với những vòng hoa ngô màu xanh thẫm, hoa cúc trắng và hoa anh túc. Trên bàn đã có những đĩa gà lôi rán, công rán và gà gô, lợn sữa và quả táo ngâm trong miệng cá hồi sốt, dầu và sữa tươi, từng chồng bánh pudding, trứng đường cùng quả mâm xôi tươi. Bàn ăn được bày cho hai người có ghế bành bằng ngà voi và vàng.

Hoàng tử nghe một giọng nói nhỏ nhẹ: “Xin chào hoàng tử, mừng chàng đã đến, hãy ngồi xuống và làm khách của tôi”. Và khi chàng nhìn quanh xem ai đã nói, chàng thấy một con mèo nhỏ với cặp mắt xinh đẹp màu xanh da trời. Nó nhảy lên ghế. Hoàng tử ngồi xuống chiếc ghế kia và họ bắt đầu ăn. Không giống cách ăn của con mèo khác, con mèo nhỏ ăn như một mệnh phụ, dùng dao và nĩa thật tao nhã. Họ được các bàn tay vàng giống những bàn tay cầm nến phục vụ. Những bàn tay xuất hiện đưa đi đưa lại bê các món, rót rượu, thái thịt, và cuối cùng kéo những tấm màn gió che đi bóng đêm đang buông xuống. Hoàng tử và con mèo nhỏ trò chuyện về

nhiều điều, thời gian trôi qua thật dễ chịu.

Sau bữa tối, họ thưởng thức âm nhạc tuyệt vời, từ chiếc đại phong cầm lớn bằng bạc, do các bàn tay vàng chơi. Sau đó họ đi tản bộ trên sân thượng, ngắm nhìn những vì sao, hít thở hương vị của hoa nhài. Sau cùng, con mèo trắng nhỏ đưa hoàng tử đến phòng ngủ, chúc chàng ngủ ngon với những giấc mơ ngọt ngào.

Hoàng tử ngủ rất say trên chiếc giường cao có bốn chân với những tấm màn gió xinh xinh bằng nhung hồng và xám. Đêm đó, chàng đã mơ đến một nàng công chúa đáng yêu có đôi mắt xanh, mái tóc vàng, làn da trắng muốt và có giọng nói mượt mà như một con mèo.

Nhiều ngày trôi qua, hoàng tử vẫn sống trong lâu đài, chàng trò chuyện, đùa nghịch với con mèo trắng nhỏ. Thời gian trôi rất nhanh, chẳng mấy chốc đã tròn năm. Một hôm, con mèo trắng đến chỗ hoàng tử và nói: “Hoàng tử của tôi ơi, hãy nghe thật kỹ những gì tôi sắp nhờ chàng làm đây. Nếu có một chút tình thương nào đó với em, chàng hãy giết em đi. Đây là thanh kiếm, hãy dùng nó chém đầu em bằng một nhát. Nếu chàng yêu em, dù chỉ một chút xíu, xin đừng rủ lòng thương, hãy chấm dứt cuộc sống của em đi”. Con mèo trắng nhỏ trông thật yếu ớt, dịu dàng và đáng yêu đến mức hoàng tử cảm thấy không thể giết cũng như không thể tranh cãi với nó được. Chàng phân vân lắm vì chàng đã quá yêu quý nó. Chàng thấy những giọt nước mắt ròn ròn chảy xuôi trên má của con mèo. Không còn con đường nào

khác, chàng đành quay mặt đi, vung kiếm chém bay đầu con mèo bằng một nhát thật mạnh. Chàng nói: “Ta sẽ cùng chết, vì ta không thể sống thiếu con mèo trắng nhỏ đáng yêu này được”.

“Hoàng tử – chàng nghe một giọng nói dịu dàng – hoàng tử, hãy nhìn em đây, em yêu chàng. Chàng đã phá bỏ được lời nguyền khi sống với em được tròn một năm. Bây giờ chúng ta có thể cưới nhau được rồi”. Trước mặt hoàng tử là một cô gái xinh đẹp mà chàng đã từng gặp trong những giấc mơ trước đây. Đám cưới của họ thật sang trọng, tưng bừng và long lầy. Từ đó, họ sống mãi mãi hạnh phúc bên nhau.

CÔ CON GÁI THÔNG MINH CỦA ÔNG CHỦ QUÁN TRỢ



Ngày xưa, một lãnh chúa có ba người tá điền Do thái trong lãnh địa của mình. Một người canh giữ những cánh rừng, một người trông coi cối xay gió và người thứ ba nghèo nhất, trông nom một quán trọ.

Một hôm, lãnh chúa giữ cả ba người lại và nói với họ: “Ta sẽ hỏi các người ba câu hỏi: Cái gì nhanh nhất? Cái gì lớn nhất và cái gì đáng yêu nhất trên thế gian này? Ai trả lời đúng tất cả các câu hỏi sẽ không phải nộp tô cho ta trong vòng mười năm liền”. Còn ai không trả lời được, ta sẽ đuổi khỏi lãnh địa của ta”.

Người tá điền trông coi các cánh rừng và người làm ở cối xay gió không cần suy nghĩ nhiều, họ bàn bạc và đưa ra một câu trả lời: “Nhanh nhất trên thế gian là con ngựa của ông chủ, béo nhất trên thế gian là con lợn của ông chủ, và thân yêu nhất trên đời này là vợ của ông ta”.

Người trông coi nhà trọ, trong khi đó trở về nhà, cảm thấy vô cùng lo lắng. Ông chỉ có trọn ba ngày để trả lời câu hỏi của ông chủ. Ông suy nghĩ nát óc.

Người trông coi quán trọ có một cô con gái xinh đẹp và thông minh. “Điều gì làm cha phiền muộn vậy, thưa cha?”, cô con gái hỏi. Ông kể cho cô nghe những câu hỏi của lãnh chúa, rồi ông nói: “làm sao mà cha không lo lắng được?”. Ông than phiền: “Cha nghĩ, nghĩ mãi mà không tìm ra được câu trả lời”.

“Không có gì phải phiền muộn cả, cha ơi” – cô gái nói – Những câu hỏi thật là đơn giản: “Nhanh nhất trên thế gian này là những ý nghĩ, to lớn nhất trên đời là trái đất và điều đáng yêu nhất là giấc ngủ”.

Sau ba ngày, mấy người tá điền đến gặp ông chủ. Với vẻ mặt hãnh diện và vô cùng tự đắc, thoát tiên hai người kia đưa ra câu trả lời đã thỏa thuận trước. Họ cứ nghĩ rằng, ông chủ chắc chắn sẽ xiêu lòng khi được nghe những lời nói bùi tai như vậy.

“Các anh sai rồi – lãnh chúa quát lên – Cuốn xéo ra khỏi đất đai của ta ngay tức khắc, và đừng bao giờ quay lại nữa”. Đến lượt người trông nom quán trọ. Với câu trả lời của mình, ông đã làm người lãnh chúa phải bàng hoàng. “Ta rất thú vị về những câu trả lời của anh! – lãnh chúa nói, vẻ dò hỏi – Nhưng ta biết không phải anh đã nghĩ ra. Vậy hãy nói đi! Ai đã bảo cho anh những câu này?”.

“Con gái tôi đấy”, lúc này anh tá điền hãnh diện trả

lời. Con gái anh à! - Lãnh chúa thốt lên kinh ngạc – Thế thì thông minh quá, ta rất muốn được gặp, hay đưa con gái ngươi đến đây sau ba ngày nữa. Nhưng hãy nghe thật kỹ lời ta dặn: “Cô ta đến đây nhưng không được đi bộ mà lại cũng không được cưỡi con gì, không mặc quần áo nhưng cũng không cởi trần, cô ta phải mang đến cho tay một món quà mà lại không phải là quà”.

Người tá điền về nhà với một tâm trạng buồn hơn lần trước nhiều. “Thế nào rồi, cha ơi? – Cô gái hỏi – lại điều gì làm cha buồn thế?”.

Ông kể lại cho con gái nghe về những đòi hỏi của lãnh chúa. “Thế ư, không có gì phải lo buồn cả - cô gái nói – Cha ra chợ mua cho con một tấm lưới đánh cá, một con dê, một đôi chim câu và một ít thịt”.

Người cha làm đúng như lời con gái dặn. Đến giờ hẹn, cô gái không mặc quần áo mà chỉ quấn tấm lưới vào người: đúng là không mặc quần áo, cũng không ở trần. Sau đó, cô nhảy lên lưng con dê, nhưng hai chân cô lại chạm đất nên đúng là không cưỡi gì mà cũng không đi bộ. Đoạn cầm đôi chim câu một tay và miếng thịt trong tay kia, cô đến nhà lãnh chúa.

Đứng bên cửa sổ, lãnh chúa đã nhìn thấy cô gái đang đi đến. Vừa lúc đó, ông ta thả đàn chó ra. Thấy đàn chó xông vào mình, cô gái ném thịt cho chúng. Lũ chó quay ra với miếng thịt còn cô gái cứ việc thẳng tiến vào nhà.

“Tôi mang đến cho ngài một món quà”, cô gái nói với lãnh chúa, rồi cô đưa bàn tay lúc đó đang giữ chặt đôi

chim câu về phía lãnh chúa! Đột nhiên cô xòe bàn tay, đôi chim bay vụt đi.

Vị lãnh chúa thật vui mừng vì được gặp cô gái con người tá điện. Ông trầm trồ nói: “Thật là một cô gái thông minh, ta muốn cưới cô làm vợ, nhưng với một điều kiện duy nhất, cô không bao giờ được tham gia vào các công việc của ta!” Cô gái hứa và trở thành vợ của vị lãnh chúa.

NGHÌN LẺ MỘT ĐÊM



Sêriat là một ông vua vĩ đại và đầy quyền lực. Trong những năm đầu ông ta trị vì, dân chúng được sống trong thanh bình và hạnh phúc. Nhà vua cố gắng hết mình để cuộc sống của muôn dân được đầy đủ và thoải mái. Dân chúng gọi nhà vua là “người bảo vệ công lý”.

Nhưng cuộc sống riêng tư của vua Sêriat thì thật là bất hạnh. Nhà vua đã không may chọn phải một người vợ không ra gì. Bà ta đã keo bần, lại phụ bạc và dối trá. Tâm địa độc ác của bà ta được che giấu dưới một sắc đẹp cực kỳ lộng lẫy. Bà ta xinh đẹp bao nhiêu thì độc ác bấy nhiêu. Barama, tên bà ta, có nghĩa là một đoá hoa đẹp. Nhưng mọi người lại gọi bà là gai hoa hồng hay là bông hoa độc ác.

Phát hiện ra bản chất của vợ mình. Sêriat vô cùng choáng váng. Nhà vua buồn rầu và giận dữ đến mức gần như mất trí. Về hiện lành biến thành tàn bạo, những

hành động khôn ngoan trở thành điên loạn. Nhà vua như bị bỏ bùa, và lập tức trở thành một tên bạo chúa. Bị người vợ ám ảnh, nhà vua nghĩ rằng tất cả đàn bà đều phụ bạc, dối trá và độc ác như người vợ của mình vậy. Ông ta không còn nhận biết được kẻ xấu, người tốt, kẻ độc ác, người nhân từ.

Cuối cùng, Sêriat ra lệnh giết Barama. Và từ đó ông áp đặt thù hận của mình đối với tất cả phụ nữ trên đất nước và tìm cách trừng phạt họ vì tội lỗi của Barama. Hàng ngày, nhà vua bắt tể tướng Agiade chọn một cô gái đẹp nhất trong thành để làm vợ ông trong một đêm. Và sáng sớm hôm sau, nhà vua ra lệnh cho tể tướng phải mang cô gái đáng thương đó đi đày ở một nơi thật xa, để tránh sự phản trắc và độc ác có thể có ở cô gái. Dân chúng vừa sợ hãi vừa căm ghét. Thay vì gọi nhà vua là : “Người bảo vệ công lý” họ gọi là : “Người đa thê”, là “Chồng của tất cả đàn bà”.

Một buổi tối, tể tướng trở về nhà, lo lắng không biết làm gì để chống lại ông vua điên loạn. Ông có hai cô con gái, cả hai đều thông minh, tốt bụng và cao thượng. Cô chị là Sêhêragiát và cô em là Đinagiat. Sêhêragiát nổi tiếng nhân từ và nhanh trí. Nhìn thấy cha như bị gục xuống bởi nỗi buồn rầu, nàng cầu xin cha hãy kể cho nàng nghe hết nguồn cơn.

Cuối cùng, tể tướng đành phải kể cho con gái nghe toàn bộ câu chuyện của nhà vua và cả việc hàng ngày ông vẫn làm khi mặt trời mọc. Biết bao cô gái bị tàn hại

không chút xót thương. Ông ta cho người đi hỏi các chàng trai thông minh khắp đất nước, nhưng không ai trong số họ tìm được cách thoát khỏi nỗi thống khổ này.

“Thưa cha! Nếu cha cho phép con gặp nhà vua, con sẽ biết cách làm thay đổi quyết định đó của nhà vua - Sêhêragiát nói – Con có thể giúp nhà vua lấy lại được niềm tin và đặt dấu chấm hết vĩnh viễn lên hành động hãm hại đàn bà”. Tể tướng hoảng hốt. “Con nói mới vô lý làm sao!” - Ông kêu lên – “Cha vẫn nghĩ con là cô gái khôn ngoan, chả nhẽ con không biết điều con vừa nói có nghĩa là con sẽ bị lưu đày mãi mãi. Con thật ngốc nghếch khi nghĩ là con lại có thể làm thay đổi được ý định của nhà vua”.

Cô con gái trả lời cha bằng nụ cười và một câu hỏi: “Thưa cha, mang hết sức mình để giúp đỡ một người không nơi nương tựa mà là ngốc nghếch ư? Thánh Ala đã ban cho con người sức mạnh cốt là để giúp lẫn nhau”. Ngày hôm sau, tể tướng Agiade buồn rầu và lo lắng đến gặp nhà vua. Ông nói rằng, con gái ông muốn được làm vợ ông ta. Nghe thấy thế, nhà vua hết sức sửng sốt: “Nhà ngươi không biết rằng, rồi ta sẽ lại ra lệnh cho nhà ngươi đem nàng đi đày vào sáng sớm hôm sau ư? “Cũng giống hết như những cô gái khác sao?” - Nhà vua nói. Tuy vậy ông ta cũng đồng ý cưới Sêhêragiát làm hoàng hậu một đêm.

Cô dâu tỏ ra vui mừng vì mong ước của nàng đã được thực hiện. Không chậm trễ, nàng gọi em gái đến và bàn

mưu tính kế.

Thoạt nhìn thấy Sêhêragiát, vua Sêriat đã bị mê mết bởi sắc đẹp của nàng. Trò chuyện với nàng, nhà vua càng ngạc nhiên hơn khi thấy sự thông minh ở nàng cũng không kém gì sắc đẹp. Ông ta mỉm cười, chúng tỏ rất sung sướng được lấy nàng làm vợ.

Sêhêragiát nắm chắc cơ hội để thuyết phục nhà vua. Nàng dịu dàng, từ tốn nói: “May mắn làm sao, thiếp có được vinh hạnh này. Hạnh phúc lớn nhất của thiếp là được gần gũi đức vua vĩ đại nhất. Để cho niềm hạnh phúc được trọn vẹn, thiếp chỉ có một mong muốn duy nhất là xin hoàng thượng cho phép em gái thiếp được vào hoàng cung, để hai chị em có thể nhìn nhau và trò chuyện với nhau trong một đêm”.

Nhà vua không thể chối từ một yêu cầu chỉ đơn giản như vậy.

Trời gần sáng. Đã đến lúc Sêhêragiát phải đi đây. Đinagiat bước vào buồng ngủ và bắt đầu thực hiện mưu kế của họ. “Nếu chị yêu quý của em không ngủ nữa, xin chị hãy kể cho em nghe một câu chuyện hay nhất của chị”. Vua Sêriat cũng không phản đối. Thế là Sêhêragiát bắt đầu kể cho nhà vua nghe câu chuyện hay nhất. Nàng đang kể thì mặt trời mọc. Nhà vua hoàn toàn bị cuốn hút vào câu chuyện ly kỳ còn dang dở. Ông ta cho hoãn cuộc đi đây, để có thể nghe hết câu chuyện vào tối hôm sau.

Đêm nào cũng vậy, hoàng hậu thận trọng kết thúc

câu chuyện của mình vào đúng lúc nhà vua đang say mê. và ông ta lại dành cho nàng thêm một đêm sống sót để có thể được nghe tiếp. Sêhêragiát giữ được niềm say mê của nhà vua từ câu chuyện kỳ diệu này sang câu chuyện kỳ diệu khác một cách hết sức thông minh. Cứ thế, cho đến khi họ đã sống với nhau được một nghìn lẻ một đêm. Trong thời gian đó, nàng đã sinh hạ hai đứa con và chiếm được lòng tin yêu cảm phục của nhà vua, đến mức nhà vua không thể rời xa nàng được nữa.

Nàng Sêhêragiát thông minh không chỉ tự cứu mình mà còn được sống hạnh phúc suốt đời. Nàng giành được chiến thắng vinh quang vì đã làm cho nhà vua trở lại yêu mến mọi người, và mọi người yêu mến nhà vua.

QUẢ XANH CÓ PHÉP LẠ



Bé Hoa rất ngoan, chăm học, hát hay, múa dẻo, tuần nào cũng được cô giáo thưởng phiếu bé ngoan có in bông hồng đỏ thắm.

Nhân ngày sinh nhật, mẹ tặng Hoa một chiếc ô nhiều màu sắc rực rỡ, rất đẹp.

Một hôm trời lâm thâm mưa bụi. Hoa che ô men theo vỉa hè, đi thăm bác ốm, nhà ở mãi tận cuối phố.

Đi được một quãng, Hoa gặp một bà lão không có ô che, liền nói: “Bà ơi, bà không có ô, hai bà cháu mình che chung bà nhé! Tóc bà ướt hết rồi kia kìa!”

Bà lão rất cảm động, giọng nói run run: “Ôi! Cháu ngoan quá! Bà cảm ơn cháu nhiều!”

Hai bà cháu đi đến gần chiếc cầu gỗ, bà lão nói: “Cháu gái ơi! Cháu đi nhanh, hãy đi trước đi! Bà sắp đến nhà rồi, bên kia cầu thôi mà, bà đi chậm cũng được!”

- Cầu trơn lắm bà ạ! để cháu dắt bà qua.

Nói xong, Hoa bước chắc chắn trên mặt cầu, chậm chậm dắt bà lão qua cầu, an toàn.

Tới nhà, trước khi chia tay, bà lão cảm ơn Hoa và bảo: “Bà có hai quả này, quả chín vừa ngọt, vừa thơm, ăn vào chóng lớn, quả xanh rất đắng, nhưng ăn vào chữa được một trăm thứ bệnh. Bà cho cháu một quả, cháu lấy quả nào?”

Hoa lễ phép: “Thưa bà, bác cháu đang ốm, cháu xin bà quả xanh ạ!”

Hoa cảm ơn bà lão, cầm quả xanh, đi được một đoạn đường, gặp một cô gái đang ngồi khóc. Hoa hỏi: “Cô làm sao lại khóc?” - “Cô bị rắn độc cắn, sưng cả chân lên đây này!”

Hoa bóc ngay quả xanh, đưa hết múi cho cô gái ăn. Ăn xong, chỉ trong nháy mắt, cô gái đã khỏi đau. Cô hôn lên trán Hoa để cảm ơn.

Hoa cầm nắm vỏ quả xanh trên tay, tiếp tục đi. Bỗng nhiên, nắm vỏ lại trở thành quả xanh nguyên lành.

Sau giây lát ngạc nhiên, Hoa rất vui mừng, nghĩ thầm: “Phải đi nhanh, đến chữa bệnh cho bác mới được!”.

BÉ TÓC NÂU LẠC VÀO RỪNG ĐÌNH HƯƠNG



Đời xưa, có một ông vua tên là Hiền Đức, tất cả nhân dân trong nước đều mến ông, vì ông rất công bằng, có lòng tốt, biết thương xót mọi người. Hoàng hậu tên là Nhu Mi, cũng tốt như vua. Bà sinh được một công chúa đặt tên “Bé Tóc Nâu” vì cô có bộ tóc màu nâu rất đẹp.

Công chúa cũng tốt như Vua cha và Hoàng hậu, tính tình thật dễ thương. Không may nàng mới ra đời được ít lâu thì Hoàng hậu từ trần. Vua khóc thương thảm thiết và rất lâu vẫn chưa dứt được nỗi buồn. Công chúa còn nhỏ quá, không hiểu được rằng mẹ mình đã chết nên nàng không khóc.

Vua vô cùng âu yếm con gái và Bé Tóc Nâu cũng yêu cha nhất đời. Nàng sống một cuộc đời sung sướng không ai bằng.

Một hôm Vua nghe theo những lời tâu của quần thần,

thấy siêu lòng và ưng thuận cưới một người vợ khác. Ông nói với Thừa tướng của ông: “Triều đình muốn Trẫm có một vị Hoàng hậu, vậy thừa tướng hãy kiếm cho Trẫm một người đàn bà đức hạnh, hiền lành, để cho con gái Trẫm được sung sướng suốt đời. Trẫm không đòi hỏi điều gì hơn thế nữa.”

Thừa tướng vâng lệnh và liền đi đến các nước lân bang, thăm viếng nhiều vị Quốc trưởng, nhưng chỉ gặp những người đàn bà không có nhan sắc và tính tình cũng không tốt.

Đi nhiều nước rồi, cuối cùng Thừa tướng gặp được ông vua tên là Ngang Tàng có một người con gái rất đẹp, thông minh và khả ái. Thừa tướng thấy nàng Công chúa này xứng đáng làm Hoàng hậu nước mình nên xin thân phụ nàng để rước nàng về nước làm vợ vua của nước mình.

Thừa tướng vốn là người nhẹ dạ, không hỏi dò kỹ xem Công chúa nước ấy có thật là người có đức hạnh hay không?

Vua Ngang Tàng thấy có thể gả chồng cho con gái, ông rất vui lòng vì Công chúa là một người hung dữ, tính tình lại nhỏ nhen, có người rước đi thật là nhẹ nợ. Vua liền giao Công chúa cho vị Thừa tướng để đưa về nhà chồng. Vua cho 4000 con lừa chở quần áo, đồ đạc, cùng nữ trang đi theo công chúa.

Vua Hiền Đức ra tận cửa Hoàng cung để đón nàng Công chúa, con vua Ngang Tàng và chuẩn bị làm lễ tán

phong làm Hoàng hậu nay mai. Nhà vua thấy nàng có nhan sắc, song không có vẻ đức hạnh như người vợ trước. Bởi vậy Vua phải lo cho công chúa Tóc Nâu ở riêng một cung điện khác, không chung đụng gì với người mẹ kế.

Một năm sau, Hoàng hậu sinh được một người con gái đặt tên là “Bé Tóc Huyền” theo đúng màu tóc của nàng. Tóc Huyền cũng đẹp, nhưng có tính hung ác như mẹ. Nàng rất ghét chị Tóc Nâu của nàng và tìm đủ mọi chuyện để cãi nhau hàng ngày.

Công chúa Tóc Nâu được Vua cha cho một tiểu đồng mới 10 tuổi sống bên và hầu cận nàng. Cậu bé này có tên Háu Ăn. Cậu có một tính xấu ghê gớm: tính tham ăn. Cậu rất ưa mút kẹo, đến nỗi nếu ai cho cậu một gói kẹo ngọt bảo gì cậu cũng dám làm.

Hoàng hậu liền nghĩ đến cách lợi dụng tính xấu của cậu để mưu toan làm cho Công chúa Tóc Nâu mất tích.

Bà nghĩ ra mưu kế sâu độc như sau:

Nguyên Công chúa Tóc Nâu thường đi dạo mát trong chiếc xe bé nhỏ của cô do cặp đà điều kéo, có cậu Háu Ăn cầm cương. Khu vườn Công chúa thường đi dạo ở bên cạnh một rừng lớn, phong cảnh tuyệt đẹp, hai nơi được ngăn cách bằng một hàng rào sắt. Người ta gọi khu rừng này là “Đình hương” vì quanh năm những cây Đình hương ở đây trở hoa rất đẹp. Nhưng không ai dám bước chân vào khu vườn, bởi vì ai cũng biết rằng đã vào đó rồi thì không có cách gì ra nổi. Đã nhiều lần Vua muốn xây một bức tường cao trước hàng rào sắt để ngăn cản,

không cho ai lạc bước vào rừng. Nhưng mỗi lần thợ đem gạch đến xây cất lại có một bàn tay bí mật nào đó lấy đi mất. Thật là kỳ ảo.

Hoàng hậu bắt đầu dụ dỗ cậu Háu Ân, và mỗi ngày cho cậu bánh mứt rất ngon. Thấy cậu đã ăn quen rồi, một hôm bà kêu cậu vào cung và hứa cho cậu một thùng kẹo đầy nếu cậu đánh xe cho Công Chúa Tóc Nâu đi vào rừng Đinh Hương; cậu không vâng lời bà thì từ nay bà không cho cậu bánh kẹo nữa.

Nghe Hoàng hậu nói, Háu Ân liền tái xanh mặt, cố sức từ chối, vì cậu cũng biết tiếng khu rừng độc ác này. Nhưng do lòng tham ăn quá mạnh, cậu không cưỡng nổi, và cuối cùng cậu quyết định hy sinh Công chúa để được vài cân kẹo bánh của Hoàng hậu.

Sáng hôm sau, Công chúa Tóc Nâu bảo đánh xe cho cô đi hứng gió. Cô hôn Vua cha rồi lên xe. Háu Ân cầm cương hai con đà điểu cho chạy một khúc xa trong vườn rồi bỗng nhiên cậu đổi hướng, cỗ xe đã tới trước cửa rừng.

Công chúa thấy hoa đẹp, la lên: “Chà, những bông Đinh Hương mới đẹp làm sao, tôi muốn hái một bó lớn về biếu Vua cha”. Nói rồi nàng lạnh lẽo xuống xe, vượt qua hàng rào sắt, vào rừng.

Lúc này Háu Ân mới thấy hối hận; lương tâm cắn rứt, cậu muốn sửa chữa lại tội ác và kêu Công chúa trở lại. Nhưng dẫu Công chúa chỉ cách cậu chừng mười bước, cậu thấy rõ ràng vậy mà Công chúa lại không nghe thấy

tiếng cậu gọi, Công chúa dần dần quá bước sâu vào rừng. Sau cùng Háu Ân không thấy bóng dáng nàng đâu nữa. Hối hận quá Háu Ân khóc lóc và nguyện rửa cả bà Hoàng hậu độc ác. Nhưng đã muộn rồi.

Háu Ân trở về cung Hoàng hậu để lĩnh thưởng, rồi cuộc lại không được thưởng gì cả.

Bà Hoàng hậu đã cột sẵn một thùng kẹo vào cổ một con lừa, và bảo Háu Ân phải nhảy lên lưng lừa và mau chạy trốn vì Vua đã biết cả mọi việc, đang nổi giận lôi đình. Con lừa cắm đầu chạy. Háu Ân không biết cách điều khiển nó, đi được một quãng, con vật đã nhảy chồm lên, quẳng cậu té xuống đất, dưng đầu vào tảng đá, chết liền tại chỗ. Thế là cậu chưa ném được viên kẹo nào của Hoàng hậu cho cậu.

Bây giờ chúng ta nói tiếp đến Công chúa Tóc Nâu khi đã đi vào trong khu rừng kỳ ảo. Nàng càng hái hoa lại càng gặp những bông hoa đẹp hơn. Nón và túi áo, túi quần nàng đựng đầy hoa, nàng lại trút tất cả xuống đất để hái những bông hoa khác đẹp hơn nữa.

Một giờ sau, nàng thấy mệt và nghĩ đến truyện trở về. Nàng gọi Háu Ân hết hơi mà không nghe tiếng trả lời. Nàng quay bước trở lại thì chỉ thấy những hoa là hoa; nàng bắt đầu sợ hãi. Nàng lo sợ vì lúc này chắc là Vua cha đang buồn phiền, cho người kiếm nàng. Rồi đây nàng sẽ chết đói, chết khát, thân thể sẽ bị chó sói ăn thịt.

Mệt nhọc quá nàng ngồi vào gốc cây, thiu thiu ngủ,

dầu gôi vào chiếc giấy chứa đầy hoa.

Khi nàng thức dậy, nàng vẫn còn ở trong rừng, gần đó có một con mèo trắng rất đẹp đang đứng nhìn nàng. Công chúa Tóc Nâu vuốt ve con mèo và nói: “Miu miu, miu miu! Mày đẹp quá! Mày có thể đưa tao về nhà cha tao không?”

Con mèo lắc lư đầu, thót ra một tiếng kêu buồn bã. Công chúa nói tiếp: “A, mày đã hiểu tao nói gì rồi, bây giờ mày hãy thương tao nào”.

Con mèo đứng lên đi vài bước rồi ngoảnh lại xem Công chúa có đi theo nó không? Công chúa bước theo nó một đoạn đường dài, rồi nàng thấy một tòa lâu đài trắng lộng lẫy, chung quanh có hàng rào bằng sắt mạ vàng. Biết làm sao mà vào được vì không có chuông bấm để kêu người nhà ra mở cửa. Con mèo đẹp đã biến đâu mất. Thành linh cửa hàng rào tự mở ra và cửa lâu đài cũng mở tiếp. Công chúa Tóc Nâu bước vào trong, thấy một phòng khách xinh đẹp, tường và cột mạ vàng, phòng được trang trí bằng nhung, lụa màu xanh. Cuối phòng, một con hươu trắng nằm trên giường lót đầy cỏ thơm.

Con hươu cái vươn mình đứng lên, lại gần Công chúa và nói:

- Chào Cô Bé Tóc Nâu. Đã lâu lắm tôi và con tôi là con Miu Miu chờ cô ở đây.

Công chúa tỏ ra lo sợ, con hươu liền an ủi:

- Tôi biết Vua cha lắm, tôi cũng yêu mến Ngài như cô.

- Ô, may mắn quá! Thưa bà, nếu bà biết cha tôi, xin bà

đưa tôi về nhà.

- Bé Tóc Nâu ơi, cô đang bị mắc vào phép màu huyền ảo của Chúa rừng này. Đến tôi cũng còn phải chịu dưới quyền lực của bà ta vì bà có phép nhiệm màu hơn tôi. Tôi không thể đưa cô về với Vua cha, nhưng tôi có thể báo mộng cho Vua cha biết cô còn sống, để Ngài yên tâm.

Công chúa Tóc Nâu la lên:

- Trời ơi, tôi không bao giờ gặp cha tôi nữa sao.

- Cô sẽ gặp lại được Vua cha nhưng không phải ngay bây giờ. Trong khi chờ đợi ngày về, cô hãy tỏ ra ngoan ngoan. Con Miu Miu và tôi sẽ cố làm cho cô được sung sướng.

Con hươu trắng giữ lời hứa. Trước hết nó dọn cho Tóc Nâu một bữa ăn ngon lành. Khi ăn xong, nó đưa nàng đến một cái phòng sơn màu hồng và nạm vàng; tại đây nàng công chúa mệt mỏi đã ngủ được một giấc dài.

Khi công chúa thức dậy, nàng cảm thấy nàng đã biến đổi không còn như trước nữa. Tuy nhiên căn phòng vẫn nguyên vẹn như lúc nàng mới bước chân vào.

Nàng lo sợ, đứng lên đi tới trước một tấm gương. Nàng thấy trong gương hình nàng đã biến thành một người lớn và đẹp hơn trước nhiều.

Nàng vội vàng bận quần áo và chạy đến nhà con hươu trắng. Con hươu bảo với nàng:

- Hỡi cô bé Tóc Nâu yêu quý, cô đã ngủ một giấc dài bảy năm rồi và bây giờ cô đã mười bốn tuổi.

- Chà! Vậy thật sao? Còn thân phụ tôi trong khi ấy có thay đổi gì không?

Con hươu không đáp, nó chỉ cho nàng thấy một tấm gương treo trên tường. Nàng tới gần nhìn vào gương thì thấy cha nàng buồn rầu và đã già rồi. Rồi tấm gương mờ đi, nàng không thấy gì nữa.

Bé Tóc Nâu khóc và hỏi thêm:

- Còn em tôi và Hoàng hậu thì sao?

- Con hươu đáp:

- Hoàng hậu không buồn rầu chi hết khi nghe tin cô chết (ai cũng tưởng cô đã chết rồi). Vua cha thấy Hoàng hậu không chút thương xót đối với cô, nên đã ghê tởm và cho bà trở về với thân phụ tức vua Ngang Tàng. Thân phụ bà cũng ghét luôn và giam bà vào một cái tháp; bà buồn rầu và điên cuồng đến chết. Còn em gái cô cũng vì tính hung dữ mà Vua cha phải gả nàng cho Hoàng tử Tô Bạo. Cô ta bị chồng đối xử một cách quyết liệt nên cũng bớt hung dữ.

Bé Tóc Nâu nghe chuyện tỏ vẻ ngạc nhiên rồi không khóc nữa. Con hươu trắng lại kể tiếp:

“Trong bảy năm cô ngủ một giấc dài, tôi và con Miu Miu con tôi đã giúp cô khỏi phải học hành mệt nhọc mà cũng biết chữ. Khi cô mới đến đây, cô không biết gì phải không? Cô không biết đọc chữ. Bây giờ cô thử đọc sách coi nào!”

Tóc Nâu càng ngạc nhiên hơn. Nàng cầm mấy cuốn sách, giở ra coi thì thấy như là đã có đọc qua một lần.

Nàng chạy đến góc phòng có cái đàn dương cầm, nàng ngồi vào ghế, đàn một bài hay lắm, nàng lại cầm cây đàn thụ cầm và gảy lên những tiếng trầm bổng. Nàng lấy bút vẽ một bức tranh thật dễ dàng. Nàng cầm bút viết, cũng thấy không khó gì như đã quen viết từ lâu.

Nàng sung sướng ôm cổ con hươu trắng và hôn con Miu Miu. Con mèo nhỏ này cũng cọ đầu vào tay nàng để đáp lại sự âu yếm.

Từ nay, Bé Tóc Nâu sống những ngày êm dịu tại nhà những bạn mới của nàng. Nàng có bàn tay khéo léo, làm hết việc nọ đến việc kia, cũng đỡ buồn. Nàng chỉ có thể nói chuyện với con hươu, nhưng con hươu chỉ gần nàng trong giờ ăn và giờ học.

Còn con Miu Miu không biết nói phải ra hiệu cho nàng hiểu, nên đôi khi nàng buồn rầu.

Nàng có quyền đi dạo trong vườn trồng đầy hoa, nhưng không được phép vượt khỏi hàng rào bằng vàng. Khi nàng hỏi tại sao có sự cấm cản ấy, con hươu đáp: "Khu rừng bao chung quanh vườn hoa này là một khu rừng gây cho người ta đau khổ. Cô không bao giờ nên bước tới".

Bé Tóc Nâu tuân theo luật lệ ấy nhưng lòng vẫn luyện tiếc khu rừng có vô số chim hót líu lo, cây cối thật đẹp. Nhưng mỗi khi nàng đứng sững lại ngắm khu rừng hơi lâu thì Miu Miu lại kêu lên mấy tiếng buồn bã, cắn áo nàng như muốn kéo nàng đi nơi khác.

Cô bé Tóc Nâu đã tỉnh giấc ngủ dài, đến nay tính ra

đã sáu tháng rồi. Một buổi sáng đang ở trong phòng một mình, nàng nghe thấy ba tiếng gõ vào cửa sổ.

Ngẩng đầu lên, nàng thấy một con két lông xanh rất đẹp. Nàng mở cửa sổ cho nó vào. Con két cất giọng khàn khàn nói:

“Chào cô bé Tóc Nâu, tôi thấy cô buồn nên đến đây nói chuyện với cô. Song cô đừng có nói lại với bà hươu trắng rằng cô gặp tôi vì bà ta sẽ vạ cổ tôi”

Bé Tóc Nâu ngạc nhiên về sự lo sợ của con két vì nàng biết rằng bà hươu vốn dĩ là người tốt, đầu nữ làm điều ác. Tuy vậy nàng hứa sẽ nín tiếng, không thuật lại với bà những chuyện mà con két nói với chàng.

Két bèn cất lời khen ngợi Bé Tóc Nâu: “Cô đẹp, cô có tài, cô lại thông minh nữa”. Tóc Nâu rất hài lòng, sung sướng.

Mấy ngày sau con két trở lại nhiều lần nữa và tiếp tục ca tụng cô bé làm cô vui thích lắm.

Sau cùng, một buổi sáng, két đến gõ cửa sổ và bảo với Bé Tóc Nâu:

- Tôi đã gặp cha cô. Ông buồn rầu, khóc lóc vì vắng cô. Tôi đã hứa với ông rằng tôi sẽ cố dùng tài nhỏ mọn của tôi mà giải thoát cho cô ra khỏi nhà ngục này, nhưng tôi chỉ có thể cứu cô được, nếu cô chịu giúp tôi một tay.

- Anh nói “nhà ngục” sao? Tôi ở đây là nhà ngục à? Có lẽ anh không biết bà hươu trắng và con Miu Miu tốt với tôi đến chừng nào.

- A! A! Cô không biết rõ họ đấy thôi. Họ ghét tôi lắm

vì tôi đã nhiều lần giải thoát cho những nạn nhân của họ bị họ giam giữ. Không bao giờ cô gặp lại cha cô, nếu cô không tự tay dứt bỏ được lá bùa mà nhờ nó họ cột chặt cô ở đây.

- Lá bùa nào? Tôi có lá bùa nào đâu?

- Cô sẽ hái một bông hồng! Bông hồng ấy chính là lá bùa. Nếu cô hái được nó, cô sẽ thoát khỏi nơi đây ải này và trở về với Vua cha.

- Nhưng có vô số hoa hồng trong vườn, tôi làm sao biết được bông nào mà hái?

- Tôi sẽ chỉ cho cô vào một ngày khác.

Nói rồi kết bay đi, hài lòng vì đã gieo vào óc cô bé mầm mống đầu tiên của sự vong ân bội nghĩa, không vâng lời.

Sáng hôm sau cô bé vừa mở cửa sổ, con kết đã bay liền vào phòng cô và nói:

- Tôi đã hứa với cô rằng tôi sẽ chỉ cho cô biết cách hái bông hồng tức lá bùa giam giữ cô. Bây giờ cô hãy ra khỏi phòng cô và tôi sẽ đưa cô đến khu vườn có bông hoa ấy.

- Nhưng làm sao ra thoát khu đất này vì con Miu Miu cứ theo dính gót tôi hoài.

- Cô hãy đuổi nó về và nếu nó cứ theo, cô mặc kệ nó, cô cứ đi.

Sau bữa cơm trưa, bé Tóc Nâu ra vườn, Miu miu đi theo nàng. Khi đến con đường đưa ra khỏi khu vườn, nàng muốn đuổi con mèo về. Nó làm như không hiểu gì cả. Cô bé thì quên tất cả mọi lời dặn trước của con hươu

trắng. Cô đá Miu miu một cái mạnh đến nỗi con mèo đau quá kêu lên một tiếng ảo não rồi trở về phía lâu đài.

Nghe tiếng kêu của Miu miu, nàng đã muốn gọi nó lại không nghĩ đến chuyện đi hái hoa hồng nữa và sẽ kể hết mọi việc cho bà hươu trắng nghe. Nhưng nàng lại thấy động lòng tự ái và xấu hổ. Nàng quyết đi tới cái cổng lớn, mở cổng ra khu rừng, dạo chơi.

Con két bay theo, bắt kịp nàng. Nó nhảy từ cây này sang cây khác, chỉ đường cho nàng đi.

Khu rừng càng đi càng thấy khó khăn: những hòn đá gập ghềnh, những rễ cây chằng chịt, bé Tóc Nâu không còn nghe thấy tiếng chim hót nữa. Nàng bỗng thấy khó chịu trong người, một chứng bệnh nào đó làm nàng choáng váng, không thể hiểu nổi.

Con két đốc thúc nàng: “Cô đi lẹ lên chứ! Thời giờ trôi qua, nếu bà hươu trắng bắt kịp chúng ta, bà sẽ bẻ cổ tôi và cô không còn bao giờ gặp lại được cha cô nữa”.

Bé Tóc Nâu thở hổn hển vì mệt, áo đã rách tay vì móc vào gai trong rừng, giấy đã đứt dây, hư nát. Nàng sắp định không đi xa nữa, thì két bỗng vui mừng kêu lên:

“A ha! Chúng ta đến nơi rồi, đây là khu đất có cây hồng ấy!”

Bé Tóc Nâu quả nhiên thấy một cây hồng có một bông đẹp nhất trên đời ở lối rẽ của một con đường nhỏ.

Con két la lên:

“Bé Tóc Nâu ơi, cô hãy hái bông hồng ấy đi. Cô đã

thành công rồi đó!”

Cô bé vin cành cây mà hái bông hồng. Nhưng nàng vừa cầm trong tay thì bông hồng đã lọt khỏi tay nàng và nàng nghe một câu nói pha thêm tiếng cười: “Cám ơn em bé Tóc Nâu đã giải thoát cho chị. Chị là hung thần của em và từ nay em thuộc về chị, không thoát khỏi tay chị!”

Con két cũng tiếp lời:

“Cám ơn cô nhé! Từ nay tôi sẽ được tự do bay nhảy.

Cô đã giết hại con hươu trắng và con Miu miu, bạn của cô và là kẻ thù của tôi. Thôi, từ giã cô nhé!”.

Nói rồi con két và bông hồng đều biến mất.

Bé Tóc Nâu còn lại một mình. Nàng nghĩ đến việc nàng vừa làm và kinh hoàng. Con dâu nữa bà hươu trắng hiền lành và con Miu miu âm yếm? Nàng muốn trở về tòa lâu đài cũ thì quay lại nhìn chỉ thấy một đồng gạch đổ nát, điêu tàn: tòa lâu đài đã sụp đổ.

Một con chó lớn chui ra khỏi đồng gạch đá, bảo với nàng: “Cô còn tìm gì nữa? Cô đã làm chết hai người bạn cô, không đủ sao? Cô hãy cút đi nơi khác”.

Bé Tóc Nâu đi lang thang trên đồng gạch đá đổ nát. Nàng đi rất lâu, lòng tràn ngập hối hận, nước mắt ràn rụa, nàng khóc vì đã trót không nghe lời dặn của hươu trắng để đến nỗi thành vô ơn, bội nghĩa.

Sau chót, nàng nghe một giọng nói trên không vọng xuống: “Đừng ngã lòng vội! Cố gắng vượt qua mọi đau đớn. Hãy chuộc lại tội lỗi bằng sự ăn năn, hối cải”.

Nàng ngẩng đầu lên nhìn, thấy một con quạ đang bay rồi biến mất.

Bé Tóc Nâu đi về hướng khu rừng. Nàng lại nghe một câu nói nữa ở đâu dội đến: “Hồi hận sẽ chuộc được những tội lỗi”. Nàng nhìn xuống thấy một chú ếch.

Nàng biết rằng nàng đã bị cầm tù trong khu rừng này bởi vì bông hoa mà nàng đã hái trở thành hung thần giữ nàng. Nàng thấy không có gì ăn, sẽ phải chết đói chăng?

Bỗng nhiên, Bé Tóc Nâu nghe tiếng nhạc, một con bò cái chậm rãi đi tới gần nàng, cổ đeo một thùng sữa. “Hồi hận sẽ chuộc được mọi tội lỗi”. Bé Tóc Nâu lại nghe câu ấy bên tai.

Nhờ con bò cái đem sữa cho nàng mỗi ngày, bé Tóc Nâu không đến nỗi phải chết đói. Nàng đi lượm cành cây và lá, dựng lên được một túp lều để sống khổ sở giữa nơi rừng hoang vắng. Nàng hồi hận đã làm chết hết bạn và gây buồn phiền, thương nhớ cho cha.

Nàng sống trong rừng được sáu tuần lễ thì bỗng thấy một con rùa chậm chạp đi đến bảo nàng:

“Bé Tóc Nâu, tôi sẽ đưa cô ra khỏi rừng này”.

Nàng đáp:

- Cám ơn chị! Tại sao chị muốn đưa tôi ra. Tôi đã làm chết hai bạn tôi ở nơi đây, tôi muốn ở lại đây để tỏ lòng hồi hận.

- Có chắc là họ đã chết không?

- Chị rùa ơi! Vậy chị tin rằng họ còn sống à? Họ ở đâu bây giờ, chị làm ơn mách cho tôi, để tôi đi tìm họ.

- Bé Tóc Nâu, nếu cô kiên tâm mà lên lưng tôi ngồi trong sáu tháng không nói câu nào, tôi sẽ đưa cô tới một nơi khiến cho cô thấy rõ hết mọi sự.

- Tôi xin nghe lời chị. Chị bảo sao, tôi cũng xin vâng lời, miễn sao gặp lại được những bạn quý của tôi.

- Song tôi nhắc cô một điều quan trọng. Một khi hai ta đi rồi mà cô không có can đảm để đi tới đích, thì cô sẽ phải ở đây suốt đời, dưới quyền hung ác của con két, và chị nó là bông hồng.

Bé Tóc Nâu không ngần ngại gì nữa, leo lên lưng con rùa.

Chuyến đi này rất lâu, đúng như lời con rùa đã nói trước, phải mất ba tháng mới ra khỏi rừng và sáu tuần lễ đi trong một cánh đồng khô khan mà ở đầu bên kia bé Tóc Nâu thấy một tòa lâu đài giống như lâu đài của con hươu trắng hiền hậu, rồi phải đi một tháng trường nữa mới tới được tòa lâu đài ấy. Bé Tóc Nâu thấy nóng lòng sốt ruột. Nếu nàng xuống khỏi lưng con rùa thì nàng chỉ mất mười phút là tới tòa lâu đài. Nhưng nếu thế thì lại là một chuyện không vâng lời một lần nữa. Còn con rùa thì hình như đi chậm lại, thay vì tiến bước mạnh lên. Nó mất mười lăm ngày để đi trên đại lộ đưa đến lâu đài, mười lăm ngày ấy mới dài làm sao, chẳng khác nào mười lăm thế kỷ đối với cô bé Tóc Nâu.

Sau cùng khi đã đi hết một trăm tám mươi ngày, con rùa dừng lại và bảo cô bé: “Bây giờ, cô xuống được rồi. Cô đã đạt phần thưởng mà tôi đã hứa với cô. Đây là nhà

bà Tiên Tốt Lành của cô. Cô vào đi”.

Cô bé Tóc Nâu bước vào tòa lâu đài, đi vào trong thấy một phòng khách giống y như hết phòng khách của tòa nhà cũ mà cô đã trú ngụ ít lâu tại khu rừng Đinh Hương, không có gì khác. Nàng chỉ thấy có đúng một cái tủ là món đồ chưa thấy trong tòa nhà cũ. Nàng ngắm nghía cái tủ này đóng bằng vàng và ngà; hồi lâu nàng thấy con hươu của nàng tức bà Tiên Tốt Lành xuất hiện.

Bà Tiên buồn rầu bảo cô:

“Con mở cái tủ này ra, con sẽ biết số phận các bạn của con”.

Bé Tóc Nâu tay run cầm cập, mở tủ ra và nàng thấy gì? Nàng thấy bộ da của con hươu trắng và cả con Miu Miu bị đóng trong tủ bằng những đinh kim cương. Thấy thế, nàng la lên một tiếng hoảng hốt và ngã xuống, bất tỉnh.

Cánh cửa phòng mở ra. Một hoàng tử đẹp tuyệt vời rảo bước vào tới gần bé Tóc Nâu. Bà Tiên Tốt Lành cầm chiếc đĩa thần đập một cái vào cô bé, tức thì nàng thức dậy.

Nàng thỏ thẻ la lên: “Tôi muốn đi theo các bạn tôi, xin cứ để cho tôi chết”.

Bà tiên ôm nàng vào trong tay mà nói: “Bé Tóc Nâu yêu quý. Con đừng khóc nữa. Bạn của con vẫn còn sống và yêu mến con. Chính ta là con hươu trắng và đây là đứa con của ta, chính con Miu miu đó. Con Két trong rừng Đinh Hương đã lừa dối con, xúi con làm trái lời ta

dận, không vâng lời ta, để phải ở trong rừng mãi đời”.

Bé Tóc Nâu hôn bà Tiên không biết chán. Nàng không dứt lời cảm ơn bà và vị hoàng tử có tên là Toàn Hảo.

Hai người ấy, kể cho nàng nghe rằng con quạ và con ếch có những lời nói dịu dàng, cùng con bò cái cổ đeo thùng sữa, đã được bà Tiên và vị Hoàng tử phái đến để an ủi nàng.

Nhưng bà Tiên đã buộc nàng phải qua những cuộc thử thách khó khăn trước khi tha cho nàng cái tội không vâng lời. Cuộc thử thách đầu tiên là bắt nàng phải ngồi trên lưng con rùa đi trên một con đường thật xa và thật buồn tẻ. Cuộc thử thách thứ nhì là phải nhìn thấy trong tử bộ da rừng rợn của những bạn nàng, cho nàng kinh sợ.

Câu chuyện đang làm cho bé Tóc Nâu lắng tai nghe thích thú, thì bỗng nhiên vị Hoàng tử như đoán được trong thâm tâm nàng, bỗng cắt ngang câu chuyện mà nói: “Chắc hẳn cô nhớ Vua Cha phải không? Thì đây Vua cha đang chờ cô về”.

Lúc đó bé Tóc Nâu bỗng nhiên thấy mình ngồi trong một cái xe nạm ngọc vàng, do bốn con sếu trắng kéo, cạnh nàng có bà tiên và vị Hoàng tử Hoàn Hảo ngồi hai bên. Bốn con cò bay thật mau, kéo theo cái xe cũng bay bỗng trên mây, chỉ mất có năm phút đã về đến cung điện của Vua Hiền Đức”.

Chiếc xe ngừng ở dưới bậc tam cấp, đã có Vua Cha đứng chờ. Vua mừng lắm ôm lấy bé Tóc Nâu, hai cha

con cảm động hôn nhau.

Vua cho lệnh mở hội tám ngày để cho toàn dân vui vẻ ăn mừng ngày trở về của Công chúa Tóc Nâu. Hết tám ngày vua cưới bà tiên làm vợ, còn Công chúa Tóc Nâu lấy Hoàng tử Toàn Hảo làm chồng. Tất cả thiên hạ đều yêu mến vua cha và công chúa. Ai ai cũng thấy sung sướng.

CHÀNG BÓP HẠT DẸ



Đêm Giáng sinh, Marie và cậu em Fritz sốt ruột đến mức hầu như không thể chờ nổi lúc cuộc vui bắt đầu. Nhưng rồi cuối cùng các vị khách cũng đã đến đủ. Cửa phòng khách mở toang. Ánh sáng đèn và màu sắc lộng lẫy tràn ngập căn phòng.

Bọn trẻ kêu lên: “Ồi! cây thông Giáng sinh đẹp nhất trần đời”.

Hàng trăm ngọn nến nhỏ lung linh như nhũn vì sao và đủ loại đồ trang trí long lanh cùng với các thức ăn ngon lành treo trên các cành cây. Bên dưới cây Giáng sinh cơ man quà tặng đến nỗi bọn trẻ không biết nên xem cái gì trước.

Cha đỡ đầu Drosselmeir lấy từ dưới gốc cây ra một món quà đưa cho Marie. Đây là cái bóp hạt dẻ gọt bằng gỗ nom giống một gã đàn ông bé nhỏ có bộ râu bằng bông trắng và nụ cười rộng ngoác đến mang tai. Tuy chỉ

là món quà bé nhỏ, đây lại chính là thứ mà Marie thích nhất.

Fritz gọi cái bóp hạt dẻ là gã xấu xí và cậu luôn tống những hạt dẻ to nhất vào cái mồm khốn khổ của nó. Các, các... rụng mất ba chiếc răng.

“Thôi đi, Fritz! Em làm nó đau rồi đấy!” Marie vừa kêu vừa giật mấy hạt dẻ trong tay cậu em và ôm chặt cái bóp hạt dẻ.

Fritz vừa khịt mũi vừa nói riếu “Cứ ôm lấy cái thằng sún ấy. Cái bóp hạt dẻ mà không làm được việc của nó thì phỏng có ích gì?”

Ông Drosselmeir đưa cho Marie một chiếc khăn tay. Cô nhẹ nhàng lấy chiếc khăn buộc vào chiếc bóp hạt dẻ. Marie nguyện sẽ bảo vệ gã người gố bé nhỏ này mãi mãi.

Khuya hôm đó, khi tiệc vui đã tan mọi người đã lên giường, Marie lặng lẽ xuống cầu thang vào phòng khách. Chiếc đồng hồ của ông nội vừa điểm giờ nửa đêm. Marie đang đứng ngắm đồng hồ đánh chuông, thì thành linh cha đồ đầu xuất hiện, ngồi trên nóc đồng hồ!

“Ôi, cha! Cha làm con sợ quá!” Marie kêu to. Nhưng cô bé chưa kịp nói thêm lời nào thì đã thấy một cảnh kỳ diệu nhất hiện ra.

Cái cây Giáng sinh cứ lớn dần lên, lớn lên, và cửa sổ, đồ chơi cùng mọi vật trong phòng cũng đều lớn lên theo. Lúc này Marie cảm thấy mình chỉ to bằng cái đồ chơi ngang tầm với cái bóp hạt dẻ mà thôi.

Đúng lúc đó, Marie bị một đàn Chuột bao vây. Dẫn đầu đàn Chuột là Vua chuột kỳ quái có bảy đầu. Chúng tuốt kiếm xông thẳng tới thách thức tử đồ chơi.

Trống đánh. Kèn rúc! Đó là tiếng gọi đám đồ chơi hãy cầm lấy vũ khí. Lính chiến, con rối, búp bê và ngay cả những người kéo cũng đều lao tới. Đến lượt gã Bóp hạt dẻ ra khỏi tử đồ chơi vung kiếm dẫn đầu lũ đồ chơi vào chiến trận. Hàng nối hàng, lũ chuột xuất hiện. Marie hoảng hốt nhìn chúng, sợ đội quân bé nhỏ của chàng Bóp hạt dẻ bị đánh lui. Cuối cùng ba con chuột tước mất kiếm của chàng Bóp hạt dẻ.

Vua chuột nghiêng răng ken két nói “Giờ thì ta đã tóm được mi”.

Mari không thể chịu nổi nữa. Cô gào lên. “Ôi, chàng Bóp hạt dẻ tội nghiệp của tôi”. Rồi cô lấy hết sức bình sinh ném thẳng chiếc giày chân trái vào mặt Vua Chuột. Lập tức nó biến mất như thể có phép thần.

Marie quay nhìn chàng Bóp hạt dẻ mà cô yêu quý. Trước mắt cô cái Bóp hạt dẻ giản dị biến thành một chàng Hoàng Tử trẻ đẹp.

Hoàng Tử quỳ xuống chân Marie và nói “Nàng yêu dấu, nàng đã cứu mạng tôi. Bây giờ hãy cho phép tôi đưa nàng trở về Vương quốc của tôi. Đó là đất nước Ngọt Ngào”.

Nắm tay nàng, chàng đưa Marie bay qua cửa sổ đến khu rừng Giáng Sinh. Những bông tuyết ngọt như đường, cùng những nàng tiên tuyết nhỏ xinh nhảy múa quanh

họ, vẫy tay mời mọc.

Đến lâu đài, Marie và Hoàng Tử bé nhỏ được một thiếu nữ xinh đẹp mặc váy mỏng nhẹ như tơ màu trắng hồng ra đón. Cô bước đi lung linh như giọt sương.

Hoàng tử giới thiệu “Đây là nàng tiên Mận Ngọt”.
Chàng kể lại cho tiên Mận Ngọt về cuộc chiến với Vua Chuột và chuyện Marie đã cứu chàng.

Nàng tiên Mận Ngọt hôn nhẹ lên má Marie. Sau đó cô vỗ tay gọi những thiên thần bé nhỏ, cánh vàng tỏa ánh hào quang đến chuẩn bị cho một điệu vũ thần tiên chào đón Hoàng tử trở về.

Hoàng tử Bóp hạt dễ nói “Bây giờ xin mời vào tiệc!”
Chàng dẫn Marie đi qua lâu đài bánh hạnh nhân trắng lệt, vào một căn phòng pha lê, cả hai cùng ngồi xuống ngai vàng.

Cà phê Ả rập được một thiếu nữ mặt phủ khăn voan, vòng tay kêu leng keng, bưng vào. Còn người bưng sôcôla nóng Tây Ban Nha thì lại là một thiếu nữ mặc bộ đồ màu sôcôla.

Rồi mọi người trong hoàng gia dần dần ra mắt. Hoàng tử và Marie ngắm nhìn họ một cách hồ hởi, vui vẻ. Người nào cũng mang đến cho họ một thứ gì đó rất ngon lành, rồi lần lượt bước vào điệu nhảy.

Các vũ nữ Trung Hoa ra khỏi chiếc ấm chè và nhảy một điệu múa vui.

Người Nga nhảy điệu Cây Gậy Kẹo. Từ nước Pháp, bà Mẹ Gừng cùng những con rối nhỏ xíu đến với điệu

múa hề.

Điệu van của Những Bông hoa thì do chính cô tiên Mận Ngọt biểu diễn.

Marie ngắm nhìn các điệu nhảy tuyệt diệu như thế đó là một phần của giấc mơ huy hoàng. Bất cứ vật gì và ai ở đây cũng thật đáng yêu và tràn đầy sức sống. Cô ước ao: “Giá mà mình được ở lại đây mãi mãi”. Cuối cùng Marie và chàng Hoàng tử Bóp Hạt dễ của mình bước lên chiếc xe trượt tuyết do tuần lộc kéo. Mọi người trong Hoàng gia đều nói lời tạm biệt. Marie và Hoàng tử vẫy chào họ. Chiếc xe trượt tuyết từ từ bay vào bầu trời có các vì sao long lanh. Mọi người trên đất nước Ngọt ngào cứ vẫy tay mãi cho đến khi chiếc xe trượt tuyết khuất đi.

CẬU BÉ HIẾU THẢO



Một người đàn bà góa có được đứa con đặt tên là Hiếu Thảo, hai mẹ con hằm hùi sống với nhau; bà rất yêu con vì chưa bao giờ thấy một em nhỏ kháu khỉnh như vậy.

Mặc dầu mới bảy tuổi, cậu bé đã lo hết công việc trong nhà để cho mẹ có thể làm được món đồ gì đó đem ra ngoài bán lấy tiền sống. Cậu lau nhà, làm bếp, chẻ củi, săn sóc cây cối trong vườn. Khi công việc trong nhà xong rồi, cậu còn vá đôi giày rách cho mẹ, hoặc đóng một cái bàn, cái ghế hay làm một cái gì đó mà sức cậu có thể làm được.

Nhà của hai mẹ con thật là cô lập, trước cửa sổ có một quả núi cao cao đến nỗi chưa ai lên được tới đỉnh núi, ngôi nhà còn có một dòng suối bao quanh với những tảng đá lởm chởm, những hang hốc không thể nào chui qua được.

Tuy vậy hai mẹ con vẫn sống với sự hài lòng và sung sướng. Một ngày kia bà mẹ lâm bệnh. Bà không biết kiếm đâu ra thầy thuốc vả lại bà cũng không có tiền để đón thầy chạy thuốc nữa.

Cậu bé Hiếu thảo không biết làm gì hơn cho mẹ, khi mẹ khát, cậu lấy nước cho mẹ uống, ngoài ra, thuốc men không có gì cả. Cậu bé ngồi dưới chân giường mẹ gặm một miếng bánh mì không cho đỡ đói lòng. Khi mẹ ngủ, cậu nhìn mẹ mà dần dụa nước mắt.

Bệnh tình của mẹ cậu mỗi ngày một tăng, chẳng bao lâu bà hấp hối. Trong cơn thất vọng, Hiếu Thảo kêu lớn: “Có bà tiên Phước Lành nào, xin hãy đến giúp tôi, cứu mẹ tôi khỏi chết”.

Cậu vừa dứt lời thì cửa sổ mở ra. Cậu thấy một bà bạn quần áo rất lịch sự, bước vào trong nhà. Cậu quỳ xuống bên chân bà và nói: “Thưa bà, nếu bà là bà tiên Phước Lành xin bà hãy cứu mẹ con đang hấp hối”.

Bà tiên lại gần người bệnh cúi xuống thổi “phù” một hơi vào mặt và nói:

- Hỡi cậu bé khốn khổ, ta không có quyền lực gì huyền bí để chữa cho mẹ cậu khỏi bệnh. Chỉ có cậu có thể cứu mẹ cậu được, nếu cậu can đảm đi trên một con đường dài mà ta sẽ chỉ cho cậu.

- Xin bà nói mau đi, con sẽ làm bất cứ điều gì để cứu được mẹ con.

- Cậu phải đi tìm cây thuốc hồi sinh mọc ở trên quả núi mà cậu trông thấy trước cửa sổ kia; khi cậu đã tìm

ra rồi, cậu sẽ lấy nhựa cây cho vào miệng mẹ cậu, tức thì bà sẽ bình phục.

- Thưa bà, con đi liền bây giờ, nhưng trong khi con vắng mặt ai sẽ săn sóc cho mẹ con. Biết đâu mẹ con chẳng mất trước khi con trở về. Cậu bé vừa nói vừa thỏ thút mạnh hơn.

- Cậu cứ yên tâm, nếu cậu đi tìm cây thuốc hồi sinh thì bệnh mẹ cậu sẽ không tăng, không giảm, bà vẫn y nguyên như lúc này. Nhưng cậu sẽ gặp nhiều nguy hiểm trước khi tìm ra cây ấy; cậu phải can đảm và kiên tâm lắm mới lấy được cây thuốc đem về.

- Thưa bà, con không sợ thiếu can đảm và kiên tâm, con chỉ xin bà chỉ cho con làm sao nhận được cây thuốc hồi sinh trong đám cây cối um tùm trên núi.

- Cậu cứ lên đến tận đỉnh núi, hỏi xem ai là vị thầy thuốc lo giữ gìn cây ấy; cậu sẽ nói với ông rằng tôi gửi cậu lên đây, ông sẽ tặng cậu một nhánh cây.

Hiếu Thảo cảm ơn bà tiên, hôn mẹ nồng nàn rồi bỏ một miếng bánh vào túi, ra đi. Cậu quả quyết trèo lên núi. Quả núi cao hơn là cậu tưởng tượng vì lúc ra đi cậu cho là chỉ mất nửa giờ đã tới nơi, nhưng đi suốt cả ngày mà con đường vẫn còn dài lắm.

Đi được gần một phần ba đường, Hiếu Thảo thấy một con Quạ chân bị mắc vào bẫy. Cậu chạy gấp lại bên nó, cắt sợi dây đang vướng ở chân con Quạ, giải thoát cho nó. Con Quạ bay vút lên không trung, sau khi đã thốt ra một câu: “Rất cảm ơn Hiếu Thảo, tôi sẽ gặp lại cậu”.

Hiếu Thảo rất ngạc nhiên vì thấy con Quạ biết nói. Rồi cậu cũng tiếp tục leo núi. Một lúc sau, cậu ngồi xuống bên một bụi cây rậm rạp và lấy miếng bánh mì trong túi ra ăn. Bỗng nhiên một con Gà Trống chạy qua, phía sau có con Cáo đang đuổi theo và bắt được nó. Hiếu Thảo lanh lẹ chộp lấy con Gà và giấu vào trong áo; con Cáo không hay biết gì cả. Cáo tiếp tục đuổi, tưởng rằng Gà Trống đã bay đi xa. Hiếu Thảo không động đậy, chờ Cáo khuất dạng rồi mới thả Gà Trống ra. Cậu nghe con Gà nói nhỏ với cậu: “Rất cảm ơn cậu Hiếu Thảo, tôi sẽ gặp lại cậu”.

Hiếu Thảo nghỉ hết mệt rồi lại tiếp tục đi. Đi được một quãng đường cậu thấy một con ếch sắp bị một con rắn ăn thịt. Hiếu Thảo cầm một cục đá lớn và nhẹ nhàng ném vào miệng con Rắn, đúng vào lúc nó mở lớn miệng định nuốt trứng con ếch, cục đá nằm trúng cuống họng con Rắn, khiến nó tắt thở. Con ếch nhảy ra xa và kêu lên “Rất cảm ơn cậu Hiếu Thảo tôi sẽ gặp lại cậu”.

Hiếu Thảo đã nghe con Quạ, con Gà biết nói, lần này cũng không ngạc nhiên khi nghe con ếch nói với cậu. Cậu tiếp tục ra đi.

Lúc sau cậu vẫn còn ở chân núi, cậu còn thấy một con sông rộng và sâu lắm đến nỗi bờ bên kia cách rất xa bờ bên này. Hiếu Thảo bối rối tự hỏi: “Làm sao qua sông đây? Biết kiếm đâu ra một cây cầu hay một chiếc thuyền?”

Cậu bắt đầu đi dọc theo bờ con sông, vòng quanh trái

núi, chỗ nào khúc sông cũng sâu và rộng, không còn biết cách gì mà qua được, Hiếu Thảo ngồi xuống khóc: “Hỡi bà tiên Phước Lành, hãy cứu con. Nếu không lên được đỉnh núi thì làm sao con lấy được cây thuốc Hồi Sinh về cứu mẹ con đây?”

Ngay lúc đó, con Gà Trống mà cậu vừa cứu khỏi chết bỗng nhiên xuất hiện và nói với cậu: “Bà tiên Phước Lành không thể giúp gì cậu đâu; bà không có phép nhiệm mầu đối với trái núi này. Nhưng cậu đã cứu tôi khỏi chết, bây giờ tôi có thể đền ơn cậu. Cậu hãy cưỡi lên lưng tôi và tôi sẽ đưa cậu qua bờ sông bên kia”.

Hiếu Thảo không do dự gì, nhảy lên lưng Gà Trống, tưởng chừng mình sẽ rớt xuống nước. Nhưng cậu không bị ướt đến gót chân vì con Gà khéo léo giữ thăng bằng cho cậu ngồi trên lưng nó vững vàng như ngồi trên lưng ngựa. Cậu nắm lấy cái mỏ gà. Con sông rộng quá, con Gà Trống phải bay mất hai mốt ngày mới đến bờ bên kia và trong hai mốt ngày ấy Hiếu Thảo không thấy đói khát và không buồn ngủ. Tới nơi rồi, Hiếu Thảo cảm ơn Gà Trống và con gà xù lông bay mất.

Một lúc sau, Hiếu Thảo quay đầu lại thì con sông đã biến đâu. Cậu nghĩ thầm trong bụng: “Có lẽ ông Thần Núi muốn ngăn trở ta, nhưng bà tiên Phước Lành đã giúp cho ta sắp tới đích”.

Cậu lại đi và đi lâu hơn nữa. Nhưng vô ích, cậu đi hoài mà mới chỉ cách xa chân núi một quãng đường ngắn, đỉnh núi vẫn còn xa mù mịt.

Nếu là một đứa trẻ khác thì đã ngã lòng, lùi bước nhưng Hiếu Thảo có can đảm và mệt đến đâu cũng còn đi tiếp được nữa. Cậu nói lầm bầm: “nếu có phải đi một trăm năm ta cũng đi cho tới đỉnh núi”.

Nói xong câu ấy, bỗng cậu thấy một ông già thân thể nhỏ bé, nhìn cậu với một vẻ hóm hỉnh:

- Con muốn đi tới đỉnh núi sao? Con muốn tìm gì trên đó?

- Thưa cụ, con muốn tìm cây thuốc Hồi sinh để cứu mẹ con đang hấp hối.

Ông già nhún vai, dựa cằm trên đầu chiếc gậy bịt vàng. Ông nhìn kỹ Hiếu Thảo từ đầu đến chân và nói: “Dáng điệu hiền lành và thật thà của con làm ta đẹp lòng. Ta là một trong những vị Thần Núi ở đây. Ta sẽ giúp con đi tới nơi, với điều kiện là con phải gặt hết ruộng lúa mì của ta rồi đập lúa, xay thành bột, làm thành bánh mì. Khi con đã làm xong xuôi tất cả rồi, con hãy gọi ta. Trong cái hồ ở gần con có đủ những đồ dùng cần thiết để làm những công việc mà ta giao cho con”.

Ông già nói xong biến mất. Hiếu Thảo đưa mắt nhìn ruộng lúa mênh mông, bát ngát của ông mà thấy rùng mình lo sợ. Nhưng cậu vượt qua mấy phút ngã lòng ngần ngừ ấy rồi cởi áo ra, đi đến chỗ cái hồ, lấy một lưỡi hái cương quyết gặt lúa mì. Cậu mất tất cả một trăm chín năm ngày và đêm để làm xong công việc này.

Sau đó cậu lại đập lúa bằng một cái néo mà cậu lấy ở dưới hồ lên, công việc đập lúa cũng mất sáu mươi ngày.

Lúa đập rồi, cậu bó vào cối xay và phải xay lúa trong chín mươi ngày nữa. Có bột mì rồi, cậu nhào bột, làm bánh, bỏ vào lò nướng, tất cả công việc mất một trăm hai mươi ngày.

Làm xong hết, Hiếu Thảo vui mừng khôn xiết và lên tiếng gọi Thần Núi. Thần Núi xuất hiện liền, ông đếm tất cả được bốn trăm sáu mươi tám ngàn ba trăm hai mươi chín ổ bánh. Ông cầm lấy ổ bánh đầu và ổ chót, ném thử hai miếng, đoạn ông bước lại gần Hiếu Thảo lấy tay đập nhẹ lên má của cậu và nói: “Con là một đứa trẻ giỏi giang, ta muốn trả công cho con”.

Ông rút trong túi ra một hộp gỗ dùng để đựng thuốc hút đưa cho Hiếu Thảo: “Khi nào con trở về nhà, con cứ mở cái hộp này ra và con sẽ thấy một thứ thuốc hút rất quý, không đâu có được”.

Hiếu Thảo không bao giờ hút thuốc nên món quà mà ông thần tặng cho cậu không có ích gì, nhưng cậu rất lễ phép, không nói ra ý nghĩ của mình mà chỉ cảm ơn ông già, làm ra vẻ hài lòng lắm.

Ông già gầy ốm mỉm cười, rồi cười phá lên và biến đi đâu mất.

Hiếu Thảo lại tiếp tục đi, rất sung sướng nhận thấy rằng cậu càng đi lại càng đến gần đỉnh núi. Trong ba tiếng đồng hồ cậu đã đi được ba phần đường, bỗng dừng cậu thấy một bức tường đứng sừng sững trước mặt. Cậu kinh hãi vì bức tường này bao quanh cả trái núi, không có một cái cửa hay một lỗ hổng nào để lọt qua được.

Hiếu Thảo ngồi xuống đất, quyết tâm chờ đợi. Đợi hết bốn năm ngày, cậu nói: “Dầu phải đợi đến một trăm năm đi nữa ta cũng không bỏ chỗ này mà đi về”.

Nói xong câu ấy, bỗng một mảng tường đổ xuống với một tiếng động rùng rợn. Từ chỗ trống này, một người khổng lồ bước tới, tay cầm gậy hết sức lớn:

- Con muốn qua chỗ này sao? Con muốn kiếm cái gì ở bên kia bức tường của ta?

- Thưa ông Khổng Lô, con muốn kiếm cây thuốc Hồi Sinh để chữa cho mẹ con đang hấp hối. Nếu ông có phép gì giúp con vượt qua bức tường này, con sẽ làm tất cả việc gì ông giao phó cho con.

- Con nói thật chứ? Vậy đây, con hãy nghe ta, bộ mặt khả ái của con làm cho ta vừa lòng. Ta là một trong những Thần núi ở đây; ta sẽ làm cho con có thể đi qua bức tường này nếu con đổ đầy rượu chát vào những cái thùng này. Đằng xa kia có những vườn nho của ta; con hãy đi hái nho, ép lấy nước đổ vào trong những thùng này rồi xếp tất cả vào trong hầm rượu của ta. Con sẽ thấy dụng cụ để làm việc ở dưới chân tường này”.

Nói xong, ông Khổng Lô biến mất và mảng tường bị đổ cũng tự đứng lên khép kín lại

Hiếu Thảo nhìn chung quanh mình, thấy những vườn nho rộng mênh mông, bát ngát, không biết đến đâu là bờ.

Cậu bé tự an ủi: “Ta đã gặt lúa cho ông Thần Núi thì nay ta cũng có thể hái nho cho ông Thần Khổng Lô”.

Cậu cởi áo ra, lượm một lưới hái nhỏ ở dưới chân cậu và bắt đầu làm việc. Công việc hái nho mất ba mươi ngày mới xong.

Cậu lại ép nho lấy nước đổ vào thùng, đem thùng xếp xuống hầm có thứ tự. Cậu đã mất chín mươi ngày để làm đầy những thùng rượu chất đó. Tất cả công việc xong xuôi rồi, cậu lớn tiếng gọi ông Khổng Lồ. Ông xuất hiện và ngắm nghía những thùng rượu xếp đặt thứ tự. Ông ném thử một chút rượu ở thùng đầu và thùng chót rồi quay lại nói với Hiếu Thảo: “Con là một đứa trẻ can đảm, ta sẽ đền công khó nhọc cho con: con không đến nổi phải làm không công cho Thần Khổng Lồ của núi này”.

Ông rút trong túi ra một cái cây nhỏ xanh tươi và nói với Hiếu Thảo: “Khi con về nhà mỗi khi con muốn cái gì con hãy lấy cây này ra mà ngửi”.

Cậu bé thấy món quà không xứng đáng với công mình, song cậu cũng cảm lấy, mỉm cười vui vẻ, cảm ơn ông Thần.

Lúc đó, ông Khổng Lồ huýt gió một tiếng lớn làm rung chuyển cả trái núi, tức thì tất cả bức tường và ông Khổng Lồ biến mất. Hiếu Thảo tiếp tục đi lên núi.

Cậu còn cách đỉnh núi không bao xa, ước chừng đi nửa giờ là tới nơi, bỗng thấy một cái hố sâu và rất rộng chắn ngang đường, không có cách nào nhảy qua được. Để ý quan sát cái hố sâu đó, cậu thấy nó bao quanh cả trái núi, chẳng còn lối nào để đi.

Cậu lẩm bẩm: “Biết làm sao bây giờ? Vượt thoát trở lực nọ lại đến trở lực kia”. Cậu ngồi xuống đất và lần thứ nhất, mắt cậu nhắm lại. Đang lúc buồn rầu, cậu bỗng nghe một tiếng gầm gừ có vẻ dữ dội; quay lại nhìn thì cách xa cậu chừng mười bước, thấy một con Chó Sói rất lớn. Con vật dữ cất tiếng oang oang hỏi Hiếu Thảo:

- Mày làm gì ở đây? Chỗ này là giang san của tao.

- Thưa Vương Chúa, tôi đến đây để tìm cây thuốc Hồi Sinh cho mẹ tôi đang hấp hối. Nếu Vương Chúa giúp tôi vượt qua cái hố này tôi sẽ xin làm người hầu hạ Vương Chúa. Vương Chúa sai gì tôi cũng làm.

- Được lắm, mày hãy đi bắt hết chim muông, cầm thú trong rừng của ta rồi làm thịt, thành món ăn. Ta sẽ giúp cho mày qua được bên kia cái hố. Ở gần cây cổ thụ này có đủ đồ cho mày săn bắn và làm bếp. Khi mày làm xong, mày sẽ kêu tao.

Nói rồi, con Chó Sói biến mất.

Hiếu Thảo lại can đảm làm việc. Cậu lấy một cái cung và những mũi tên để bắn chim trong rừng, nhưng cậu không bắn giỏi nên không giết được con chim nào.

Trong tám ngày săn bắn không có kết quả, cậu bắt đầu buồn rầu; bỗng nhiên cậu thấy ở gần mình có con Quạ mà cậu đã cứu khỏi chết lúc đầu, khi cậu mới ra đi.

Con Quạ kêu lớn tiếng: “Cậu đã cứu tôi và tôi đã hứa với cậu rằng tôi sẽ gặp lại cậu. Bây giờ tôi giữ lời hứa. Tôi phải nói cho cậu hay rằng nếu cậu không làm theo lời của con Chó Sói, nó sẽ ăn thịt cậu thay thế cho bữa

ăn của nó. Vậy cậu hãy theo tôi, tôi sẽ săn bắn cho cậu; còn cậu chỉ lượm những con mồi, đem nướng cho Chó Sói ăn”.

Con Quạ bay lên những cây trong rừng, dùng mỏ và móng chân của nó giết chết những chim muông.

Trong khoảng một trăm năm mươi ngày, con Quạ đã giết hết một triệu tám trăm sáu mươi ngàn bảy trăm hai mươi một con vật, đủ các thú chim rừng, gà rừng.

Con Quạ săn mồi đến đâu thì Hiếu Thảo lại vặt lông bỏ vào lửa, làm thành món ăn. Xong rồi, cậu xếp những món ăn dọc theo bìa rừng, rất gọn gàng, sạch sẽ. Lúc này, con Quạ mới bảo cậu: “Thôi từ biệt nhau, cậu chỉ còn một trở lực phải vượt qua, nhưng tôi không có đủ phép để giúp cậu. Tuy vậy cậu đừng ngã lòng, các bà tiên vẫn giúp cho những đứa con hiếu thảo”.

Hiếu Thảo chưa kịp cảm ơn thì con Quạ đã biến mất. Cậu bé kêu con Chó Sói và nói với nó: “Thưa Vương Chúa, đây là tất cả những chim muông trong rừng của Ngài. Tôi đã săn bắn và làm thành món ăn như ngài đã truyền lệnh. Bây giờ xin ngài giúp tôi vượt qua cái hố này”.

Chó Sói ngắm nghía các món ăn, ném một món chim quay rồi lè lưỡi liếm môi, nói với Hiếu Thảo: “Mày là một đứa trẻ ngoan ngoan đảm đang. Mày sẽ được đền bù xứng đáng về công việc mày đã làm”.

Nói xong, Chó Sói lượm một cây gậy trong rừng, đưa cho Hiếu Thảo: “Khi mày đã hái được cây thuốc Hồi Sinh rồi mà mày muốn đi đâu thì cứ nhảy lên cây gậy này, nó

sẽ biến thành con ngựa”.

Hiếu Thảo đã muốn vứt cái gậy xuống đất vì xét ra nó vô ích. Cậu nghĩ lại như thế thì vô phép quá, nên cậu cầm cây gậy và cảm ơn Chó Sói. Con vật bảo với cậu: “Hiếu Thảo mày hãy cuôi lên lưng tao”. Cậu bé vừa lên lưng Chó Sói, con vật đã nhảy phóng một cái rất mạnh qua bờ bên kia cái hố sâu. Hiếu Thảo bước xuống đất, cảm ơn chó Sói và lại tiếp tục đi.

Sau chót cậu thấy một vườn cây um tùm, bên trong chắc có cây thuốc hồi sinh. Nhưng xung quanh bao kín, không có lối vào. Cậu mừng rỡ muốn nhảy lên, ráo bước đi vào khu vườn rậm rạp này. Bỗng nhiên cậu sẩy chân xuống một chỗ hổng. Cậu vội vàng nhảy lên, nhìn kỹ thì ra một cái hố đầy nước, khá rộng và sâu. Cậu nhủ thầm trong bụng: “Có lẽ đây là trở lực cuối cùng mà con Quạ đã cho ta hay, ta đã vượt qua tất cả những trở lực khác nhờ bà tiên Phước Lành giúp đỡ, chắc hẳn lần này bà lại giúp ta vượt qua trở lực nữa. Ta hãy đợi bà ta ra tay một lần chót nữa”.

Hiếu Thảo đi theo bờ hố mong rằng sẽ tới đầu bên kia. Cậu đi cả hai ngày mà hình như vẫn còn ở chỗ khởi hành. Đi như vậy, biết bao giờ tới nơi. Hiếu Thảo bèn ngồi lì ở đây cho đến khi nào Thần Núi giúp cậu vượt qua hố này.

Nói xong, cậu bỗng thấy một con Mèo lớn hết sức, thốt ra những tiếng kêu rùng rợn khiến Hiếu Thảo phải hoảng hồn. Con Mèo bảo với cậu:

- Mày đến đây làm gì? Mày có biết rằng tao có thể xé mày ra từng mảnh không?

- Thưa Chúa Công, tôi cũng nghĩ như thế. Nhưng tôi tin rằng Chúa Công không nỡ giết tôi, nếu ngài biết rằng tôi đến đây để tìm cây thuốc hồi sinh cứu cho mẹ tôi khỏi chết.

- Thật sao? Bộ mặt mày có vẻ khả ái. Vậy tao giúp mày qua bên kia bờ hồ nếu mày có thể câu hết những cá trong cái hồ này đem lên chiên xào hoặc ướp muối, làm món ăn cho tao. Khi mày làm xong mày hãy gọi tao.

Hiếu Thảo đi vài bước và nhìn xuống đất thấy đủ đồ nghề, nào lưới đánh cá, nào lưới câu, cần câu.

Cậu bé cầm lấy một cái lưới tưởng rằng chỉ quăng một mẻ lưới là bắt được vô số cá, hơi sức đâu mà câu bằng cần. Cậu quăng lưới, chờ lúc sau cậu kéo lưới lên một cách cẩn thận, nhẹ nhàng. Không có một con cá nào sa lưới hết. Hiếu Thảo vẫn kiên tâm tiếp tục thả lưới, cứ như thế trong mười ngày mà chẳng bắt được con cá nào.

Cậu cất lưới đi, lấy cần câu ra câu cá; một giờ, hai giờ, không một con cá nào cắn câu. Cậu đổi hướng, ngồi một chỗ khác cũng không bắt được con nào. Câu cá đã mất mười lăm ngày. Không biết làm sao cậu ngồi xuống buồn rầu nhìn mặt nước, thấy nước sủi bọt lên, cậu nhìn thấy đầu một con ếch. Từ dưới nước con ếch nói vọng lên: "Hiếu Thảo, cậu đã cứu tôi khỏi chết, bây giờ đến lượt tôi cứu lại cậu. Nếu cậu không làm theo lệnh của con Mèo trên núi này, nó sẽ ăn thịt cậu cho đỡ đói lòng. Cậu

không thể bắt được con cá nào vì cái hồ này sâu quá, cá trốn hết xuống dưới đáy. Thôi, để tôi bắt cá dùm cho cậu”.

Nói xong con ếch lặn xuống nước. Hiếu Thảo thấy nước rung chuyển như là có một trận đánh nhau dưới đáy hồ. Một phút sau con ếch lên khỏi mặt nước, nhảy lên bờ, với một con cá thu rất lớn mà nó vừa “câu” được bằng những cái chân của nó. Con ếch lại lặn xuống nước và chỉ một phút sau lại đem lên một con cá chép lớn, nó tiếp tục câu trong sáu mươi ngày.

Hiếu Thảo nấu những con cá lớn, con cá nhỏ thì bỏ vào thùng để muối. Sau hai tháng con ếch nhảy lên trên bờ và nói: “Không còn một con cá nào nữa, cậu có thể gọi con Mèo núi”.

Hiếu Thảo cảm ơn nồng nhiệt con ếch.

Ếch cũng giơ chân ướt nhẹp, để tỏ tình thân mật. Cậu bé siết chặt chân con ếch một lúc rồi con vật biến mất.

Hiếu Thảo sắp xếp trong mười lăm ngày tất cả những cá muối trong thùng và những cá đã nấu thành món ăn. Cậu gọi con Mèo, tức thì nó xuất hiện. Cậu nói với nó: “Thưa Chúa Công, tôi đã bắt hết cá của Chúa Công lên đây. Xin Chúa Công giữ lời hứa, giúp tôi qua bờ hồ bên kia”.

Con Mèo nhìn kỹ những món cá và những thùng cá muối, ném hai miếng rồi lè lưỡi liếm môi, mỉm cười, nói với Hiếu Thảo:

“Mày thật giỏi lắm: tao sẽ thưởng cho sự kiên tâm

của mày”.

Con mèo búng một cái móng chân của nó đưa cho cậu bé, nói với cậu rằng: “Khi nào mày bệnh hoạn hoặc thấy sắp già, mày cứ lấy cái móng này mà thoa lên trán, bệnh tật, đau đớn, già nua tất cả sẽ biến mất”.

Hiếu Thảo cảm ơn con Mèo với một giọng cảm động. Cậu cầm lấy cái móng và muốn thí nghiệm tức thì vì cậu thấy trong mình đang mệt nhọc, chân tay đau nhức. Cậu cầm cái móng mèo thoa lên trán, thấy trong mình nhẹ nhõm, khỏe khoắn như vừa được ngủ một giấc dài.

Con Mèo mỉm cười và nói: “Bây giờ, mày hãy cưỡi lên đuôi tao”. Cậu bé làm theo lời, tức thì cái đuôi mèo cứ dài mãi ra cho đến tận bên kia bờ hồ, chẳng khác nào một cây cầu đưa Hiếu Thảo tới đích.

Cậu bé chào kính cẩn con Mèo và chạy đến khu vườn có cây thuốc hồi sinh chỉ còn cách xa chừng một trăm bước. Cậu hồi hộp lo sợ chẳng biết có còn gặp trở lực nào nữa không. Sau chót cậu cũng đến được hàng rào cây bao quanh vườn. Cậu tìm cửa vào thì thấy liền vì hàng rào không lớn lắm. Trong vườn có rất nhiều thứ cây đều là thứ mà cậu chưa từng biết, làm sao phân biệt được cây thuốc hồi sinh.

May sao cậu bỗng nhớ lời bà tiên Phước Lành dặn cậu phải gọi vị thầy thuốc trông nom vườn cây. Cậu lớn tiếng kêu “Bác sỹ có nhà không ạ!”.

Vừa dứt lời cậu nghe tiếng động trong những bụi cây gần cậu. Một người bước ra, cao ngê như một cây chổi

quét trần nhà; người ấy bận áo choàng trắng, tay cắp một cuốn sách lớn.

Ông thầy thuốc đứng thẳng người hỏi:

- Chú bé đến đây làm gì? Và làm sao chú đi được đến đây?

- Thưa bác sĩ, bà tiên Phước Lành bảo con đến đây để xin bác sĩ cây thuốc hồi sinh, đem về chữa cho mẹ con đang sắp chết.

- Người nào do bà tiên Phước Lành gửi đến đây đều được tôi tiếp đón nồng hậu. Cậu hãy tới đây.

Ông bác sĩ vừa nói vừa giơ cao mũ lên. Ông đi vào trong vườn. Cậu bé phải theo ông một cách khó khăn vì người ông nhỏ bé, lắm khi bị khuất dạng bởi một cây to. Sau chót cả hai người đến gần một cây mọc riêng một góc vườn. Bác sĩ móc túi lấy ra một con dao nhỏ, cắt một cọng cây đưa cho cậu bé:

“Đây, cậu cầm về và làm đúng như lời dặn của bà tiên. Nhớ đừng làm rơi ra khỏi bàn tay cậu, vì nếu cậu để cọng cây này ở đâu thì nó cũng biến mất, không sao kiếm ra nữa”.

Hiếu Thảo muốn cảm ơn bác sĩ nhưng ông đã biến mất trong đám cây thuốc của ông. Hiếu Thảo còn lại có một mình. Cậu nghĩ thầm: “Ta làm sao mà về cho mau chóng bây giờ? Nếu lúc về ta lại gặp những trở ngại như lúc đi, ta sẽ có thể làm rơi mất cọng cây quý hóa này, nó sẽ biến mất thì biết làm sao?”

Cậu liền nhớ đến cây gậy mà con chó Sói đã cho cậu:

“Hay là ta dùng cây gậy này để về nhà cho mau chóng”. Nghĩ vậy, cậu cuồi lên cây gậy như cuồi ngựa và lăm bắm trong miệng một lời ước nguyện làm sao mau về đến nhà mình. Ngay lúc đó cậu thấy nhẹ nhõm, như có một vệt gì đẩy cậu lên trên không khí, và vụt một cái, cậu đã như bị luồng gió thổi mạnh về tới nhà, đứng ở bên giường của mẹ.

Cậu ôm chầm lấy mẹ và cảm động hôn bà. Nhưng bà không nghe được cậu nói gì; bà chỉ còn thoi thóp thở. Hiếu Thảo không bỏ phí một phút đồng hồ, cậu lấy cọng cây trong tay ra, vắt nước vào miệng mẹ. Tức thì bà mở mắt, giơ tay ôm lấy con mà kêu lên: “Hiếu Thảo con yêu quý của mẹ! Mẹ đang đau nặng mà sao bây giờ thấy như đã hết bệnh. Mẹ lại thấy đói nữa”.

Bà nhìn con với vẻ ngạc nhiên: “Chà! Con đã lớn rồi đấy, trông khác hẳn trước”. Quả thật, cậu đã lớn vì cậu ra đi đã hai năm bảy tháng mười ngày. Bây giờ cậu đã gần mười tuổi.

Hiếu Thảo chưa trả lời, cánh cửa sổ bỗng mở ra và bà tiên Phước Lành bước vào. Bà ôm lấy cậu bé mà hôn. Cùng lúc, bà lại gần mẹ cậu mà kể cho mẹ cậu nghe tất cả những sự khó khăn mà Hiếu Thảo đã gặp phải trong khi đi kiếm cây thuốc hồi sinh.

Sau những phút sung sướng và cảm động của hai mẹ con, bà tiên bảo cậu bé: “Hiếu Thảo, bây giờ con có thể đem dùng những món quà tặng của ông già và ông Không Lồ, Thần núi”.

Hiếu Thảo lấy trong túi ra cái hộp dùng đựng thuốc hút. Vừa mở hộp cậu đã thấy chui ra một đám thợ nhỏ bé, đứng chen lấy chặt cả căn phòng. Họ bắt đầu tấp tểi làm việc và chỉ trong một khắc đồng hồ là họ đã dựng xong cho Hiếu Thảo một cái nhà xinh đẹp, đầy đủ bàn ghế, tủ giường, chung quanh nhà lại có một khu vườn trồng hoa với một thảm cỏ xanh tươi tốt. Bà tiên bảo với Hiếu Thảo: “Tất cả nhà cửa và vườn hoa này là của cậu. Thôi từ biệt, và chúc cậu sống sung sướng bên mẹ cậu. Cậu nên nhớ rằng lòng hiếu thảo luôn luôn được trời thưởng”.

Hiếu Thảo quý xuống bên chân bà tiên, bà đưa tay cho cậu hôn, rồi mỉm cười, biến mất. Bà mẹ Hiếu Thảo khỏe mạnh, nhảy xuống giường, đi xem xét khắp trong nhà, không thiếu gì cả.

Hiếu Thảo rút trong túi ra cây cỏ mầu nhiệm và ước mong có một bữa cơm ngon lành. Trong chớp mắt, cậu đã thấy một cái bàn để trước mặt, với những món ăn còn nóng hổi. Cậu ngồi vào bàn ăn cùng với mẹ. Cả hai mẹ con ăn ngon lành như những người nhịn đói gần ba năm nay. Ăn no rồi, hai mẹ con lên giường đi ngủ, không quên cảm ơn Trời và bà Tiên đã giúp cho mình.

Hai mẹ con sống rất sung sướng; không bao giờ thiếu gì cả, vì đã có cây cỏ mầu nhiệm, muốn gì đem ra ước đều có; lại không bao giờ đau yếu, già nua, nhờ có cái móng của con Mèo tặng, chỉ thoa lên trán là hết bệnh. Còn cái gậy thì không bao giờ dùng đến vì hai mẹ con

cậu không muốn đi xa, chỉ muốn sống yên ổn trong nhà.

Hiếu Thảo chỉ dùng cây cỏ màu nhiệm để cầu xin có được hai con bò cái vắt sữa uống, hai con ngựa để đi chơi mát và một ít đồ vật cần dùng mỗi ngày; không bao giờ cậu xin món nào dư, không cần dùng.

Người ta không biết mẹ cậu và cậu sống lâu được đến bao giờ, chỉ biết rằng sau này bà tiên Phước Lành đã đưa hai mẹ con Hiếu Thảo đến nước của bà trên mấy tầng mây, và đến bây giờ hai mẹ con vẫn còn sống trên đó.

CÔ BÉ TÍ HON



Ngày xưa, có một bà lão hiền hậu sống cô đơn. Bà luôn mơ ước có một đứa con và ngày đêm bà cầu xin nữ thần Hạnh phúc ban cho điều đó.

Một ngày kia, nữ thần Hạnh phúc cùng các thiên thần nhỏ bé bay tới nhà bà. Nữ thần cho bà một hạt giống nhỏ như hạt đậu và bảo:

- Bà hãy đem hạt này trồng vào một chậu cây và chăm sóc nó!

Bà lão vui sướng làm theo lời nữ thần dặn, chẳng bao lâu, trong chậu mọc lên một bông hoa uất kim ngân, lạ thay cánh hoa cứ khép lại.

Và rồi một hôm bà lão đang ngồi ngắm hoa, bỗng thấy dưới cánh hoa là một cô bé nhỏ xíu.

Một cô bé tí hon vô cùng xinh xắn và đáng yêu, bà lão đặt tên cho cô bé là “Cô bé tí hon”. Bà đặt cô bé ngủ trong chiếc giường làm bằng nửa hạt hồ đào. Ban ngày

bà thương cho cô bé ngồi trên một chiếc thuyền làm bằng lá cây thả trong chậu nước. Xung quanh chậu nước là hoa nở muôn màu, cô bé chèo thuyền và luôn ca hát vui vẻ.

Một hôm, có một con cóc từ cửa sổ nhảy vào phòng, nhìn thấy cô bé tí hon, cóc ngạc nhiên kêu lên: “Ôi! Cô bé xinh đẹp quá! Ta phải đem cô bé về làm vợ cho đứa con trai của ta!”.

Nói xong, cóc ôm cô bé tí hon nhảy qua cửa sổ và chuồn về nhà mình bên bờ một hồ nước xanh.

Khi trời sáng hẳn, cô bé tỉnh dậy thấy mình đang ngủ trên một chiếc lá sen xung quanh là nước mênh mông. Cô bé sợ quá khóc thét lên.

Cóc mẹ đang xây nhà dưới đám bùn bên bờ đầm, nghe tiếng kêu khóc liền chạy tới nói với cô bé tí hon:

- Từ nay người đã là vợ của con trai ta rồi!

Con trai mù cóc vừa xấu xí, vừa ngu đần, làm sao cô bé tí hon đồng ý lấy hắn được. Ngay đến các loài tôm cua cá cũng thấy không công bằng. Chúng bảo nhau bí mật gặm đứt cuống lá sen. Thế là tàu lá đưa cô bé trôi theo làn nước.

Cảm ơn các bạn nhé!

Con trai mù cóc thấy vậy vừa đuổi theo vừa hét lên:

- Không được đi! Cô đã làm vợ ta rồi!

Cô bé tí hon hoảng sợ, cô nghĩ “Hồng rồi! làm thế nào đây?”

Cô chưa nghĩ được cách nào thoát khỏi con cóc bản

thiu, xấu xí, mà mỗi lúc nó bơi đến gần cô hơn.

Đúng lúc đó, một chú bướm từ trên cao liệng xuống, thả một sợi dây cho cô bé nắm và kéo lá sen trôi đi vun vút, bỏ xa tên cóc phía sau.

- Cảm ơn bạn, bạn bướm trắng!

Cô bé tí hon thở phào nhẹ nhõm, cô sung sướng ngắm nhìn cảnh trời nước xung quanh. Phong cảnh thật là ngoạn mục!

Bỗng nhiên, một con bọ đã bay tới, nhìn thấy cô bé tí hon nó giương hai càng quắp chặt lấy cô bé và bay vút lên cao. Cô bé thất thanh kêu lên “Cứu tôi với! Cứu tôi với!”

Bọ đã đem cô bé lên một cành cây cao và lấy mật cho cô bé ăn. Một lát sau, bạn bè bọ bay vù vù đến. Chúng ngắm nhìn cô bé từ đầu đến chân. Có con bọ lấy làm quái lạ vì cô bé chỉ có hai chân, có con lấy làm buồn cười vì cô không có sừng. Cuối cùng chúng bỏ cô gái lại và mỗi đứa bay đi một nơi.

Cả mùa hè ấy, cô bé tí hon sống một mình trong rừng rậm, cô tự đan lấy một chiếc giường và treo dưới một chiếc lá to. Cô bé ngày ngày ăn mật hoa, uống các hạt sương, cũng có lúc cô bé nhắm nháp các quả rừng chín mọng.

Ngày tháng qua đi một cách buồn bã, cô luôn nhớ tới bà lão hiền hậu đã yêu thương con gái bé bỏng.

Mùa đông đã đến, lá cây rơi lả tả, gió thổi mạnh lạnh đến thấu xương.

- Ôi lạnh quá!

Cô bé kêu lên, song xung quanh cô chỉ có gió rét và lá rơi lả tả. Cô một mình lang thang đi tìm nơi trú ẩn.

Cô bé tí hon đi đến cửa hang chuột đồng, cô gõ cửa và nói:

- Cho tôi một chút gì ăn được không? đã mấy hôm nay tôi không có gì vào bụng cả!

- Ôi! Một cô bé đáng thương, hãy mau vào nhà đi cháu!

Bà chuột bung ra một bát xúp nóng cho cô bé ăn và nói:

- Mùa đông này cháu cứ ở lại đây, ngoài kia lạnh giá, cháu thì chỉ có một mình làm sao sống nổi!

- Cháu cảm ơn bà! cô gái mắt rơm lệ, ngộ lời cảm ơn.

Đêm ấy, một ông chuột già khoác một chiếc áo làm bằng lông thiên nga đến nhà chơi. Bà chuột gọi cô bé tí hon ra hát cho ông chuột già nghe. Ông chuột rất thích thú nghe cô bé hát và ông đào ngay một đường hầm giữa hai nhà.

Một hôm đang chơi trong đường hào, cô bé tí hon thấy một con chim én bịt ngát xỉu. Có bé vội nhặt chiếc lá khô, các sợi bông và lông gà đắp lên người én. Một lúc sau, én từ từ mở mắt, một mắt nhìn cô bé.

- Ôi! én tỉnh lại rồi!

Mùa xuân lại về, cả mùa đông giá lạnh én được cô bé chăm sóc, nuôi nấng, bây giờ đã thực sự khỏe mạnh. én nói với cô bé:

- Cám ơn bạn lắm! Tôi đã thực sự khỏe mạnh rồi. Bây

giờ tôi phải ra đi, bạn có bằng lòng đi với tôi không?

- Không! Cô bé trả lời, nếu tôi bỏ đi bà chuột sẽ buồn biết bao!

Én bay đi rồi, cô bé ngày ngày sống trong hang tối, buồn bã và khó chịu. Bà chuột lại đem cô gả cho ông chuột già. Bà chuột ra lệnh:

- Người hãy nhanh nhanh may áo và khăn đi, sắp đi làm cô dâu rồi đấy!

Cô ngồi khâu áo, lòng buồn khôn xiết.

Ngày tháng thoi đưa, mùa thu lại tới, ông chuột đến hỏi cô về làm vợ, cô bé tí hon buồn rầu nói:

- Để tôi lên mặt đất chào tạm biệt ánh sáng cây cỏ, hoa lá và các bạn chim, rồi tôi sẽ trở lại!

Chuột đồng đồng ý. Lên đến mặt đất, cô bé lần lượt chào tạm biệt từng tia nắng, từng cánh hoa ngọn cỏ, từng chú chim trên cành. Nỗi buồn khôn tả hiện lên trên khuôn mặt xinh đẹp làm cho nắng vàng hoa lá cũng phải ngẩn ngơ buồn nhớ.

Đột nhiên một tiếng kêu thân thiết vang lên, hóa ra én đã quay lại. Én nói:

- Tôi sẽ bay về nơi xa xôi đầy nắng ấm, bạn có bằng lòng đi chơi với tôi không?

Cô bé tí hon chỉ mong sao thoát khỏi bà chuột, nên bằng lòng ngay:

- Vâng! Xin bạn hãy đưa tôi đi với.

Cô bé ngồi lên lưng én, cả hai vượt qua bao núi, bao khe, xuyên qua gió rét và mưa tuyết, nhằm nơi nắng ấm

bay tới.

Trên đường, mỗi khi gặp mưa gió, sấm sét én luôn an ủi cô bé:

- Sắp tới nơi rồi! Cố chịu đựng một chút nữa bạn nhé!

Cuối cùng, họ đã đến được xứ sở nắng ấm xa xôi. Từ trên cao đã nghe vọng lên tiếng chim hót, mùi hoa thơm, cảnh sắc vô cùng rực rỡ. Én đã bay về nhà mình. Én đưa cô bé tí hon đến một bông hoa bên cạnh nhà mình. Tình cờ cô bé gặp được một người bạn gái nhỏ giống hệt mình cũng đang ở trong bông hoa.

Hóa ra hai cô bé chính là các thiên sứ của loài hoa. Mỗi bông hoa đều có một thiên sứ bên trong, và cũng ở đây cô bé tí hon gặp được hoàng tử. Chẳng bao lâu cô bé đã trở thành công chúa các loài hoa. Cô được sống một cuộc đời hạnh phúc trong xứ sở của mình.

CÔ BÉ BÁN DIÊM



Ở một làng nọ, có một cô bé mồ côi mẹ, sống nghèo khổ với người cha nghiện rượu. Hàng ngày cô bé đi lang thang khắp phố để bán diêm. Mùa đông lạnh giá, tuyết rơi phủ kín mặt đường mà cô bé chỉ mặc một bộ váy áo cũ rách, chân đi đôi giày gỗ.

- Có ai mua diêm không? Cô ơi, mua cho cháu một nắm diêm đi, diêm tốt lắm.

Cô phải đứng rao bán diêm ngoài đường suốt cả ngày nhưng chẳng được làm bao.

Tối đến, nhà nhà lên đèn ấm cúng, cô bé vẫn ôm giỏ diêm đi bán vì nếu không bán hết, cô không được về nhà.

Đúng lúc đang không biết đi đâu để bán nốt chỗ diêm thì một cậu bé tai ác đi qua. Cậu ta nhặt tuyết ném vào giỏ diêm của cô bé khiến cô bé phải quỳ xuống tuyết lạnh để nhặt diêm. Ác hơn, cậu còn lấy một chiếc giày gỗ

của cô bé mang đi.

- Làm ơn trả lại giấy cho tôi, trời lạnh lắm!

Nhưng cậu bé để mặc cô bé đấy mà chạy đi mất. Buồn bã, lạnh và đói, cô bé đến gần cửa sổ một gia đình. Cả nhà họ đang vui vẻ bên bàn ăn đầy những thứ ăn ngon. Trẻ con trong nhà ăn ngon, mặc đẹp, lại được cha mẹ tặng cho những món đồ chơi rất xinh vì hôm nay là ngày Noel.

- Ôi ước gì mình cũng có gia đình nhỉ!

Chân không giày lạnh cóng, cô bé không thể tiếp tục đi trên tuyết. Cô bé đành phải giải báo ra một bậc thang, ngồi co ro cho đỡ lạnh và đói. Cầm bó diêm trong tay, cô bé đánh bạo quẹt một que diêm. Trước mắt cô bé, một cái lò sưởi lớn hiện ra. Trong lò, than cháy hồng. Trên mặt lò có một bình sữa nóng, hơi bốc nghi ngút. Cô bé bước đến định giơ chân gần lò để sưởi ấm thì lửa trong lò bỗng tắt ngấm. Cái lò sưởi ấm áp và bình sữa nóng bỗng biến mất.

Cô bé buồn bã:

- Lò sưởi biến mất rồi, mình vẫn thấy rét và đói.

Cô bé lại đốt một que diêm nữa. Cô ngắm nhìn ngọn lửa ấm áp lóe lên từ que diêm và chờ đợi điều kì diệu. Que diêm bùng lên, một cỗ bàn thịnh soạn có gà quay, bánh gatô, súp nóng, hoa quả... hiện ra trước mắt cô bé. Cô bé vui mừng, định đưa tay ra đón lấy thì que diêm vụt tắt, tất cả mọi thứ lại biến mất.

Cô bé lại bật que diêm thứ ba. Lần này hiện lên trước

mặt cô là một cây thông Noel to lớn, đẹp vô cùng. Trên cây có nhiều quả trang trí và những cây nến kéo dài từ cây thông lên đến trời xanh. Ngạc nhiên hơn nữa là dưới gốc cây thông có rất nhiều quà.

- Chắc là quà giáng sinh bà và mẹ gửi từ thiên đường xuống cho mình đây!

Cô bé chạy đến gốc thông định bóc những hộp quà thì cây thông lại vụt biến mất vì que diêm đã tàn.

Cô chợt nhớ đến bà, bà thường âu yếm và ôm cô vào lòng, hát ru cô ngủ. Cô bé bật que diêm thứ tư. Bà ngoại nhân từ hiện ra, dang hai tay như muốn đón cô bé vào lòng. Cô bé thất thanh kêu lên:

- Bà ơi, bà đừng bỏ cháu lại đây một mình, hãy mang cháu đi. Ngày nào cháu cũng phải bán diêm trên đường phố để lấy tiền cho cha uống rượu. Không có tiền, cha không cho cháu ăn, không cho cháu ngủ trong nhà và đánh đập cháu.

Bà ngoại không nói gì, cô bé thấy hình dáng của bà dần mờ đi, cô bé lo sợ, chạy lại níu kéo bà. Cô bé hốt hoảng, bật cả nắm diêm to. Cô bé bắt đầu cảm thấy hơi ấm của bà. Nhưng cô vẫn chưa ôm được bà mà bà thì lại sắp biến mất. Cô bé lấy tất cả số que diêm mình có, quẹt vào tường, lửa bùng cháy.

- Cháu sẽ làm mọi cách để giữ bà lại.

Giờ cô bé đã cảm thấy ấm lên. Cô thấy bà cười rất nhân từ, và ôm cô vào lòng.

- Hãy mang cháu đi. Cháu xin bà hãy đưa cháu đến

nơi có mẹ cháu, cháu nhớ mẹ lắm!

Cô bé thấy bà mỉm cười và bế mình trên tay, hai bà cháu người nhẹ bẫng đi. Họ từ từ bay lên trời.

Họ bay thật lâu, cô bé nhìn thấy tất cả thành phố lung linh, huyền ảo từ trên cao.

- Thích quá bà ơi chưa bao giờ cháu được thấy cảnh nào đẹp thế này. Nhưng bà ơi, cháu vẫn muốn gặp mẹ, bà bay nhanh lên.

Cô bé thấy mình bay nhanh qua những đám mây và đến một nơi thật đẹp.

- Bà ơi đây là đâu?

- Thiên đường đấy cháu ạ. Cháu hãy nhìn xem ai đang đến với cháu kìa.

Cô bé nhìn theo hướng tay bà chỉ. Mẹ của cô bé đang tươi cười và giang tay đón cô bé.

- Lại đây với mẹ, con yêu.

Cô bé sung sướng đến trào nước mắt, chạy đến ôm chặt lấy mẹ.

Đó là lúc cô bé cảm thấy hạnh phúc nhất đời và cũng là lúc cô bé rời xa cõi đời.

Sáng hôm sau, mọi người đổ ra đường mừng ngày giáng sinh. Một cậu bé kêu lên:

- Cha mẹ ơi, ở đằng kia có một người đang nằm trên tuyết!

Mọi người đi lại gần thì thấy cô bé nằm sõng soài trên tuyết, giữa những que diêm đã cháy hết. Trên người cô, tuyết đã phủ một lớp dày.

- Thật tội nghiệp cô bé! Đêm Noel không nơi nương tựa. Bà mẹ cậu bé nói.

- Chắc chị ấy không có cha mẹ, không có nhà cửa, nếu không đã không chết rét ngoài đường thế này. Cậu bé buồn rầu vừa khóc vừa nói.

Một cô bé cởi áo khoác của mình choàng lên người cô bé bán diêm.

Họ thấy cô bé chết rồi, người đã lạnh cóng nhưng trên mặt vẫn nở nụ cười hạnh phúc. Người ta đưa cô bé vào một nhà thờ.

- Chắc cô bé đã được lên thiên đường, gặp lại những người thân yêu của mình. Một người nói.

Thế là tất cả mọi người trên đường phố, từ trẻ con đến người lớn đều cầu nguyện và cầu mong cho mọi người dưới trần thế không ai phải chịu đói, chịu rét và cô đơn như cô bé bán diêm.

CÔ BÉ BIẾT VÀNG LỜI



Mai Mai rất xinh đẹp, cô được cha mẹ, ông bà cưng chiều, chú dì, cô bác cũng rất quý mến.

Mai Mai cũng cho là mình rất xinh đẹp, nên rất thích trang điểm. Cứ lúc rỗi, cô lại tìm những chiếc váy đẹp, thử đi thử lại từng chiếc một.

Ở lớp mẫu giáo, lúc cô giáo giảng toán thì Mai Mai lại chỉ chăm chú tới chiếc cặp nơ bướm xinh xắn ở trên đầu, và nghĩ: “Mai mình phải nhờ mẹ cài nơ mới được”.

Cô giáo gọi Mai Mai lên trả lời câu hỏi, vì chẳng hiểu bài nên Mai Mai chỉ biết nhìn cô giáo mà không trả lời được.

Giờ học múa, cô giáo dạy các bạn điệu múa tân cương. Mai Mai sợ rằng quý chân xuống sẽ làm bẩn váy đẹp nên cô trốn vào một góc.

Các bạn đều học thuộc rồi, tiếng vỗ tay vang lên, mọi người nhảy múa vui vẻ. Chỉ có Mai Mai là không biết

múa, đứng ngậy người ra như cây gỗ.

Các bạn cười ngửa gổ, chân trèo tay vịn, vui vẻ chơi đùa. Mai Mai lại không dám, chỉ sợ làm nhàu mất bộ váy đẹp.

Háng tháng trời, Mai Mai vẫn như thế nên các bạn không thích cô, cảm thấy cô vừa dốt nát vừa ngốc nghếch nên lánh xa cô.

Mai Mai ngày ngày trốn vào một góc. Một hôm cô thấy khổ tâm và khóc nức nở.

Cô giáo nói với Mai Mai rằng, mặc quần áo không cần phải diện, chỉ cần sạch sẽ là được. Con người bề ngoài có đẹp vẫn chưa đủ, mà điều quan trọng là phải thông minh, học giỏi, chăm ngoan.

Từ đó Mai Mai ra sức cố gắng học tập, chơi đùa vui vẻ. Cô đã trở thành một con người thông minh, hoạt bát và học rất giỏi.

BÁC ĐÁNH CÁ VÀ GÃ HUNG THẦN



Ngày xưa có một bác đánh cá đã cao tuổi. Hôm ấy, bác ra biển quăng lưới, lần nào cũng chỉ kéo lên được những thứ vớt đi. Ngán ngẩm, bác thả lưới lần cuối. Mẻ này kéo lên được một chiếc bình to bằng đồng miệng gắn chì bịt kín. Bác mừng lắm, nói một mình: Cái bình này mang ra chợ bán chắc được khối tiền đây!

Cầm chiếc bình lên, thấy nặng quá, bác nghĩ bụng: Ta phải mở ra xem có cái gì trong này!

Rồi bác lấy con dao loay hoay mãi, nạy được nắp và nghiêng bình, lắc mấy cái. Bỗng từ trong miệng bình, một làn khói tuôn ra cao ngất tầng mây.

Bác chưa hết ngạc nhiên thì làn khói đã tụ lại, hiện thành một con quỷ, trông rất dữ tợn. Con quỷ nhìn bác, nói:

- Ta báo cho nhà ngươi biết, nhà ngươi đã đến ngày tận số rồi, ta phải giết ngươi mới được.

Không một chút sợ hãi, bác đánh cá bình tĩnh hỏi vặn lại:

- Ta đã giải thoát cho người ra khỏi cái bình kia, sao người lại muốn giết ta?

- Người biết không, ta vốn là một hung thần, vì phạm tội, bị Trời phạt, hóa kiếp thành quỷ, đem nhốt vào trong cái bình này rồi vớt xuống biển. Mấy trăm năm nằm dưới biển sâu, ta chờ ai cứu ta, ta sẽ làm phép cho kẻ ấy được giàu sang, sung sướng. Chờ mãi, không có ai cứu, ta tức giận bèn đổi lời nguyện: Từ nay về sau, kẻ nào cứu ta sẽ bị ta giết... Vừa dứt lời nguyện thì người cứu ta. Vậy nhà người phải chết.

Nghe con quỷ nói, bác đánh cá nghĩ thầm: Ta là người, nó là quỷ. Ta có trí khôn. Vậy ta phải dùng trí khôn mà trị nó mới được!

Bác hỏi lại:

- Người nhất định phải giết ta sao?

- Đúng, nhà người phải chết!

Bác đánh cá cười:

- Ta đã già rồi, chết thì cũng được thôi, nhưng ta vẫn còn thắc mắc một điều...

- Điều gì, người hãy nói đi!

- Hừm... ta không sao hiểu nổi, thân hình to lớn như người làm sao lại lọt được vào trong cái bình bé tí này?. Không thể nào tin được, trừ khi ta thấy tận mắt người chui vào trong bình.

- Nhà người không tin ta ư? Được, người hãy xem đây!

Nói xong, con quý rùng mình, biến thành đám khói cao ngất trời xanh... Đám khói tụ lại rồi dần dần chui hết vào bình.

Bác đánh cá lấy ngay cái nắp bằng chì đập lại kín bưng như cũ.

Con quý vùng vẫy tìm cách chui ra, nhưng đã muộn... Bác đánh cá lại vớt cái bình xuống biển sâu, thế là con quý đành phải vĩnh viễn ở lại đó.

CÁI CÂN THỦY NGÂN



Ngày xưa, một nhà làm nghề buôn bán, âm mưu chế ra một cân cân rỗng, trong đó thủy ngân, hai đầu bịt đồng, không ai biết.

Khi cân hàng mua thì người chủ dốc cân cân để cho cục thủy ngân chạy đằng quả, khiến cân già. Khi bán hàng, ông ta dốc cân cân cho cục thủy ngân chạy đằng móc, khiến cân non.

Như vậy một cái cân lúc thì già, lúc thì non, bao giờ phần lợi cũng thuộc về chủ. Vì thế chẳng bao lâu nhà ấy trở nên giàu có.

Trời lại cho họ sinh ra hai đứa con trai, mặt mũi khôi ngô, học hành thông thạo. Thiên hạ ai nấy đều khen là nhà có đại hồng phúc.

Một hôm hai vợ chồng ngồi bàn với nhau rằng:

· Nhà bây giờ đã giàu có, lại sinh được hai đứa con trai khôn ngoan hơn người. Thôi thì ta đem phá bỏ cái

cân ấy đi, để dành cái đức cho con.

Bàn xong, hai vợ chồng thuận tình làm lễ sám hối, cúng vái Phật trời, rồi đem phá cái cân đi. Nhưng khi chẻ cái cân ra, họ kinh hoàng thấy trong cái cân có đựng một cục máu đỏ hỏn.

Từ đó hai vợ chồng tu nhân tích đức, làm lành tránh dữ. Nhưng vài năm sau, bỗng một đứa con lăn ra chết. Và chẳng bao lâu đứa kia cũng lăn ra chết nốt.

Hai vợ chồng kêu gào khóc lóc rất là thảm thiết, nghĩ rằng mình đã có tu tâm cải tính mà trời không chứng quả.

Một đêm, hai vợ chồng cùng nằm mơ thấy một ông Bụt đến bảo rằng:

- Hai vợ chồng mày hãy nên lo tu tỉnh lại, chớ vội trách Trời. Trời thương chúng mày lắm đó.

Ông Bụt nói tiếp:

- Trước Trời thấy chúng mày buôn bán lừa lọc, Trời sai hai con quỷ xuống đầu thai làm con để phá tan hết những của phi nghĩa ấy đi.

May mà chúng mày sớm biết hối cải, nên Trời mới sai bắt hai con quỷ ấy về. Đừng thương tiếc chúng nó làm chi nữa. Chúng mày cứ làm ăn chân thật rồi Trời sẽ cho hai đứa con khác để ngày sau mà nhờ.

Hai vợ chồng biết thế, không thương khóc con nữa, lại làm ăn như cũ. Lúc nào họ cũng có tâm niệm làm nhiều việc thiện, giúp đỡ người nghèo khó.

Quả nhiên, sau hai vợ chồng lại sinh được hai đứa con khác. Hai đứa lớn lên khôi ngô, học hành giỏi giang hơn người. Từ đó cuộc sống của hai vợ chồng trở lại giàu có và hạnh phúc.

TRẠNG SÁCH ĐI HỌC



Ở làng Long Động, huyện Nam Thanh, tỉnh Hải Dương, ai cũng gọi Mạc Đình Chi là Trọng Sách. Chi được dân gọi là Trọng từ trước khi đỗ Trọng nguyên.

Tiếng tăm của Chi lan truyền khắp vùng từ khi chưa đi học.

Lúc ấy, thấy các bạn cùng tuổi đến trường, Chi thường lên theo.

Thầy giảng sách ở trong nhà, Chi đứng nép ngoài hiên, nghe đâu thuộc đấy.

Tất nhiên Chi thuộc lời, còn mặt chữ thì chịu, Chi tìm cách đổi lấy chữ của bạn.

Làng Long Động nằm bên sông Kinh Thầy. Sông có lắm cá. Chi thường lặn lội bắt cá.

Chi mang cá đến đổi cho bạn, mỗi con cá Chi đổi lấy một chữ. Đổi vài hôm các bạn đã hết cả chữ.

Chi làm được thơ, thơ về vịnh chài ven sông Kinh.

Các thầy đồ từ đấy nhận Chi vào học. Chi rất sung sướng. Chi đi học rất đều.

Đi chân trâu, Chi rủ bạn chơi trò đố chữ

Nằm dạng hai chân, hai tay dang ngang là chữ gì?
Chữ “đại” đấy.

Ngồi gác chân lên đầu gối là chữ gì? Chữ “ngũ”, bắt chân chữ ngũ mà.

Trâu no cỏ, bài cũng ôn xong. Chi sáng trí, sử kinh đều thuộc.

Lúc đầu Chi viết chữ quá xấu. Nghe các bạn chê “người sao chữ vậy”, Chi khổ tâm lắm, bèn quyết tâm tập viết để đạt cả văn hay chữ tốt.

Lớn lên Mạc Đĩnh Chi đỗ cao, nổi tiếng về tài ứng đối. Nhiều câu đối rất hay của Mạc Đĩnh Chi còn được lưu truyền đến tận ngày nay.

THÂN BÚT MÃ LƯƠNG



Ngày xưa, có một cậu bé tên là Mã Lương. Cậu rất thích vẽ, nhưng vì nhà nghèo không có nổi một cây bút để vẽ.

Một hôm Mã Lương đi chăn trâu, đi qua một trường học, cậu thấy trong trường có một người thợ vẽ và một viên quan.

Người thợ đang say sưa vẽ một bức tranh.

Mã Lương đứng xem một cách mải mê vô tình bước lại gần người thợ vẽ và rụt rè nói: “Ông cho tôi một cây bút được không? Tôi thích vẽ lắm”. Nghe cậu nói thế viên quan và người thợ vẽ cười ha hả và nói: “Thằng bé nghèo hèn này mà cũng muốn học vẽ!”.

Họ đuổi Mã Lương ra khỏi trường, cậu buồn rầu tự hỏi: “Chẳng lẽ người nghèo thì không được học vẽ hay sao?...”

Từ đó, cậu càng nuôi chí học vẽ. Khi lên rừng hái củi,

dựng gánh củi bên bờ suối, Mã Lương liền dùng cành khô vẽ chim muông, cây cỏ bên bờ cát. Khi đi cắt cỏ bên sông, cậu lại dùng nhánh cỏ vẽ đàn cá bơi trong làn nước.

Đêm về, cậu vẽ lại những bức tranh đã vẽ ban ngày. Chẳng bao lâu, trên tường nhà Mã Lương đều kín đầy những hình vẽ thiên nhiên, chim muông, phong cảnh làng quê.

Có người hỏi Mã Lương: “Cậu học vẽ giỏi để sau này đi vẽ cho các quan lớn phải không?”

Mã Lương lắc đầu: “Tôi thì không như vậy, tôi chỉ vẽ cho người nghèo thôi!”

Ngày tháng thấm thoát qua đi, Mã Lương vẽ ngày một đẹp hơn. Cậu vẽ ở đâu thôn một chú gà con, đến nỗi diều hâu tưởng nhầm gà thật, đã lượn vòng quanh hình vẽ đó mãi. Trên vách núi, cậu vẽ một con chó sói màu đen, khiến dê bò... tưởng sói thật, đã không dám đến gặm cỏ gần đó.

Thế mà Mã Lương vẫn chưa có một chiếc bút vẽ. Một buổi tối nọ, nằm trên giường ngắm những hình do mình vẽ trên bốn mặt tường, Mã Lương thở dài: “Ước gì mình có một chiếc bút vẽ thì sung sướng biết bao!...”

Bỗng nhiên trước mặt cậu xuất hiện một vầng hào quang tỏa sáng lấp lánh: “Bây giờ con đã có một chiếc bút rồi!” - Một ông tiên râu tóc bạc phơ hiện lên và đưa chiếc bút cho cậu. “Mã Lương, con hãy nhớ lấy lời con đã nói, hãy đi vẽ cho người nghèo”. “Cám ơn ông ạ!” Mã Lương sung sướng nhận lấy chiếc bút. Ông tiên lập tức

biến mất.

Mã Lương vui sướng cầm bút vẽ lên tường một con gà trống. Kỳ lạ thay, gà trống cử động được.

Từ trên tường, gà trống nhảy xuống rồi bay đậu bên cửa sổ, cất tiếng gáy vang!

Hóa ra đây là một chiếc bút thần!

Có bút thần, hàng ngày Mã Lương đến các xóm nghèo để vẽ, cậu vẽ cái gì, cái đó hiện ra ngay.

Một hôm Mã Lương đi qua cánh đồng, thấy ông lão gầy còm đang kéo cày và một bé gái vất vả cầm cày. Ruộng lầy lội, hai cha con cực nhọc dưới nắng hè đỏ lửa.

Mã Lương liền cầm bút vẽ một con trâu - “ò!... Con trâu kêu lên một tiếng và lội xuống ruộng kéo cày thay cho ông lão.

Đúng lúc đó, viên quan đưa lính đến bắt Mã Lương, vì chúng nghe nói Mã Lương có cây bút thần.

Viên quan điệu Mã Lương về phủ và bắt cậu vẽ cho hắn những đồng tiền vàng. Mã Lương căm giận nói “Không vẽ!”.

Viên quan tức tối nhốt Mã Lương vào ngục.

Nửa đêm, khi lính canh đã ngủ say, Mã Lương liền lấy bút ra vẽ một cái cửa trên bức tường nhà ngục.

Mã Lương khế đẩy vào cánh cửa vừa vẽ trên tường, cửa liền bật mở. Mã Lương vui sướng gọi:

- Bà con ơi! Chạy đi!...

Những người nghèo đang bị nhốt trong ngục đều chạy theo cậu ra ngoài.

Thầy Mã Lương chạy trốn, viên quan sai lính đuổi bắt. Mã Lương vẽ ngay một con ngựa, lập tức bức tranh biến ngay thành con ngựa thật. Cậu leo lên ngựa và phóng đi, lũ quan quân không sao đuổi kịp.

Mã Lương không thể về nhà, cậu lưu lạc khắp nơi. Cậu đi vẽ cho người nghèo, họ thiếu cái gì, cậu liền vẽ cho cái ấy.

Một hôm Mã Lương qua một vùng đang bị hạn nặng. Mọi người không có guồng nước, họ phải dùng thùng để gánh nước rất vất vả. Cậu nói: “Tôi sẽ vẽ cho mọi người mấy cái guồng nước!”.

Có guồng nước, ai nấy rất vui mừng. Bỗng nhiên có mấy tên lính xông ra dùng dây xích cổ Mã Lương và lôi đi.

Viên quan ngồi trên ngai quát:

- Đưa Mã Lương vào đây!

Hắn giật lấy bút thần và truyền gọi thợ vẽ đến.

Thợ vẽ đến, hắn cúi đầu nói:

- Dạ thưa, ngài định vẽ cái gì ạ?

- Vẽ cây tiên.

Thợ vẽ cầm bút thần của Mã Lương và vẽ một cây cây tiên. Viên quan thích chí vội chạy đến để rung cây; đầu hắn va vào tường sừng vù lên. Tranh vẫn là tranh, chẳng có đồng tiền thật nào cả.

Không còn cách nào khác, viên quan đành trả bút thần cho Mã Lương và dỗ dành: “Mã Lương em yêu quý! Hãy vẽ cho ta đi!”.

Mã Lương giật lấy bút. Cậu đã tính kỹ rồi, liền nói:

-Vâng! Tôi sẽ vẽ cho ngài ngay đây! thấy Mã Lương đồng ý, viên quan sướng quá, vội bảo Mã Lương vẽ một núi vàng.

Mã Lương không nói gì. Cậu cầm bút vẽ lên tường mặt biển màu xanh, rộng mênh mông, viên quan liền quát:

Sao mày lại vẽ biển, hãy vẽ núi vàng ngay!

Cậu chấm mấy nét, giữa biển nhô lên một núi vàng lấp lánh. Viên quan sung sướng nhảy lên:

- Vẽ ngay một chiếc thuyền, để ta ra đó lấy vàng.

Mã Lương vẽ ngay một chiếc thuyền rồng lớn. Viên quan dẫn binh lính và cả tên thợ vẽ lên thuyền. Hấn ra lệnh: - Chèo thuyền ngay, nhanh lên! Mã Lương vẩy mấy nét gió thổi căng buồm, thuyền lướt đi băng băng. Trên thuyền viên quan hét lên: - “Vẽ gió to lên chút nữa! To lên chút nữa!...”

Mã lương vẽ liền mấy nét. Gió thổi lên điên cuồng. sóng dữ chồm lên khiến thuyền chao đảo dữ dội.

Viên Quan hét hoảng kêu la: - Gió đủ rồi! Gió đủ rồi! nhưng Mã lương vẫn tiếp tục vẽ thêm gió.

Gió to, sóng dữ cuộn cuộn nhấn chìm chiếc thuyền và viên quan tham lam.

Mã Lương lại quay về với những người lao động nghèo khổ. Cậu cùng họ kiếm củi, cắt cỏ, trồng cấy và vẽ. Cậu lại được sống những ngày vui vẻ, hạnh phúc, vì được vẽ để giúp đỡ mọi người.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
• Muối và Sư Tử	5
• Chó và Gà trống	9
• Cái đuôi	14
• Kiến trả ơn	18
• Chuột thành phố, Chuột nông thôn	22
• Con Hổ không có răng	27
• Nòng nọc con đi tìm mẹ	31
• Mèo lại hoàn mèo	35
• Tình bạn	37
• Mèo và Cáo	39
• Khỉ ăn quả	41
• Hổ và Mèo	43
• Dê con qua cầu	45
• Thiên nga tí hon	47
• Thỏ con ngoan ngoãn	50
• Cú và Voi	52
• Hoàng Anh nhút nhát	55
• Giọt nước tí xíu	57
• Gấu và Chó	59

• Chiếc xe đạp của gấu con	61
• Truyện chàng rùa	63
• Vịt con may mắn	67
• Đại bàng và chim sẻ	69
• Dê và sói	72
•Ếch và ba ba	74
• Chú rùa thông minh	77
• Đi tìm bạn	79
• Con chồn quý quyết	81
• Cú mèo giả làm ma	84
• Con lừa của quốc vương Bu-Acgia	86
• Truyện hoa mào gà	89
•Ếch con và Rắn độc	91
• Chim gáy	93
• Chú hươu chuột và những con hổ	95
• Lạc đà và chó rừng	99
• Chú gà Licken	101
• Những nhạc công xứ Bremen	103
• Peter và chó sói	108
• Hoàng tử ếch	114
• Cô gái chặn ngõ	118
• Nàng Bạch Tuyết	125
• Cô bé quàng khăn đỏ	130
• Chú thợ may lấu lĩnh	135
• Người đẹp ngủ trong rừng	140
• Chú mèo đi hia	147
• Cô nàng lọ lem	153

• Cô gái có bím tóc dài	159
• Lão quý nhỏ Rumpel	163
• Người đẹp và Quái vật	167
• Cuộc buôn bán xảo trá	174
• Câu đố	184
• Cô gái thông minh và bảy tên cướp	187
• Ông keo kiệt	201
• Bóng tối, nửa đêm và bình minh	205
• Shabarsha	214
• Emelya và con hải cẩu	221
• Nàng Hoa Hồng thông minh	240
• Hòn đá năm sắc màu	249
• Chiếc vò sành và chiếc bình bạc	251
• Cậu bé nằm trong quả đào	256
• Cây táo thần	260
• Núi thủy tinh	265
• Thượng đế tức giận	270
• Đá dinh dưỡng	277
• Nữ vương ngủ	281
• Thần Gió và Thần Mưa	296
• Hạt đào quý mất thiêng	300
• “Tuyệt diệu” và “dở ẹc”	304
• Giấc mộng vàng	309
• Chiếc bặt lửa	313
• Chiếc thuyền quý	325
• Người đón củi và lũ con	333
• Chiếc còi thần kỳ	337

• Trái tim bị lấy mất	341
• Hoàng hậu bị trừng phạt	344
• Những con ma xó	353
• Quà tặng của tiên nữ hồ Kren	356
• Ba quả cam	371
• Món xúp đá	387
• Tiếng nói của loài vật	397
• Thân cây đậu	401
• Con mèo và hai mụ phù thủy	405
• Người rừng	409
• Nàng công chúa kén chồng	412
• Ba anh em và nàng công chúa	417
• Con gái người thợ đóng guốc	420
• Hoàng tử cưới vợ ếch	422
• Con mèo trắng	427
• Cô con gái thông minh của ông chủ quán trọ	431
• Nghìn lẻ một đêm	435
• Quả xanh có phép lạ	440
• Bé tóc nâu lạc vào rừng đình hương	442
• Chàng bóp hạt dẻ	460
• Cậu bé hiếu thảo	465
• Cô bé tí hon	484
• Cô bé bán diêm	490
• Cô bé biết vâng lời	495
• Bác đánh cá và gã hung thần	497
• Cái cân thủy ngân	500
• Trạng sách đi học	503
• Thần bút Mã Lương	505

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN
43 Lò Đúc - Hà Nội

101 TRUYỆN MẸ KỂ CON NGHE

Tuyển soạn

QUỲNH TRANG - LÊ HÀ

Chịu trách nhiệm xuất bản
BÙI VIỆT BẮC

Chịu trách nhiệm bản thảo
PHẠM NGỌC LUẬT

Biên tập:

QUỲNH TRANG

Bìa:

TRẦN ĐẠI THẮNG

Kỹ thuật vi tính:

HƯƠNG GIANG

Sửa bản in:

LÊ HÀ

In 1000 cuốn, khổ 13 x 19cm.

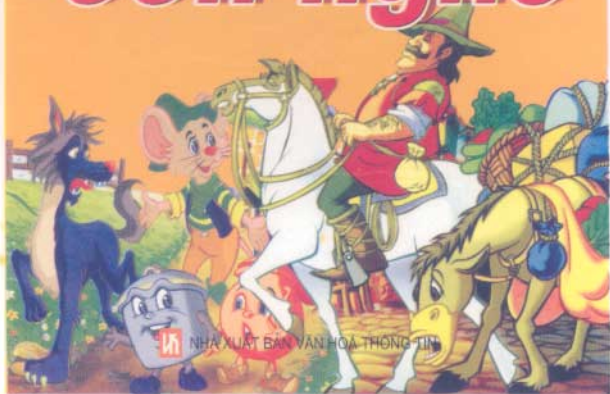
Tại Công ty in Việt Hưng (Chi nhánh Hà Nội)

Giấy phép xuất bản số: 1477-XB-QLXB/150-VHTT.

In xong và nộp lưu chiểu Quý I năm 2006.



Mẹ kể con nghe



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN



PHÁT HÀNH TẠI NHÀ SÁCH MINH LÂM
92E LÝ THƯỜNG KIỆT. ĐT: 9 427 393. FAX: 9 427 407

17/01/2011



101 Truyen me ke con nghe

00010011020

55,000

GIÁ: 55 000Đ